BULK RATE
U.S. POSTAGE
PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT NO. 23

SỐ 3 THÁNG BẢY 1989 • $2.50

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

Việt Nam đi về đâu trong kỷ nguyên kinh tế?

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

Bộ chữ Việt Nam trên IBM PC & PS2

do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt (1984) và Bộ Chữ Quốc Tế (1985)

Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường. VN Labs hiện là nơi duy nhất chế tạo Bộ Chữ Việt Nam có thể in các loại phototypesetters và Postcript printers, ngoài dot matrix và laser printers.

عربي

עִבְרִית

- Đầy đủ mọi áp dụng: viết văn, ấn loát, kế toán, thống kê, truyền tin, giáo dục, vv..
- Dùng trên hầu hết các loại IBM PC & PS2 với MDA, CGA, EGA, MCGA, VGA, PGA, Hercules, Taxan, Genius, vv..
- In tiếng Việt đủ cỡ, đủ kiểu trên các loại dot matrix printers, laser printers, postcript printers, và phototypesetters.
- Dùng tiếng Việt với các software thông dụng trên thị trường: WordPerfect, WordStar, Volkswriter, PC-Write, Microsoft Word, Personal Editor, PFS Professional Write, Dbase, Foxbase, Rbase, Quattro, VP-Planner, Ventura Publisher version 1.1 và 2.0, vv..
- Viết tiếng Việt 'chữ trước, dấu sau', hoặc 'dấu trước, chữ sau' (có thể thay đổi bất cứ lúc nào trong khi dùng software thị trường).

Khả năng của Postcript printers:

Từ một font chính, Postcript printers có thể in ra cỡ chữ khác nhau từ 2 pts. cho đến 254 pts., tăng từng .1 pts.

Một số loại Postcript printers (Linotype) có thể in đến 1720 dots/in., trong khi HP Laserjet chỉ có thể in 300 dots/in.

Bộ Chữ Việt Nam căn bản	$95
Bộ Chữ Việt Nam và Ventura option (Laserjet)	$195
Bộ Chữ Việt Nam và Ventura option (Postcript)	$295

VISA

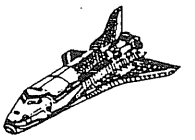

Mastercard

VN Labs

4320 Campus Drive, Suite 290
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Giám Đốc: Việt Nguyễn
Trưởng Ban Marketing: Alan Runfeldt
Trưởng Ban Software: Susan Nguyễn
Cố Vấn Kỹ Thuật: Hiếu Phạm

Đại Diện VN Labs:

LOS ANGELES: BMC (213) 422-4444
ORANGE COUNTY: SIGMA Computers (714) 893-0609
HOUSTON: Computrex (713) 524-5065
DALLAS: Zen Computer (214) 484-8008
UTAH: Altech Computer (801) 282-4252
OREGON: Lake Oswego Computer (503) 636-1541
NEW YORK: Kays International (914) 425-6469
CANADA: Speed Copy (604) 278-8518
AUSTRALIA: Graphics Applications Center 03-347-0548
ISRAEL: Technical Communication 303379
NETHERLANDS: Roth International 18371687
UNITED ARAB EMIRATES: TCS 237241

Tử Vi Computer (Postcript)

Lá Số Tử Vi trọn đời tính bằng Computer. Dầy đủ lời giải trên 12 trang, kèm theo bản An Sao in tuyệt đẹp bằng Bộ Chữ VN Labs trên Postcript printer, do Cosmos Systems thực hiện.

Vui lòng gửi chi tiết tên họ, ngày giờ năm sinh (Âm Lịch hoặc Dương lịch), Nam hoặc Nữ, và kèm theo $20 ngân phiếu hoặc Money Order về địa chỉ:

Cosmos Systems
P.O.box 2482
Mission Viejo, CA 92692
(714) 582-8233

Thư tòa soạn

Hai biến cố thời sự, ở hai mặt đối xứng quả địa cầu, chẳng ăn nhập gì với nhau, nhưng ở chiều sâu của sự tương phản, lại chứa đựng một thông điệp: thế nào là tự do dân chủ?

Hai biến cố thời sự đó, một ở bên Tàu, một ở bên Mỹ, thoạt xem chẳng dính dáng gì đến dân Việt Nam -- ở quê hương vùng Đông Nam Á Châu, hay ở 43 quốc gia định cư tị nạn -- nhưng xét kỹ lại vô cùng mật thiết. Tự do dân chủ chẳng phải là lẽ sống của hơn một triệu người Việt lưu vong đang được hưởng và muốn chia sẻ với hơn 60 triệu người Việt đang khao khát trong nước đó sao?

Biến cố bên Tàu: mùa xuân Bắc Kinh, lòng dân trên Thiên An Môn, tượng nữ thần Dân Chủ thách đố tập đoàn Trung Nam Hải, và hình ảnh một thường dân nhỏ bé, đơn sơ đứng trước mũi một đoàn xe tăng -- sự thách đố của lòng khát khao tự do dân chủ trước họng súng của độc tài, đàn áp và thối nát.

Hình ảnh người thường dân Bắc Kinh cô đơn cản ngăn và thách đố bạo lực chỉ hiện hữu khoảng một phút đồng hồ trên đại lộ Tràng An, nhưng đã được truyền đi tới triệu triệu cặp mắt qua màn ảnh truyền hình và mặt báo in, và còn mãi trong triệu triệu trái tim những con người yêu tự do, dân chủ.

Người thường dân Bắc Kinh cô đơn đó nay ở đâu? Anh còn sống sót sau đêm tàn sát kinh hoàng (mà Đặng Tiểu Bình bảo rằng không hề có), hay anh đã nằm xuống, nát vụn dưới bánh xe tăng, dưới hỏa lực đại liên, của những quân đoàn "Giải phóng Nhân dân?" Không ai biết. Nhưng trong lòng người, và trong lịch sử, anh vẫn sống, sống mãi, hào hùng, lồng lộng.

Biến cố bên Mỹ: Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ phán quyết "đốt quốc kỳ không có tội." Gregory Johnson, một công dân Mỹ, tham gia một tổ chức chống Mỹ có tên là "Lữ Đoàn Thanh niên Cộng Sản," năm 1984 ở Dallas, đã đốt cờ Mỹ và cùng đồng bọn hát bài "nhổ vào cờ Mỹ." 1984, Johnson bị bắt. 1989, nhờ "chín tòa quan lớn" (Tối Cao Pháp Viện Mỹ có chín thẩm phán), Johnson được trả tự do. Liệu anh ta có tiếp tục "nhổ vào nước Mỹ" -- đất nước đã cho anh cuộc sống và cái quyền nhận hay không nhận nó. Johnson và đồng bọn cứ tự do ngửa mặt nhổ vung tí mẹt -- nước miếng của họ sẽ phủ đầy mặt họ. Khỏi cần nước miếng của hàng trăm triệu người Mỹ "yêu cờ."

Nhưng Tối Cao Pháp Viện Mỹ có điên không, khi cho công dân Mỹ cái quyền "nhạo báng, hủy hoại biểu tượng quốc gia?" Nước Mỹ đang chia hai phe, bênh và chống phán quyết "đốt cờ" của Tối Cao Pháp Viện.

Có điều, trong đáy lòng, trong tiềm thức, của hơn hai trăm triệu con người sống trên mảnh đất của hai trăm năm dân chủ tự do này, hẳn thấy "an tâm."

Nghĩa là, không thấy "sợ hãi."

Mỗi người và mọi người đều được bóng mát của luật pháp che chở -- chớ không bị bóng tối của xe tăng, đại pháo,quân đội và công an bủa vây.

THẾ KỶ 21

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
ĐỖ NGỌC YẾN

Chủ bút:
VƯƠNG HỮU BỘT

Chủ biên văn học:
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Chủ biên biên khảo:
LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Giám đốc mỹ thuật:
NGUYỄN ĐỒNG

Giám đốc trị sự:
TÂM QUYÊN

Trong số này

Biên khảo
Thế Kỷ 21
Đằng sau cơn lốc Trung Hoa /6
Nguyễn Hữu Chung
Trung Quốc và Việt Nam /15
Lưu Văn Vịnh
Việt Nam đi về đâu trong kỷ nguyên kinh tế? /19
Vương Hữu Bột
Đổi mới kinh tế trong khối Cộng Sản: Nguyên do và chiều hướng /24
Timothy Garton Ash
Trịnh Y Thư dịch
Sự cáo chung của chủ nghĩa Cộng Sản ở Ba Lan và Hung Gia Lợi /35
Nguyên Phong
Khoa học và thế kỷ 21 /85

Thơ
Trần Dạ Từ
Đọc cổ tích Anderson chờ gặp lại Toàn /32
Trần Mộng Tú
Thế Kỷ 21 / 81
Thường Quán
Nửa đêm, trăng hướng Bắc / 79
Lê Bi
Lịch sử đã rõ nét ở Thiên An Môn /17
Nguyễn Bá Trạc
Thơ Tháng Ba /49
Phạm Công Thiện
Thơ cho hiện tại của tương lai /53

Truyện
Trần Sa
Hai nửa người và kẻ đi lạc /54
Trần Diệu Hằng
Sách ước ngàn trang /59
Nguyễn Thị Ngọc Nhung
Phỏng lửa /65
Salman Rushdie / Nguyễn Đăng Thường
Yêu ở Bombay /75
Thái Hà
Đố Kh. 13 câu trả lời /45
Thơ
Nguyễn Mạnh Trinh /42
Nguyễn Mộng Giác
Lời cuối cho một bộ trường thiên /78

Và các mục thường xuyên...

Đọc, viết và góp ý!

Mua báo và
giới thiệu với thân hữu!

Để
Thế Kỷ 21
trở thành
tờ báo của chúng ta

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$12; 12 số US$24; 24 số US$48; 36 số US$72 . First class trong nước Mỹ: 6 số US$18; 12 số US$36; 24 số US$72; 36 số US$108. Canada: 6 số US$20; 12 số US$40; 24 số US$80; 36 số US$120. Các nơi khác: 6 số US$21; 12 số US$42; 24 số US$84; 36 số US$126. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liênlạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21: Xuất bản và phát hành bởi Công ty Người Việt (Nguoi Viet, Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng, Los Angeles, California. Bài gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh / địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tiền nhuận bút tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của người xuất bản. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ /19
Lưu Văn Vịnh

Thế kỷ 21 là kỷ nguyên của khoa học, kỹ thuật và doanh thương. Đã qua rồi thời đại của nhà quân sự hoặc tên chính ủy. Một cái nhìn lạc quan về cộng đồng tị nạn Việt Nam trên thế giới.

ĐẰNG SAU CƠN LỐC Ở TRUNG HOA /6
Thế Kỷ 21

Mùa Xuân Bắc Kinh đã tàn. Bây giờ là mùa Thu và sắp là mùa Đông lạnh lẽo. Biến cố Thiên An Môn đã qua, nhưng chắc chắn sẽ còn tồn đọng trong lòng người trong nhiều năm tới. Nếu nói lịch sử là một tái diễn thì cuộc đấu tranh ở diễn trường Thiên An Môn chính là cái hình ảnh trước đó 10 năm Đặng Tiểu Bình đã tiến lên giành giật chính quyền. Khác chăng lần này chính họ Đặng ra tay dàn áp. Đầy đủ diễn tiến cuộc đấu tranh dòi dân chủ và những khuôn mặt dính líu đến vụ đổ máu Thiên An Môn. Cùng với bài viết này bạn đọc có thể chia xẻ suy nghĩ với hai nhà thơ Thường Quán (Nửa đêm, trăng hướng Bắc) và Lê Bi (Lịch sử đã rõ nét ở Thiên An Môn). Thi ca đâu có bước chân ra ngoài đời sống.

ĐỔI MỚI KINH TẾ TRONG KHỐI CỘNG SẢN:
NGUYÊN DO VÀ CHIỀU HƯỚNG /24
Vương Hữu Bột

Trong ba phần tư đầu của thế kỷ, chủ nghĩa Mác-Lê nin được mang ra làm thí nghiệm trên một nửa nhân loại. Trong một phần tư còn lại của thế kỷ, cuộc thí nghiệm của Cộng Sản đã bế tắc, thất bại và đang tháo lui. Người Việt Nam ở hải ngoại sẽ làm gì để thúc đẩy cuộc cách mạng sắp tới mau thành hình?

SỰ CÁO CHUNG CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN Ở BA LAN VÀ HUNG /35
Timothy Garton/Trịnh Y Thư dịch

Những biến chuyển xảy ra gần đây tại hai quốc gia Ba Lan và Hung Gia Lợi được chuyên gia về các vấn đề Đông Âu thu tóm đăng tải trên tạp chí New York Review of Books. Bài viết có đưa nhận xét về viễn ảnh một cuộc chuyển hoán chính trị từ Cộng Sản độc tài sang Dân chủ Xã hội. Bản chuyển ngữ của Trịnh Y Thư.

KHOA HỌC & THẾ KỶ 21 /85
Nguyên Phong

"Khoa học mà thiếu lương tâm chỉ là sự tàn rửa của tâm hồn." Câu nói lịch sử trên đây có còn áp dụng cho con người của Thế Kỷ 21? Nói cách khác, khoa học Thế Kỷ 21 sẽ đi về đâu? Loạt bài Khoa học và Thế Kỷ 21 của Nguyên Phong, dịch giả Hành Trình Về Phương Đông sẽ sưu tầm những lý thuyết, phát minh mới nhất hiện nay mà tầm ảnh hưởng chắc chắn sẽ chi phối rất nhiều đến đời sống con người trong thế kỷ sắp tới.

HÌNH BÌA: Điêu khắc của Henry Moore.

TRÌNH BÀY:
Các họa sĩ Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Đồng, Gúc, Kúm, Khánh Trường, Ngọc Dũng, Ruth Talovich

GÓP Ý KIẾN VỀ BÀI BANG GIAO MỸ VIỆT NAM

LTS: Như đã thưa trước cùng bạn đọc, Thế Kỷ 21 *mong được là diễn đàn chung của tất cả những người lựa chọn nếp sống tự do dân chủ. Trong suy nghĩ đó, chúng tôi xin đăng trên số báo này bài góp ý của độc giả Trần Vô Tích (Paris) về bài "Chuyện bang giao Việt Mỹ" trên* Thế Kỷ 21 *(số 2, tháng Sáu 1989).*

Mong được sự đóng góp của nhiều bạn đọc về các bài vở trên tạp chí chúng ta.

TK 21

Tôi muốn góp ý kiến với quý báo về bài của ông Nguyễn Hữu Chung trong *Thế Kỷ 21* số 2, về "Chuyện bang giao Mỹ-Việt Nam." Tôi chú ý đặc biệt đến cách suy nghĩ, lý luận của bài trên. Từ mấy chục năm nay các nhà trí thức phía chúng ta, kể cả các nhà bình luận chánh trị, và các nhà lãnh đạo chánh trị vẫn có lối suy nghĩ, lý luận quá giản đơn như vậy. Chúng ta thua trận đánh 45-75 có lẽ cũng vì lý do đó, trong số nhiều lý do khác.

Có hai ý chánh ông Chung nói trong bài trên. Một là lý do Mỹ bỏ V.N.C.H. năm 1975. Hai là lý do Mỹ muốn bang giao với Việt Cộng năm 1989.

Về chuyện thứ nhất ông Chung bảo Mỹ bỏ VNCH hồi 1975 vì hai nguyên nhân: Chiến lược và sự phản bội của một nhóm người Mỹ (gốc Do Thái) đối với quyền lợi của nước Mỹ.

Về chiến lược ông Chung nói Mỹ đã "phát hiện" những mâu thuẫn Nga-Trung Cộng, Trung Cộng-Việt Cộng, Việt Cộng-Miên Cộng. Vì vậy việc giúp VNCH để ngăn chặn làn sóng đỏ không cần thiết nữa, do đó nên rút lui.

Lối suy nghĩ đó là lối của các người chơi cờ tướng và bình luận Tam Quốc Chí! Lối đó rất phổ biến khi người ta bàn luận lúc trà dư tửu hậu: Thằng Mỹ nó thấy như vầy, thằng Nga nó tính như vầy, thằng Tàu nó bèn làm vầy v.v... Đọc Tam Quốc thì lối đó áp dụng rất hay: Khổng Minh thấy như vầy, Tào Tháo nó bèn làm vậy vậy, còn Tôn Quyền thì nó nghĩ v.v...

Đem lối đó mà áp dụng vào chuyện chánh trị thế giới bây giờ thì lối "bàn Tam Quốc" đó nguy hiểm, vì sẽ đưa tới những sai lầm tai hại.

Thứ nhứt, lối lý luận trên giả thiết mỗi quốc gia giống như một cá nhân. Hơn nữa những cá nhân đó lại biết rõ mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của họ là gì. Những cá nhân đó lại đầy đủ tin tức để giúp họ quyết định điều gì có lợi nhất cho mục tiêu của họ.

Tất cả các giả thuyết trên đều sai.

Ông Chung ở Mỹ đã nhiều năm, ông thừa biết rằng các quyết định chánh trị ở Mỹ là do sự đấu tranh giữa nhiều nhóm quyền lực. Ngay ở trong một chánh phủ Mỹ, thời Kennedy hay thời Nixon, cũng có nhiều nhóm khác ý kiến nhau, đối chọi nhau. Đảng phái, báo chí, nghiệp đoàn, v.v... ai cũng tranh phần dự vào quyết định. Không có Khổng Minh, không có Tào Tháo hay Tư Mã Ý ngồi một mình định việc thiên hạ. Vì vậy mục đích xa họ có thể chung nhau, còn mục đích gần thì họ có cả trăm, phe nào mạnh thế thì mang ra làm chánh sách quốc gia. Từ thời Ngô đình Diệm đến thời Nguyễn văn Thiệu không tính tới chuyện đó nên bỏ qua không tìm cách vận động các phe phái, các nhóm áp lực ở Mỹ, báo chí và media Mỹ. Họ chỉ lo nói chuyện với mấy viên chức ngoại giao của Mỹ mà thôi. Về mặt này thì người Israel rành hết xảy, họ *lobby* từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới.

Nhưng ngay cả khi giả thiết chánh phủ Mỹ đồng tâm như một (Hành pháp = Lập pháp), rồi nói rằng họ "phát hiện" mấy mâu thuẫn để tính chiến lược của họ, nói vậy hơi ẩu. Giả thuyết cho rằng tình báo Mỹ biết hết các xung đột ở trong khối Cộng, và tính trước được các nước cờ sẽ xảy ra, là ngây thơ. Chánh phủ họ cũng như nhà buôn không thể biết hết và tính toán hết được. Từ 1969 họ tính họp hội nghị Paris họ đâu có ngờ Việt Cộng với Pol Pot lại đến hồi đánh nhau, đâu có ngờ Trung Cộng với Việt Cộng lại đến lúc ghét nhau như chó với mèo.

Khi bình luận về một quyết định chánh trị như chuyện Mỹ phản bội VNCH mà dựa trên ba giả thiết: 1) Mỹ là một người, 2) người đó biết rõ mục tiêu ngắn hạn của mình, và 3) người đó có đủ tin tức để quyết định; theo tôi thấy là lối bình luận quá ngây thơ. Quý vị nên đọc những cuốn sử gần đây về việc T.T. Kennedy quyết định phong tỏa Cuba năm 1962 thì thấy diễn trình của một quyết định nó phức tạp lắm, nhiều bất trắc, đầy mò mẫm và người quyết định phải liều lĩnh lắm. Không giống như Khổng Minh ngồi đánh cờ với Tư Mã Ý đâu.

Tiếp theo lý do chiến lược, ông Chung đổ tội cho những người Mỹ gốc Do Thái đẩy tới chỗ Mỹ bỏ V.N. để đổ tiền viện trợ qua cho nước Israel. Một lần nữa ông Chung cho ta cảm tưởng tất cả người Mỹ gốc Do Thái có một cái đầu, tính toán mọi chuyện. Họ biết nếu Mỹ thi hành hiệp định Paris, giúp VNCH và giúp tái thiết Bắc Việt thì sợ tiền giúp Do Thái

sẽ giảm đi. Trời đất, bộ sau này Mỹ giúp Ai Cập, giúp du kích chống Cộng ở Afghanistan và Nicaragua... thì hổng thiệt thòi cho Israel sao? Bộ dân Mỹ 200 triệu cái đầu nó lú hết sao?

Có lẽ ông Chung ở Mỹ lâu nên bị ảnh hưởng của lối suy nghĩ về "âm mưu Do Thái." Nhưng nghĩ như vậy rất nguy hiểm vì đơn giản hóa cả diễn trình chánh trị của một nước dân chủ vào âm mưu của một thiểu số. Nếu một nhóm người Mỹ gốc Do Thái có thể giựt dây cả nước Mỹ như vậy thì Cộng Sản nó nói đúng quá: tụi nó nói mấy tay tư bản độc quyền làm chủ các xứ tư bản; dân chủ, tự do bầu bán đều bị giựt dây hết! Tưởng chỉ Cộng Sản nó mới ngu vì giáo điều, hóa ra một số bà con phe quốc gia mình cũng suy nghĩ theo lối ngây thơ và đơn giản hóa như vậy!

Ông Chung áp dụng lối suy luận đó vào chuyện bữa nay: Việt Cộng sắp sụp đổ Trung Cộng có dịp áp đặt một chánh quyền thân Tàu ở Hà nội, cả Lào và Cam Bốt. Do đó Mỹ phải nhảy vô "giúp" Việt Cộng, và Nam Hàn, Nhật, Thái Lan sẽ nhảy vô "giúp" luôn.

Đời nó đâu có giản dị như vậy. Dù tụi Việt Cộng có tiêu tùng, hải quân Nga nó còn ở Cam Ranh. Nga còn đóng mấy trăm ngàn quân ở phía bắc nước Tàu. Dễ chi mà Trung Cộng đưa Hoàng văn Hoan về lẹ vậy?

Mỹ nó muốn "giúp" V.C. thì nó có lý do của nó, như nó đang tính "giúp" Ba Lan, Hung Gia Lợi, đang "giúp" cả Tàu Cộng nữa. Đâu có thể suy nghĩ lối A sinh ra B, B đẩy ra C, vì vậy mà D ra đời!

Chữ "giúp" phải để trong dấu ngoặc kép. Là vì sức mấy mà chánh phủ hay các nhà tư bản Mỹ nó giúp. Nếu nó có cho phép Nhật, Thái Lan đầu tư vô Việt Nam thì cũng vì lợi. Lợi cả về chuyện làm ăn lẫn chuyện chánh trị. Việt Cộng rước tư bản Đại Hàn, Thái Lan, Mỹ vô "bóc lột" nhân công rẻ ở Việt Nam thì tụi tư bản nó sướng mê đi chớ! Các hãng xưởng nó có vô thì Việt Cộng mới bị rớt vô cái quỹ đạo kinh tế của "thế giới tự do", như Ba Lan, Hung Gia Lợi đã bị ghiền và mắc nợ tư bản Tây Phương đùm đề. Rồi nó bắt bao nhiêu đường giây điện thoại, đặt thêm bao nhiêu cái máy Fax, nhập cảng bao nhiêu máy phôtô cốp py. Ai mà tính trước được những phương tiện thông tin đó sẽ chọc lủng bức màn sắt bao nhiêu lỗ, như biến cố ở bên Tàu mới chứng tỏ. Thế giới Tự do nó mạnh là vì nó không có một bộ tham mưu như Khổng Minh ngồi tính hết mọi chuyện. Nó mạnh là vì nó làm việc giỏi, tạo ra của cải nhiều quá, và phương tiện thông tin của nó bây giờ thật là như điện, trùm khắp thế giới, Việt Cộng đói quá, dân oán giận quá, phải "nhập cảng" mấy cái của nợ đó vô. Nói như thế là Mỹ "giúp", Nhật "giúp" v.v... thì thật là quá đơn giản.

Cái nguy hiểm của các nhà bình luận là luôn luôn ôm giữ một mô hình giản đơn để áp đặt vô cuộc đời phức tạp, nhất là cuộc đời của thế kỷ 20 sang 21 này.

Cái nguy hiểm hơn nữa là thói quen của độc giả, họ rất thích lối suy nghĩ đơn giản đó vì nó... dễ hiểu. Người đồng ý với ông Chung sẽ vỗ đùi khen: "Hay, thiệt là hay! Nói có đầu có đũa!" Người ghét ông Chung sẽ hô hoán: "Có lợi cho Cộng Sản! Nói vầy là ủng hộ chuyện Mỹ giúp Việt Cộng! Chết cha, thằng Mỹ nó giúp thằng Việt Cộng thì nguy lắm!" Những ai tiếp tục nghĩ theo mô hình giản đơn, dù chống hay theo ông Chung, thì cũng phạm cùng một sai lầm. Đó là cách suy nghĩ, lý luận kiểu chơi cờ tướng và bàn chuyện Tam Quốc đem áp dụng vô chánh trị quốc tế.

Cái sự đời nó đâu có giản đơn như vậy. Tự đánh lừa mình bằng cách giản dị hóa mọi chuyện thì nếu chỉ "trà dư tửu hậu" cũng không có hại. Còn suy tính việc nước mà như vậy thì nguy lắm.

TRẦN VÔ TICII
(Paris)

Tòa soạn và bạn đọc

Cụ BÙI ĐỨC THUẬT, Mph, Mn 55413 -- Rất cám ơn cụ đã khuyến khích. Cả toà soạn vui mừng được ý kiến cụ. Kính chúc cụ vạn an.

Anh T.U., Lacey, WA. 98506 -- Cảm động được thư bạn. Mong được sáng tác của bạn. Bao giờ xuống dưới này nhớ ghé tòa soạn chơi.

Ông ĐOAN TRƯỜNG, El Monte, CA 91733 -- Đã nhận được thư và bài của ông. Rất cám ơn sự đóng góp của ông.

Ô. TRẦN VÔ TICH, Paris, Pháp -- Hoan nghênh sự góp ý của ông. Xin phép được ghi lại mấy nhận xét:

- Bài của PVH gọn và sáng.
- Bài phỏng vấn CXH rất tới. Sẽ tìm mua Tháng Ba Gãy Súng đọc ngay.
- Ông NĐS trả lời không mạnh lắm
- Nên tăng cường mục sinh hoạt, không nên chỉ viết về sinh hoạt văn nghệ. Không cần tin về báo Playboy, dù có ông tiến sĩ nghiêm trang viết.
- Minh họa Kúm và Gúc tuyệt vời.

Ô. TRẦN THẾ KHIÊM, Redmond, WA 98052 -- Đã gửi địa chỉ tác giả *Ăn uống và sức khỏe* cho ông. Mong ông đã nhận được. Xin có lời cám ơn ông bà đã quan tâm theo dõi TK21.

Ô. N.N.T.T., Cerritos, CA 90703-3553 -- Rất hoan nghênh những nhận xét chủ quan của ông về nội dung cũng như hình thức hai số báo qua. Sẽ thực hiện một số đề nghị đúng của ông. Thân.

Ô. NGUYỄN THÀNH ĐẮC, Houston, TX 77060 -- Chúng tôi cám ơn và ghi nhận ý kiến rất xây dựng của ông. Xin sẽ cố gắng nhiều hơn nữa.

Anh P.N. Cabramatta West, NSW 2166, Úc -- Thơ và truyện ngắn của anh đã tới. Mong được sự đóng góp của anh. Bà Ruth Talovich rất cảm động. Xin cám ơn anh.

ĐẰNG SAU CƠN LỐC Ở TRUNG HOA

Đặc quyền và tham nhũng tiếp tục, trong khi phe bảo thủ thắng thế

"Mùa Xuân Bắc Kinh" đã tàn. Bây giờ là mùa thu và sắp là mùa đông lạnh lẽo.

Với tài đàn áp khéo léo của Đặng Tiểu Bình, cánh cực bảo thủ Lý Bằng đã củng cố địa vị, hạ bệ được phe cải cách tự do Triệu Tử Dương, chấm dứt một cuộc xáo động quần chúng lớn nhất 40 năm lịch sử đảng Cộng sản Trung Hoa.

Oái oăm là toàn bộ quang cảnh đấu tranh ở diễn trường Thiên An Môn có công chúng trẻ tuổi xô xát với công lực bộ đội chính là tái tiến cuộc đấu tranh hơn mười năm trước đây, cũng tại địa điểm này nhưng với tầm vóc nhỏ hơn, của họ Đặng tiến lên giành giật chính quyền, để tung ra cuộc cải cách kinh tế đã từng phá vỡ gần hết di sản họ Mao.

Bằng cách dẹp bỏ các công xã, khuyến khích tư doanh và mở cửa cho tư tưởng Tây phương, Đặng đã xóa sạch chủ nghĩa bình đẳng và trung ương tập quyền về kinh tế của Mao. Điều mà Đặng không chấp nhận là tính chất tự do chính trị mà hiện nay đang được thử thách ở Nga Sô dưới bóng Gorbachev.

Họ Đặng đã từng công nhận rằng còn nhiều sai lầm ở Trung Hoa trước khi đi vào con đường đúng đắn. Thế vậy mà, công cuộc cải cách kinh tế của ông ta lại đi từ thành công này đến thành công nọ. Du khách trở lại thăm Trung hoa chỉ đôi ba năm sau đều phải sửng sốt trước các cải thiện về mức sống và niềm tự tin lớn mạnh của dân chúng.

Đấy quả là một báo hiệu hừng đông sai lạc. Cùng với niềm tin lớn mạnh, cũng lớn mạnh không kém một nỗi chua chát giận dữ. Các số thống kê đẹp mắt che giấu các đổ vỡ của cuộc sống hàng ngày. Bởi vì các cải cách chính trị đều nhất loạt bị kềm hãm, chẳng có cách nào sửa chữa điều hướng ngoại trừ các cuộc đấu tranh quyền lực trong nội bộ giới lãnh đạo. Các nhà cai trị không thèm tìm hiểu ý dân hay gia tăng mức phục vụ. Họ hoàn toàn độc đoán, lạnh lùng và cha chú. Hệ thống cán bộ thì tham nhủng, tạo nhiều bất công mỗi khi có những cơ hội mới và lại không hề cho đám dân chúng đông đảo nhất thế giới này một nút thoát hơi an toàn.

Chính là với một phản động lực chống lại tinh thần bè phái, tham nhũng và những quá đáng thông thường khác đã là động lực chính thúc đẩy các sinh viên và công nhân chống đối. Các điều kêu nài này chẳng có gì mới. Tham nhũng công khai đã thấm nhuần mọi chế độ cai trị ở nước Tàu, bất kể là phong kiến, cộng hòa hay cộng sản. Nhưng dưới thời Mao, vài thập niên trước đây, tuyền thống ở đó có vẻ thay đổi. Đông đảo người theo vào đảng vì họ thấy lính trả tiền mua thức ăn sòng phẳng cho nông dân và cũng vì các viên chức kiêu hãnh vì đời sống đạm bạc của mình. Nhưng lần lần khi nước Tàu phồn thịnh lên dưới chế độ cải cách kinh tế của họ Đặng, tham nhũng lại quay trở lại bá chủ.

Cánh cửa mở rộng cho tham nhũng

Ung thư của đặc quyền và tham nhũng có lẽ là điều không tránh được trong một xã hội thay đổi quá mau. Đặng đề ra mục tiêu biến một xứ Trung Hoa nông

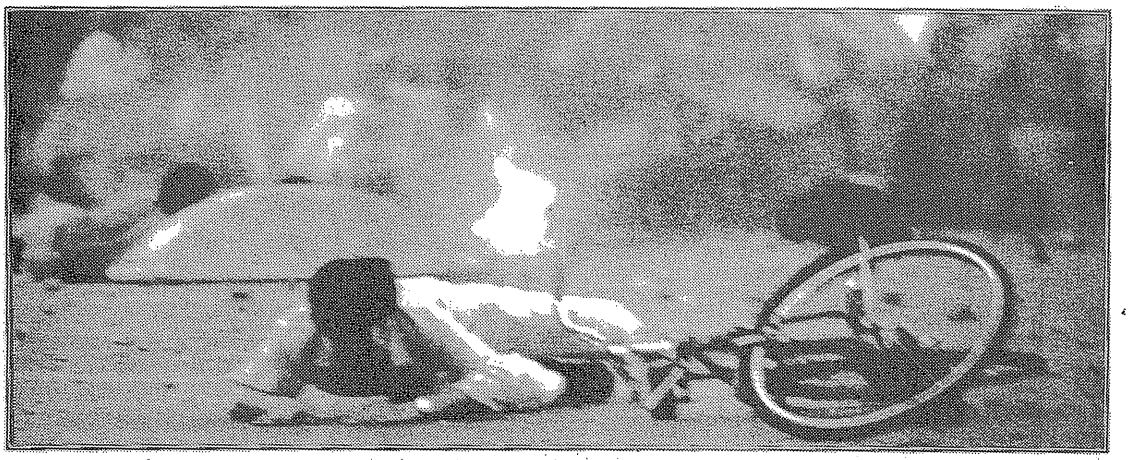

Xe buýt bị đốt và vỡ kính
Người chết

nghiệp quê mùa thành một xứ kỷ nghệ đô thị vào năm 2000. Các nhà cải cách Trung Hoa ca ngợi chủ nghĩa thực tiễn và hạ bệ ý thức hệ. Mặc dầu Cộng đảng nắm chặt độc quyền cai trị, dần dần họ quên đi vai trò canh chừng của công luận. Các lãnh tụ bàn giấy ra lệnh cho các chủ bút, mà ngày càng quan tâm hơn đến tình hình tồi tệ ở các mặt khác, không được phơi bày các sai lầm của chế độ.

Lề lối giải quyết mọi sự bằng cửa sau trở nên quen thuộc. Cơ hội lại sản sinh ra cơ hội. Ở cấp thấp, dân xoay sở kiếm lợi tức phi pháp do hàng hóa hay dịch vụ họ cung cấp hay do địa vị cho phép họ ban phát. Nhiều bất công xã hội liên tiếp gia tăng. Mọi giới tuy tán thưởng các lợi lộc do cải cách kinh tế của họ Đặng đem tới, nhưng lại nổi giận vì những lợi dụng luật lệ từ đó sinh ra. Đối với rất nhiều sinh viên và công nhân xuống đường ở Bắc Kinh, *dân chủ* là danh từ then chốt đem lại công lý. Nói theo giọng một học giả, "Thật là bất công khi đảng viên hưởng lợi vì tham nhủng và trí thức kiếm ăn không bằng tài xế tắc xi!"

Với câu tuyên bố, "Làm giàu là vinh quang," họ Đặng đã lật ngược đường lối kinh tế bình đẳng cổ hủ của họ Mao và tung ra một thập niên phát triển đã khiến Trung Hoa thành một kỳ quan của Thế giới thứ ba. Nhưng vùng với tiến bộ cũng còn có lạm phát, ganh ghét, thiếu kém, rối loạn địa phương và một sự thiếu vắng đường lối kinh tế cho cả nước. Một số điều trên là phó sản của

Dân Trung Hoa trên khắp thế giới rơi lệ khi hay tin cuộc đàn áp đẫm máu ở Thiên An Môn

các sức mạnh thị trường đã đành, nhưng một số khác không phải vậy.

Xuyên qua gần suốt thập niên 80, một nền kinh tế ù lì chậm tiến đã được tân tiến hóa và mở mang. Các công thức của họ Đặng đáng kể là táo bạo theo tiêu chuẩn Cộng sản nhưng cũng chỉ giản dị dễ hiểu thôi: Thoạt đầu là xóa bỏ quyền kiểm soát kinh tế từ trung ương; cho các cấp điều khiển xí nghiệp rộng quyền quyết định; mặc các nông gia định đoạt sẽ trồng trọt những gì, và khởi sự một tiến trình hàng loạt từ trên xuống đến tận các nhà nông để cho họ thấy ngay quyền lợi được hưởng bằng cách có nhiều thực phẩm hơn. Rồi, kế đến khi guồng m2ay kinh tế đã chạy rồi, là đưa toàn bộ vào nền kinh tế thị trường theo một cách thức mà chưa hề có một tay cải cách Cộng sản nào dám nghĩ đến tức là để cho giá cả được quyết định thẳng bởi thị trường.

Suốt nhiều năm, tổng sản lượng quốc gia Trung hoa gia tăng lối gần 10 phần trăm. Lợi tức ở đô thị tại Trung hoa cũng gia tăng theo đồng nhịp với tổng sản lượng. Tại vùng quê, tình hình còn khá hơn. Các công xã trồng lúa của Mao để lại, được Đặng cho tách nhỏ thành các nông trại gia đình, trở thành cái nôi của cuộc cách mạng kỹ nghệ. Kỹ nghệ nông thôn hiện chiếm tới 25 phần trăm sản lượng kỹ nghệ cả nước.

Giá của việc thả nổi kiểm soát

Tháng Năm 1988, Đặng và đàn em chủ yếu là Tổng bí thư đảng Triệu Tử Dương, tính là đã đúng lúc tung ra bước nhảy vọt quyết định: Để cho sức mạnh thị trường, chứ không phải quyền kiểm soát bàn giấy, ấn định giá cả cho cáchàng hóa. Họ đã lầm. Giá cả lối 400 món hàng tăng vọt; giá thịt heo, trứng, đường, trái cây và rau cải tăng 30 đến 60 phần trăm.

Lời phàn nàn của quần chúng được êm mau lẹ nhờ các biện pháp bao cấp cho công nhân để bù lại giá sinh hoạt đắt đỏ. Nhưng đến tháng Tám, ngay các giới chức bảo thủ cũng nhận mức lạm phát là 20 phần trăm hàng năm. Tin đồn phá giá đồng bạc lan khắp các thành phố. Nội vài ngày,dân hoảng hốt mua vét sạch hàng hóa các cửa tiệm. Dân gửi tiền tiết kiệm ở các nhà băng chánh phủ vội vàng rút hết tiền ra.

Thêm vào bất mãn dân chúng là khoảng cách ngày càng rộng giữa hai giới giầu nghèo và hai mức sống đô thị-nông thôn (80% dân sống ở nông thôn). Mức lợi tức đầu người trung bình ở đô thị là $280 mỗi năm, còn lợi tức nông thôn quá thấp, chỉ lối $70.

Giáo dục nông thôn bị thiệt hại nặng vì phần lớn tiền bạc đáng lẽ để trả cho giáo chức lại đổ vào các dự án mở mang. Dịch vụ y tế sụt xuống hẳn vì dẹp bỏ kế hoạch "thầy thuốc bình dân" của Mao. Trước cải cách của Đặng, các tiệm thuốc do nhà nước quản trị. Bây giờ thuốc giả và thuốc kém đầy các tiệm vì không còn một cơ quan Trung ương có quyền áp đặt tiêu chuẩn cho các nhà sản xuất tư nhân. Theo một nhà nhân khẩu học, từ 1978 đến 1984, lợi tức đầu người tăng lối 50 phần trăm, số y sĩ tăng 25 phần trăm. Và mức tiêu thụ gạo tăng 15 phần trăm. Nhưng cùng thời gian đó, mức tuổi thọ giảm và tử suất trẻ con tăng gần 25 phần trăm.

Toàn bộ nền kinh tế Trung Quốc bắt đầu sa sút ngay trước cuộc rối loạn mùa hè qua. Việc phân quyền đã làm nóng máy toàn

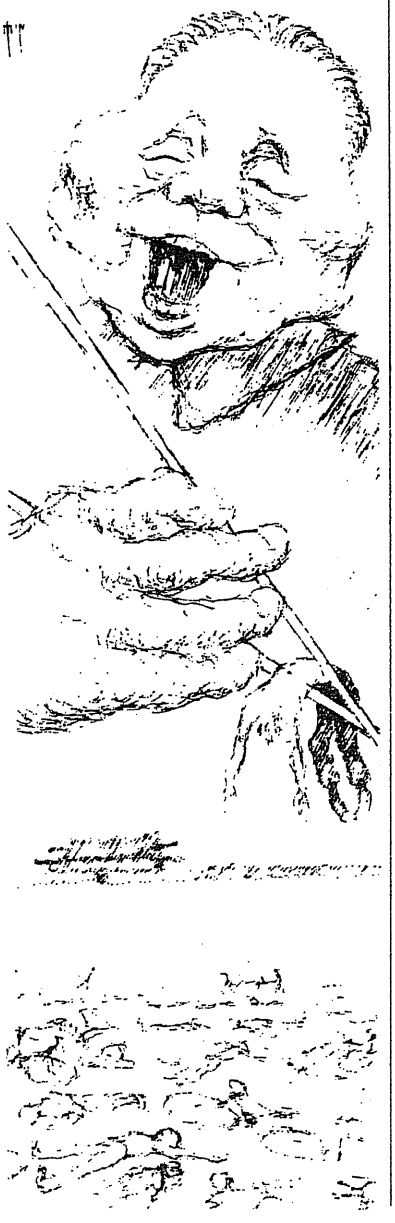

bộ hệ thống, nhưng cũng để lọt một nửa đầu tư mới ra ngoài vòng kiểm soát của Bắc Kinh. Các nhà băng tiếp tục cung cấp các ngân khoản khổng lồ cho các dự án xây cất đại cao ốc và khu gia cư thay đổi hẳn bộ mặt các thành phố và tạo nên những nhân vật tai mắt địa phương. Nhưng các chi phí như thế chỉ đẩy mạnh lạm phát và tạo thêm nhiều rối loạn cho một nền kinh tế ngả nghiêng mất kiểm soát.

Đặng, Triệu và các tay cải cách buộc lòng phải rút lui. Trong hội nghị Trung ương Đảng tháng Chín 1988, phe bảo thủ buộc được đình chỉ việc thả lỏng giá cả trong hai năm tới và ngưng hẳn nhiều dự án xây cất. Các "khu kinh tế đặc biệt" của Triệu, được dự trù để bơm các phúc lợi kinh tế vào các tỉnh nội địa, được ngưng lại.

Các quyết định nhằm ổn định hóa một nền kinh tế quá nóng. Nó cũng tạo ra một khung cảnh tối tăm về kinh tế làm nguy ngập thêm các rối rắm. Suốt năm, Trung Hoa phải trải qua một cảnh dở dang với hai chế độ giá cả, một số do nhà nước kiểm soát và một số khác tự do leo thang tùy theo mức bất định về kinh tế. Các quản trị gia xí nghiệp cũng tự cảm thấy nửa tự do, nửa gò bó. Họ vẫn có thể làm những kế hoạch nội bộ nhưng vẫn phải điều đình với các cơ quan nhà nước để định mức sản xuất và liệu mức cung cấp nguyên liệu.

Các kinh tế gia nước ngoài vẫn tán thưởng việc đóng cửa các xí nghiệp không có lời như là dấu hiệu cho thấy Trung quốc vẫn đang tiến đến một chế độ kinh tế thị trường. Nhưng hậu quả là viễn tượng khủng khiếp cho công nhân Trung Hoa. Hệ thống an sinh xã hội Trung Hoa dựa trên các xí nghiệp. Các đơn vị công tác trong các xí nghiệp và văn phòng cung cấp giá cả, dịch vụ y tế và giáo dục cho con cái nông dân. Nếu một xí nghiệp đóng cửa, các đơn vị công tác cũng thế -- và trừ phi có cải cách mới đề ra phương thế giải quyết -- và các dịch vụ cũng xếp lại luôn. Thêm vào các vấn đề xã hội là cả một dân số thả nổi lối 50

triệu người không có công ăn việc làm chánh thức và nhà cửa khiến họ tha hồ di chuyển đi từ thành phố này đến thành phố khác.

Một trong các thương tổn đầu tiên của cuộc thắng thế của phe bảo thủ sẽ là nền tự do báo chí từng lớn mạnh trong cuộc nổi dậy. Cơ cấu truyền thông của nhà nước đã có lúc quá cấp tiến đến độ làm ngạc nhiên các ký giả Tây phương vì các bênh vực mạnh mẽ của họ đối với phe biểu tình.

Chính họ Đặng đã tạo ra không khí thuận tiện xô đẩy cả triệu người xuống đường. Chính sách mở cửa với phương Tây của ông ta-- điều chủ chốt đã du nhập vào Trung Hoa các kỹ thuật, máy móc và đầu tư cho cuộc cải cách kinh tế-- và cũng cho lọt vào sách vở, báo chí, phát thanh, ti vi và trên tất cả, là các ý tưởng mới. Nhưng chính họ Đặng cũng là đối tượng bị đả phá bị nêu đích danh trên các bích chương dán quanh công trường Thiên An Môn vì đã dám ngăn chặn làn sóng nổi dậy của dân chúng.

Hình ảnh lệch lạc

Hình ảnh quen thuộc ở Tây phương về Trung Hoa thường là một xứ sở cần cù, im lặng, đồng bộ, buồn tẻ. Các chi tiết khác khá lu mờ.

Thật ra do truyền thống cũng như do cơ cấu xã hội, dân Trung Hoa cũng thích cá nhân chủ nghĩa như mọi dân tộc khác. Và càng ngày họ càng thấy quyền tự do phát biểu là một quyền tự nhiên của họ.

Mặc dầu chỉ một ít những người biểu tình có thể hiểu rõ định nghĩa "dân chủ," đa số họ đều đòi hỏi quyền tự do ăn nói và tham gia quyền quyết định chính trị như là các quyền ưu tiên của họ. Hiện nay tương lai gần không có vẻ gì sáng sủa. Hơn thế họ còn có thể bị kềm chế chặt chẽ hơn trong khi công cuộc cải cách kinh tế sẽ bị chậm lại và thu hẹp bớt. Nhưng có những điều không thể lật ngược bằng văn thư lệnh lạc được. Nhiều người Trung Hoa lý luận rằng công cuộc mở cửa của họ Đặng sẽ không thể đóng lại được nữa. Theo nhận xét của một nhà văn nguyên cựu lãnh tụ vệ binh đỏ, "Các ý tưởng mới du nhập nước Tàu mấy năm qua đã đổi hẳn lề lối suy nghĩ của dân chúng một cách căn bản. Trước đây, mọi việc hoặc trắng hay đen, đúng hay sai, tốt hay xấu. Bây giờ, không phải chỉ có dân trí thức mà dân thường cũng biết suy nghĩ một cách tinh vi hơn."

Đó có lẽ là di sản bền bỉ nhất của cuộc nổi dậy vừa qua, dù cho địa vị của Đặng có được củng cố thế nào đi nữa. Nếu quả vậy, điều đó sẽ uốn nắn thập niên tới y như là các cải cách kinh tế đã uốn nắn thập niên qua.

(Theo tài liệu báo Mỹ)

NHÂN VẬT BẮC KINH

Đặng Tiểu Bình

ĐẶNG TIỂU BÌNH, 84 tuổi, lãnh tụ tối cao của TC, người chỉ giữ một chức vụ cao cấp -- Chủ tịch Quân ủy Trung ương của đảng Cộng sản đương quyền Trung Quốc. Quân ủy, không có nghĩa là Bộ Quốc phòng, được quyền đưa ra phán quyết sau cùng về các vấn đề quân sự, mặt khác mối liên hệ cá nhân giữa Bình và các tướng lãnh đạo cao cấp Trung Cộng cho phép Đặng Tiểu Bình kiểm soát Quân đội Giải phóng Nhân dân, tên gọi quân đội của TC. Người ta cho rằng Đặng Tiểu Bình đã ra lệnh cho quân đội kéo đến thủ đô Bắc Kinh hồi cuối tuần rồi để dẹp đoàn biểu tình đòi dân chủ.

Đặng Tiểu Bình, tham gia đảng cộng sản TC trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh của những năm 30, sau đó lên đến chức Tổng bí thư đảng, nhưng hai lần bị cuộc Cách mạng Văn hóa thanh trừng vào những năm 1966-1976. Sau đó ông trở lại chính trường làm thay đổi bộ mặt Trung Hoa, từ một xứ sở của đấu tranh ý thức hệ trở thành một quốc gia thực nghiệm và chánh sách kinh tế thị trường hướng dẫn. Mức sống trung bình của hàng triệu người Trung Hoa đã được cải thiện, nhưng con đường tối tân hóa đã đưa đến những vấn đề lạm phát và tham nhũng trầm trọng.

Kể từ ngày 16 tháng Năm, sau khi gặp gỡ với Tổng bí thư Nga Sô Mikhail Gorbachev, người ta không thấy Đặng Tiểu Bình xuất hiện. Nguồn tin ở Trung Cộng cho biết Đặng Tiểu Bình hiện đang nằm bệnh viện để điều trị bịnh ung thư. Tin đồn lan tràn tại Bắc Kinh cho rằng ông hiện bị bịnh nặng và chính quyền TC phủ nhận nguồn tin nói rằng Đặng Tiểu Bình đã chết.

Triệu Tử Dương

TRIỆU TỬ DƯƠNG, 70 tuổi, người được mô tả là bị thanh trừng hồi tháng rồi vì có cảm tình với các sinh viên biểu tình đòi dân chủ. Giữ chức Tổng bí thư đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1987, ông được coi là người đứng

đầu đòi hỏi nhanh chóng cải cách kinh tế trong nước.

Trong những năm 70, thời là thị trưởng tỉnh Tứ Xuyên, Triệu Tử Dương đã thành công trong việc thực hiện chương trình làm ăn cá thể của nông dân. Năm 1980, Đặng Tiểu Bình đưa Triệu Tử Dương về Bắc Kinh và ông đảm nhiệm chức Thủ tướng. Năm 1987 Triệu Tử Dương nắm chức Chủ tịch đảng sau khi Hồ Diệu Bang, một người chủ trương cải cách mất chức vì bị cáo buộc ngã về phía sinh viên đòi dân chủ.

Ngày 19 tháng Năm, Triệu Tử Dương đến Công trường Thiên An Môn gặp gỡ các snh viên tuyệt thực. Nhưng sau ngày này, người ta không thấy Triệu Tử Dương xuất hiện trước công chúng. Ngày 29 tháng Năm, 89, lệnh thiết quân luật được ban hành trên thủ đô Bắc Kinh. Không ai biết hiện ông ta ở đâu, có nguồn tin nói là ông đang bị quản thúc tại gia.

Lý Bằng

LÝ BẰNG, 60 tuổi, ban hành lệnh giới nghiêm trên thủ đô Bắc Kinh vào ngày 20 tháng Năm. Đảm nhiệm chức Thủ tướng kể từ tháng Tư năm 1988, ông theo học ở Nga từ những năm 50. Lý Bằng là người chống lại quan niệm thị trường hướng dẫn của Triệu Tử Dương, nói rằng ông ủng hộ chương trình nói trên nhưng thích sự cẩn trọng từng bước hơn.

Lý Bằng có gặp gỡ thoáng qua các sinh viên biểu tình trong một cuộc trao đổi có thu hình trước khi ông ban hành lệnh thiết quân luật.

Kể từ ngày 25 tháng Năm sau khi tiếp ba tân đại sứ và nói rằng chính quyền vẫn "vững mạnh", người ta không thấy ông xuất hiện nơi công cộng.

Một tờ báo ở Hồng Kông mới đây loan tin Lý Bằng bị mưu sát là cảnh sát ở Đại sảnh đường Nhân dân tờ báo nói Lý Bằng bị thương nhẹ và kẻ mưu sát đã bị bắn chết tại chỗ.

Dương Thượng Côn

DƯƠNG THƯƠNG CÔN, 82 tuổi, chủ tịch nhà nước từ tháng Tư 1988. Ông là người ủng hộ việc Lý Bằng ban hành lệnh giới nghiêm.

Dương Thương Côn là một trong 17 ủy viên của Bộ Chính trị Trung Quốc.

Sống đời binh nghiệp, Côn từng là người tham gia vào cuộc Vạn Lý Trường Chinh trong Hồng quân những năm 30 và 40. Quyền lực của ông một ngày một lớn. Có người nói rằng ông đang là người cầm chịch Quân ủy Trung ương.

Quan trọng hơn nữa, theo nhiều người, ông là nhân vật liên hệ họ hàng với những giới chức cầm đầu quân đội, đặc biệt là quân đoàn thứ 27, đội qùân được đưa về thủ đô Bắc Kinh cuối tuần rồi.

KIỀU THỨC, 64 tuổi, người cầm đầu mật vụ và tình báo Trung Cộng. Các quan sát viên xem ông như là một người dung hòa đứng giữa: một bên thúc đẩy sự cải cách nhanh chóng và một bên muốn tiến trình chậm lại.

Kiều Thức sinh năm 1924 ở tỉnh Zhejiang (Quốc Giang) được kết nạp vào Đảng từ năm 16 tuổi, bí thư đoàn thanh niên, tổ chức bí mật ở Thượng Hải những năm 40.

Kiều Thức

Trong suốt cuộc Cách mạng Văn hóa, ông không xuất đầu lộ diện, nhưng sau đó ông xuất hiện trong chức vụ phụ tá giám đốc của Đảng trong bộ liên lạc quốc tế, trao đổi với các Đảng Cộng sản nước ngoài. Kiều Thức được đưa vào Trung ương Đảng và Ban bí thư năm 1982.

Kiều thức là người ít nói trước công chúng và đối với các nhà phân tích thì ông được xem như một nhà tổ chức hơn là nhà cải cách. Không hút thuốc, không uống rượu, Kiều Thức dậy sớm trước rạng đông, chạy bộ gần một tiếng đồng hồ trước khi làm việc suốt 10 tiếng trong một ngày.

DIỄN TIẾN DÂN CHỦ TRUNG CỘNG

Sau đây là các biến cố chính yếu trong phong trào vận động đòi dân chủ của sinh viên, sự đàn áp của chính phủ, và cuộc đụng độ giữa các lực lượng quân đội ở Trung Quốc.

Ngày 15 tháng 4: Cựu lãnh tụ Đảng Cộng sản Hồ Diệu Bang qua đời. Sinh viên của Đại học Bắc Kinh dán bích chương ca ngợi ông và gián tiếp chỉ trích phe đối nghịch đã buộc ông từ chức sau khi các cuộc biểu tình của sinh viên diễn ra vào thời gian 1986-1987.

Ngày 18 tháng 4: Hằng ngàn sinh viên tuần hành trên đường phố Bắc Kinh và Thượng Hải, bày tỏ sự không hài lòng đối với chính phủ và hô to khẩu hiệu "Hồ Diệu

Một người biểu tình đứng trước đầu xe tăng.
Bức ảnh nổi tiếng nhất trong năm

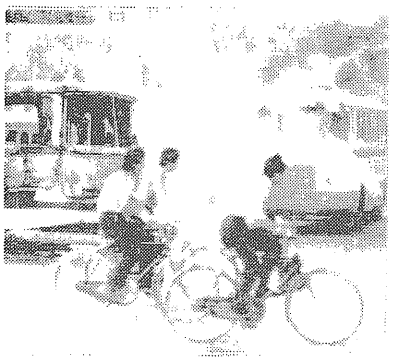

Bang muôn năm! Dân chủ muôn năm!". Khoảng 1,000 sinh viênđã đến ngồi lì ở tòa Đại sảnh Nhân dân để yên cầu tăng cởi mở dân chủ, tự do báo chí, và thêm tài trợ cho học đường.

Ngày 24 tháng 4: Sinh viên bắt đầu bỏ học, không chịu vào các lớp ở đại học.

Ngày 27 tháng 4: Trong một cuộc biểu tình lớn nhất, hơn 150,000 sinh viên, được sự ủng hộ mạnh mẽ của dân chúng trên đường phố, họ đã vượt qua hàng rào cảnh sát và chiếm Công trường Thiên An Môn, hô khẩu hiệu đòi dân chủ và tự do.

Ngày 29 tháng 4: Giới chức thẩm quyền đã gặp gỡ các lãnh tụ của sinh viên, nhưng những nhóm sinh viên độc lập không hài lòng và tiếp tục tẩy chay các lớp học ở 41 trường đại học.

Ngày 4 tháng 5: Khoảng 100,000 sinh viên và những người ủng hộ tuần hành ở Công trường Thiên An Môn để chào mừng kỷ niệm 70 năm từ cuộc vận động của sinh viên lần đầu tiên. Các đoàn biểu tình khác được tổ chức ở Thượng Hải, Nanjing và những thành phố khác. Khoảng 300 ký giả Trung Cộng biểu tình phản đối bên ngoài Hoa Tấn Xã, cơ quan thông tin chính thức của xứ này.

Ngày 13 tháng 5: Khoảng 2,000 sinh viên bắt đầu một cuộc tuyệt thực ở Công trường Thiên An Môn.

Ngày 14 tháng 5: Hàng ngàn người tụ họp về Công trường Thiên An Môn để ủng hộ sinh viên. Con số người tuyệt thực lên đến 3,000.

Ngày 15 tháng 5: Hạn chót lệnh chính quyền yêu cầu sinh viên rời Thiên An Môn đã qua. Buổi lễ tiếp tân lãnh tụ Nga Mikhail S. Gorbachev dự định tổ chức ở gần công trường phải dời đến một địa điểm khác trong phạm vi ở phi

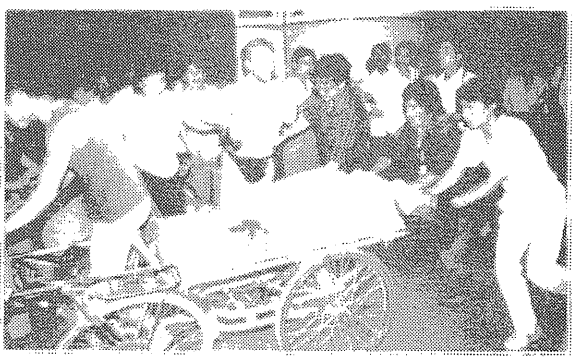

trường Bắc Kinh.

Ngày 16 tháng 5: Hàng trăm ngàn người tụ họp ở Công trường Thiên An Môn. Ký giả và giới trí thức tham gia vào cuộc phản đối này.

Ngày 17 tháng 5: Tổng bí thư Đảng Triệu Tử Dương kêu gọi sinh viên rời công trường. Sinh viên bác bỏ lời kêu gọi này và tổ chức những cuộc tuần hành với sự tham dự của một triệu người ủng hộ qua các đường phố Bắc Kinh.

Ngày 18 tháng 5: Khoảng một triệu người, trong đó có nhiều công nhân, lại một lần nữa xuống đường để biểu dương sự ủng hộ của họ cho những người tuyệt thực. Thủ tướng Lý Bằng đọc trên truyền hình một bài diễn văn cứng rắn với giới lãnh đạo sinh viên và từ chối những yêu cầu của họ.

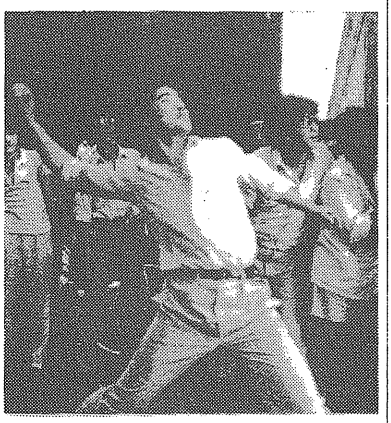

Những xác chết nằm gần công trường Thiên An Môn. Dân Bắc Kinh tìm bạn bè và thân nhân mất tích

Ngày 19 tháng 5: Họ Triệu rơi nước mắt khi viếng thăm những người bị kiệt sức vì tuyệt thực. Họ Lý cũng đã viếng sinh viên một cách chớp nhoáng. Phe sinh viên sau đó quyết định chấm dứt cuộc tuyệt thực.

Ngày 20 tháng 5: Lệnh thiết quân luật được banhành ở một số nơi thuộc Bắc Kinh. Cón tin là họ Triệu từ nhiệm sau khi không thể thuyết phục họ Lý và những người bảo thủ khác hòa giải với sinh viên. Sinh viên tuyệt thực trở lại, sau đó lại ngưng, và tuyên bố rằng họ cần sức cho cuộc phấn đấu sắp tới.

Ngày 21 tháng 5: Sinh viên nói rằng họ đã bác bỏ một hiệu lệnh của Lý Bằng yêu cầu họ rời Công trường Thiên An Môn, nếu không họ sẽ gặp một cuộc đối phó quân sự. Bất tuân thiết quân luật, hàng trăm ngàn người đã ở lì trong công trường hoặc phong tỏa các ngã tư đường để ngăn các lực lượng quân đội đang tiến vào Thiên An Môn.

Ngày 22 tháng 5: Hàng trăm ngàn người lại phong tỏa những conđường chính, và các giới chức quân sự cao cấp nói đang họ đang phản khách lệnh trên yêu cầu họ ra lệnh cho quân lính tấn công người biểu tình. Có tin là ít nhất một lực lượng quân đội đã rút lui.

Ngày 23 tháng 5: Một triệu người đã xuống đường sau khi tuyên bố thiết quân luật. Đài phát thanh nhà nước loan tin 27 trong số 28 vùng ủng hộ thiết quân luật; và các lực lượng quân đội tuyên bố họ ủng hộ thiết quân luật.

Ngày 26 tháng 5: Các nguồn tin nói rằng họ Triệu và một nhân vật lãnh đạo cấp tiến khác Wan Lý, dẫn đầu viện lập pháp, bị quản thúc tại gia.

Ngày 27 tháng 5: Lãnh đạo sinh viên ở Bắc Kinh đề nghị sinh viên chấm dứt việc ở lì tại Thiên An Môn. Nhưng những sinh viên từ các nơi ngoài Bắc Kinh đến không đồng ý và cuộc ngồi lì tiếp diễn.

Ngày 28 tháng 5: Khoảng 80,000 người, nhiều người trong số này là sinh viên từ ngoài Bắc

Kinh, đã tổ chức một cuộc biểu tình, nhưng khác hẳn với những lần trước đây, rất ít công nhân tham dự.

Ngày 30 tháng 5: Sinh viên mở tấm vải phủ bức tượng "*Nữ Thần Dân Chủ*", một bức tượng được tạc phỏng theo Nữ Thần Tự Do ở Hoa Kỳ. Chính phủ cho rằng đó là một sự khinh bỉ đất nước. Sinh viên biểu tình bên ngoài sở cảnh sát đã phản đối việc cầm giữ ba thành viên của một nghiệp đoàn lao động độc lập.

Ngày 31 tháng 5: Lần đầu tiên, một cuộc biểu tình ủng hộ chính phủ được nông dân và công nhân thuộc ngoại ô Bắc Kinh tổ chức. Những người tham gia, được lệnh phải trình diện, tỏ vẻ không hứng thú gì.

Ngày 1 tháng 6: Chính quyền địa phương, Bắc Kinh khuyến cáo báo chí ngoại quốc là dưới lệnh thiết quân luật, họ phải xin phép để loan tất cả tin tức trong vùng.Họ bị cấm loan tin biểu tình.

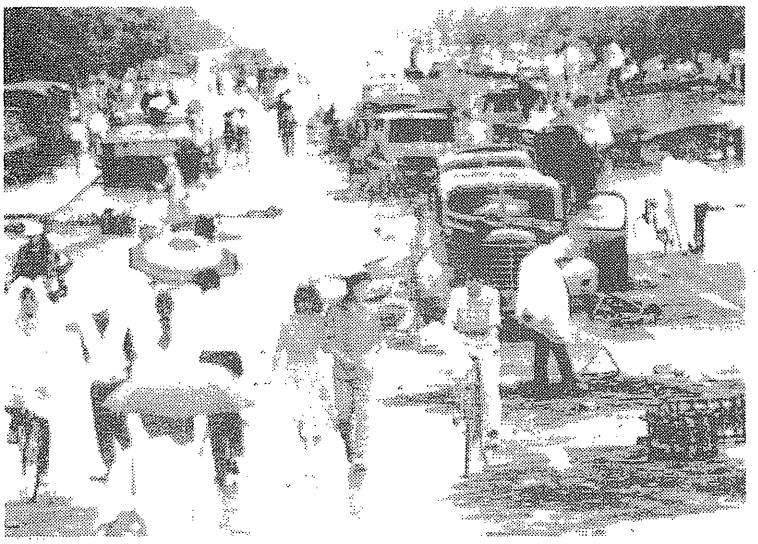

Ngày 2 tháng 6: Hơn 1,000 quân lính xuất hiện ngoài nhà ga Bắc Kinh để biểu dương lực lượng.

Ngày 3 và 4 tháng 6: Mười mấy ngàn quân lính đã nhiều lần tìm cách xâm nhập Thiên An Môn nhưng bị đẩy lui bởi những đám đông gồm hàng trăm ngàn người ủng hộ sinh viên. Các lực lượng chống biểu tình đánh đập và bắn khói cay vào dân biểu tình. Cuối cùng vào tối 3 tháng Sáu, lính bắt đầu bắn vào đám đông. Quân lính bao vây và sau đó tiến vào Thiên An Môn vào sáng 4 tháng Sáu. Hàng ngàn người biểu tình đã trốn chạy. Hằng trăm người thiệt mạng và hằng ngàn người bị thương.

Ngày 5 tháng 6: Lính Bắc Kinh bắn bừa bãi vào thường dân không trang bị vũ khí. Quân đội củng cố những địa điểm trung tâm thành phố. Có tin là quân đội đã chia ra hai phe và những cuộc đụng độ giữa các lực lượng quân đội. Dân ở Thượng Hải, Nam Kinh và những thành phố lớn khác biểu tình phản đối cuộc thảm sát ở Bắc Kinh. Hoa Kỳ tuyên bố tạm ngưng bán tất cả vũ khí quân sự cho Bắc Kinh và ngưng các cuộc viếng thăm bởi các lãnh tụ Trung Quốc; nhưng Hoa Kỳ đã không tuyên bố ngưng bang giao với Trung Quốc.

Ngày 6 tháng 6: Quân lính thuộc các phe chống đối lẫn nhau cham trán. Lính tiếp tục bắn vào đám đông ở Bắc Kinh. Các cuộc biểu tình chống chính phủ đã lan ra đến Thượng Hải, NamKinh, Tây Tiang và những thành phố khác. Những quốc gia trên thế giới kêu gọi dân của họ rời Bắc Kinh. (NHN,tt)

TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU CHUNG

Người Pháp có câu: "Chaque peuple mérite son gouvernement." Có thể dịch câu nầy rằng: "Dân nào thì chánh phủ nấy." Nếu câu nầy đúng một cách trực tiếp, nghĩa là nếu dân ngu dốt và hèn nhát, chánh phủ sẽ độc tài, tham nhũng..., thì nó cũng đúng một cách gián tiếp, nghĩa là nếu dân có trình độ văn hóa cao và can đảm thì sớm muộn gì rồi họ cũng có một chánh phủ tốt. Nói cách khác, chánh phủ độc tài tham nhũng rồi sẽ bị lật đổ bởi một dân tộc trưởng thành.

Trong mấy tuần qua, cả thế giớiđều quay nhìn về Trung Hoa để quan sát những cuộc biểu tình vĩ đại đòi tự do dân chủ và chứng kiến một cuộc đàn áp đẩm máu.

Những cuộc biểu tình, ở đâu cũng có. Những cuộc đàn áp, ở đâu cũng thấy. Đó không phải là những điều mới lạ đối với người dân ở Bắc Mỹ và Âu châu với những phương tiện truyền thông tối tân hiện tại. Nhưng biến cố ở Trung Hoa có nét đặc biệt của nó làm mọi người phải suy nghĩ. Những cuộc tập họp, diễn hành đã kéo dài cả ngày lẫn đêm trong ba tuần liên tiếp. Khởi đầu là sinh viên, sau đó có giáo sư, thợ thuyền, rồi mọi giới kể cả những bô lão. Trong ba tuần, lúc nào cũng có vài trăm ngàn người ngoài đường phố, nhưng không hề có một vụ đập phá cướp bóc. Một nhà báo Anh đã ghi nhận điều đó. Sự ghi nhận nầy làm người ta so sánh hình ảnh ở Bắc kinh với hình ảnh của các cuộc biểu tình ở nhiều nước khác trong đó có đám đông thường tại cơ hội cho những vụ đập cửa kiến, trộm hàng hóa.

Điều đáng lưu ý là các cuộc biểu tình nầy không phải đã được chuẩn bị lâu ngày bởi một tổ chức có kinh nghiệm mà chỉ là sự bộc phát tự nhiên của một phong trào nhân dân đòi hỏi dân chủ. Tinh thần của người dân Bắc Kinh khiến thế giới phải khâm phục. Thế giới càng khâm phục hơn khi thấy những sinh viên tay không hiên ngang chống chọi lại chiến xa và súng liên thanh. Ngay hôm sau cái đêm các đài truyền hình chiếu hình ảnh một sinh viên đứng chận đầu một đoàn xe tăng để rồi sau đó trèo lên nói mấy câu, người sinh viên đã liều linh đánh đổi tánh mạng mình để nói lên một lẽ phải, các bạn đồng nghiệp người canada của tôi đã lắc đầu tự hỏi không biết tại sao người sinh viên Trung hoa tinh thần cao như vậy.

Mọi người đều đồng ý với nhau rằng cuộc khủng hoảng vừa qua ở Trung quốc là hậu quả của chánh sách cởi mở kinh tế của nước nầy trong 10 năm qua. Có hai điều mà đảng Cộng sản Trung hoa không thấu triệt là:

1. Không thể cởi mở kinh tế mà không có những hậu quả phụ của nó là đầu cơ, tham nhũng, lạm phát, v.v...

2. Không thể có cởi mở kinh tế mà không có cởi mở chánh trị. Cởi mở chánh trị tự nó nuôi nó lớn lên và không thể chận lại ở một mức nửa vời nào đó, vì nó phải lớn bằng trình độ dân chúng.

Cởi mở chánh trị là cho người dân nhiều tự do, trong đó quan trọng hơn cả là tự do ngôn luận để chỉ trích chánh quyền tham nhũng, chỉ trích chánh sách kinh tế sai lầm và chỉ trích bọn đầu cơ trục lợi, để xã hội tiến bộ hơn, kinh tế lại phát triển hơn. Nhưng khổ thay, bọn lãnh tụ độc tài Cộng sản cũng giống như bọn lãnh tụ độc tài quân phiệt, vì quyền lợi của chúng và bè lũ, lúc nào cũng muốn bóp chết tự do ngôn luận của người dân để che đậy tội lỗi chúng và củng cố địa vị chúng. Kết quả đương nhiên là những cuộc nổi loạn dưới hình thức này hay hình thức khác.

Cuộc nổi dậy của người dân Bắc Kinh cho thấy một sự thật trong xã hội này. Ba tuần biểu tình và cuộc đàn áp dã man sau đó cho thấy sự chênh lệch về trình độ văn hóa giữa nhân dân và chánh quyền. Một đàng bất bạo động, can đảm, hùng tráng. Đàng kia dã man, thô kệch, hạ tiện. Hạ tiện nhứt là chiến dịch tuyên truyền bóp méo sự thật sau vụ đàn áp.

Điều mà người Âu Mỹ không hiểu nổi là tinh thần của người dân Bắc Kinh. Người Âu Mỹ chỉ có thể hiểu rằng phong trào đòi hỏi dân chủ là kết quả của cởi mở kinh tế. Đi xa hơn nữa, họ nói rằng chế độ cộng sản đã tới lúc suy tàn nên mới có cuộc nổi dậy.

Họ nói đúng! Nhưng nguyên nhân sâu xa của các cuộc nổi dậy (trong xứ Cộng sản hay trong xứ độc tài quân phiệt cũng vậy) là do ở sự trưởng thành chánh trị của dân tộc. Gần đây sự trưởng thành nầy nhờ vào những phương tiện truyền thông toàn cầu ngày càng tiến bộ.

Nước Trung hoa tuy là một nước kinh tế chậm tiến nhưng có mấy ngàn năm văn hiến, văn hóa của người dân Trung Hoa rất cao và những nguyên tắc căn bản về lương tri, về lẽ phải, về tương giao giữa người và người, giữa chánh quyền và người dân đã ăn sâu trong tâm trí người dân Trung Hoa qua văn chương và phong tục khiến không một tên quan tham ô nào mà không bị nguyền rủa, không một bạo chúa nào mà không bị âm mưu lật đổ. Thuyết chính danh của Khổng Tử, chẳng hạn, là một nền tảng cho những nguyên tắc đó. Lịch sử mấy ngàn năm của Trung hoa đã chứng minh rằng không một bạo chúa nào, dù với quyền lực to lớn bao

nhiêu, có thể được yên thân.

Mao trạch Đông đã thấy điều đó, thấy những nguy cơ rình rập "ngai vàng" của ông ta, nên ông ta đã tổ chức cuộc cách mạng văn hóa, dùng một đám thanh niên cuồng tín để triệt hạ những kẻ bị nghi ngờ (trong đó có Đặng Tiểu Bình), khủng bố mọi tứng lớp dân chúng, nhứt là lớp trí thức. Mao đã thành công trong giai đoạn đó, nhưng đã sống những ngày già trong lo sợ và những kẻ thừa kế đã bị hình phạt.

Đặng Tiểu Bình, sau khi được phục vị, đã muốn chứng tỏ là một người tiến bộ và có lương tri, cuối cùng cũng đã hành động như Mao, dùng họng súng để bảo vệ địa vị của mình. Hành vi của Mao và của Đặng chứng tỏ rằng với một dân tộc có trình độ văn hóa như dân tộc Trung Hoa, những kẻ độc tài không ngủ yên được.

Chiến thắng vừa qua của họ Đặng ở công trường Thiên An Môn chỉ là chiến thắng tạm thời. Nhờ vào quân đội, có lẽ họ Đặng còn nắm quyền một thời gian nữa, nhưng từ biến cố vừa qua người ta nhận thấy:

1. Dùng quyền lực của họng súng có cái nguy của nó là biết đâu một ngày nào đó, một họng súng nào đó sẽ quay lại phía mình, vì quân đội đã "hư" sau biến cố vừa qua. Sau khi "quân đội nhân dân" đã tàn sát mấy ngàn người dân giữa thủ đô thì cái lý tưởng thần thánh người ta đã nhồi vào đầu người lính đã tiêu tan, cái nhãn hiệu đẹp đẽ của quân đội đã bị bôi bẩn, các ông quân nhân sẽ không còn e ngại khi nghĩ đến chuyện dùng súng ống để tranh quyền. Nếu vì ảnh hưởng lớn lao của mình mà Đặng Tiểu Bình còn nắm được quân đội, sau ông ta sẽ có loạn.

2. Việc dùng quân đội để giải quyết một vấn đề hoàn toàn chánh trị nội bộ cho thấy tổ chức công quyền ở Trung quốc đã sụp đổ.

3. Việc cách chức tổng bí thư đảng Triệu Tử Dương cho thấy có rạn nứt to lớn trong đảng Cộng sản Trung hoa. Từ nay đảng này không còn khả năng là cơ quan duy nhất lãnh đạo Trung Hoa.

4. Khát vọng dân chủ đã khắc sâu vào tim óc người dân Trung Hoa, nhứt là người dân ở các đô thị, và giòng thác dân chủ, tuy vừa bị chận lại, sẽ không bao giờ khô cằn và sẽ tuông chảy.

Từ các nhận định trên, người ta thấy rằng nhanh hay chậm, bằng hình thức nầy hay hình thức khác, dân chủ tự do rồi sẽ đến với người dân Trung Hoa vì họ xứng đáng có một chánh quyền văn minh tiến bộ hơn bọn cầm quyền thô kệch hiện tại.

Nhìn Trung Hoa, ta không thể không nghĩ đến Việt Nam. Dân tộc Việt Nam cũng có một nền văn hóa lâu đời như dân tộc Trung Hoa. Bọn lãnh tụ Cộng sản Việt Nam cũng thô kệch và "chuyên chính vô học" như bọn lãnh tụ cộng sản Trung hoa. Ở Việt Nam cũng có đổi mới nửa mùa, cũng mở rồi bóp, cán bộ tham nhũng tới mức thượng thừa. Nhưng tôi không có dữ kiện để so sánh sinh viên và nhân dân Sàigon với sinh viên và nhân dân Bắc Kinh. Họ hơn hay kém? Nếu họ kém thì đành vậy, "dân nào, chánh phủ nấy." Nếu họ bằng hay hơn, thì họ đang nghĩ gì? Họ bận nghĩ đến chúng ta chăng!

NGUYỄN HỮU CHUNG
06-1989

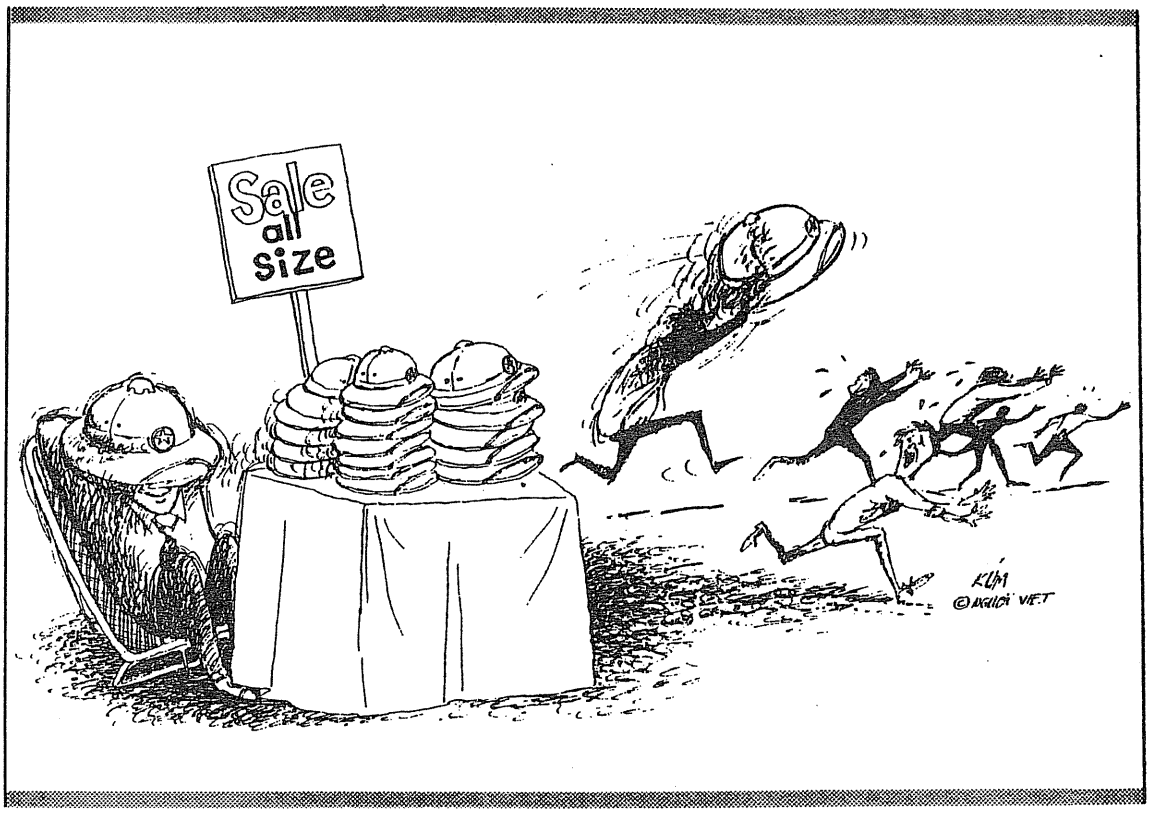

LÊ BI

LỊCH SỬ ĐÃ RÕ NÉT Ở THIÊN AN MÔN

Bọn chúng đã chôn sống lịch sử gần một thế kỷ
Bọn chúng đã giam hãm một phần ba loài người
Bọn chúng lại kéo lê những xe tăng hoen rỉ
Từng dấy máu Hung Gia Lợi, Ba Lan, Tiệp Khắc
1956 đến 1968
Những tên già tuyệt vọng trong nơi kiên cố nhất của Bắc Kinh
Đứng nói một mình
Ngôn ngữ nguy hiểm như những họng súng
Không thấy tương lai
Nên bắn ngược vào hy vọng.

Hàng triệu người đã tìm đến Thiên An Môn
Để chui ra từ bóng tối
Lịch sử đã rõ nét những hừng đông
Chúng tôi không thấy gì ngoài dường bay thế kỷ sắp tới.
Chúng tôi không thấy gì ngoài tượng Nữ Thần Dân Chủ
vừa dựng giữa trái tim Trung Quốc
Cái chiều cao 10 thước
Đứng ở góc cạnh nào của thế giới cũng đều thấy được
Bởi nó đã là đỉnh Hy Mã Lạp Sơn hy vọng loài người.

Gió có thể thổi từ St Petersburg tới Bắc Kinh, Thượng Hải
Gió có thể thổi từ biển Baltic tới Thái Bình Dương
Những người muốn thở lại
Tập họp thành gió mới
Gió 1905 vẫn bay tới 1989
Gió từ 150 người dân bị triều đại Nga Hoàng bắn ngã
bên ngoài Cung Điện Mùa Đông
Đã thành hồi chuông báo hiệu chiều xoay lịch sử
Và cái búa cái liềm mà Mao đã định nghĩa cho Cộng Sản
cách đây hơn 40 năm
Vẫn chỉ là những quyền lực gắn liền ở đầu súng
Vẫn chỉ là những xích sắt xe tăng
không lối thoát

Như những tên dầu xỏ lẩn quất ở Cấm Thành
Chỉ còn chủ nghĩa trần truồng che dậy chung quanh
Và trái đất đứng sững nhìn tháng Sáu
Thêm một lần sự thực hiểu ra bằng máu
Bọn chúng cầy nát chiều lịch sử
Những bình minh chết đứng giữa Bắc Kinh
Nhân loại đá nhiều lần máu đổ
Nhưng lần này tất cả giật mình ngạc nhiên và phẫn nộ
Hơn cả lúc phát xít Nhật Bản 1937 hãm hiếp Nam Kinh.

Những giọt máu đổ ở Thiên An Môn
Sẽ chảy tới thế kỷ 21
Những xác người đột ngột
Đứng hết ở tương lai
Những giọt nước mắt âm thầm rơi xuống mọi chiều mặt đất
Sẽ là những sương mai
Đợi loài người thức giấc.

Những sinh viên những công nhân những mọi tầng bàn tay trái tim và trí tuệ
Đã mở suốt đường dài
Cuộc Trường Hành này không đến Diên An
Mà ra ngoài Đảng
Những bàn chân đang dạp lên thiên đường Cộng Sản
Sẽ làm dài rộng chiều kích loài người.

Những bạo quyền càng kín bưng càng mau ung thối
Có thể hôm nay chưa ai phá nổi
Nhưng bọn chúng đã phải rút về trận tuyến cuối cùng để bắn ngược vào dân
Trong Cấm Thành nó đang tan biến
Là khuôn mặt địa cầu mọc lại mùa xuân
Vì như nô lệ, thực dân, phong kiến
Lịch sử loài người sẽ bỏ nó đằng sau.

6/1989

* Cuộc Cách mạng điện tử mở đầu kỷ nguyên kinh tế và chấm dứt chiến tranh ý hệ

* Điều kiện nào để tiến từ chậm tiến đến vượt phát kinh tế?

* Cộng đồng kinh tế Việt Nam hải ngoại và sứ mệnh lập quỹ tiết kiệm quốc gia.

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ

Từ một thế kỷ nay, trước cơn bão táp của văn minh Tây phương, Việt Nam và nước thân cận Trung Hoa đã hứng chịu những cơn sốt vỡ da của cuộc xung đột mới cũ. Nước quả cảm như Nhật Bản thì canh tân kịp thời, giữ được gốc rễ để phát triển theo Âu Mỹ, nước khôn ngoan mềm dẻo như Thái Lan thì thoát được ách Thực Cộng. Việt Nam, Trung Hoa và Hàn quốc tự hào có 5000 năm lịch sử, lại là những nước trì trệ cả trăm năm nay trong việc kiến quốc. Riêng Việt Nam, tất cả nghị lực của nòi giống đã phí phạm vào các cuộc tương tàn suốt hai, ba thế hệ nay, thay vì tập trung toàn thể nghị lực dân tộc vào việc phát triển đất nước, ta đã tìm cách tiêu diệt nhau, phe phái này tranh chấp với phe phái kia, mặc kệ cho *con bệnh chậm tiến* đã và đang đưa dân tộc quốc gia vào con đường diệt vong.

Lỗi lầm chính phải kể là đảng Cộng Sản quốc tế và Việt Nam đã nhìn diễn trình phát triển xã hội theo một cái khung cứng nhắc, trong đó những danh từ trừu tượng nào biện chứng, nào sử quan, nào vô sản, nào giai cấp v.v... trò chơi chữ của các triết gia và các chính trị gia muốn bàn dân thiên hạ làm con chốt thí, làm cái đinh con ốc, làm con giun con dế để thí nghiệm một cái khuôn chưa có hình thù! Ông Do Thái Mác chưa từng nhìn thấy Á Đông, ngồi bên Luân Đôn viết về phương thức sản xuất Á Châu (viết chưa xong thì ông chết), ông Mao đắc chí lấy giai cấp nông dân thay thế công nhân vì nước Tàu đã có nhà máy nào đâu mà có thợ thuyền. Ông Trường Chinh hăng say chơi màn đấu tố, ông Lê Duẩn ngồi bàn tràng giang đại hải về kỹ nghệ nặng và kỹ nghệ nhẹ trong lúc bom đạn bắn phá không còn một chiếc cầu, dân chúng không sản xuất nổi một chiếc kim khâu! Và năm 1976 sau khi chiếm được miền Nam, lý thuyết gia của Đảng lại hứa hẹn mười năm nữa mỗi nhà sẽ có một tủ lạnh. Tủ lạnh và T.V. không thấy, nhưng chỉ thấy dân chết đói và bỏ chạy cái hệ thống "Hà chính mãnh ư hổ" ấy.

Nguyên nhân thất bại kinh tế của cộng sản

Trước khi bàn tới chính sách kinh tế tư bản hay xã hội, ta hãy nhìn vào hai vụ đói cách nhau 40 năm. Vụ đầu, Ất Dậu, có thể đổ cho Nhật, Pháp; vụ sau, cuối thập niên 1980 khi thế giới Âu Mỹ có phong trào nhịn ăn giảm kí, thì Việt Nam lại vẫn đói và rét. Sự kiện này nhà cầm quyền Việt Nam không thể đổ lỗi cho ai được và thay vì Lênin bầy độc kế "lấy giây thừng tư bản để buộc cổ tư bản", thì nay e rằng đồng đô la đang làm nghẹn họng các biện chứng gia duy vật sử quan.

Sự thất bại của Cộng Sản về phương diện phát triển kinh tế xã hội nằm ở ba nguyên nhân sau đây:

1- Các nhà *lãnh đạo chính trị và quân sự muốn lãnh đạo luôn kế hoạch kinh tế xã hội và văn hóa,* giỏi ở lãnh vực này nhưng họ chỉ là

lang băm vụng dại trong lãnh vực khác. Đây là hệ quả tất nhiên của mọi chế độ độc tài.

2- *Dùng chính trị để kiểm soát kinh tế* làm cho kinh tế -- vốn dĩ là sinh hoạt cơ bản của loài người -- trì trệ không phát triển theo chiều hướng tự nhiên và tới mức độ kỹ thuật tân tiến hiện tại, chính trị viên trở thành hoặc vô dụng hoặc cản trở phát triển. Trước kia có mâu thuẫn giữa chính ủy và quân đội, nay là *mâu thuẫn tất yếu giữa chính ủy và chuyên viên kỹ thuật.* Người cán bộ Đảng sẽ làm gì trong bệnh viện, trong phòng thí nghiệm, trong phòng điện toán...? Điểm mâu thuẫn này các quan sát viên Âu Mỹ ngay từ thập niên 1960 đã tiên liệu sẽ xẩy ra trong thế giới Cộng Sản. Kinh tế chỉ phát triển mạnh nếu có khối chuyên viên kỹ thuật, khối này trở thành đa số nắm guồng máy kinh tế và đẩy cán bộ Đảng sang một bên. Nếu -- như Gorbachev đang hạ vị thế cán bộ chính trị xuống dưới chuyên viên kỹ thuật, thì Cộng Sản sẽ không là Cộng Sản nữa, ngược lại nếu còn duy trì địa vị độc tôn cho Đảng và Cán bộ trên chuyên viên kỹ thuật thì kinh tế không thể phát triển để cạnh tranh trong thế giới kinh thương thế kỷ 21.

3- *Đặt chính trị và quân sự quá nặng* trong suốt 40 năm qua, không những Cộng Sản đã thiếu hẳn vốn để phát triển kinh tế kỹ thuật mà còn *thiếu hẳn một lớp người tối quan trọng là các doanh thương gia* đã bị "nhân dân" triệt hạ từ lâu. Chính giới này là chất xúc tác của kinh tế thị trường nhất là thị trường có tầm vóc quốc tế. Người ta không lấy làm lạ khi CSVN phải dùng lại các chuyên viên kinh tế được đào luyện từ các nước tư bản và các doanh nhân Chợ lớn có kinh nghiệm về thương mại kinh tài.

Tia sáng kinh tế miền Nam

Nhìn lại từ 1954-1975, miền Nam Việt Nam có thể tự hào là đã đặt được một số viên đá xây dựng kinh tế xã hội, nhất là thời chính phủ Ngô đình Diệm trong những năm đầu chấp chính 1955-1960. Thoát thai từ nền kinh tế thuộc địa, Miền Nam nhờ đất đai trù phú, nhờ viện trợ Mỹ và khối tự do, nhờ chánh sách cởi mở, đã lo được cơm no áo ấm cho người dân và bắt đầu tạo được những điều kiện để phát triển:

* Đào tạo *tạm đủ khối chuyên viên kỹ thuật* các ngành tại trong và ngoài nước, khối chuyên viên này có đủ khả năng để bắt kịp trào lưu thế giới. Hệ thống nhà băng của Nam Việt Nam, trang bị và tổ chức theo Mỹ, từ 1970 đã được người Pháp khen ngợi là tiến bộ hơn Âu Châu nhờ điện toán. Kỹ nghệ Dược phẩm của Nam Việt Nam đã mang lại lợi tức khổng lồ cho quốc gia, đặc biệt trong ngành này từ tổ chức quản trị tới sản xuất phân phối thị trường đều nằm trong tay người Việt.

- Nhờ viện trợ Mỹ, Liên Hiệp Quốc, v.v..., miền Nam đã có *tạm đủ tư bản ngoại tệ* để chuyển động bánh xe kinh tế trong các ngành xuất nhập cảng. Tiền tệ Việt Nam được Mỹ kim và Phật lăng yểm trợ, tương đối vững vàng, cho mãi tới thời chiến tranh cao điểm mới mất giá và lạm phát phi mã.

- Lãnh vực *canh nông, ngư nghiệp* rất phong phú đã giúp Miền Nam tự túc và dư thừa xuất cảng. Khu Trù Mật và Dinh Điền là một điểm son của chính phủ Ngô Đình Diệm, ít ra là trên phương diện nguyên tắc phát triển kinh tế cơ bản cho một nước chậm tiến.

Tiếc rằng với những điều kiện thuận lợi kể trên, Miền Nam đã bị chiến tranh phá hủy các dự án kinh tế xã hội tốt đẹp. Giống cá tra mua về từ Phi Luật Tân bị tuyên truyền là gây bệnh cùi, hoạch định dân số ngừa thai bị rêu rao là kế hoạch diệt chủng của đế quốc, v.v... Nông thôn bất ổn nên canh nông giảm sút, tiền viện trợ chui vào túi tham nhũng, hoặc chuyển ra ngoại quốc, hoặc cất giấu làm của riêng, khiến lưu lượng tư bản bị đình trệ, không kích thích nổi các khu vực kinh tế khác, ngoại trừ một số tiền tệ nổi lưu hành trong các dịch vụ tạm bợ do chiến tranh đẻ ra như trà đình tửu quán... Một lỗi lầm của Miền Nam thời chính phủ quân phiệt rất giống với lỗi lầm của Cộng Sản là đã đặt chính trị và quân sự quá nặng nên các chuyên viên không còn thế đứng và tiếng nói. Ông dược sĩ điều chế bộ giáo dục, ông kỹ sư chạy guồng máy thông tin dân vận, ông thầy thuốc chữa trị bộ ngoại giao! Sĩ quan chiến đấu làm hành chánh tỉnh, quận... Miền Nam đã sống một thời phồn thịnh giả tạo bằng vay mượn, khi không ai cho vay nữa, thì ta vẫn hoàn là ta với tay trắng khố rách, giỏi lắm là con trâu kéo cầy, xe đạp và thuyền buồm, còn hệ thống phân phối giá cả nằm trong tay Hoa kiều, hệ thống cho vay lời nằm trong tay Ấn Độ Chà Và. Miền Nam mặc dầu tiến bộ và phồn thịnh hơn miền Bắc Cộng Sản, trong thực chất vẫn còn là một xã hội chậm tiến với một nền kinh tế canh nông, tiểu công nghệ cổ điển. Giả dụ không có chiến tranh và không bị Cộng Sản phá hoại, thì tới thập niên 1980, chắc chắn miền Nam đã vượt được các chướng ngại cổ điển để bước vào giai đoạn phát triển kinh tế thực sự như các nước Đông Nam Á khác.

Cách mạng điện tử và kỷ nguyên kinh tế

Trong mười năm cuối của thế kỷ 20, các nước cường và nhược trên thế giới đã sửa soạn kết hợp thành *các khối kinh tế lớn.* Bàn cờ hoàn cầu nay không còn là ý thức hệ chính trị và quân sự nữa, mà vì nhu cầu phát triển, đã được sắp xếp theo thế kinh thương. Thế kỷ 21 sẽ là kỷ nguyên của khoa học kỹ thuật doanh thương, chính trị gia

và quân sự gia sẽ chỉ còn là hình bóng chìm dần vào quá khứ, hay quá lắm là phụ diễn trên sân khấu xã hội tiến bộ của loài người mà thôi.

Thật vậy, cuộc *cách mạng điện tử* hậu bán thế kỷ 20, với thành quả đưa người lên mặt trăng, đã có hiệu lực cải hoán thế giới tương đương với cuộc *cách mạng kỹ nghệ* thế kỷ 18-19 bên Âu Châu. Nắm được kỹ thuật điện toán siêu dẫn trong tay, Hoa Kỳ và Nhật, Đức đã đẩy tiến bộ kinh tế kỹ nghệ với vận tốc kinh khủng, bỏ xa các nước khác. Dựa vào vận tốc này, các nước liên hệ trong khối tự do đã lần lượt bước vào kỷ nguyên mới, sau Anh, Pháp, Gia Nã Đại, phải kể tới "ngũ hổ kinh tế Thái Bình Dương" -- Đại Hàn, Hồng Kông, Đài Loan, Tân Gia Ba, Thái Lan -- bộ mặt thế giới đã thay đổi hoàn toàn, *thế cường nhược từ đây được định giá bằng các chỉ số kinh tế, bằng giao thương tài hóa.* Vì thế binh hùng tướng mạnh như Trung Hoa cũng phải quay sang nhận thua Nhật Bản và xuống nước vuốt ve Hồng Kông, Đài Loan. Đại cường như Nga Sô phải đến tiểu quốc Đại Hàn sửa tầu và cầu cạnh chuyên gia kinh tế tư bản giúp ý phát triển kinh tế. Cuốn *Tư Bản Luận* không còn hữu ích trong thời buổi kinh tế xây dựng bằng khoa học điện tử nữa. Nhưng liệu Cộng Sản có *muốn bỏ* và *có thể* bỏ hệ thống cũ để theo hệ thống tư bản tự do không? Câu trả lời sẽ là *phải bỏ* nếu muốn tồn tại trong thế kỷ 21.

Thật vậy khối kinh tế thượng đỉnh Âu-Mỹ-Nhật nghiễm nhiên trở thành một thứ Liên Hiệp Quốc mới lãnh đạo thế giới, uy thế ngày một tăng vì sức mạnh kinh tế của các nước kỹ nghệ này. Tổng sản lượng quốc gia (GNP) của Mỹ và Nhật cộng lại là 7 ngàn tỉ đô la tức 40% GNP thế giới. Âu châu sửa soạn hợp nhất trong Thị Trường Chung, thành một khối liên bang kinh tế mậu dịch vào năm 1992. Nhật Bản đã và đang thực hiện khối Đại Đông Á, không phải bằng quân đội như 50 năm trước, mà bằng *viện trợ kỹ thuật* cho các nước Thái Bình Dương. Hoa Kỳ và các nước nói tiếng Anh (Úc, Gia Nã Đại) và các nước Châu Mỹ đã ở thế liên hoàn phát triển từ lâu. Kể cả các nước trong trục Mỹ Á như Đại Hàn, Đài Loan và khối ASEAN. Thế giới Liên hiệp thành khối như vậy thì Nga Sô và Đông Âu, cộng với các nước Cộng Sản lẻ tẻ như Cu Ba, Việt Nam Cộng Sản, v.v....sẽ nằm ở khối nào để phát triển kinh tế, một khi trò xiếc tuyên truyền không mang lại cơm áo cho chính cán bộ và quân sĩ, và một khi võ khí không có cơ sử dụng trong tương lai. Với số dân cả tỉ mỗi ngày một tăng và kinh tế mỗi ngày một xuống, khối Cộng Sả sẽ đổ vỡ nếu không kịp thời cứu gỡ. Bởi vậy Đặng Tiểu Bình và Gorbachev đã phải làm cái việc bất ngờ là cởi mở cái khung cứng nhắc để bám lấy quỹ đạo tư bản mà tiến.

Rút cuộc Cộng Sản trong đó có Cộng Sản Việt Nam, đã mất công cả 60, 70 năm, nay vẫn ở khởi điểm xã hội chậm tiến để bắt đầu cứu chữa, không phải bằng bài thuốc lang băm Mác Lê mà bằng bài thuốc Tây tư bản. Nhưng bài thuốc Tây tư bản có những tác hại công phạt với ý thức hệ Cộng Sản, nên có muốn hay không, có thực tâm hay giả dối, một khi đã uống vào rồi thì cơ thể dẫu có đỏ hay hồng, cũng sẽ mang mầu xanh của đô la, một phản ứng bất phản hồi (réaction irréversible). Bằng chứng là ở các nước kinh tế tiến bộ -- như Âu Mỹ, Nhật Bản, v.v... ý hệ Cộng Sản không còn sức hấp dẫn quần chúng, tới một mức tiến bộ kinh tế nào đó, ý hệ Mác, Lê tỏ ra hoàn toàn mất hiệu lực. Nước Pháp, nước Ý ở thập niên 60, 70 còn lo sợ Cộng Sản, tới thập niên 80, kinh tế phát triển bước vào giai đoạn đại thị trường, đại sản xuất và *đại tiêu thụ* thì Cộng Sản chỉ còn là trò chơi ở sa lông chính trị.

Cũng vậy, nếu Nga Tầu bước vào giai đoạn phát triển kinh tế tự do tư bản thì tới mức độ đại thị trường, đại tiêu thụ, có muốn quay trở lại chế độ đảng trị cũng không quay được, có muốn dung hòa cũng không suôi vì kỷ nguyên phát triển không chấp nhận cái khung chính trị lồng lên cái cánh kinh tế đang đà bay.

Điều kiện vượt phát kinh tế

Cách đây 20 năm, kinh tế gia nổi danh Hoa Kỳ, W.W. Rostow, một giáo sư M.I.T., đã phân tích trình tự phát triển kinh tế qua 5 giai đoạn (1):

- Xã hội cổ điển(the traditional society);
- Điều kiện tiên quyết để vượt phát (the preconditions for take-off);
- Giai đoạn vượt phát (the take-off);
- Giai đoạn trưởng thành (the drive to maturity);
- Kỷ nguyên đại tiêu thụ (the age of high mass-consumption).

Khi giải thích tại sao Anh Quốc lại là nước đầu tiên đạt tới giai đoạn vượt phát kinh tế từ cuối thế kỷ 18, trước Pháp, Rostow đưa ra nhận định sau có thể áp dụng cho Việt Nam trong thế kỷ hiện tại: "Người Pháp về phương diện chính trị xã hội đã quá cứng nhắc... những bộ óc và tinh thần sáng giá nhất của thế kỷ 18 Pháp đã phải tập trung suy tư về cách mạng chính trị, xã hội và tôn giáo hơn là về cách mạng kinh tế..." Trong lúc ấy Anh Quốc đã "có tài nguyên kỹ nghệ cơ bản hơn Hòa Lan, ít giáo điều và nhiều tầu thủy hơn Pháp, đã làm xong cách mạng chính trị xã hội tôn giáo từ năm 1688" và cộng thêm *tinh thần quốc gia yêu nước,* đã là quốc gia đầu tiên hội đủ điều kiện tiên quyết để bước vào giai đoạn vượt phát." (2)

So sánh với các lân bang, tình trạng kinh tế Việt Nam còn ở giai đoạn thô sơ cổ điển giống Đài Loan thời 1950 và Đại Hàn thời 1960. Nhưng Đài Loan và Đại Hàn đã hội đủ điều kiện chính trị xã hội tôn giáo văn hóa để có bàn đạp bộc phát kinh thương, nhất là họ có *một lớp người quyết tâm* và có khả năng chuyên môn, mãnh

liệt đưa nước nhà lên hàng tiến bộ. *Cộng Sản Việt Nam nếu còn thủ cựu giữ hệ thống độc tài chính trị và độc tài kinh tế, thì không biết chừng nào mới tạo được điều kiện để phát triển.* Cố gắng vá víu hiện tại như thâu ngoại tệ, kêu gọi đầu tư... chỉ là những phương thuốc cùng lắm là chữa được vài triệu chứng chứ không chữa tuyệt căn. Cũng như Trung Hoa mất hẳn một thế hệ 1960 trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa, Việt Nam đã mất đi một thế hệ thanh niên vào cuộc chiến nồi da xáo thịt, nay Việt Nam không thể có một lớp chuyên viên, một khối doanh nhân có kinh nghiệm, có huấn luyện và nhất là có tâm huyết kinh doanh lương thiện làm giầu cho đất nước. Việt Nam vẫn dậm chân tại chỗ, nông thôn nghèo nàn và thành thị với các dịch vụ lẻ tẻ mưu sinh, chợ đen, đổi vàng, đô la... Cộng Sản Ba Lan trước đây dù nhận được viện trợ và giao thương với các nước tự do Âu Mỹ, vẫn không phát triển kinh tế được, vẫn thiếu ăn thiếu mặc, chỉ vì guồng máy Đảng đã dìm chặn những điều kiện tiên quyết để phát triển toàn diện kinh tế. Đấy là Ba Lan đã có 45 năm hòa bình và có chuyên viên hơn Cộng Sản Việt Nam gấp bội.

Với dân số hơn 60 triệu nằm giữa khối Đông Nam Á non 500 triệu người, Việt Nam là một nước nghèo nhất trong một vùng nghèo của thế giới. Vào thời điểm 1975, tổng sản lượng (GNP) của 11 quốc gia Đông Nam Á được ước lượng là 69 tỉ đô la, so với 36 tỉ đô la của Tây Ban Nha là nước nghèo ở Âu Châu. Lợi tức đầu người được Quỹ Tiền Tệ Thế Giới ước tính từ 60 tới 1830 đô la. Nói khác đi, dân số Đông Nam Á chiếm 10% nhân số thế giới, nhưng lợi tức đầu người chỉ bằng 1/6 lợi tức trung bình đầu người của thế giới. (3)

Tới 1980, Tân Gia Ba đã bước vào giai đoạn vượt phát, Thái Lan và Phi Luật Tân đang tiến rất gần đến giai đoạn này. Hồng Kông, Tân Gia Ba, Đại Hàn, Đài Loan hiện chiếm 10% tổng số mậu dịch thế giới. Với những dữ kiện kinh tế trên, Việt Nam đã bị lân bang bỏ xa một khoảng cách ít nhất 40-60 năm, cho dù có hoàn toàn đổi chiều cởi mở chấp nhận tự do vào thập niên 1990. Nếu dân tộc Lạc Hồng may mắn thì sự đổi chiều cởi mở sẽ xảy ra. Nhưng vì đã bị thế giới và người dân Việt trong và ngoài nước hết tín nhiệm đã lâu, Cộng Sản Việt Nam nếu có đổi, cũng sẽ phải mất một khoảng thời gian dài để theo phép của Quản Trọng lấy chữ tín với dân trước. Tỉ dụ như lập ra một khu vực kinh tế tự do tự trị ở Nha Trang, Vũng Tầu, v.v... tương tự như Hồng Kông đối với Trung Cộng, để làm thí điểm (pilot) mậu dịch kinh tế tự do.

Tiềm năng kinh tế của người Việt hải ngoại

Bên cạnh viễn ảnh đen tối của một nước Việt Nam èo ọt đang lết vào thế kỷ 21, ông Trời đã khéo sắp xếp để một triệu người Việt Nam ra đi rải rác năm châu bốn biển, như người Tầu và Do Thái trên thế giới. Thế kỷ 21, thế giới sẽ quên Tầu và Do Thái để Việt Nam nổi lên như một sắc dân đặc biệt trên Bắc và Nam bán cầu, với số dân sẽ tăng gấp đôi, gấp ba trong hai thập niên tới. *Người Việt di cư mang đặc tính lao động cần cù của Tầu, cộng với đặc tính tinh thần trí thức cao của Do Thái.* Các Vietnamtowns trên thế giới khác với Chinatown ở điểm ta có đủ chuyên viên đại học các ngành, có đủ Y Nha Dược, Luật, bên cạnh các nhà hàng ăn, làm tóc, giặt ủi, v.v... Ta lại giống Do Thái có đủ kỹ sư, kinh tế gia, khoa học gia len lỏi khắp các giai tầng xã hội ngoại quốc. Trong 15 năm, bước tiến của dân Việt quả thật là siêu việt. Ta có thể tự hào là không thua kém bất cứ chủng tộc nào trên thế giới. Duy có một *điểm tuyệt đối quan trọng* là ta vẫn *chưa tạo được TƯ BẢN* cho cộng đồng, chưa phối hợp kinh doanh mậu dịch thành tổ chức đầu tư lớn, mặc dầu đã có khá nhiều tư nhân kinh doanh thành công làm giầu cho cá nhân và gia đình.

Mặc dầu người Việt di cư không có lãnh thổ riêng, nhưng nếu biết kết đoàn lại thì vẫn có thể như người Do Thái suốt 2000 năm vẫn đi từ thành công này tới thành công khác, nhất là ta vẫn hơn Do Thái ở điểm giang sơn chữ S vẫn còn đó với 65 triệu đồng bào và một tương lai có thể không Cộng Sản. Việc trước tiên và khẩn thiết nhất là ta phải trở thành một cộng đồng GIÀU như Tầu và Do Thái. Thế giới hiện tại đi vào kỷ nguyên kinh tế nên *TÀI LỰC* là sức mạnh chính yếu hơn cả khẩu súng và cây bút thời trước. Người Tầu nhờ tiền của đã sinh tồn khắp nơi và nhiều khi lấn át cả công quyền địa phương (như ở Tân Gia Ba, Thái Lan và các nước Đông Á), nhờ khối tư bản Tầu, Đài Loan đã có tư bản và đường giây phát triển kinh tế từ những năm 1950-60. Người Do Thái nhờ nắm nhà băng, dùng tài lực mua cả lập pháp, hành pháp và nắm luôn dư luận quần chúng qua các cơ quan truyền thông, v.v... Người Việt năm châu cũng sẽ phải đi theo con đường Tầu, Do Thái, để sinh tồn và phát triển.

Nhân lực và chuyên viên, tiền tài và phương pháp đã sẵn có trong một hệ thống kinh tế tự do Âu Mỹ, cộng đồng Việt Nam toàn thế giới còn chờ gì không bước vào giai đoạn vượt phát (take off)? Phải chăng vì điều kiện chính trị xã hội? Phải chăng vì chúng ta không tin lẫn nhau nên rủ nhau đi hùn hợp với Hồng Kông, Đài Loan? Phải chăng vì chúng ta chỉ là một cộng đồng kéo dài từ một Sàigon hỗn loạn ăn chơi phồn thịnh giả tạo?

Trở lại vấn là *kẻ thù chậm tiến* đeo đẳng chúng ta quá lâu, sang tới Mỹ, tới Pháp, Úc mà vẫn chưa rũ sạch. Chừng nào, như W. W. Rostow nhận định, chúng ta còn quá bị mê hoặc (obsessed) vì chính trị viển vông, vì ngôn từ thuật ngữ (verbalism) thì kinh tế chưa hội đủ điều kiện để phát triển. Hình như chúng ta giống Pháp ở điểm thích nghĩ hơn làm, thích tranh cãi hơn thực hành thử nghiệm, nên quên mất việc gây TÀI LỰC làm bàn đạp cho thế chính trị và ngôn luận. Ta có

trương cờ biểu tình, có ra tới cả ngàn tờ báo lớn nhỏ... cũng không tạo được ảnh hưởng mạnh trên thế giới nếu ta tiếp tục là một cộng đồng nghèo nàn như Mỹ đen và Mễ.

Từ việc trước mắt như thuê một hòn đảo tạm trú cho người tỵ nạn ở Thái bình Dương, tới việc xa như gây quỹ tranh cử cho các đại diện Việt Nam thế hệ thứ hai vào các cơ quan lập pháp, tất cả đòi hỏi một ngân quỹ khổng lồ mà chỉ có sự hợp nhất phát triển kinh doanh mới tạo được.

Tổ chức cộng đồng kinh tế Việt Nam hải ngoại và Quỹ tiết kiệm quốc gia

Nếu chính trị làm chúng ta chia rẽ, nếu tôn giáo làm con người tin tưởng khác nhau, nếu văn bút làm quần chúng loạn ý, tại sao chúng ta không thử kết hợp Cộng đồng Việt Nam trên thế giới theo dạng thức cộng đồng kinh tế Âu Châu, nghĩa là:

- Đại diện các giới doanh thương thương mại dịch vụ buôn bán từng vùng hợp lại thành một loại Phòng Thương Mại mở rộng.

- Đại diện các vùng dựng lên một Cộng Đồng Kinh Tế Việt Nam Hải Ngoại (Vietnam Overseas Economic Community - VOEC) để trao đổi kinh nghiệm, tin tức thị trường, phối hợp phân phối tài hóa, xuất nhập cảng, v.v...

- Cộng đồng kinh tế Việt Nam hải ngoại (VOEC) sẽ tạo Tư bản phát triển kinh tế bằng cách lập QUỸ TIẾT KIỆM do người Việt năm châu đóng góp. Quỹ này sẽ tạo dựng trong 10 năm chỉ cho tiền vào mà không được lấy ra, với phân lời dài hạn 9-10%, nếu một triệu người di cư đều đóng $20 (bằng một tấm vé dạ vũ), trong mười năm quỹ sẽ thành 350,623,341.2 đô la. Việc sử dụng quỹ hơn 350 triệu này tất nhiên sẽ được nghiên cứu để thực hiện các dự án phát triển kinh tế *công khai và công ích* cho toàn thể cộng đồng kinh tế Việt Nam hải ngoại. Nếu bắt đầu việc này vào năm 1990, ta có thể đi vào thế kỷ thứ 21 với một túi bạc đầu tư lớn cho năm 2001.

Muốn "ăn thiên hạ"

Suốt 50 năm qua, trong thế trận tứ diện Văn Hóa, Chính Trị, Kinh Tế, Quân Sự, người Việt quốc gia đã thua hai diện Chính Trị và Quân Sự. Nhưng *còn lại hai diện Văn Hóa và Kinh Tế* xem ra người Việt quốc gia còn ở thế mạnh có thể chuyển bại thành thắng. Tưởng Giới Thạch nếu còn sống tới ngày hôm nay chắc đã vuốt râu mỉm cười rửa hận vì ông Mao tuy chiếm lục địa nhưng dân ông đói dài và mảnh đất Đài Loan nhỏ bé nay kinh tế giầu mạnh có thể viện trợ cho cả tỉ dân Hoa Lục!

Có nhà ngôn ngữ học nhận xét hài hước là động từ quan trọng nhất của Âu Mỹ là LÀM (faire, to do), còn động từ quan trọng nhất trong Việt ngữ là ĂN (ăn xin, ăn trộm, ăn chơi, ăn tiền, ăn mặc, ăn nằm, ăn ở, ăn chịu, ăn ý, v.v...). Có lẽ dân Việt từ ngàn năm lo sợ thiếu cơm gạo nên luôn luôn bị ám ảnh vì miếng ăn. Có thực mới vực được đạo, ta đã làm ngược đạo thánh hiền "*phú chi, giáo chi*" của cụ Khổng, nên lãnh hậu quả nghèo đói cả nước cho tới hôm nay. Ước mong người Việt trong và ngoài nước, Quốc và Cộng, hãy bắt đầu mọi suy tư cao xa từ động từ ĂN của tiềm thức Việt -- để có thể *ăn thiên hạ* trong kỷ nguyên kinh tế.

Hạ Long LƯU VĂN VINH

Đón đọc trong những số tới: Một thể chế tương lai cho Việt Nam: Truyền thống Kinh Tế Chế Sản, Nhân Bản Liên Quốc.

(1) W. W. Rostow -- The Stages of Economic Growth -- A non-Communist Manifesto -- Cambridge 1967.

(2) Sách đã dẫn, trang 33-35.

(3) Diversity and Development in Southeast Asia -- The Coming Decade, Guy J. Pauker -- F. Golay -- C. Enloe -- Mc Graw Hill -- 1980 s project.

Đính chính

Báo *Thế Kỷ 21*, số 2, tháng sáu 1989. Trong bài "Bế Tắc Trong Khoa Học Xã Hội hay Bế Tắc Của Chủ Nghĩa Xã Hội" của Vương Hữu Bột có vài đoạn in nhầm làm sai nghĩa, xin sửa lại như sau:

In là:	Xin sửa lại là:
Trang 12, cột 1, dòng 28 Giàu tỏ ra có thái độ của một nhà khoa học	*Giàu tỏ ra KHÔNG có thái độ...*
Trang 14, cột 3, dòng 34-35 phép lạ kinh tế gia thượng thặng của Hung ga ri	*phép lạ kinh tế Hung ga ri*
Trang 15, cột 1, giữa dòng 46 và 47 thiếu một câu...	"Max đã chết hơn trăm năm rồi *nên những lý thuyết của ông không giải đáp được* các vấn đề của..."
Trang 6, cột 3, dòng 30 bỏ lối suy nghĩ xác suất	*bỏ lối suy nghĩ* tất định để tập lối suy nghĩ *xác suất.*
Trang 16, cột 3, dòng 45 dư,	**bỏ luôn.**
Trang 18, cột 3, dòng 33 Franak Chapelle	*Frank Chapple*

Xin bạn đọc và tác giả thứ lỗi. TK21

ĐỔI MỚI KINH TẾ TRONG KHỐI CỘNG SẢN:

NGUYÊN DO VÀ CHIỀU HƯỚNG

VƯƠNG HỮU BỘT

Khi nói đến những thay đổi trong thế giới Cộng Sản, người ta dễ có một trong hai thái độ cực đoan. Kẻ quá lạc quan nghĩ rằng các người cầm quyền bên thế giới Cộng Sản đã thấy sự sai lầm của chủ nghĩa Mác-Lê nin nên họ biết phải thay đổi, đưa các biện pháp của kinh tế thị trường vào thay cho lề lối kinh tế chỉ huy. Thái độ cực đoan thứ hai là coi tất cả các thay đổi bên khối Cộng Sản chỉ là những thủ đoạn giả tạo nhằm đánh lừa người bên trong cũng như bên ngoài mà thôi.

Cả hai thái độ trên đều thiên lệch. Nhìn một cách khách quan chúng ta phải thấy những thay đổi ở trong các nước Cộng Sản là có thật, do nhu cầu cấp thiết thúc đẩy, như ta nói "bụng đói đầu gối phải bò". Thứ hai, các thay đổi đó không có nghĩa là những người lãnh đạo các đảng Cộng sản đã thấy (chứ chưa nói là nhìn nhận) các sai lầm tai hại từ bản chất của chủ nghĩa Mác-Lê nin. Họ chỉ muốn tìm cách thích ứng kinh tế xã hội chủ nghĩa, đưa thêm yếu tố thị trường vào, để tạo ra "kinh tế xã hội chủ nghĩa thị trường" (Market Socialism), một mô hình kinh tế đã được bàn luận từ trước thế chiến thứ hai, nay mang ra thí nghiệm lại để chữa chạy sự lạc hậu của kinh tế Cộng Sản.

Để nhìn rõ và đúng các thay đổi về kinh tế của các nước Cộng Sản chúng tôi đề nghị chúng ta nên kiểm điểm các sự thay đổi về kinh tế ở các nước đó, từ lý thuyết đến thực hành, với kinh nghiệm tại nhiều nước, từ Đông Đức, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Ba Lan, Trung Quốc, đến Nga Sô. Đồng thời chúng ta sẽ tìm hiểu tại sao các biện pháp có tính cách vá víu hiện nay sẽ không giải quyết được các bế tắc thâm căn của nền kinh tế chỉ huy lối xã hội chủ nghĩa Sô viết. Trừ khi các đảng Cộng Sản phải từ bỏ chủ nghĩa, lý thuyết và chính sách kinh tế của họ, các biện pháp gọi là cởi trói kinh tế sẽ không gỡ họ ra khỏi những bế tắc thâm căn đó.

Trong bài đầu tiên chúng tôi sẽ nêu những khó khăn từ bản chất của nền kinh tế kiểu Sô viết và các nhu cầu đổi mới chính họ không thể cưỡng lại.

Kinh tế thị trường và kinh tế kiểu Sô viết

Người ta thường phân biệt nền kinh tế Tư bản với kinh tế Cộng Sản.

Các từ ngữ "Cộng Sản", "Tư Bản" đã hoàn toàn có tánh cách chánh trị, với hàm ý tốt hay xấu tùy theo tình tự người dùng. Để phân biệt tánh chất của hai chế độ kinh tế, bài này sẽ dùng từ ngữ kinh tế chỉ huy kiểu Sô Viết và kinh tế thị trường, hy vọng là những từ ngữ đó có tính cách mô tả khách quan hơn.

Kinh tế thị trường

Tổ sư của kinh tế học hiện đại, Adam Smith (1723-1790) trong cuốn *Nghiên cứu về bản chất và căn nguyên của Tài sản các Quốc Gia* (1776) đã nhận xét rằng khi nào có hai người trao đổi với nhau, mà cả hai đều hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, thì việc

trao đổi chỉ xảy ra nếu cả hai bên đều thấy mình có lợi.

Nhận xét trên là căn bản của một nền kinh tế thị trường. Thị trường tức là nơi trao đổi. Người ta có thể trao đổi phẩm vật, dịch vụ, sức làm việc, kỹ thuật, bằng sáng chế, giấy nợ, chứng khoán, cổ phần làm chủ xí nghiệp, vân vân. Sự trao đổi chỉ xảy ra nếu cả hai bên đều thấy mình có lợi. Giá cả là do cả hai bên thỏa thuận, và là thước đo của cung và cầu.

Một nền kinh tế thị trường không có nghĩa là người ta hoàn toàn tự do, không có nghĩa là nhà nước không can thiệp vào các hoạt động kinh tế. Milton Friedman, một lý thuyết gia của kinh tế tự do, giải Nobel về kinh tế 1976, đã nhận xét rằng "Ở Hoa Kỳ, thuế lợi tức của các xí nghiệp là 52 phần trăm, như vậy cũng giống như thể chánh phủ Mỹ làm chủ và chia phần lời của 52 phần trăm các xí nghiệp. Ở Nam Tư, chánh phủ lấy 66 phần trăm lợi tức các hợp tác xã của công nhân. Như vậy sự khác biệt về mức độ xã hội hóa chỉ có 14 phần trăm thôi." (1) Ở Tây phương, nhà nước cũng dúng tay vào nền kinh tế bằng nhiều cách: ảnh hưởng đến lãi suất và khối tiền tệ lưu hành; quốc hữu hóa một số ngành thiết yếu như điện, nước, y tế, chuyên chở công cộng v.v., và trợ cấp một số ngành để khuyến khích họ phát triển, nhất là về văn hóa, khoa học, phát minh, hay ngành sản xuất cần được nâng đỡ. Hình thức trợ cấp thông dụng là giảm thuế và bảo đảm cho đi vay.

Nhưng dù nhà nước có can thiệp như trên, ở các nước thuộc khối kinh tế tự do, người ta vẫn coi thị trường là căn bản, can thiệp là phụ thuộc. Nhất là trong việc trao đổi cố không can thiệp vào giá cả. Bất đắc dĩ lắm chính phủ mới đụng tới giá cả, như thời Nixon làm tổng thống Mỹ hay Trudeau làm thủ tướng Canada đã áp dụng, nhưng đó chỉ là những biện pháp tạm thời. Ngoại giả, giá cả và lương bổng (giá của sức làm việc) đều thả tự do, thuận mua, vừa bán, trao đổi với nhau.

Nhược điểm của nền kinh tế thị trường là nó luôn luôn thay đổi, khi lên khi xuống. Có hàng trăm triệu đơn vị kinh tế (xí nghiệp hay cá nhân) đưa ra các quyết định mua, bán; tất nhiên nền kinh tế không thể chạy êm ru như máy được. Nhược điểm thứ hai là người mạnh có thể lấn át người yếu thế, như ta nói mạnh vì gạo, bạo vì tiền. Lấn át có nghĩa là tước đoạt tự do của người khác khi trao đổi, để mua rẻ bán đắt, nói cách khác, là bóc lột. Các luật lệ và các chánh sách kinh tế ở các nước tự do đều nhắm chữa trị hai nhược điểm trên. Hoặc là để bảo đảm cho thị trường được thật sự tự do, không có sự lừa bịp và áp đảo; hoặc là để điều hòa nền kinh tế khỏi lên (nóng) quá, hay xuống (nguội) quá.

Sự phát triển giầu mạnh của các nước Nhật, Tây Đức sau chiến tranh, của các nước Viễn Đông như Đại Hàn, Đài Loan, Tân gia ba v.v. đã chứng tỏ kinh tế thị trường mang lại nhiều phúc lợi cho nhiều người nhất. Đó là một thước đo hiển nhiên về ưu điểm của một nền kinh tế thị trường. So sánh hai nước Áo và Tiệp Khắc, cùng bắt đầu từ những hoàn cảnh giống nhau sau thế chiến thứ hai, cùng là hai nước nhỏ ở cạnh nhau, chúng ta thấy nền kinh tế thị trường ở Áo đã giúp nước đó phát triển tốt đẹp hơn nền kinh tế chỉ huy ở Tiệp Khắc rất nhiều. So sánh Nam và Bắc Hàn, Nhật và Trung Cộng cũng vậy.

Chúng ta đã khá quen thuộc với kinh tế thị trường. Còn chế độ kinh tế chỉ huy ở bên kia thì ra sao?

Kinh tế thế giới từ các thập niên 70, 80 gia tăng các liên hệ, trao đổi theo hàng ngang. Cơ xưởng này cung cấp vật liệu, dụng cụ cho cơ xưởng khác. Đặc tánh của hoạt động kinh tế chính trong giai đoạn này đá chuyển từ các kỹ nghệ tận dụng tài nguyên thiên nhiên sang kỹ nghệ tận dụng phát minh và sáng kiến. Một tổ chức thư lại cứng nhắc không đủ sức thích ứng với biến chuyển này.

Kinh tế kiểu Sô viết

Quan niệm kinh tế chỉ huy ra đời vì các nhà tư tưởng thế kỷ 19 quá thất vọng với các nhược điểm của nền kinh tế thị trường, đặc biệt là các cuộc khủng hoảng kinh tế và sự lấn át, bóc lột của người giàu đối với người nghèo. Các lý thuyết gia muốn tránh các nhược điểm đó, và họ đặt quá nhiều tin tưởng vào khả năng của sự hoạch định và chỉ huy các hoạt động kinh tế, nên đưa ra chủ trương ngược lại với chế độ kinh tế tự do, dành ưu tiên cho hoạch định, tập trung quyền chỉ huy. Cả đến khi họ cởi trói một phần, cho phép một số thị trường nhỏ xuất hiện như ở Hung Gia Lợi (từ 1968) hay ở Trung Quốc (từ 1980), thì căn bản hoạch định và chỉ huy cũng không bỏ.

Kiểu mẫu kinh tế chỉ huy thành hình từ thời Stalin ở Liên Xô, cuối thập niên 1920. Những đặc điểm của kinh tế chỉ huy kiểu Sô Viết là:

1. Các phương tiện sản xuất (đất đai, nhà máy, cửa hàng...) thuộc quyền sở hữu của tập thể; trên thực tế do bộ máy nhà nước toàn quyền sử dụng.

2. Các hoạt động kinh tế đều được hoạch định từ trung ương, tiêu biểu là các kế hoạch 5 năm, cho các đơn vị ở dưới thi hành.

3. Một bộ máy điều khiển ở trung ương để theo dõi sự thi hành kế hoạch của các đơn vị kinh tế bên dưới xem đúng hay sai đối với kế hoạch, để sửa chữa.

4. Đảng Cộng Sản nắm quyền quyết định từ trên xuống dưới, đặt

nhu cầu chánh trị lên trên nhu cầu kinh tế.

5. Các kế hoạch kinh tế nhắm *phát triển nhanh* và chú trọng đến *kỹ nghệ nặng* hơn là các hàng tiêu thụ và nông nghiệp.

6. Hạn chế giao lưu kinh tế với các nước bên ngoài khối xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống kinh tế trên đã được các nước theo chủ nghĩa Cộng Sản rập theo, dù có thay đổi chút đỉnh. Để phân biệt với các chế độ kinh tế chỉ huy khác trong thế giới thứ ba ta nên gọi hệ thống này là kinh tế chỉ huy kiểu Sô viết.

Các khó khăn của kinh tế kiểu Sô viết

Các vấn đề lý thuyết của kinh tế Sô viết, bắt đầu từ chủ thuyết không tưởng của Karl Marx, sẽ được thảo luận trong một bài khác. Trong bài này chúng ta hãy phân tách những thất bại thực tế rất hiển nhiên của hệ thống kinh tế Sô viết mà thôi. Năm 1919 Lenin viết trong cuốn *Sáng Kiến Vĩ Đại*: "Nghĩ cho cùng, sản năng lao động (Labour Productivity) là điểm quan trọng nhất, có tính chất quyết định cho trật tự xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo nên sản năng lao động mà dưới chủ nghĩa phong kiến không hề có. Chủ nghĩa tư bản sẽ bị đánh bại vì sản năng lao động ưu việt mà chủ nghĩa xã hội tạo ra". Cho đến nay, những tiên đoán của Lênin (và Marx, Engel) đã không thành sự thật. Chỉ so sánh sản năng của Tây Đức (kinh tế thị trường) và Đông Đức (kinh tế Sô viết) cũng đủ thấy bên nào hơn. Vậy nền kinh tế Sô viết vấp phải những khó khăn gì? Có bốn vấn đề chính sau đây:

Vấn đề động viên và phân bố tài nguyên sai lầm

Một hệ thống kinh tế thành công nếu tài nguyên được phân bố vào những tác vụ mang lại lợi suất cao, đáp ứng được nhu cầu của dân chúng.

Trong giai đoạn đầu, kinh tế Sô viết có một ưu điểm là động viên và sử dụng được tài nguyên (thiên nhiên và lao động) cho các dự án lớn hạng ưu tiên. Ưu điểm này nổi bật trong giai đoạn mở đầu thời kỳ từ nông nghiệp chuyển sang kỹ nghệ hóa. Trong thời kỳ đầu này, sự tiết kiệm nhờ tầm cỡ sản xuất lớn (economies of scale) đã giúp các xí nghiệp gia tăng sản năng. Tiết kiệm bằng tầm cỡ lớn có nghĩa là chi phí đầu tư cố định được chia sẻ ra nhiều đơn vị sản xuất, nhờ thế chi phí trung bình của mỗi đơn vị giảm đi. Thí dụ mức sản xuất tăng 100%, tổng chi phí chỉ tăng 70%.

Chính sách cưỡng bách của Stalin đã tạo được những cơ sở sản xuất lớn, dồn tài nguyên vào các kỹ nghệ nặng, khiến cho Liên Sô kỹ nghệ hóa nhanh chóng hơn mức độ bình thường. Nhưng về

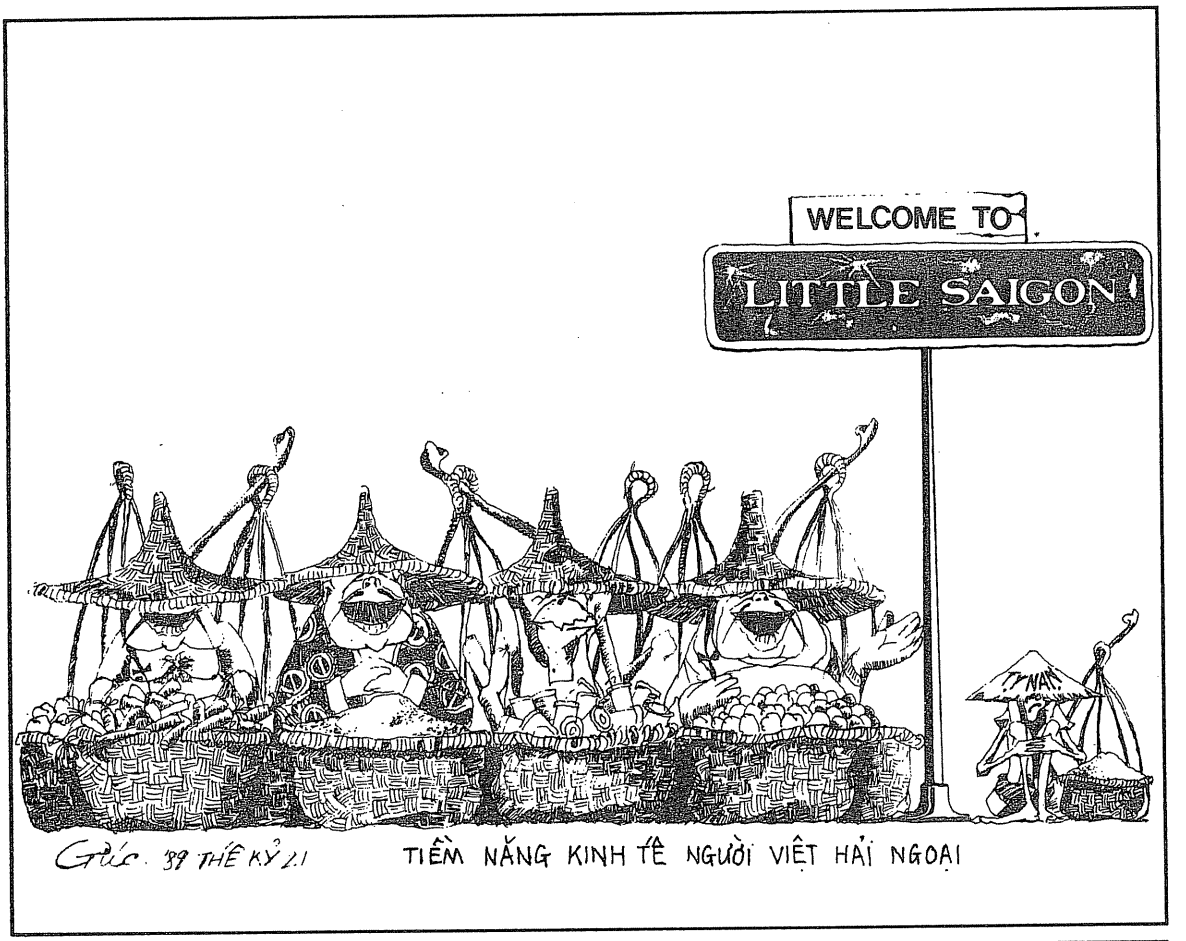

"Lượng sản xuất thép của chúng ta mỗi năm đều tăng. Nhưng nói cho cùng thì người dân tiêu thụ không cần thép, họ cần các đồ dùng làm bằng thép thôi."

mặt nông nghiệp thì chính sách tập thể hóa để tạo các cơ sở lớn không thành công. Cái giá mà dân Liên Sô phải trả cho việc kỹ nghệ hóa là sự phí phạm nhân lực, chưa kể tù đầy và giết chóc trong các trại tập trung.

Đến giai đoạn sau đó, tiến trình kỹ nghệ hóa đến lúc tầm vóc xí nghiệp lớn không còn có lợi nữa. Sự phát triển không dựa trên tầm vóc xí nghiệp mà phải dựa trên cải tiến kỹ thuật, khuyến khích phát minh và sáng kiến. Cần phải có tinh thần doanh nhân (entrepreneurship) dám đầu tư vào các dự án rủi ro (risky project) nhưng hứa hẹn lợi suất cao. Khi đó thì chính sách cưỡng bách và tập trung hoạch định đã ngăn cản thay vì thúc đẩy bước tiến của nền kinh tế. Ba căn bệnh của kinh tế Sô viết là: hiệu năng nói chung giảm sút, tài nguyên bị lãng phí, và các cơ sở lớn quá không còn tiết kiệm mà ngược lại làm gia tăng chi phí sản xuất. Tài nguyên quốc gia được dồn vào lãnh vực kỹ nghệ nặng và quốc phòng, nông nghiệp và sản phẩm tiêu thụ bị bỏ lơ. Các vấn đề khác là: hạ tầng kinh tế không được bảo trì, nạn ô nhiễm, và cả một nền nếp xã hội, tâm lý chao đảo làm trở ngại cho sự phát triển kinh tế.

Vấn đề hệ thống cấp bậc cứng nhắc

Tin tức về cung cầu là huyết mạch của nền kinh tế.

Một hệ thống kinh tế chạy được là nhờ các tin tức được truyền thông để các đơn vị kinh tế biết về tình trạng cung, cầu. Nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, nghề nghiệp nào thuộc loại khan hiếm sẽ phải tạo thêm để đáp ứng nhu cầu. Loại nào dư thừa sẽ bớt đi để tránh tình trạng ứ đọng.

Trong hệ thống kinh tế Sô viết tin tức về cung cầu bị nghẽn đọng vì hầu hết tin tức truyền theo hàng dọc. Trung ương đưa chỉ thị xuống, các đơn vị đưa tin tức lên, thời gian thông tin tất nhiên chậm trễ. Khi diễn trình sản xuất trở nên phức tạp, những khúc nối truyền thông gia tăng, không những cần tin tức theo hàng dọc mà còn theo hàng ngang vì mỗi đơn vị mua và bán hàng với các đơn vị ngang khác. Khi đó sự ứ đọng về tin tức càng có hậu quả trầm trọng. Kinh tế thế giới từ các thập niên 70, 80 gia tăng các liên hệ, trao đổi theo hàng ngang. Cơ xưởng này cung cấp vật liệu, dụng cụ cho cơ xưởng khác. Đặc tánh của hoạt động kinh tế chính trong giai đoạn này đã chuyển từ các kỹ nghệ tận dụng tài nguyên thiên nhiên sang kỹ nghệ tận dụng phát minh và sáng kiến. Một tổ chức thư lại cứng nhắc không đủ sức thích ứng với biến chuyển này.

Tổ chức hoạch định và chỉ huy của nền kinh tế Sô Viết không đủ sức điều hòa một nền kinh tế phức tạp. Trong khi đó người tiêu thụ ở Liên Sô vẫn có quyền chọn lựa hàng để mua hay không mua, nên việc điều hòa cung cầu hoàn toàn thất bại, ngành thì cung lớn hơn cầu, ngành ngược lại.

Kế hoạch kinh tế đặt ra các chỉ tiêu về số lượng nhưng không thể đề ra đủ các chỉ tiêu về phẩm chất, khiến phẩm chất bị suy thoái. Các cơ quan trung ương hoạch định quá tùy thuộc vào ưu điểm của xí nghiệp có tầm lớn. Họ biết rằng chỉ huy một số nhỏ các xí nghiệp lớn thì dễ dàng hơn một số đông các xí nghiệp nhỏ. Vì lý do đó các xí nghiệp lớn quá mức tối hảo cứ tiếp tục bành trướng và không thể cải thiện được. Nhu cầu của người tiêu thụ không bao giờ được cung ứng cho thích hợp.

Vấn đề thiếu chuyên môn hóa

Vì lý do chánh trị các nước đang mở mang và các nước xã hội chủ nghĩa đều có nhược điểm này. Họ muốn sản xuất cho thị trường nội địa nhiều món hàng đáng lẽ có thể nhập cảng. Vì vậy số lượng các sản phẩm họ phải tự chế tạo rất nhiều, dù phẩm vật do họ tự làm ra còn tốn kém hơn là giá nhập cảng. Số lượng sản phẩm trung gian, dùng để tạo nên sản phẩm hoàn tất, càng ngày càng nhiều, sản xuất với mức độ nhỏ vừa đủ dùng trong nước, cơ sở sản xuất lại cũ kỹ, dùng quá nhiều nguyên liệu hay nhân công, tất cả làm cho hiệu năng suy giảm chỉ vì việc sản xuất thiếu chuyên môn hóa (specialisation).

Ở các nước xã hội chủ nghĩa còn có hiện tượng các xí nghiệp tự chế tạo đủ thứ cho chính mình dùng. Để tránh những rủi ro, bất trắc từ phía nguồn cung cấp, mỗi xí nghiệp cố tự tạo ra các dụng cụ cho mình, tự chế lấy các sản phẩm trung gian mà mình cần cho sản phẩm hoàn tất. Khi mà diễn trình sản xuất trở nên dài hơn, phức tạp hơn, đòi hỏi khí cụ tinh xảo hơn, tình trạng này sẽ làm hiệu năng giảm sút rõ rệt. Các kỹ nghệ về kiến tạo máy móc (engineering) ở các nước xã hội chủ nghĩa đã tiến chậm vì lý do này. Ngành hoạt động đệ tam đẳng, tức là các dịch vụ, bị bỏ lơ cho nên không thể tiến kịp để hỗ trợ các ngành sản xuất. (3)

Vấn đề thiếu động lực, sáng kiến và đầu tư

Có lẽ khó khăn hiển nhiên nhất của hệ thống kinh tế Sô Viết là người ta thiếu động lực làm việc (motivation) vì không có cạnh tranh và đồng lương, tiền thưởng không đi đôi với công sức và thành quả. Vì vậy không có những cố gắng để cải thiện cách sản xuất, cải thiện phẩm chất để cắt giảm chi phí, không cần giữ đúng hẹn hay giảm giá bán. Không có quyền tư hữu các phương tiện sản xuất nên không có động lực khiến người ta làm gia tăng của cải. Thí dụ rõ ràng nhất là ở các nông trường tập thể.

Vì thiếu động lực nên sáng kiến không phát triển, phương pháp sản xuất không được cải thiện. Vì thiếu quyền quyết định và lệ thuộc quá nhiều vào cơ quan trung ương nên việc đầu tư để cải thiện hoặc thay đổi phương pháp sản xuất không được coi trọng. Nếu chỉ nhìn vào số phần trăm thì nền kinh tế Sô viết đem đầu tư một số phần trăm của tổng sản lượng quốc gia (TSLQG) lớn hơn số phần trăm ở nền kinh tế một nước Tây Phương. Nhưng nhìn vào kết quả thì các nghiệp vụ đầu tư đó đưa đến lợi suất (return performance) thấp kém hơn nhiều. Bộ máy chỉ huy kinh tế không đủ uyển chuyển và phản ứng nhanh kịp với những đòi hỏi tiến bộ kỹ thuật. Nhất là với những dự án đầu tư có rủi ro cao nhưng hứa hẹn lợi suất cao, thì bộ máy thư lại sẽ không dám quyết định, không dám thử, do đó không có tiến bộ.

Sự thất bại của kinh tế Sô viết

Với những nhược điểm trên, các thất bại đã hiển nhiên. Các nước đang áp dụng chính sách kinh tế Sô viết phải tìm đường thoát cảnh bế tắc. Đằng sau những thống kê giả tạo là các căn bệnh trầm kha phải cứu chữa.

Tại đại hội đảng Liên Sô lần thứ 25, năm 1976, Brezhnev đã phải than: "Lượng sản xuất thép của chúng ta mỗi năm đều tăng. Nhưng nói cho cùng thì người dân tiêu thụ không cần thép, họ cần các đồ dùng làm bằng thép thôi."

Giáo sư Józseph Bognar ở Budapest, Hung Gia Lợi đã nêu một số thất bại của nền kinh tế Sô Viết như sau (4):

a) Mặc dù trên lý thuyết, tập thể làm chủ các phương tiện sản xuất, nhưng thợ thuyền không làm việc với tinh thần như họ là chủ nhân. Họ vẫn cư xử như thể họ là người làm công -- cha chung không ai khóc.

Trên cả thế giới cuộc cách mạng sắp tới là cuộc cách mạng bắt đầu từ cơ chế quản lý nền kinh tế, mà động lực thúc đẩy không phải là những lý thuyết viển mơ không tưởng nhưng là những thành quả thực tế, cơm no áo ấm, đời sống sung túc và tự do cá nhân.

Thời đại của những người hô khẩu hiệu đã chấm dứt.

(Còn ban giám đốc thì sao? Ban giám đốc cũng biết họ không phải là chủ, vì họ có thể mất việc vì lý do chánh trị bất kể thành quả kinh tế. Mục tiêu của họ cũng không phải là cố làm cho xí nghiệp giàu mạnh, mà chỉ cố làm sao giữ vững địa vị và thăng tiến cá nhân bằng cách làm vui lòng cấp trên). Vì cha chung không ai khóc nên sản năng lao động (labor productivity) trung bình ở Nga chỉ bằng một phần ba sản năng ở một xứ phát triển Tây phương, trong khi năng lượng và nguyên liệu dùng nhiều gấp ba lần một nhà máy ở Tây Phương, cho cùng một số xuất lượng.

b) Trong phạm vi nông nghiệp người làm việc được trả theo số công (điểm) và không được hưởng lợi tức gì trên những tích sản mà họ tạo ra cho nông trường hay hợp tác. Vì không có quyền tư hữu trên các phương tiện sản xuất nên không ai được chia phần lời do các tích sản chính mình đóng góp tạo nên, dựa trên phần đóng góp của mình. Ai cũng chỉ được trả công theo việc làm hiện tại mà thôi. Lại một tình trạng cha chung không ai khóc. Một nông dân Sô viết sản xuất đủ thực phẩm cho chín người, trong khi một nông dân Hòa Lan làm ra đủ thực phẩm cho 112 người ăn.

c) Vì chính sách tập quyền trong việc ấn định giá cả, hệ thống kinh tế không tiến đến mức đầy đủ của một nền kinh tế tiền tệ. Kết quả là cả nền kinh tế ngưng lại ở giai đoạn sản xuất vừa đủ sống (subsistence economy). Các cơ xưởng sản xuất cư xử như những hãng độc quyền (monopoly) không cần chú ý đến nhu cầu và sở thích của người tiêu thụ; vì ở mức vừa đủ sống không ai còn dám đòi hỏi gì thêm. Do đó không có cải thiện về kỹ thuật và phẩm chất.

d) Giai cấp được ưu đãi về chánh trị cũng nắm quyền ưu tiên về phân phối các sản phẩm và các dịch vụ. Giai cấp cầm quyền đều thấp kém về khả năng và hiểu biết trên lãnh vực kinh tế khiến cho nền kinh tế suy đồi. Tình trạng kinh tế này đã được J. Kornai, nhà kinh tế lỗi lạc Hungary, gọi là "kinh tế của sự thiếu thốn" (Economics of Shortage). (5)

e) Các chương trình phát triển kinh tế chỉ dựa trên tiêu chuẩn gia tăng nhân dụng, khiến xảy ra tình trạng lãng phí nhân công, ngăn trở sự cải tiến về kỹ thuật và sáng chế, canh cải.

f) Bộ máy cai trị thư lại của nhà nước có trình độ thấp kém. Nhưng bộ máy thư lại đó có quyền rất lớn, nên ngăn cản giao lưu kinh tế nội địa cũng như quốc tế.

g) Trong khi đó ở các nước theo nền kinh tế thị trường có rất nhiều cải tiến về tài chánh, phát minh khoa học, kỹ thuật, khiến cho các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa càng lộ rõ cảnh thụt lùi của họ.

h) Kinh tế thụt lùi khiến dân chúng bất mãn, do đó phải đàn áp hoặc kiểm soát chặt chẽ hơn.

Những nhược điểm do giáo sư Bognár nêu lên chỉ nằm ở phạm vi kinh tế học. Nhưng kinh tế suy kém ảnh hưởng đến tất cả các lãnh vực khác. Hội Nghị đảng Cộng Sản Liên Sô năm 1988 đã nêu lên những tình trạng bi thảm về y tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học, v.v...

Evgeny Chazov, bộ trưởng y tế, thú nhận rằng Liên Sô "đứng hàng thứ 50 trên thế giới về tình trạng trẻ con chết sớm, ngang hàng với các nước nghèo như Mauritisu và Barbados,... đứng hàng thứ 32 trên thế giới về tuổi thọ trung bình." Chi phí về y tế cho mỗi người dân ở Latvia là cao nhất trong Liên bang Sô Viết, nhưng cũng chỉ ở mức 70 rúp một năm (khoảng 25 Mỹ kim trên thị trường) trong khi chi phí hàng năm về y tế ở Mỹ là 2000 Mỹ kim cho mỗi đầu người. (6)

Chủ tịch ủy ban giáo dục G.A. Yagodin nói trước hội nghị rằng một nửa số trường học ở Liên Sô không có hệ thống sưởi, không có ống dẫn nước và hệ thống cống rãnh, và 53 phần trăm học sinh không đủ sức khỏe.

Viện trưởng đại học Mạc Tư Khoa, A.A. Logunov than trước hội nghị về tình trạng thấp kém của việc nghiên cứu khoa học ở Liên Sô. Nhà kinh tế Nikolai Shmelnyev viết trên báo *Novy Mir* than rằng cả xã hội Liên Sô như một người bịnh, nằm dài lâu quá, bây giờ quên không biết bước chân đi phải như thế nào. Lời ví von này cũng giống như lời một nhà văn ở Việt Nam ví các nhà văn giống như gà nuôi theo kỹ nghệ, ăn, ngủ, sinh sản theo đồng hồ, giờ đây được cho ra sống ngoài trời thì không biết thích ứng ra sao.

Ở Liên Sô, đã có người can đảm nói ra căn nguyên của các lỗi lầm. Ivan D. Laptev, chủ biên tờ báo *Izvestia* nói thẳng rằng đảng Cộng Sản Liên Sô là thủ phạm. Ông nhận xét: "người có quyền quyết định (viên chức Cộng Sản) thì không chịu trách nhiệm vật chất nào về hậu quả của quyết định. Người lãnh đủ mọi hậu quả (giám đốc nhà máy chẳng hạn) thì lại không được quyết định." Boris Fomin, giám đốc nhà máy Elektrosila làm động cơ sản xuất điện, than: "Ở trên đưa xuống cả trăm chỉ thị, mà thường là mâu thuẫn nhau... Mỗi lần muốn thay đổi chút xíu cũng phải trình lên trên Bộ."

Cũng thẳng thắn như vậy, V.P. Kabaidze, tổng giám đốc Liên hiệp Sản xuất Khí cụ, nói rằng các nhà sản xuất khí cụ không cần thiết phải có một Bộ Khí cụ ở trung ương. "Ông bộ trưởng giúp gì được chúng tôi? Không có gì hết!" và "chúng ta đã tự tạo một thói quen khốn nạn: ai cũng chờ nghe chỉ thị từ trên..." Tình trạng đó không phải chỉ xảy ra ở Liên Sô. Ở nước xã hội chủ nghĩa nào cũng vậy. Trong cái hệ thống đó, một giám đốc nhà máy giỏi có thể được nâng lên, dần dần có thể leo lên làm bộ trưởng. Kết quả là nhà máy mất một giám đốc giỏi, còn ông bộ trưởng mới thì sẽ sa lầy trong guồng máy quan liêu và sẽ trở thành bất lực!

Các hướng đi chính của việc đổi mới

Những đòi hỏi thay đổi chế độ Cộng Sản đã bắt đầu từ Đông Âu, với những cuộc nổi dậy của thợ thuyền ở Đông Đức, Ba Lan, Hungary từ thập niên 50 và Tiệp Khắc từ thập niên 60. Những phong trào đó đều bị đàn áp tàn bạo, vì Liên Sô không cho phép một nước Cộng Sản nào có chánh sách đường lối riêng, có thể thành một Nam Tư mới.

Mãi đến cuối thập niên 60, ở Hung Gia Lợi mới khởi sự áp dụng một số biện pháp cải cách. Đó là nhờ lãnh tụ Cộng sản Hung J. Kadar được coi là có bảo đảm về mặt trung thành với Liên Sô. Mặt khác cũng là nhờ phong trào đổi mới đang sôi nổi ở Tiệp khắc, sau đó bị dập tắt. Việc đổi mới ở Hung vào năm 1968 đã bị ngăn trở, các cải cách bị đổi ngược lại từ những năm 1972 đến 1979, rồi lại được tiếp nối từ 1979 cho đến nay. Cũng từ 1980 Đặng Tiểu Bình bắt đầu các biện pháp đổi mới trong phạm vi nông nghiệp. Các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, và Đông Đức cũng có những thay đổi nhỏ. Trong khi đó Nam Tư vẫn theo một chính sách kinh tế riêng khác với đường lối ở Liên Sô và những nước Cộng Sản Đông Âu khác. Đến nay chỉ còn Lỗ Ma Ni, Albanie, Đông Đức và Bắc Hàn là vẫn có thái độ bảo thủ đến cùng.

Việc cải cách ở Liên Sô bắt đầu với khẩu hiệu *Glasnost* (cởi mở), *Perestroika* (cải tổ cơ cấu) của Gorbachev. Nhưng trái với Hung Gia Lợi và Trung Quốc, sự cải tổ không bắt đầu từ phạm vi kinh tế mà từ lãnh vực chánh trị: democratizatsia (dân chủ hóa) với chủ lực là báo chí và truyền thông. Sau bốn năm hô hào, nền kinh tế Nga vẫn chưa thực hiện được sự thay đổi cơ cấu nào đáng kể. Có thể nói Mạc Tư Khoa đã thả lỏng cho các nước Đông Âu thí nghiệm các cải tổ kinh tế trước; chờ đợi cho đến khi thấy những cải tổ nho nhỏ đưa lại kết quả, rồi mới sẵn sàng đem về áp dụng ở Liên Sô. Nhưng guồng máy quan liêu Cộng Sản ở Liên Sô dựng lên lâu đời quá -- Cộng Sản cầm quyền ở Nga từ 1917, ba chục năm sau họ mới được nắm quyền ở Đông Âu -- và guồng máy thư lại ở một nước rộng lớn như Liên Sô khó thích ứng hơn trước các đổi mới. Vì vậy sự cải tổ ở Liên Sô sẽ bị trì trệ và khó khăn hơn ở Hung hay bên Tàu.

Việc Liên Sô phải bắt đầu các chương trình đổi mới cũng một phần vì tình trạng kinh tế thay đổi các nước thứ ba. Trong những thập niên 50, 60 nhiều nước ở thế giới thứ ba còn nuôi ảo tưởng thiết lập một nền kinh tế chỉ huy, dù không giống hệt nhưng cũng chịu ảnh hưởng của lối làm kinh tế Sô Viết. Nhưng từ những năm 70, 80 thế giới thứ ba đã tỉnh ngộ. Từ Brazil cho tới Ấn Độ, chánh phủ dần dần buông thả cho các thị trường có nhiều tự do hơn, sự can thiệp của nhà nước vào hoạt động kinh tế được giảm đi. Nền kinh tế thị trường đã đưa Nhật lên hàng cường quốc. Các "anh em họ nghèo" ở Á Đông như Đài Loan, Nam Hàn, Tân Gia Ba phát triển mạnh mẽ vượt hẳn các nước theo lề lối chỉ huy như Miến Điện, Bắc Hàn. Ngay tại các nước gọi là tư bản, Thatcher ở Anh quốc, và Reagan ở Mỹ, cũng thay đổi lề lối quản lý nền kinh tế quốc gia,

nghĩa là bớt sự can thiệp của chánh phủ, giúp thị trường thêm tự do cạnh tranh, nhờ thế kinh tế Anh, Mỹ cũng khởi sắc trở lại. Đó là những yếu tố khiến Gorbachev phải chọn con đường đổi mới. Sự lựa chọn đó không phải do một nguyên nhân duy nhất nào, cũng không phải một sớm một chiều mà phát sinh. Nó bắt nguồn từ nhu cầu cấp bách trước tình trạng lạc hậu của kinh tế Sô viết, nhưng cũng nhờ có các thí nghiệm thành công ở Hungary, Nam Tư, và các tấm gương ở Đại Hàn, Nhật, Anh, Mỹ. Cuộc phiêu lưu thất bại ở Afghanistan cũng như tình hình hòa dịu đông tây cũng thúc đẩy cho việc lựa chọn đó nhanh chóng hơn.

Căn bản của sự đổi mới kinh tế là giảm bớt sự can thiệp, chỉ huy của bộ máy nhà nước, và thay các hiệu lệnh, chỉ tiêu của guồng máy thư lại bằng các động lực của thị trường tự do (7). Trong nền kinh tế Sô Viết những quản đốc xí nghiệp phải cạnh tranh nhau để được cấp trên phân phối tiền của, vật dụng, và trông theo chiều gió chánh trị mà hành động. Trong nền kinh tế thị trường, quản đốc một xí nghiệp phải gắng sức giảm bớt chi phí và tìm cách bán được nhiều hàng hơn, với giá cao hơn, nói chung là tối đa hóa doanh lợi (profit maximizing). Các cải tổ kinh tế của hệ thống Sô Viết nhắm vào bốn chiều hướng sau đây:

1- Thứ nhất là các cơ sở sản xuất (nông nghiệp hay công nghệ) được phép mua bán nhập lượng và xuất lượng (imput, output) trên thị trường tự do, thay vì việc mua nhập lượng hay bán xuất lượng đều qui về bộ máy thư lại ở trung ương. Thị trường nhân dụng và thị trường tài chánh cũng phải kể trong đó. Tình trạng tự do nửa vời sẽ chỉ gây thêm xáo trộn. Thí dụ khi cùng một lãnh vực mà vừa cho phép các tổ hợp tự do, vừa duy trì các cơ xưởng quốc doanh. Báo *Pravda* đã nêu lên cảnh một tổ hợp tự mua rẻ nguyên liệu của một xí nghiệp quốc doanh, rồi đem dùng sản xuất, bán hàng kiếm lời gấp bội. Lý do là vì bên phía quốc doanh họ không cần lo chuyện lời lỗ.

2. Các quyết định của những đơn vị kinh doanh phải nhắm vào tối đa hóa doanh lợi. Muốn vậy việc chỉ định, bầu cử quản đốc xí nghiệp phải dựa trên tiêu chuẩn là khả năng làm gia tăng doanh lợi. Việc thành lập các cơ sở kinh tế, xí nghiệp mới (sanh), hay việc các xí nghiệp thất bại và phá sản (tử) phải do thị trường quyết định thay vì do bộ máy thư lại quyết định. Tình trạng tự do sanh, tử (free entry and exit) của xí nghiệp liên hệ chặt chẽ đến quyền tư hữu trên các phương tiện sản xuất. Ở Liên Sô tuy các hợp tác xã được phép thành lập để mở tiệm ăn, sửa xe, hớt tóc, sửa điện nước... nhưng guồng máy thư lại vẫn nắm quyền cấp giấy phép hành nghề. Đó là đầu mối của nạn tham nhũng.

3. Thị trường phải có tính chất cạnh tranh. Nhà nước tránh tạo ra

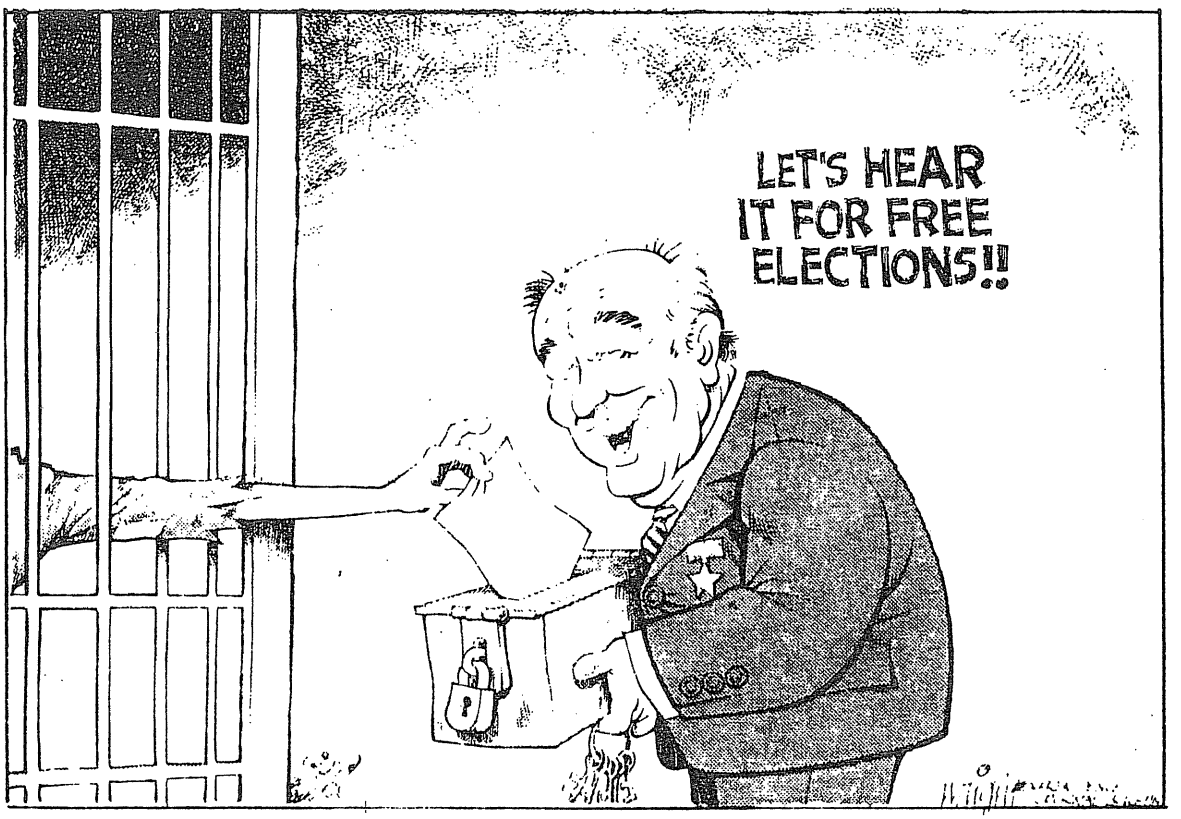

các độc quyền giả tạo. Ở các nước tư bản một số ngành có một xí nghiệp độc quyền, như điện, nước, chuyên chở công cộng, điện thoại, viễn thông v.v... vì nhu cầu tự nhiên hay lợi ích cộng đồng, chứ không phải chỉ do ý thích của nhà nước. Lãnh vực nào có thể cho cạnh tranh tự do thì để cho thị trường được tự do.

4. Giá cả được ấn định trong thị trường tự do, mà không do sự can chỉ đến mức nửa vời. Một số điều đổi mới có thể thực hiện trong một số khu vực, bộ phận nhỏ, nhưng rồi lại gặp bế tắc vì các giáo điều căn bản không được cởi trói. Các trở ngại căn bản là quyền nhà nước làm chủ các phương tiện sản xuất, và nền cai trị độc tài, độc đảng, hai cột trụ của chủ nghĩa Mác-Lênin. Khi quyền tư hữu, thị trường sản vật, nhân dụng và tài chánh được tự do thì tất nhiên chế

Người Việt Nam ở hải ngoại sẽ làm gì để thúc đẩy cuộc cách mạng sắp tới mau thành hình? Có hai nhược điểm của khối Sô Viết, và hai ưu điểm của thế giới tự do. Một là về kinh tế, hai là về văn hóa, tư tưởng, cả hai ở trong cuộc cách mạng về truyền thông. Người Việt ở hải ngoại có thể sử dụng hai sức mạnh đó, cùng với các vận động ngoại giao ở bất cứ nơi nào trên thế giới có đồng bào tỵ nạn.

thiệp của guồng máy nhà nước. Khi đó giá cả sẽ phản ảnh mức độ khan hiếm (cầu lớn hơn cung) hay dư thừa (cung lớn hơn cầu) của món hàng. Nhờ đó giá cả là một tín hiệu truyền thông của nền kinh tế, cho người sản xuất cũng như người tiêu thụ, để việc phân bố tài nguyên hữu hiệu hơn. Khi giá cả đều do bộ máy thư lại quyết định thì chẳng ai biết thế nào là lời hay lỗ. Lương bổng và giá nguyên liệu thấp một cách giả tạo sẽ khiến giá thành thấp một cách giả tạo. Thí dụ một xưởng làm máy kéo cày bán 2000 đồng MK một cái trong khi giá trị thực của máy là 5000 MK. Nhưng xưởng này vẫn có lời vì trả lương rẻ và mua nguyên liệu rẻ.

Bốn điểm trên là hướng đi của những cải tổ kinh tế ở các nước Cộng Sản, nhưng vì lý do chánh trị và hoàn cảnh mỗi nước, họ chỉ thực hiện được một phần của mỗi điểm, hay thực hiện được cả bốn điểm nhưng thu vào một bộ phận nhỏ, gây ra tình trạng khập khiễng nửa vời. Trở ngại căn bản của họ vẫn là gánh nặng ý thức hệ. Khi nào họ còn tôn thờ chủ nghĩa Mác-Lênin và ôm lấy lý thuyết kinh tế Mác-Lênin thì việc cải tổ

độ độc đảng bị lung lay vì nhiều quyết định quan trọng sẽ ở ngoài tầm tay của đảng. Sẽ có lúc các đảng Cộng Sản phải từ bỏ ý thức hệ Mác-Lênin để tiếp tục nắm quyền. Nói như Janos Berecz, nhân viên chính trị bộ đảng Cộng Sản Hung: "Nếu chúng tôi vứt bỏ được cái còng tay ý thức hệ, và đưa ra được một chương trình hữu hiệu, thì đảng vẫn giữ được vai trò quyết định." (8) Có nhân vật chánh trị bộ Hung còn ước mong cho Hung bắt chước được nước Tây Ban nha: Sau 40 năm dưới chế độ độc tài của Franco, Tây Ban Nha đã chuyển sang một thể chế dân chủ mà không cần phải có cách mạng đổ máu.

Trở ngại về ý thức hệ sẽ làm trì trệ công việc đổi mới kinh tế vì guồng máy thư lại sẽ lấy ý thức hệ làm tấm mộc bảo vệ quyền lợi của họ. Cải tổ kinh tế khiến cho họ mất những lợi lộc kinh tế đã đành mà còn làm họ mất quyền lợi chánh trị, tức quyền sai khiến mọi người. Không cứ guồng máy hoạch định thư lại muốn bảo thủ, cả giám đốc xí nghiệp có khi cũng muốn giữ nguyên trạng để khỏi phải cố gắng thêm. Fonim, giám đốc nhà máy Elektrosila nói: "Hồi trước nếu tôi có lỗi lầm thì trên bộ sẽ xí xóa, che đậy. Bây giờ nguy hơn, tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Phe bảo thủ sẽ vạch ra những khó khăn tất sẽ xuất hiện khi kinh tế thị trường được đưa vào. Khi giá cả được thả tự do thì lạm phát sẽ phải xảy ra: nhất là ở các nước Đông Âu nhiều người để dành tiền bao nhiêu năm mà không có gì để mua nay họ sẽ chạy đua mua sắm. Nếu không có một thị trường tài chánh nhằm thu hút số tiền để dành để chuyển vào đầu tư thì lạm phát sẽ còn trầm trọng hơn (9). Nạn thất nghiệp cũng sẽ gia tăng trong giai đoạn đang đổi mới, vì trước kia ai cũng làm tà tà, do nhà nước bổ nhiệm, nay phải cạnh tranh trong thị trường nhân dụng và chỉ có người làm việc thật sự mới có việc. Một khó khăn nữa là các món nợ đối với Tây phương khi các nước Tây phương đổ vốn vào các nước Đông Âu, nhưng việc cải tổ chỉ có tính cách nửa vời, thì năng suất không tăng, lợi suất không đủ để trả tiền lời cũng như tiền vốn. Tình trạng này đã xảy ra ở Ba Lan. Khó khăn lớn hơn cả vẫn là việc cải tổ kinh tế sẽ dẫn tới những đòi hỏi cải tổ chánh trị không thể tránh được. Nghĩa là đảng Cộng Sản cầm quyền sẽ phải nới lỏng chế độ cảnh sát công an, và có thể đưa tới việc chia sẻ quyền hành với các nhóm đối lập. (10)

Với những khó khăn, trở ngại nêu trên, phong trào đổi mới kinh tế ở các xứ Cộng Sản không dễ gì tiến triển thuận buồm xuôi gió. Thay đổi vội vàng quá có thể chỉ sinh ra nhiều xáo trộn khiến phe bảo thủ có thêm lý do để chiếm lại quyền quyết định trong guồng máy đảng, từ đó đổi ngược lại các cải tiến đã thi hành. Ở Hung chẳng hạn, hiến pháp vẫn ghi nhà nước nắm quyền điều khiển nền kinh tế, do đó đảng Cộng Sản có thể lật ngược các đổi mới một cách hợp pháp. Ở Liên Sô tuy một phần Nghị Hội Đại Biểu nhân dân được bầu lên một cách tự do hơn, nhưng thực quyền vẫn nằm trong tay Bộ Chánh Trị (11). Một nhà báo Nga đã tính rằng nếu phe bảo thủ nắm được quyền và muốn lật

ngược phong trào đổi mới họ chỉ cần thay thế sáu người tổng biên tập của sáu tờ báo là xong.

Tuy tình hình đáng dè dặt như vậy nhưng một sự kiện không thể chối cãi được là phong trào đổi mới dù có bị ngăn cản hay quay ngược tạm thời, luồng sóng đòi đổi mới đã nổi lên thì khó chặn lại vĩnh viễn được. Nói như Gorbachev, đó là vì "không có đường nào khác." Người thợ và người nông dân đã nếm mùi vị ấm no, sung túc khi họ được phép làm việc cho họ. Người dân đô thị, trí thức và sinh viên đã nếm mùi tự do suy nghĩ, nói năng, và nhất là đã hết sợ hãi trước guồng máy áp chế của Công An. Nhà văn lưu vong Nga, Andrei Sinyavski khi trở về nước đưa tang một người bạn, dù rất dè dặt với các đổi mới của Gorbachev, cũng phải nhận xét: "Cái sợ là đặc điểm của dân Liên Sô, bây giờ đã biến mất,... mặc dù công an KGB vẫn hiện diện khắp nơi."

Trong viễn tượng đó phong trào đổi mới kinh tế ở các nước Cộng Sản báo hiệu một thay đổi quan trọng của thế kỷ này. Trong ba phần tư đầu của thế kỷ chủ nghĩa Mác-Lênin được mang ra làm thí nghiệm trên một nửa nhân loại, ở những xứ các đảng Cộng Sản đã dùng sắt máu để chiếm chính quyền và bảo vệ quyền bính. Trong một phần tư còn lại của thế kỷ cuộc thí nghiệm của Cộng Sản đã bế tắc; thất bại và đang tháo lui. Trên cả thế giới cuộc cách mạng sắp tới là cuộc cách mạng bắt đầu từ cơ chế quản lý nền kinh tế, mà động lực thúc đẩy không phải là những lý thuyết viễn mơ không tưởng nhưng là những thành quả thực tế, cơm no áo ấm, đời sống sung túc và tự do cá nhân.

Thời đại của những người hô khẩu hiệu đã chấm dứt. Thời đại của những người biết làm việc, có óc thực tiễn bắt đầu. Tương lai của loài người có vẻ sáng sủa hơn.

Còn Việt Nam thì sao? Dân chúng từ Nam ra Bắc đang mong mỏi một cuộc cách mạng mới. Đảng Cộng Sản Việt Nam rõ ràng đã thất bại và bế tắc. Việc thống

TRẦN DẠ TỪ

Đọc cổ tích Anderson chờ gặp lại Toàn

Thần Ru Ngủ chỉ cho cậu bé Igianma thấy anh của ông ta là Thần Chết, đang cưỡi ngựa phía ngoài cửa sổ. Ai bị Thần Chết tới mang đi, phải trình sổ hạnh kiểm. Tốt, được cho ngồi phía yên trước, nghe kể những chuyện hay tuyệt vời. Xấu, bị bắt ngồi yên sau, nghe toàn chuyện khủng khiếp. Có sợ hãi, khóc lóc cũng không nhảy xuống được.

Igianma bảo Thần Ru Ngủ:

"Thần Chết cũng tốt đấy chứ. Có sao đâu. Tôi chả sợ ông ta tí nào cả."

"Việc quái gì mà sợ. Thần Ru Ngủ đáp. Chỉ cần giữ cho hạnh kiểm tốt là được."

(Anderson: chuyện Thần Ru Ngủ)

I. Con dán

Thời mới biết Quyên, ở Hòa Hưng
Anh khám phá ra nó: con dán
Những chân nhỏ rung rinh không ngừng
Gửi mãi một thông điệp thầm lặng

Trên vắt cơm dành dụm dêm khuya
Những năm tù, tôi gặp lại nó
Miếng cơm hẩm nồng mùi dán xưa
Cơ man ngày tháng ấm trong cổ

Trên các tàn cây ngợp bóng đêm
Ào xuống những đường phố chuyển động
Dán vẫn đầy đàn ở Saigon
Nơi những tình nhân mới khôn lớn

Chúng ta sắp lại đứng bên nhau
Tiếc thay, không thể thấy nó nữa
Thông điệp thành phố xưa, năm nào
Rung rinh con dán trong trí nhớ.

ĐỌC CỔ TÍCH ANDERSON
CHỜ GẶP LẠI TOÀN (2)

2. Giá chi có hắn

Chúng ta sẽ nhớ Giảng. Phải vậy
Giá chi có hắn. Cùng ngậm ngùi
Ba mẹ con Lam bị cá ăn
Còn Sương, trôi dạt đâu rồi nhỉ

Xe lửa Huế-Saigon vẫn chạy
Sân ga Tuy Hòa vẫn ồn ào
Chiếc khăn tay bỏ lại
Những mái nhà dầy sao
Trang thơ một thời, lấp lánh mãi

Hình như anh chưa biết chuyện này
Một lần hai đứa thăm hồ sương
Giá chi có hắn. Giảng từng nói
Ngồi bên hồ, đang cơn sốt vùi
Nam dây. Nhớ Toàn không. Tôi hỏi.

Lật tấm mền sương mù
Mặt hồ run rẩy. Nhớ.

3. Lang thang ở Saigon

Đâu rồi, cái xe đạp cà tàng
Hai tên chở nhau đi lang thang
Suốt đêm, những mặt đường loang loáng
Cành lá rủ rê người tung tăng

Góc Bà Huyện Thanh Quan-Tú Xương
Cây cỏ vườn ai thơm dị thường
Dục xe dựa cột đèn, đứng thở
Tâm trí vươn hoài ra cõi không

Gần sáng, choàng dậy trên ghế đá
Ngây người, há miệng, nhìn ra sông
Có gì thảng thốt bay giữa dòng
Con thuyền. Cánh chim. Hay giấc mộng.

nhất Nam Bắc giúp cho cả hai miền biết chế độ xã hội chủ nghĩa không mang lại cơm áo và tự do, dân chủ. Thành phần cải cách trong đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ làm gì để tự cởi bỏ cái còng tay Mác xít của họ? Những lực lượng sẽ chuẩn bị cho cuộc cách mạng sắp tới là những lực lượng nào: các tổ chức công giáo, đảng phái chống cộng còn tiềm ẩn ở trong nước, trí thức và sinh viên ở đô thị, cả công nhân và nông dân khi họ bộc phát thành có tổ chức? Hay là chính bộ đội Cộng Sản, thành phần bị lừa dối, phải hy sinh và bị thiệt thòi quá nhiều, sẽ quay ra chống giai cấp quan liêu của đảng mạnh hơn ai hết?

Người Việt Nam ở hải ngoại sẽ làm gì để thúc đẩy cuộc cách mạng sắp tới mau thành hình? Có hai nhược điểm của khối Sô Viết, và hai ưu điểm của thế giới tự do. Một là về kinh tế, hai là về văn hóa, tư tưởng, cả hai ở trong cuộc cách mạng về truyền thông. Người Việt ở hải ngoại có thể sử dụng hai sức mạnh đó, cùng với các vận động ngoại giao ở bất cứ nơi nào trên thế giới có đồng bào tỵ nạn. Ba mặt trận kinh tế, tư tưởng, và ngoại giao đang thành hình bên cạnh các nỗ lực về quân sự và chánh trị của hơn mười năm vừa qua.

VƯƠNG HỮU BỘT

Chú thích:

1- Friedman, Milton, *Market or Plan,* London, GB, Centre for Reseach into Communist Economies, 1984, trang 16.

2- Drewnowski, J. ed. *Crisis in the East European Economies,* London, Croom Helm, 1982. Coi bài của cùng tác giả: "The Anatomy of Economic Failure in Soviet-type Systems." trong tập này.

3- Winiecki, J., "The overgrown Industrial Sector in Soviet-Type Economies" *Comparative Economic,* 1988.

4- Bognár, Jozseph. "Economic Efficiency and Reform", *Communist Economies, Vol 1, No 1, 1989, trang 112.*

5- *Kornai, J. Economics of Shortage* (tập A và B) Amsterdam, New York-Oxford, 1980.

6- Những con số này và các dữ kiện ở đoạn sau được tính từ Robert G. Kaiser, the USSR in Decline", *Foreign Affairs,* 1988, mùa đông, trang 97-113.

7- Ý kiến trong đoạn này dựa trên các bài của J. Kornai "The Hungarian Reform Process: Visions, Hopes, and Reality", *Journal of Economic Literature,* Tháng 12-1986 trang 1687-1737 và của D. H. Perkins, "Reforming China's Economic System", *J.E.L.,* tháng 6 1988, trang 601-645.

8- *Economist* ngày 18 tháng Ba 1989. trang 44, tuần báo ở London, Anh quốc.

9- Thí dụ tình trạng lạm phát ở Trung Quốc, đọc "La Société Chinoise en proie au mal d'inflation," *Le Monde Diplomatique,* Mai 1989, trang 6-7.

10- Tháng 4 năm 1989 cộng đảng Ba Lan đã thỏa thuận cho Công đoàn Đoàn kết được chính thức tổ chức phe đối lập, được tranh cử tự do vào Thượng Viện và được dành 35 phần trăm ghế ở Hạ Viện. Việc phe đối lập được quyền ra báo mới là động lực lớn để lật đổ đảng Cộng Sản sau này. Cộng đảng Hung cho thấy sẽ chấp nhận phe đối lập tranh cử tự do.

11- Trong phúc trình ngày 29-11-1988 với Sô Viết Tối Cao, Gorbachev nói: "Sự tái lập quyền hành rộng rãi của các Sô viết không có nghĩa là Đảng đã rút khỏi vai trò của mình trong hệ thống chánh trị... Chỉ có Đảng, với bản chất lực lượng cách mạng tiền phong, xác nhận quyền đứng đầu xã hội một cách thường trực, mới có thể bảo đảm sự tiến bộ của đất nước ta đến những biên cương tiến bộ mới" (Tóm lại, theo Gorbachev nếu đảng Cộng Sản Liên Sô muốn đổi mới thì có đổi mới, nếu cũng đảng đó muốn đi ngược lại thì mọi đổi mới sẽ bị lật ngược.) *Le Monde Diplomatique,* Mai 1989, trang 31, trích từ *Pravda* 30-11-1988.

ĐỌC CỔ TÍCH ANDERSON
CHỜ GẶP LẠI TOÀN (3)

4. Thây kệ Thần Chết

Tức cười. Chúng ta sắp gặp lại
Sẽ cùng đứng, cùng nhìn
Ngoài khuôn cửa cổ tích của cậu bé Igianma
Thần chết dễ thương áo nhung đen ngựa trắng
Chờ coi sổ hạnh kiểm

Ồ miếng phá lấu ròn tan
Ăn gian chú tầu đầu chợ cũ
Ngon gớm

Ồ. Bộ muống bạc của Tống phu nhân
Chôm trong tiệc rượu Giang Minh San
Reo vui leng keng trong túi ngực

Ồ. Đêm Saigon nào
Nghe Nguyệt Cầm Cung Tiến
Ba con sâu hư hỏng
Đái lụt một bộ trống

Không khá nổi. Khoản hạnh kiểm bọn ta
Thôi, thây kệ chuyện khủng khiếp
Thây kệ thần chết
Khoái thật. Giá gì lại có đêm Saigon
Lại úm ba la. Lại ba ta cùng đái.

TRẦN DẠ TỪ
4-1989

SỰ CÁO CHUNG CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN Ở BA LAN VÀ HUNG GIA LỢI

TIMOTHY GARTON ASH
TRỊNH Y THƯ *dịch*

Mùa Xuân năm nay ở Ba Lan và Hung Gia Lợi là một mùa xuân tuyệt vời. Trong lúc đi lại trên lãnh thổ hai quốc gia này, lúc thì tham dự buổi họp của nhóm đối lập ở Budapest, lúc thì trong một thánh lễ vinh danh chiến thắng ở Gdánsk, lúc thì chứng kiến cuộc bầu cử của các công nhân hầm mỏ thuộc Công đoàn Đoàn Kết ở Selesian, tôi cứ phải lấy tay bấm vào người để biết chắc là mình không đang ở trong mơ. Đi dạo quanh khu thị tứ của Budapest, tôi tạt ngang một quầy sách báo bày bán công khai những ấn loát phẩm của *samizdat*. Liếc vội qua những nhan đề sách, tôi chợt thấy tên tôi nằm ngoài bìa một tập tiểu luận mỏng do ai đó dịch một cách vội vã từ những bài viết của tôi đăng trên tạp chí *New York Review*. Hôm sau, trong một phiên họp của nhóm đối lập, nhiều người nhận ra tôi và ngỏ ý xin tôi ký tên vào tập sách. "Không thể tin được" và "siêu thực" là những tiếng thường xuyên được thốt lên trong bất cứ một cuộc đàm thoại nào về chính trị, mặc dù khi đề cập đến các vấn đề kinh tế thì những tiếng được nghe nhiều hơn vẫn là "thất bại" và "vô vọng."

Lời người dịch: *Timothy Garton Ash là một chuyên gia về các vấn đề Đông Âu. Trong bài viết dưới đây, đăng trên tạp chí* New York Review of Books *số ra ngày 16-6-89, ông tóm lược những biến chuyển xảy ra gần đây tại hai quốc gia Ba Lan và Hung Gia Lợi rồi đưa ra nhận xét về viễn ảnh một cuộc chuyển hoán chính trị từ Cộng sản độc tài sang Dân chủ Xã hội.*

Trong lúc chuyển ngữ, một số những đặc ngữ thường thấy ở sách vở nói về Đông Âu và Liên Sô (như samizdat, nomenklatura, v.v...) được để nguyên. Nếu điều này khiến bài dịch có chỗ không được rõ ràng, minh bạch thì đó là khiếm khuyết của người làm công việc chuyển ngữ. Mong độc giả lượng tình tha thứ.

Năm ngoái, tôi có dịp đặt ra câu hỏi về những biến đổi chính trị đang xảy ra trên phần đất của hai quốc gia này. Câu hỏi bao hàm ý nghĩa một sự chọn lựa lịch sử giữa "canh tân" và "cách mạng". Nhưng những biến chuyển vào lúc này cho chúng ta thấy đây là sự pha trộn lạ lùng của cả canh tân lẫn cách mạng: một cuộc canh tân cách mạng hay một cuộc cách mạng canh tân? Trong cả hai trường hợp, chúng ta đều thấy rõ được yếu tính của một cuộc cải cách tự nguyện, có đắn đo suy tính, dẫn đầu bởi một thiểu số lãnh đạo (một thiểu số mà thôi) trong đảng Cộng sản đang nắm giữ quyền hành, và trong trường hợp Ba Lan, có cả những cơ quan đầu não của quân đội và công an tham dự. Con đường họ mở ra chính là sự thoái nhượng chưa từng có bao giờ: họ chấp nhận việc chia sẻ quyền lực quốc gia và còn đề cập đến sự bước xuống nếu thất cử trong một cuộc đầu phiếu.

Tuy nhiên, bắt buộc người ta phải đặt câu hỏi là sự thoái nhượng này gồm mấy phần do tự nguyện, mấy phần do không tự nguyện, và có thể nào nó sẽ tan biến vào hư không? Nói chuyện với những thành phần trí thức của cả hai quốc gia, sự so sánh họ đưa ra có vẻ gần với 1848 hơn là 1968, gần với "Xuân thời của các quốc gia" hơn là "Mùa Xuân ở Prague." Nhân ngày kỷ niệm cuộc cách

Quốc khánh 15-3-89 ở Budapest.

mạng 1848 hôm 15 tháng 3 vừa qua, nhóm đối lập Hung ở Budapest đã tổ chức một cuộc biểu tình diễn hành vĩ đại chưa từng thấy. Một trong những nghi lễ được cử hành trong cuộc biểu tình là nghi lễ truyền thống đứng trước tượng vị anh hùng Jozef Bem để bày tỏ sự tri ân. Jozef Bem, một người Ba Lan, nhưng lại lãnh đạo cuộc cách mạng 1848 của Hung Gia Lợi.

Sự hợp tác giữa Hung và Ba Lan ngày nay chưa được chặt chẽ như vậy, mặc dù rất có thể một lãnh tụ đối lập nào đó của Ba Lan sẽ được mời nói chuyện trong buổi lễ tưởng niệm và cải táng thi thể cố lãnh tụ Hung Imre Nagy vào ngày 16 tháng 6 tới đây. (Nagy là người hùng của dân tộc Hung trong cuộc nổi dậy năm 1956). Đây là một biến cố mang biểu tượng trọng đại mà giới lãnh đạo ở Budapest e là sẽ tạo được nhiều ảnh hưởng lớn. Một điều khá chắc chắn là cả phe chính quyền lẫn phe đối lập của hai quốc gia đang trông ngóng từ bên kia lằn ranh biên giới để tìm kiếm những khuôn mẫu, những kinh nghiệm và ngay cả sự tán trợ lẫn nhau vì ở Đông Âu ngày nay cả hai vẫn còn bị cô lập. Cho đến lúc này, đấy mới chỉ là "Xuân thời của hai quốc gia" mà thôi. Những gì họ đang cố thực hiện, nếu không có sự dung thứ của Gorbachev, thì cũng khó mà khả hữu. Họ học hỏi được rất nhiều từ những bài học tiền nghiệm, những phương cách Gorbachev áp dụng một cách sáng suốt lẫn vụng về nhằm tác động lên sự đổi mới. Khác với cuộc cách mạng 1848, lần này họ còn trông cậy vào sự trợ giúp có thiện ý của các quốc gia Tây phương. Nhưng quanh họ vẫn còn lù Lù một khối những chế độ công khai hà khắc đầy kinh sợ và hủ lậu: Đông Đức, Tiệp Khắc, Bảo Gia Lợi và Lỗ Ma Ni. Bốn quốc gia mà một chuyên gia Mỹ, ông Charles Gati, gọi là "Tứ nhân bang."

*

* *

Trong cuộc chạy đua về tự do ngôn luận và tự do kinh doanh thì hiện nay Hung đang dẫn đầu mặc dù Ba Lan đang cố gắng đuổi bắt. Bên địa hạt chính trị, Hung dẫn đầu với những lời nói xuông nhưng trên thực tế thì Ba Lan có phần đi trước.

Thượng tuần tháng 5 vừa qua, xuất hiện công khai lần đầu tiên tại Ba Lan một tờ nhật báo chủ trương bởi nhóm đối lập, tờ *Gazeta Wyborcza.* Tổng chủ biên của tờ báo là sử gia Adam Michnik, một trong những trí thứ xuất sắc nhất của Công Đoàn Đoàn Kết.

Người có công trạng việc gầy dựng tờ báo là bà Helena Luczywo. Trong suốt 7 năm qua, bà Luczywo giữ chức chủ biên tờ *Tygodnik Mazowsze,* một tờ tạpchí "chìm" đáng tin cậy nhất xuất bản hằng tuần, và bà cũng là người nữ anh hùng không tuyên dương của phe đối lập Ba Lan. Nhưng cả tờ *Gazeta Wyborcza* lẫn tờ Tygodnik Mazowsze sau khi được hoàn bị vẫn nằm dưới sự kiểm duyệt của nhà nước. Tuy được hứa hẹn có tự do hơn trong tương lai, chủ nhiệm và chủ bút các ấn loát phẩm "chìm" vẫn còn đắn đo không biết có nên "nổi lên" để hợp thức hóa những cơ quan ngôn luận của họ.

*

* *

Ở Hung, ngược lại, không có việc kiểm duyệt chính thức. Giao ước không chính thức về việc tự kiểm duyệt, có lúc tỏ ra khá hiệu nghiệm, nay đã hoàn toàn tan rã. Nhà xuất bản và tạp chí mọc lên như nấm. Họ cạnh tranh nhau gần như hỗn loạn để xuất bản bất cứ thứ gì -- Imre Nagy, Orwell, Solzhenitsyn, càng vi phạm nhiều

càng tốt. Và trong khi báo chí của nhà nước Ba Lan ngày nay đã có vẻ khá ra thì những ký giả truyền thanh, truyền hình của nhà nước Hung đã đi tiên phong trong việc giải phóng khỏi những trói buộc trước đây.

Về mặt cho phép tự do kinh doanh, và để thu hút tư bản Tây phương, Hung cũng đã đi trước Ba Lan mặc dù chính quyền Rakowski ở Ba Lan tỏ ra trơ tráo hơn nhiều trong việc kêu gọi tự do buôn bán. Thông điệp của chính phủ Cộng sản ngày nay là "Hãy làm giàu đi!" Nhưng biểu tượng cho lời kêu gọi này không ai khác hơn là chính viên tổng trưởng kỹ nghệ Mieczyslaw Wilczek, một triệu phú nhờ tự do kinh doanh và đồng thời vẫn là một đảng viên đảng Cộng sản Ba Lan. Thông điệp trên hình như chỉ nhắm đến những thành viên trong giai cấp thống trị đương hữu *(nomenklatura)* và giới đầu tư Tây phương (nhất là Tây Đức và Áo) mà thôi. Người dân thường đừng trông mong điều gì cả. Béo bở là đám có chức sắc, địa vị dùng quyền lực có sẵn trong tay để trục lợi.

Đã có nhiều lời bàn về sự kiện chủ nghĩa Cộng sản đang có cơ quay về chủ nghĩa Tư bản. Nhưng điều giản dị nhất ở đây là: *các chủ nhân ông Cộng sản lại trở thành các chủ nhân ông Tư bản!* Giản dị nhất, nhưng không thể gọi là tốt đẹp nhất được. Cơ quan đặc trách việc bầu cử của tổ chức liên hợp Đoàn Kết-Đối Lập đặc biệt lưu ý và cảnh giác sự tai hại của *uwlaszczenie nomenklatury* -- hiện tượng giai cấp thống trị trở thành giai cấp chủ nhân ông. Nhưng nhiều người khác, cả Hung lẫn Ba Lan, tranh biện lại và cho rằng phương thức này cũng có nhiều lợi điểm: đám đảng viên trong *nomenklatura* được bù đắp bằng những quyền lợi vật chất sau những mất mát về chính trị; hơn nữa, nó còn gây tình trạng chia rẽ giữa đám muốn hưởng phúc lợi vật thể và đám muốn tiếp tục nắm giữ quyền lực. Ta có thể gọi chủ trương này là thuyết *"bán đứng nomenklatura."*

*

Về chính trị, Ba Lan đang đi trước Hung với vở bi hài kịch hỗn độn: cuộc bầu cử đúng nghĩa nửa phần được tổ chức lần đầu trong lịch sử hiện đại của Ba Lan. Dĩ nhiên, đây mới chỉ là một cuộc bầu cử "bán tự do", sản phẩm của sự dàn xếp tuy đặc sắc nhưng khá nguy hiểm sau hơn hai tháng trời thương thảo (từ tháng 2 đến đầu tháng 4) tại hội nghị có tên là Hội nghị Bàn Tròn (thực ra, 2 phe, chính quyền và Đoàn Kết-Đối Lập, ngồi đối diện nhau hai bên những dãy bàn dài). Sự dàn xếp tại hội nghị Bàn Tròn là một thỏa hiệp, nhưng là một thỏa hiệp không có giới hạn đầu đuôi. Phe Đoàn Kết-Đối Lập được bảo đảm tái lập Công và Nông đoàn Đoàn Kết với tư cách hoàn toàn độc lập. Một tổng hội liên hiệp sinh viên cũng được hứa hẹn cho phép thành lập và hợp thức hóa. Bản thỏa hiệp còn chừa chỗ cho một cuộc bầu cử tự do để bầu Thượng viện, một định chế lập pháp mới được thành hình; và 35 phần trăm số ghế trong Hạ viện (Sejm) đương hữu sẽ thuộc về phe đối lập.

Ở Hạ viện, phe chính quyền nắm chắc phần đa số. Bên phe

Imre Pozsgay,
người chủ trương canh tân.

đối lập, Liên đoàn Công nhân Ba Lan nắm 38 phần trăm, phần còn lại dành cho các tổ chức liên hiệp Công giáo. Phe Đoàn Kết phải đồng ý về một thời điểm sớm sủa cho cuộc bỏ phiếu sắp tới (vòng một vào ngày 4 tháng 6 này và vòng hai 18 tháng 6). Họ có không tới 2 tháng trời để tranh cử. Thêm vào đó, bản hiến pháp ngày nay còn bao gồm chức vụ Tổng thống với quyền hạn khá lớn mà người đầu tiên đứng ra nhận lãnh chắc sẽ là tướng Jaruzelski.

Chung quanh sự dàn xếp chính trị căn bản này là một số những thỏa ước khác, từ các vấn đề kinh tế cho đến việc kiểm duyệt, từ các vấn đề tài phán cho đến việc khai thác hầm mỏ. Tại hội nghị Bàn Tròn, mặc dù đưa ra nhiều yêu sách, nhưng phe đối lập đã phải chấp nhận nhiều điều kiện thiệt thòi. Tuy vậy, viên cố vấn chính trị cho Lech Walesa, ông Bronislaw Geremek, tranh biện lại và cho là một tiến trình vận hành đã chuyển động," và trong tiến trình đó, mọi thứ sẽ tự tiến hóa. Bên chính quyền cũng tỏ vẻ có đồng một quan điểm, trên giấy trắng mực đen, rằng đây là "bước đầu của con đường tiến tới một thể chế dân chủ đại nghị." (Thoạt đầu, phe chính phủ cố bỏ vào một dấu ngoặc ám chỉ "dân chủ đại nghị" là "dân chủ xã hội". Nhưng sau đó, phe Đoàn Kết-Đối Lập đề nghị sửa lại thành "bước đầu xây dựng một nước Ba Lan độc lập." Chữ "xã hội" không thấy ai nhắc tới nữa.) Bốn năm sau sẽ có bầu cử tự do. Cả hai phía đều không rõ là từ giờ đến lúc đó sẽ có gì xảy ra.

Những nghiệp đoàn công nhân và nông dân (nằm trong Đoàn Kết) cũng đang từ từ tái xuất hiện, mặc dù không khí hân hoan sôi nổi của cao trào mùa thu năm 1980 không còn nữa.

Sự dàn xếp chính trị giữa phe đối lập và phe chính quyền bên Ba Lan -- một cuộc đánh bạc có tính toán -- lại là một khuôn mẫu tốt cho phe chính quyền bên Hung Gia Lợi, và xấu cho phe đối lập. Phe đối lập đưa ra yêu sách phải có bầu cử tự do (không phân suất hay bình quân gì cả.) Họ cho là không cần phải có Thượng viện như bên Ba Lan. Và sau cuộc bầu cử tự do, quốc hội độc lập sẽ thành lập chính phủ và đồng thời ban hành bản tân hiến pháp. Một viên chức cao cấp trong bộ Tư pháp Hung tuyên bố như sau: "Sau cuộc bầu cử, đảng Công nhân Xã hội Hung sẽ có chỗ đứng y hệt như các đảng phái khác." Tình cảnh này có vẻ giống câu

chuyện hài hước lâu đời của Đông Âu: người Hung đang có tác phong của người Ba Lan và người Ba Lan đang có tác phong của người Hung.

*

Tuy vậy, những yếu tố căn bản của đôi bên vẫn có sự giống nhau: cả hai đều có một phía là chính quyền và một phía là đối lập. Chính quyền này không giống bất cứ chính quyền nào của Tây phương. Nó vừa mạnh hơn (nhờ vào guồng máy cai trị của đảng, công an và nền kỹ nghệ quốc hữu hóa) và yếu hơn (không được lòng dân, bị phân hóa trầm trọng.) Và đối lập ở đây cũng khác với đối lập kiểu Tây phương. Giờ đây, hai thành phần hoàn toàn dị biệt này đang cố tìm cách đưa đất nước họ về trạng thái mà họ gọi là một quốc gia "bình thường" vào cuối thế kỷ này. Đối với họ, "bình thường" có nghĩa là Tây phương, là Âu châu, là tự do dân chủ, là thị trường dựa trên quyền lợi tài sản, là một quốc hội dân cử và một định chế tư pháp độc lập. Nói chung, họ muốn một thể chế đứng giữa Thụy sĩ và Thụy Điển.

Treo ngoài mặt tiền trụ sở Tổng hội Sinh viên nằm giữa khu thị tứ của thành phố Kraków một tấm biểu ngữ với hàng chữ "Hãy trả Kraków lại cho Âu châu." Và đây cũng là đề tài được lập đi lập lại trong bất cứ một đề án, một bài diễn văn, một cuộc đàm thoại nào, chính thức hay không chính thức. Hãy trở về với Âu Châu!

*

Những điều này có thể sẽ chẳng bao giờ thành tựu. Bên cạnh mô thức của Tây Ban Nha chuyển tiếp từ độc tài sang dân chủ, giới trí thức còn sôi nổi bàn luận về mô thức Chí Lợi, Nam Hàn và cả Ba Tư nữa. Nhưng dù chuyện gì xảy ra, đây vẫn là một thời điểm không thể tránh; còn đối với Tây phương, nhất là cánh tả, đây là một thời điểm vô cùng quan trọng. Thông điệp từ Ba Lan và Hung ngày nay được tóm tắt bởi một thành viên cao cấp của nhóm đối lập Hung: "Chúng tôi cho là không có một đường lối thứ ba nào ở đây. Giữa Tư bản của Tây phương và Xã hội của Đông phương, không có một đường lối khả tín nào khác." Có lẽ, hiện hữu một gạch nối lịch sử giữa những buổi đại hội của phe đối lập ở Budapest và căn phòng đầy khói thuốc của đảng Lao động Anh.

*

Những sử gia tương lai sẽ phải làm công việc giải thích tại sao Ba Lan và Hung Gia Lợi, khởi đi từ hai hoàn cảnh cá biệt vào những năm đầu của thập kỷ 80, lại trở nên tương tự nhau khi thập kỷ gần cáo chung. Trong những nguyên do chính yếu của tiến trình siêu đẳng này, chắc chắn họ sẽ phải nhắc đến ảnh hưởng của Gorbachev, đến cuộc khủng hoảng kinh tế, đến quan hệ với Tây phương, đến Công đoàn Đoàn Kết và những dạng thể "áp lực từ bên dưới" khác, và có lẽ họ cũng phải nhắc đến sự khủng hoảng của giới trí thức thiên tả Tây phương. Nhưng, công việc lượng định tầm quan trọng tương đối và những tác dụng tương hỗ phức tạp của những nguyên do này đòi hỏi một khoảng cách xa hơn nữa, một tinh thần phản ánh điềm tĩnh và, dĩ nhiên, một nguồn tài liệu phong phú.

Trong lúc này, chúng ta chỉ có thể dựng lại câu chuyện bằng cách quan sát trực tiếp, theo dõi những ấn loát phẩm (chính thức cũng như không chính thức), nghe ngóng chuyện vặt vãnh bên lề, và phỏng đoán dựa trên những điều đã biết. Ở Ba Lan, truyện kể là một giai thoại kết hợp vô cùng đặc sắc: bởi vì gần như không ai có thể tưởng tượng khoảng cách bao la giữa "quyền lực" và "xã hội", giữa Jaruzelski và Walesa, lại có thể được bắt cầu nối liền vào nhau một cách mau chóng như thế. Rất nhiều chi tiết của công việc bắt cầu này còn trong vòng mù mờ. Nhưng vẫn có hai sự kiện khá hiển nhiên là: thứ nhất, có sự cho phép của Gorbachev; thứ hai, xung lực chủ yếu trong nước được tiếp hơi bởi hai cuộc đình công xảy ra vào tháng 5 và tháng 8 năm 88, lần thứ hai dữ dội hơn lần đầu và điều kiện tiên quyết các công nhân đình công đưa ra là phải được phép tái lập Công Nông đoàn Đoàn Kết.

Trước khi ngồi xuống để thương thảo tại hội nghị Bàn Tròn, hai bên đã nhiều lần đàm phán, tranh luận. Làn sóng đình công lần thứ hai đã tức tốc bắt buộc chính quyền phải nhượng bộ: đàm phán trực tiếp giữa Lech Walesa và tướng Kiszczak, bộ trưởng bộ Nội vụ. Tháng 11, Walesa lại lên TV tranh luận nẩy lửa với Alfred Miodowicz, chủ tịch nghiệp đoàn nhà nước. Và sau cùng là hai buổi họp đầy sóng gió của Ủy ban Trung ương Đảng, trong đó tướng Jaruzelski phải dọa từ chức để đẩy mạnh việc đàm phán trực tiếp với phe Đoàn Kết.

Vai trò của Thủ tướng Rakowski trong quá trình này tỏ ra khá mù mờ. Dẫn đắt cuộc đàm phán vào chặng đầu là bộ trưởng bộ Nội vụ Kiszczak, nhóm đảng viên cao cấp chủ trương canh tân như cựu ngoại trưởng Józef Czyrek, cựu bộ trưởng Lao động Stanislaw Ciosek; và một số tướng lãnh. Rakowski, trong lúc đó, có mối hiềm khích cá nhân rất lớn với Công đoàn Đoàn Kết. Ông ta lên nắm quyền Thủ tướng vào tháng 10 năm 88 và tuyên bố dư sức đưa Ba Lan ra khỏi cơn khó khăn bế tắc hiện tại mà không cần gì đến nhóm Đoàn Kết. Tuy vậy, trong tất cả những cuộc đàm phán diễn ra giữa hai phe, không lúc nào Raakowski được xem là nhân vật chính. Có thể một ngày nào đó người ta sẽ tìm ra đây là một nhầm lẫn lớn cho phe chính quyền vì Rakowski có biệt tài lật lọng, tráo trở của một chính trị gia nhà nghề. Sự cải đổi của tướng Jaruzelski hiển nhiên giải quyết được nhiều bế tắc then chốt. Làm thế nào và do ai khiến Jaruzelski thay đổi lập trường, từ cứng rắn sang mềm dẻo? Đây vẫn là một bí ẩn (ít nhất là đối với kẻ viết bài này.) Nhưng không cần phải hỏi, vai trò và quyền hạn của Jaruzelski bên phía chính phủ cũng trọng yếu như vai trò của Walesa bên phe Đoàn Kết.

*

Nhưng chiếc cầu bắc liền hai phe vẫn là chiếc cầu làm bằng giấy thùng chứ chưa được bằng sắt thép. Bẩy năm trời liên tiếp chống chọi nhau kịch liệt, không phải

Chợ trời ở Krakow.

một sớm một chiều ai cũng có thể quên ngay được quá khứ. Ở cả hai phe, nhiều nhân vật kịch liệt công kích và chống báng sự thỏa hiệp. Alfred Miodowicz thuộc nghiệp đoàn nhà nước là người chống đối dữ dội nhất từ phía chính phủ. Ủng hộ ông ta một cách mạnh mẽ là Tiệp Khắc và Đông Đức cũng như hầu hết các thành viên trong cơ cấu đảng và cơ quan hành chính thư lại. Nhờ vào đường lối mị dân, công kích thẳng vào giá biểu hàng hóa và sự thiếu công bằng của cuộc canh tân kinh tế, ông ta còn có cơ hiệu triệu được một số khá đông thành phần công nhân viên nhẹ dạ, dễ tin. Bên phe đối lập, thanh thiếu niên vẫn thường xuyên kéo nhau xuống đường, giận dữ la hét phản đối chính sách thiết quân luật. Tư cách lãnh tụ của Walesa cũng bị nhiều phe nhóm phủ nhận, từ đảng Liên Minh Dân Chủ Ba Lan (KPN), một đảng phái quốc gia hữu khuynh, cho đến hệ phái "cách mạng" Trốt-kít của đảng Xã hội Ba Lan (PPS-RD). Walesa còn bị chỉ trích bởi chính Andrzej Gwiazda, người đồng chí từng sát cánh với ông trong lần biểu tình đình công đầu tiên ở Gdánsk năm 1980. Ba Lan ngày hay là một khung cảnh chính trị vô cùng phức tạp.

Trong những buổi thảo luận học tập của Ủy ban Chấp hành Công đoàn Đoàn Kết, bài học của giai đoạn 80-81 thường xuyên đưa ra nhiều điều mới mẻ. Ta có thể khẳng định là cả hai phe đều thu lượm được rất nhiều kinh nghiệm chính trị quí báu. Ở thời điểm 1980, công nhân đối đầu với chính quyền nhưng vào năm 1989 này, bãi chiến trường là nơi thử lửa của các chính trị gia. Tại bàn họp của hội nghị Bàn Tròn, lãnh tụ hai bên có đi đến chỗ thông hiểu nhau hơn và phần nào tìm được một ngôn ngữ chung, hay ít nhất đã tìm ra cách giải quyết được vấn đề tôn trọng những nguyên tắc và điều lệ căn bản hầu tự chế trong giai đoạn chuyển hoán chính trị này. Tuy vậy, đây mới chỉ là sự "thông hiểu trên thượng tầng" mà thôi. Nó có thể bị phá vỡ bởi những sức mạnh từ bên dưới. Bằng chứng là ở các tỉnh sự việc không giống trên thủ đô. Nhưng sự "kết hợp tại thượng tầng" vẫn là một hiện tượng gây sững sờ cho nhiều người. Thí dụ, gần đến lúc kết cuộc của hội nghị Bàn Tròn, Adam Michnik trả lời cuộc phỏng vấn của báo chí là ông ta cực lực lên án thái độ ngoan cố, gây bế tắc của nghiệp đoàn nhà nước. Ông so sánh các lãnh tụ nghiệp đoàn với đám cảnh sát công an ZOMO nổi tiếng tàn ác và bị mọi người ghê tởm, sợ hãi. Vài ngày sau, chính tướng Jaruzelski đích thân ca ngợi Michnik về cuộc phỏng vấn. Đáp lại, Michnik đề cao Jeruzelski đã can đảm quyết định đảo ngược đường lối cứng rắn trong suốt bảy năm qua để tiến tới thỏa hiệp với phe Đoàn Kết.

*

Ở Hung Gia Lợi, ngược lại, truyện kể trong thời gian vài năm qua là một câu chuyện về sự tan rã: từ cuộn vải lành lặn, đảng Công nhân Xã hội Hung, đột nhiên tách ra thành hai phe nhóm đối lập thực sự và nhiều hệ phái khác. Sáu tháng trước đây, không ai có thể tưởng tượng được là trong đại hội do Liên minh Thanh niên Dân chủ (FIDESZ) tổ chức tại công viên Budapest lại có đến trên bảy đại diện phe nhóm chính trị lên phát biểu lập trường. Đại diện cho đảng Cộng sản chỉ là một trong nhiều đại diện khác và bị xếp ngồi gần cuối bàn. Liên minh Thanh niên Dân chủ là một tổ chức do các thanh niên, sinh viên

Hung đứng ra tổ chức vào mùa Xuân năm ngoái. Ngoài ra, người ta còn thấy có đại diện của Liên Minh Dân chủ Tự do (SZDZS), Diễn đàn Dân Chủ Hung Gia Lợi, Dân Chủ Xã hội đảng, Nhân dân đảng, và Công nhân Xã hội đảng. Công nhân Xã hội đảng chính thực là đảng Cộng sản Hung biến hình sau cuộc cách mạng 1956. Bên cạnh đại diện Công nhân Xã hội đảng là một ghế trống. Ghế này đáng lẽ được dùng làm chỗ ngồi cho đại diện hội Ferne Munich, một hội nhóm Sta-lin-nít đã bị làm tê liệt (loại bỏ). Một bóng ma của đại hội.

Điều không chút ngạc nhiên tại buổi tập họp này là đại diện của Liên minh Thanh niên Dân chủ, một lãnh tụ đấu tranh rất khí khái và chững chạc lôi cuốn tên Viktor Orban và đại diện Liên minh Dân chủ Tự do, một nhà xã hội học có tài hùng biện tên Bálint Magyar, đã được hoan hô nhiệt liệt. Tuy nhiên, những bài diễn văn hùng hồn đó nếu gây chấn động thì cũng chỉ ngang ngửa với những nhược điểm tương đối bao trùm toàn bộ tổ chức của họ. Chắc chắn, hầu hết những tổ chức này còn rất mới. Chắc chắn, viễn ảnh một cuộc bầu cử dân chủ đúng nghĩa tập trung tuyệt vời trong tâm tưởng mọi người. Tuy nhiên, con số hội viên của những phe nhóm đối lập này mà tôi được biết còn rất thấp: cho đến tháng 4 vừa qua, con số phỏng định tổng cộng không quá 40 ngàn. Công đoàn Đoàn Kết bên Ba Lan, chỉ trong một xưởng máy thôi, cũng đã cao hơn con số đó. Cho đến giờ phút này, như Lewis Namier viết vào năm 1848, đây mới chỉ là "cuộc cách mạng của các thành phần trí thức."

Tuy vậy, giới lãnh đạo Hung lại có vẻ thoái nhượng mau chóng trước con số khiêm nhường này, gồm hầu hết là trí thức đối lập. Nếu đem so với Ba Lan thì chính phủ Ba Lan phải đối phó với một lực lượng hùng hậu hơn nhiều. Tại sao có sự dễ dàng như thế? Câu trả lời bán phần có thể là: "Họ không có lý do để làm ngược lại." Ảnh hưởng nặng nề bởi giao tiếp với Tây phương và đã quá quen thuộc xem vấn đề ý thức hệ như màn che mặt, như chiếc lá sung, như tấm chắn khói, họ thực tình không nghĩ ra được một lý do chính đáng nào để hỗ trợ cho việc bám giữ lấy quyền lực. Lý do thứ hai là sự lưỡng lự, thiếu quả quyết của lãnh tụ đảng Károly Grósz. Được ca tụng là người biết nắm cơ hội, đồng thời là người cương quyết và dứt khoát khi lên nắm quyền hành thay Janos Kádár vào tháng 5 năm 88, thật ngạc nhiên, Grósz ngày càng trở nên yếu kém và lừng khừng.

Lý do thứ ba liên quan đến mối xung đột liên tục, sự tranh giành quyền lực tại thượng tầng cơ cấu đảng. Trong cuộc tương tranh quyền lực này, người ta hấy rõ nguyên tắc "kẻ nào dám làm, kẻ đó thắng." Vì thế, trong suốt năm nay, người ta luôn nhắc đến một chính trị gia sáng giá đang được dân chúng mến chuộng và là địch thủ đáng ngại nhất của Grósz. Chính trị gia này là Imre Pozsgay. Pozsgay liên tiếp áp đảo đảng: đầu tiên, vào tháng 2, ông thành công trong việc bắt đảng phải chính thức xét lại cuộc cách mạng 1956 và công khai cam kết một hệ thống chính trị đa đảng trong nước. Đến tháng 4, tại thành phố Kecskemet, nhân dịp chủ tọa phiên họp thành bộ gồm toàn đảng viên chủ trương cải cách, ông áp lực Bộ Chính Trị Hung phải công khai từ bỏ nguyên tắc "Dân chủ Trung ương Tập quyền" của Lenin. Sau đó, vào tháng 5, ông lại thắng lợi buộc đảng phải cam kết triệu tập đại hội sớm hơn dự định, vào mùa Thu năm nay, với viễn ảnh nhiều "thay đổi nhân sự."

Tốc độ thay đổi cơ hồ làm người ta chóng cả mặt. Tiên đoán của báo chí từ lúc viết cho đến lúc báo xuất bản có cơ sai trật một cách bẽ bàng, chưng hửng. Trong lúc này, cách tiến bước hữu hiệu nhất Pozsgay đang có vẻ trù tính là sự thoái lui. Ông ta hy vọng sẽ biến cải đảng Cộng sản Hung thành dạng tương tự đảng Cộng sản Ý và nhờ đó, không những ông sẽ lên ngồi ở chức vụ cao nhất mà còn hy vọng đạt được từ 25 đến 35 phần trăm số phiếu trong một cuộc tự do đầu phiếu đúng nghĩa. Điều này sẽ mở đường cho một chính phủ liên hiệp mới (mặc dù trách nhiệm về chính sách đối ngoại và quốc phòng có lẽ sẽ được giao cho một tân Tổng thống.) Thực vậy, vài cuộc thăm dò ý kiến thực hiện với tư cách độc lập cho thấy nếu dân chúng Hung đi bầu vào ngày mai thì rất có thể Pozsgay sẽ chiếm được từng đó số phiếu. Nhưng khác với dân chúng Ba Lan, dân chúng Hung sẽ không đi bầu vào ngày mai hay vài tháng sắp tới. Chưa chi câu văn trên đã chứa đựng quá nhiều chữ "nếu."

*

Hơn bao giờ hết, tiên đoán trong lúc này là một điều bất khả thực hiện. Những nhân vật xuất sắc nhất của đôi bên, ở Ba Lan cũng như ở Hung, đang lao đầu vào một cuộc mạo hiểm vĩ đại và đầy chông gai. Trong giờ nghỉ giải lao tại hội nghị Bàn Tròn, một lãnh tụ chính quyền Ba Lan nói với một lãnh tụ phe đối lập: "Ông biết không, tất cả sách vở đọc được dạy chúng tôi thấy sự khó khăn khi cướp chính quyền. Nhưng không thấy quyển sách nào nói đến trường hợp khi từ bỏ quyền lực thì khó khăn ra sao."

*

Trong cuộc mạo hiểm vĩ đại này, dĩ nhiên, có một dấu hỏi rất lớn. Vào thời điểm này, giới hạn dung thứ của Sô viết -- sự làm ngơ có thiện ý -- có vẻ lớn rộng đủ để chấp nhận bất kỳ chuyện gì xảy đến. Hai yêu sách của phe đối lập có thể dùng để thử thách giới hạn dung thứ này của Sô viết: thứ nhất, phe đối lập đòi phải biến cải hoặc rút hẳn ra khỏi khối Minh ước Vác-Sô-Vi; thứ hai, họ chủ trương một thể chế trung lập kiểu Áo quốc. Quan trọng hơn, tất cả quan sát viên mẫn tiệp và sâu sắc nhất của phe đối lập lẫn phe chính phủ ở Ba Lan và Hung đồng chia sẻ quan điểm hoài nghi của Mỹ-Anh về cơ hội thành công của các dự án canh tân bên Nga. Tình hình bên đó, tiến bộ hay thoái lui, đều ảnh hưởng sâu đậm đến phần đất bên này. Nhưng dù không có sự thoái lui ở Nga thì tình hình

chính trị ở Ba Lan và Hung trong vòng 5 năm tới đây vẫn là một khung cảnh vô cùng rối loạn. Thời kỳ xáo trộn chính trị không phải là lúc thuận tiện để đưa ra một chính sách kinh tế sáng tỏ và nhất quán, lại càng không phải là lúc đòi hỏi mọi người ráng hy sinh vật chất thêm chút nữa.

Nhưng sớm muộn gì chính phủ cũng phải ban hành một chính sách kinh tế như vậy. Giá biểu hàng hóa sẽ nhảy vọt. Sẽ phải đóng cửa nhiều hãng xưởng, nhà máy. Sẽ có thất nghiệp. Sẽ có bất công và nghèo đói. Bên cạnh đa số nghèo đói, hiện đã có một thiểu số ăn trên ngồi trước. Ở Ba Lan đã thấy xuất hiện những chiếc Mercedes hay BMW chạy lăng quăng khắp nơi.

Chính phủ Thatcher ở Anh có thể vẫn đứng vững đằng sau những biện pháp gay gắt vì đó là một chính phủ dân chủ thực sự. Những biện pháp cần thiết cho Ba Lan và Hung bây giờ chắc sẽ phải gay gắt hơn thế nữa, nhưng một chính phủ mạnh, do dân bầu lên với một định chế tư pháp độc lập, không thấy có triển vọng lộ diện trong vòng hai năm tới đây, nếu không muốn nói là không bao giờ.

Đoản kỳ, tình trạng kinh tế sẽ đi xuống trước khi đi lên (có lẽ sẽ đi lên). Nạn lạm phát sẽ tiếp tục gia tăng. Còn nạn chống báng nhau -- ngấm ngầm nhưng mãnh liệt -- giữa giới lao động chân tay trong các cơ xưởng kỹ nghệ và đám tư bản tương lai; giữa giai cấp tăng lữ và thế tục. Những vấn đề này vẫn chưa được thông suốt trong cương lĩnh chính trị của phe đối lập. Và còn đống thực phẩm ôi thối rơi rớt lại từ những sinh hoạt chính trị ở Trung Âu thời tiền chiến, những thành kiến vụn vặt giữa các dân tộc. Tất cả đều phải được đem ra soi sáng.

"Có thể tình trạng sẽ không khá lên nhưng ít nhất, nó sẽ thú vị hơn." Lech Walesa từng nói câu như vậy. Ông ta luôn luôn là một người lạc quan.

Vừa xảy ra... Đang nói tới

Đốt cờ năm 1984, bị tù. 1989, tự do

Gregory ("Joey") Johnson, 32 tuổi, một đoàn viên của Lữ đoàn Thanh niên Cộng sản, đã đốt cờ Mỹ và bị bắt bỏ tù, năm 1984.

Nhân dịp Đại hội Đảng Cộng Hòa họp ở Dallas năm 1984 (vận động tranh cử cho Ronald Reagan), nhóm thanh niên, tự nhận là "mao-ít" nói trên, đã tụ tập trước tòa nhà Đại hội ở Dallas, và hát bài ca "chống Mỹ", với những câu như: "Nước Mỹ, mầu đỏ, mầu trắng và mầu xanh, chúng tao nhổ nước miếng vào mày."

Gregory Johnson đốt một lá cờ Mỹ (có sọc đỏ, sao trắng trên nền xanh). Và anh ta bị bắt, bị giam. Anh ta kháng án. Vụ án lên tới Tối Cao Pháp Viện Liên Bang.

Tối Cao Pháp Viện có chín quan tòa. Trung tuần Tháng Sáu, "Chín tòa quan lớn" nghị án vụ đốt cờ, và đưa ra phán quyết (5 chống 4) rằng "đốt cờ là một hình thức phát biểu ý kiến; quyền tự do phát biểu ý kiến được Hiến pháp Hoa Kỳ bảo vệ; vậy công dân Hoa Kỳ có quyền đốt cờ Hoa Kỳ."

Chiếu phán quyết này, Gregory Johnson được trả tự do.

Phán quyết "đốt cờ" của Tối Cao Pháp Viện gây sôi nổi trong dư luận toàn nước Mỹ. Tổng Thống George Bush và nhiều nghị sĩ dân biểu bắt đầu vận động cho một tu chính án nhằm "vô hiệu hóa" phán quyết của Tối cao Pháp viện.

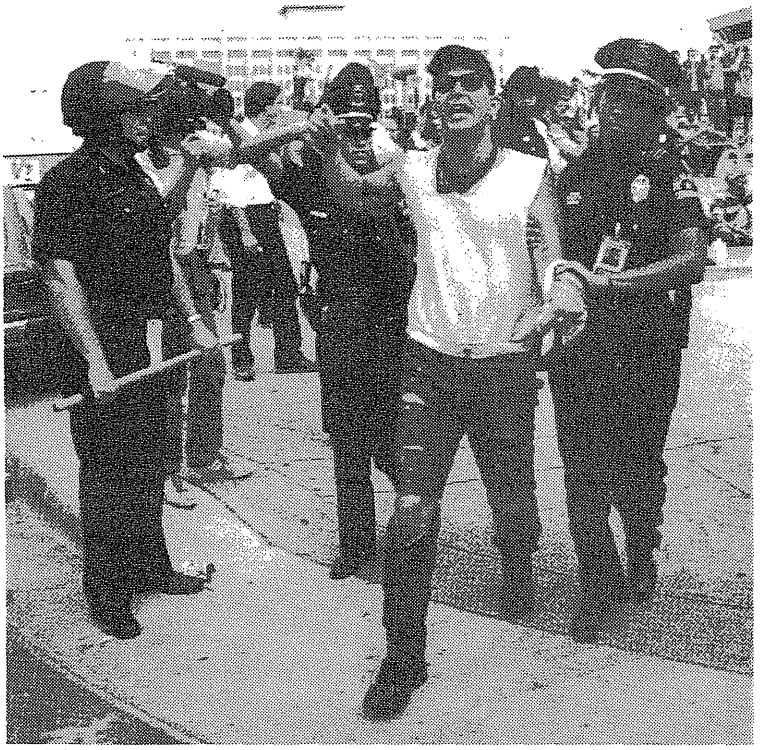

Gregory Johnson bị bắt ở Dallas, 1984, sau khi đốt cờ Mỹ.

Qua báo chí, dường như người Mỹ không ai đồng ý với hành động "đốt cờ" của Johnson, nhưng cũng không ít người tán thành phán quyết của Tối Cao Pháp Viện. Người ta cho rằng công dân Mỹ, sống trên đất Mỹ mà nhổ vào cờ Mỹ, đốt cờ Mỹ, là hành động ngu xuẩn, điên rồ, bỉ ổi, vô ơn. Nhưng tòa án cho phép hành động như thế chính là một biểu tượng của thượng tôn luật pháp và bảo vệ tự do.

BẠN HỮU, RƯỢU HAY LÀ TÌNH YÊU TRONG THƠ NGUYỄN MẠNH TRINH

Có lẽ rượu là chất chiếm nhiều chỗ nhất trong thơ Nguyễn Mạnh Trinh. Tình bằng hữu, tình yêu, nơi chốn, ngày tháng... trong thơ anh tràn đầy những giọt rượu.

Chắc đâu rượu uống một mình
Trong thân phiêu bạt nhục vinh nửa vời
(Pleiku)

Ta nốc hơi men đầy miệng đắng
Lửa sầu bốc ngọn ngả nghiêng đời
(Bài thơ cuối năm)

Lưng rượu để đủ soi hồng khuôn mặt
(Kontum, bài thơ cũ)

Men cay vài ngụm nhấp đỡ buồn
(Uống rượu đêm chiến hào)

Ta đi, còn hết rượu say?
(Mượn tôi chút nhớ)

Nốc cạn cho say đời biệt xứ
Mềm môi chưa sạch nổi rêu rong
(Niệm khúc súng gươm)

Chính là những hơi rượu cay trong thơ anh làm cho tình bằng hữu trở nên đào viên kết nghĩa,... chính là những giọt rượu nồng trong thơ anh mà tình yêu trở nên tha thiết.

Nếu trong thơ Nguyễn Mạnh Trinh trước đây như bị chia lìa, chia ly, chia cắt, chia xẻ... cho trăm đối tượng, cho ngàn cánh tay, thì bên dưới sự chia lìa kia người ta vẫn thấy thơ anh tụ về một số điểm: rượu, bằng hữu và tình yêu. Ba bài thơ mới nhất của Nguyễn Mạnh Trinh là thơ bẩy chữ (Thư gửi chàng lảng tử Nguyễn Bắc Sơn, Trăng Núi), thơ sáu tám (Rượu Cuồng) và thơ năm chữ (Gửi riêng ngọn gió) cũng thổi về những ngọn đồi quen thuộc kia. Nhà thơ Nguyên Sa khi đề tựa cho tập thơ Nguyễn Mạnh Trinh (nhà xuất bản Người Việt 1985) đã nhận xét: "Bạn đừng hỏi tôi Nguyễn Mạnh Trinh sở trường về lục bát hay tám chữ. Thơ Nguyễn Mạnh Trinh thiết yếu năm chữ hay bẩy chữ." Nguyễn Mạnh Trinh biết được chỗ mạnh của thơ mình. Anh cũng đang thấy thấp thoáng trên những màu sắc sặc sỡ của chiếc cầu vồng kia màu nào mà anh sẽ phải chọn. Một màu thơ "rất Nguyễn Mạnh Trinh", chỉ là Nguyễn Mạnh Trinh.

NXII

Rượu cuồng

tặng Cao Xuân Huy

Ông già chống gậy, cúng xong
một thau xá xị đủ nồng thịt da
mày tao lính thú xa nhà
cuối năm tiệc cúng ba hoa rượu bày

uống cho núi lở, ông thầy
đầu gà sao cứ chỉ ngay ly buồn
thinh không gió bấc từng cơn
bên tai nghe chuyện mất còn vu vơ

Phá mồi, đừng có giả vờ
Vài lon thịt, có bao giờ đủ say
uống cho thiên cổ lăn quay
mốt mai vào núi men cay dâu cùng

Cầm súng bắn vào không trung
Lửa nào dốt giữa tận cùng sầu ta
Bạn tao vừa chết đêm qua
hai mươi bốn tuổi, chưa già đá đi

uống cho đá nối thầm thì
cuộc chơi bom đạn còn gì thế thân
vết thương máu giọt mấy lần
hay đầu dao nhọn phân vân tháng ngày

Rượu còn sao quắc, ông thầy
Dỗn mày, ly cạn rót đầy cho tao.
vểnh hàm râu, biết làm sao
cuối năm, giấc bướm trăng sao chẳng về.

NGUYỄN MẠNH TRINH

NGUYỄN MẠNH TRINH

Thơ gửi chàng lãng tử Nguyễn Bắc Sơn

Ước gì hồn cứ xuôi dòng suối.
về nguồn Ma Hý tận sông Mao
nghe lại bài thơ chiều gió nổi
thấy đủ vầng trăng chén rượu trào

lạ nhỉ hành quân mang rượu đế
hay người láng tử cuộc dùa chơi
đỉnh núi lam xanh còn ngạo nghễ
làm sao giầy trận cởi đem phơi.

vài năm biệt xứ đời u uất
người cảm dược không ở vết thương
thấy dường ngôn ngữ dành cối chật
phù phiếm chạy theo mải dặm trường

ta uống một chai mà dỏ mặt
bao năm dòi giốn mộng vá trời
nhốt cả núi sông vào khóe mắt
tâm tư chờ thắp ánh trăng soi.

Dễ dá mười năm còn sống sót
bao giờ chia sẻ nổi sầu dây
đốt tiền rượu uống sao từng giọt
da thịt em sao chợt nhụa nhầy.

ta biếng nhác nhưng không hiền triết
người vô tâm coi nhẹ nhân sinh
khề khà cây cỏ là bạn thiết
rừng hoang rượu nhắp vẫn một mình.

Lần tay dếm nhẩm thời lưu lạc
trong mình mảnh dạn lỡ nằm quên
thơ người ta tưởng như ngọn bấc
se thịt da dau buốt nối niềm

ước gì láng tử ngồi dây nhỉ
kể chuyện sông Mao phá phách chơi
rượu uống bao nhiêu mà bí tỉ
ngàn trùng vẫn chật tiếng mù khơi.

Trăng núi

bạn hữu đâu người vung ly rượu
gố dúa ngâm chơi bài hồ trường
dìm nửa vầng trăng vào dáy cốc
chửi thề dù cả chuyện phong sương

Ở đây tuổi trẻ dường thui chột
ngủ dỗ trong sương ý chập chùng
mưa lạnh quán đời rơi điểm giọt
chán rồi ngựa chạy với dao cung

bạn hữu mấy thằng theo gió cát
chim bằng gẫy cánh mãi không về
hới ơi nước mắt theo nắng tạt
mây trắng trên trời sao dỏ hoe

Ở đây triền xám xanh tầm mắt
Vạn lý sầu lên núi tiếp mây
Câu thơ ai đọc mà hiu hắt
phi bào phơ phất xác thân này.

bạn hữu bao thằng xuyên báo lửa
dạo chơi trời dất giốn phi thường
tưởng như nội cỏ mù chân ngựa
bắc dẩu ngời theo những tấc dường

ở đây núi cúng nghìn tâm sự
biết dâu dá tảng cúng ưu phiền
dóng vai kép độc dành tham dự
đêm thức theo vầng trăng núi nghiêng

bạn hữu buồn chi cho tổn thọ
làm chơi vài ngụm dỡ bâng khuâng
lao vào cối chết ai không sợ
mộng lớn công danh héo hắt dần

ở đây dăm dứa nhìn trăng núi
trăng có bao giờ tắm rượu say
ừ nhỉ cuộc đời như cát bụi
cùng nhau cụng chén đốt đêm dài

NGUYỄN MẠNH TRINH

Gửi riêng ngọn gió

1

Gió ơi này hỡi gió
thổi ta về trời xa
có phải em ngực thở
em của ta, của ta

Khi canh khuya rất vắng
nỗi nhớ bỗng một mình
từ trên tờ giấy trắng
ơi, ngôn ngữ dứng rình

Chuyến đi nào trở lại
qua cột đèn đứng buồn
đi, đi hoài đi mãi
đường nào đến mù sương

Đêm như ngăn tủ kín
có hạt bụi lảng quên
thôi, em ta bặt nín
lòng đá ủ sầu riêng

2

Ngày mai trên cõi gió
đá qua đời âm xưa
tấc thịt da cuồng nộ
cháy đỏ những chiều mưa

Đừng soi gương kẻ lạ
đóng vai kịch người dưng
bây giờ là mùa hạ
sao chuyến xe chưa ngừng

Ta biết đi về đâu
Hỏi như người cuồng trí
Và như thế ngàn sau
dấu nhăn nào sợi nghĩ

Chửi thế hệ tương lai
ơi buổi chiều quái dị
trừng mắt ngắm tương lai
thánh kinh loài ngạ quỷ

3

Em nụ đóa vai trần
hương muôn năm còn nhớ
da thịt sót ái ân
dằm dằm ta nở rộ

Mối sầu sẽ trăm năm
em bao giờ ghé lại
để lấy chút nhớ thầm
làm cánh buồm gió đẩy

Sao em hẹn quá xa
ngã tư này hẻm cụt
hay em sợ tuổi già
ngọn đèn đường mất hút

Ngày mai ngàn ngọn gió
thổi sa mạc bão quên
ta mặt trời lửa đỏ
giọt nước mắt còn nguyên

4

Rừng ta ơi lúng gió
đường ánh nắng qua đời
vườn ta ơi vàng cỏ
thôi thì cũng dành thôi

Bảo thầm với riêng em
đêm hoang từng sợi tóc
thắp bàn tay khát thèm
lửa như cây trái độc.

Em môi ghé ngoan hiền
em dấu yêu thú dữ
môi son đỏ máu hoen
vẫy tay rồi giấc ngủ

Ngày mai ơi lúng gió
đi đâu mấy ngõ về
đêm trở trăn cuồng nộ
dài muôn thuở đường mê.

ĐỖ KH.

MƯỜI BA CÂU TRẢ LỜI

THÁI HÀ thực hiện

LTS. -- Một trong những người viết được chú ý và sáng tác mạnh nhất hiện nay, (qua nhiều phạm vi Truyện, Thơ, Ký sự...) là tác giả Cây Gậy Làm Mưa, bút hiệu Đỗ Kh. Điều đáng quý là nhà văn này tuổi còn trẻ. Phải chăng có mặt tuổi trẻ là điều mà bất cứ nền văn học nào cũng ước ao, nhất là trong lãnh vực sáng tác. Người ta trân trọng các cây viết lão thành, nhưng người ta ngóng trông những người viết thuộc thế hệ sau, những viên đá mới trải dài cho tiến trình văn chương tương lai. Ở Mỹ ai cũng nhiều bận rộn, T.K 21 lựa ra, trong số này, một người trong ban biên tập để "hỏi chuyện" là Thái Hà, một người bận rộn, đến tác giả Đỗ Kh., một người bận rộn khác.

Cuộc nói chuyện tuy sắp đặt đã lâu, mãi đến trung tuần tháng Năm mới thành hình được, tại Tòa Soạn TK21. Tuy hai người đều đã từng có tên trong ban biên tập của một tờ báo miền Nam Calif., tờ Người Việt, nhưng họ rất ít gặp nhau, họ đều chỉ ghé qua để đưa bài.

1- Kể cũng lạ, tôi gặp anh lần này, chắc mới là lần thứ... ba. Thật ra tôi vẫn thắc mắc về cái bút hiệu của anh...

ĐỖ KH: (cười) Dạ, chữ Khiêm, chữ Khánh... người ngoại quốc đọc khó phát âm. Người Việt đọc Đỗ Kh. là Đỗ CA HÁT cũng được, mà người Mỹ người Pháp đọc là Đô. Kê. ÊTCHZ lại càng tiện...

2- Tôi có nghe một số các bạn trong văn giới tỏ vẻ mến anh vì tính tình mềm mỏng, ít nói... nhưng kiến văn rộng, nay tôi xin được nghe một chút quan niệm của anh trong văn chương.

Là một người đi nhiều, đọc nhiều... (Đỗ KH. ngắt lời, cười, "Dạ không dám") **nghĩa là anh có dịp so sánh nhìn ngắm, anh cho biết quan niệm riêng anh về đời sống?**

Câu hỏi này tôi mong trước khi tôi chết, có được năm ba phút còn tỉnh táo để mà trả lời. Nhiều khi, không còn tỉnh táo lắm, lại dễ trả lời hơn. Hay là mê man rồi, khỏi phải trả lời -- tự trả lời -- hắn...

3- Anh thích văn thể nào? Nghĩa là ai cũng chịu ảnh hưởng của một lối hành văn mà mình ưa... thí dụ như tôi, bị bạn trêu là lúc nào cũng Tự lực văn đoàn...

Tôi không rõ tôi có theo một văn thể nào hay không. Tôi mới bắt đầu viết, văn chưa ra văn, làm sao đã có thể được. Lúc viết, tôi ít nghĩ ngợi, ít xếp đặt nhưng nói thế không phải là ngòi bút tự động nhảy theo một điệu vũ lò cò riêng. Nó cũng có đường kẻ phấn trên vỉa hè, trên mặt nhựa, bảy ô hay là chín, Thiên đàng -- Địa ngục -- Hai bên "Ân a". Tôi nghĩ trong văn chương cũng như trong điện ảnh, điều thú vị không ở trong mỗi cái hình ảnh hay mỗi ý tưởng mà là cách ráp nối những hình ảnh, ý tưởng với nhau. Nếu được chọn, tôi thích làm thợ cắt hơn thợ thu hình. Tôi thích cái móc và mong chia xẻ được cái đó với người đọc, cái miếng keo nối liền hai mẩu phim, trở lại trò chơi lò cò, cái nhún lúc chân còn hẫng trên không giữa hai ô kẻ phấn.. Nếu

"Tôi không hiểu
thế nào
là tham dự."

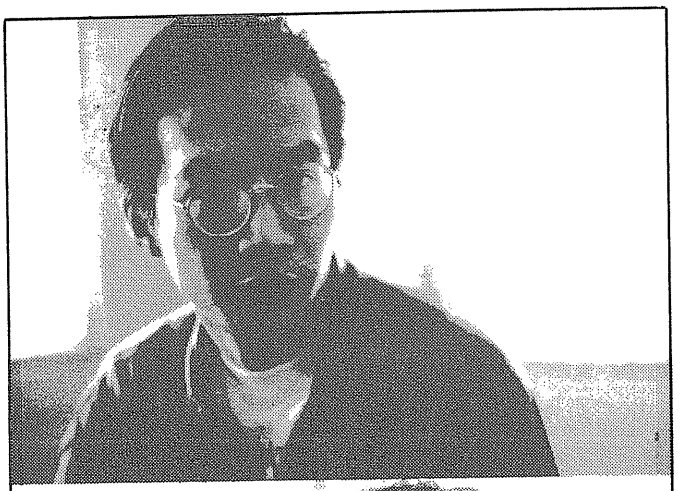

"Sẽ có ngày gần thôi
người viết
có thể đến với
người đọc khắp nơi..."

"Tôi thích làm
thợ cắt
hơn là thợ thu hình."

nói về style thì ảnh hưởng lớn đối với tôi là... cái gọi là style Libé của những năm 70 ở Pháp... Ôi thôi, nói ra thì lại quá dài.

4- Về cảm hứng, về quan niệm sáng tác... hoặc đường lối sáng tác, nói cho rõ hơn, anh có ý kiến ra sao? Chả hạn Henry Miller, cho là cảm hứng từ ý tưởng "người viết là người trung gian chuyển đến độc giả những cảm nhận... của cuộc đời."

Thưởng thức của tôi về văn chương còn rất giới hạn. *(Nhìn ra cửa)* ở Âu Châu tôi ngừng lại ở thập niên 30, ở Bắc Mỹ vào thập niên 50, ở các nước thứ ba vào những năm 70. *(Ngẫm nghĩ)* Trong văn chương tôi được đọc, tôi thích cái không khí hơn là sự việc, tôi chú trọng những vấn đề bên ngoài hơn là những vấn đề nội tâm. Cái không khí đó, chuyên viên thu âm gọi là Room Tone. Tôi thích Room Tone hơn là Sound Effects, dù tinh vi hay là thô kệch. Không, Room Tone thôi, dù là thuộc thể nào, cả Ta và cả Tây. Còn nói tên ra, gọi tên ra... một cách chính xác chuyên môn... thì đó là một nghề tôi chưa tập.

5- Khi viết, trong đầu anh mường tượng ra sao về những chữ sắp viết ra...

Sáng tác, người ta thường lấy hình ảnh hạ sinh, cho ra đời, một tác phẩm. Tôi không có quan niệm khắt khe với con cái về giáo dục. Và có uốn nắn nó thế nào, in thành chữ, nghĩa là trưởng thành, nó thuộc về người đọc, nó thuộc về xã hội. Nếu tôi không thích nữa, tôi có quyền từ. Cái cảm hứng cũng ở trong ví dụ này, là người kia, người mẹ, người cha của tác phẩm . Người đâu gặp gỡ làm chi, trăm trang -- năm trăm trang -- biết có duyên gì hay không. Tôi không có, chưa có cái hạnh phúc tao ngộ để ngồi cùng nhau gọt dũa công trình, -- lựa thiệp đám cưới và nhà hàng tàu v.v...-- nắm tay trên con đường... sáng tạo những tác phẩm lớn. "Cây gậy làm mưa" chỉ là những gặp gỡ khoảng chốc, ê, đi đâu đó, rảnh không, ngồi đây ăn phở, tối nay làm gì, vậy thôi...

6- Trưởng thành trong một nền văn hóa khác, lại mãi về sau mới đọc kỹ văn chương Việt, hy vọng anh có cái nhìn khách quan như ... sáng tác trước 75, hay sau 75... có gì đáng nói?

Tôi không đọc nhiều, nhưng trước 75 có văn chương đi gần với đời sống hơn, theo tôi nghĩ. Đời sống trước 75 là chiến tranh, là xã hội băng hoại bởi chiến tranh, và văn chương trước 75 phản ảnh được rất thật điều đó. Văn chương ở hải ngoại hình như xa thực tại, không bắt được cái mạch của đời sống trong nước đã dĩ nhiên, nhưng cũng chẳng có lòng mà để ý gì đến đời sống tại đây. Người viết không để ý đến tiệm phở đầu đường Bolsa bằng những hiệu phở ngày xưa. Tôi nói người viết thôi, bởi vì những người khác, tôi vẫn thấy ăn phở ở đầu đường Bolsa hàng ngày, không ai ăn phở ngày xưa cả và người đọc, tôi cũng ít thấy khi nào buồn vật vã.

Vẫn bán nhà, bán xe, bán bảo hiểm, làm kỹ sư, thợ máy, may thuê và có lẽ tại vậy nên họ xem phim bộ nhiều hơn là đọc sách.

Văn chương ở hải ngoại còn ở giai đoạn đóng cửa sổ lại ngồi trong phòng tối mà thở dài... nhưng đó biết đâu là đặc quyền của những... nhà văn.

7- Khi so sánh văn chương Việt với văn chương với các nước thuộc thế giới thứ ba... Trung đông... Nam mỹ... nhân khi người Việt có mặt toàn thế giới, anh có nhìn ra một viễn tượng nào, hoặc bi, hoặc lạc quan...

Trước hết văn chương Việt Nam là văn chương nào, văn chương của 60 triệu người trong nước, văn chương của hai triệu người hải ngoại hay văn chương bằng tiếng Việt nói chung? Trong nước có Đảng chuyên chế, ngoài nước có dĩ vãng chuyên chế, ở trong nước phải gầm mặt cúi đầu, ở ngoài nước thích ngoái cổ ngược để nhìn lại. Tôi chắc đây chỉ là một tình trạng tạm bợ, trong cũng như ngoài nước.Tôi mong vậy. Tương lai phải khác, Việt Nam không thể cô lập mãi trong cái hình chữ S của cha ông đánh Tây đánh Mỹ đánh Tàu và chúng ta chẳng lẽ cứ để những kỷ niệm Cao Nguyên Bụi Mù hay quần Mỹ-A... vỉa hè Tự Do... hành hạ. Phải rộng hơn, xin lỗi, tôi ngộp thở, ở trong này nóng quá.

8- Sinh hoạt văn chương hải ngoại có đủ sức nặng, màu sắc, phong phú như vai trò một số người kỳ vọng là người viết ở đây tha hồ... vì có tự do...

Chữ nghĩa ở hải ngoại có quá đủ, sách mới cũng rất nhiều. Tuy nhiên tôi nghĩ ngay trong cái nhìn giới hạn, nghĩa là giới hạn ở cộng đồng hải ngoại vẫn chưa đáp ứng đầy đủ được. Nếu kể cả với bên nhà thì lại càng xa lạ. Tôi nghĩ hai triệu người bỏ nước ra đi, liều mạng sống chết như thế cũng phải để kiếm một cái gì tích cực. Nếu gọi là đi tìm tự do thì có thể tự do không và tự do ra sao, có vui không? Vui sao không thấy kể, trong văn chương chỉ những nỗi tiếc chán chường là có nhiều.Mặt khác nói tổng quát ra, hoàn cảnh và phương tiện ở hải ngoại cho phép ta thôi đừng ngồi đó mà nghêu ngao mãi về vấn đề cái rốn của ta nó lồi hay lõm khởi thủy từ lúc ông bà sinh ra. Người ở trong nước đã bị bịt mắt, ở ngoài tại sao cứ phải quay lưng lại. Quay lưng...

9- Anh hồi này ít tham dự với bạn văn dưới này... chắc anh bận gì lắm hay sao... hay vì ít có ai chia xẻ quan điểm văn chương...?

Tôi không hiểu thế nào là tham dự. Sinh hoạt văn nghệ theo tôi nghĩ là sinh hoạt cho người đọc, nghĩa là viết. Từ ngày bắt đầu viết, mới chỉ trong vòng một năm nay, những cố gắng sinh hoạt của tôi vậy cũng có nhiều, đại để tháng nào cũng có, ở đây, ở kia. Còn nếu tham dự là có mặt thường xuyên ở hàng quán thì đó là chuyện tôi không làm được. Chẳng phải tại những người viết khác, tự đáy lòng tôi xin nói thật, thích văn hay thích người, ai làm văn nghệ tôi cũng đều quý hết, trường phái uống rượu hay uống trà. Chỉ trừ những người văn nghệ mà lại thêm tay chân thì tôi hơi sợ. Cái đó là vừa quý và vừa sợ *(Cười)*. Nhưng sinh hoạt của chúng ta là phải để cho người đọc, nếu có, nếu còn người đọc, chứ không phải là để cho một trăm người với nhau ở Bolsa, ba trăm người với nhau ở hải ngoại chén tạc chén thù, chén chú, chén anh. Một câu thơ gắp thêm cái nem, chai bia, đĩa chả giò, ly cà phê sữa đá. Ba người bạn văn nghệ hay ba trăm người bạn văn nghệ không làm nên văn nghệ. Tôi cũng có bạn làm văn nghệ ở đây, họ là bạn và họ làm văn nghệ nhưng tôi không coi họ là bạn văn nghệ. Tôi coi họ là bạn. Với bạn tôi, tôi cũng có lúc uống bia và ăn nem tuy tôi uống rất dở và không sành ăn.

10- Anh dự tính gì trong lĩnh vực cầm bút... giữa văn chương Việt và Pháp... anh gần gụi quyến luyến với phía nào... Phải chăng xuất bản sách Việt thuận tiện hơn, nên mới có "Cây Gậy Làm Mưa"...

Trong tương lai, hiện nay, tôi vẫn tiếp tục viết truyện ngắn, dịch truyện. Tôi không có đề tài ấn định. Tôi có dự tính viết một truyện dài bằng tiếng Pháp, về Việt Nam của khoảng thời gian 74-75 là thời gian tôi có mặt trong nước. Để thử xem có bắt mắt được nhà xuất bản nào không tại vì nếu viết về Việt Nam nó cũng

hợp nhãn (nhà xuất bản) hơn. Tôi da vàng mũi tẹt, tôi phải mở tiệm cơm Tàu mới có khách Tây, mở tiệm cơm Phi châu hơi khó có lời. Còn gần gũi với chính bản thân tôi thì tôi không biết, như là chuyện vợ cả vợ bé vậy, biết gần ai hơn. Tiếng Pháp với tôi có những cái ràng buộc của thời niên thiếu, thí dụ tôi bẻ bảng chỉ đường làm gậy đánh nhau với cảnh sát, tay cầm nắp thùng rác làm khiên thì những kỷ niệm này đối với tôi cũng quan trọng không kém cái kỷ niệm cầm giấy gọi trình diện đến cổng trường Trưng Vương giã biệt người em áo trắng của anh nào đó. Ngược lại, với tiếng Việt tôi cũng có cái ràng buộc của thủa ấu thơ, vả lại tôi cũng có thấy cảnh trực thăng tải thương và vài người trúng pháo dãy tê tê rồi chết nên Việt Nam đối với tôi không phải là xa. Trong ngôn ngữ hàng ngày tôi sử dụng tiếng Pháp có lẽ là thường hơn, khi suy nghĩ, phát biểu một mình nhiều lúc tôi dùng tiếng Pháp. Nhưng giờ tôi đang ở Bolsa, viết Bolsa, hiện nay tiếng Việt đối với tôi phải gần hơn. Tôi không nghĩ là phải cần so sánh.

Thế còn xuất bản?

Dạ... viết tiếng Việt dễ xuất bản hơn với thị trường giới hạn. Nhà xuất bản Pháp nếu in phải 30.000 bản trung bình. Như vậy xuất bản ở Bolsa dễ gấp 10, 20, 30, lần xuất bản ở Pháp. Một cách tương đối thôi chứ sách xuất bản vẫn là điều khó. Tôi muốn cám ơn nhà Xuất bản Tân Thư và ông Phạm Việt Cường bỏ công bỏ của ra để in tập truyện của tôi thành sách. *(Nhỏ nhẹ)* Tôi không nghĩ đây là một điều dễ làm trong trường hợp tôi, một người viết mới, không tên tuổi và xa lạ với độc giả. Ngay cả đọc tôi nữa, cũng không phải là điều dễ, cầm cuốn sách lên, không quen thuộc, lật đi lật lại, thế nào chẳng ngần ngại phí cái thì giờ và mất 12 đồng. Tôi có bà chị họ ở D.C., nghe nói đến "Cây Gậy Làm Mưa" gọi giây nói cho tôi kể: "Tao ra nhà sách, thấy đề 12 đồng mắc quá, tao chỉ coi tại chỗ, sao mày ra sách mà không gửi tặng tao". Những người không quen biết đọc sách tôi, tôi phải xin cám ơn.

11- Lớp người viết trẻ, "mới", phải thay lớp già, lớp chất chứa lối viết với những xúc động cũ... anh có bi quan gì về sự tiếp nối này...

Anh nghĩ sao về những người viết mới và... cũ?...

Tôi bao giờ cũng có cái kính trọng với những người đi trước, trong văn nghiệp, trong binh nghiệp gì cũng vậy. Nhiều khi phải ngồi nghe họ kể chuyện đánh giặc, khổ vô cùng mà tôi vẫn ngồi nghe. Còn ngoài ra có gì phải bi quan đâu, nếu ở hải ngoại không có lớp thay thế thì ở trong nước sẽ có lớp thay, thay cả những người ở trong lẫn ngoài.

12- Nhưng còn vấn đề biến thái ngôn ngữ, nếu viết lấy tiền từ Ready teller, de xe từ parking lot, nhảy tap-dancing, ăn sushi... có phải vị trí đặc biệt của người Việt khắp thế giới... mà khả năng chuyên chở ý tưởng, diễn đạt đến độc giả đâm cá biệt, khó hiểu ra không... khó đại chúng hay không...?

Về điểm này tôi lại càng lạc quan. Biến thái là dấu hiệu của sự sống, chính nó mới mang lại phong phú cho ngôn ngữ và cho tư tưởng. Theo tôi biết thì các cụ tổ tiên ta vào thời đồ đá chỉ biết ậm ừ một vài tiếng gọi là nguyên thủy và chính thống. Chúng ta ở hải ngoại trên phương diện này có cái may mắn đi trước người trong nước. Trong những thí dụ bà dẫn trên tôi nghĩ Freeway, Highway, Parkinglot chẳng hạn đều có bằng tiếng Việt, ở đây có dùng chỉ là dùng trong bối cảnh Mỹ mà thôi, không ai viết tôi hẹn em ở Parking Lot vũ trường Lướt Gió gần Freeway Đại Hàn hay tả cuộc triệt thoái bằng Highway 7 cả. Việc đó không đáng lo. Còn Sushi có phải Anh ngữ không, Sushi làm Anh ngữ mất khả năng phong phú hay có làm mất khẩu vị truyền thống của apple pie, hamburger hay không? Anh ngữ thế nào là thuần túy? Họ có những vay mượn từ Âu, từ Ấn, từ Trung Đông, Da Đỏ... Việt ngữ thế nào là thuần túy, thế hệ ông bà tôi lải nhải tam thiên tự, bắt đầu uống sâm banh dùng xà bông, cha chú đi lính Pac ti dăng nhảy đầm với ca va, các anh tôi đi lính Mai fooc để cho chị ở nhà bán hàng Pê ích, đó là ngay ở Việt Nam thì ở Bolsa làm ơn cho tôi ra Ready Teller lấy tiền để chở đào đi chơi sau khi nàng tập Health Spa. Thái độ lo lắng thái quá về ngôn ngữ, về tập tục này đâm ra buồn cười. Cũng như bà bác tôi tị nạn ở đây chỉ ăn độc một loại phó mát con bò cười để bảo tồn văn hóa Việt. Con cháu dạo này hư hết, dám ăn cả roquefort, ementhal nữa, đồ mất nết Tây (Thụy Sĩ) lai. Ăn Bom (thời Tây là pomme, thời Mỹ là bomb,..) uống bia được thì cho tôi xin đổi lane, không thế nào giữ mãi một lane bên phải. Hay là ngồi một chỗ than thở hết xăng, lột "bien", để có có chỉ mãi đạp phanh và sang số de.

13- Sinh hoạt văn nghệ, khó đoán nhất khi nhìn về tương lai. Anh nghĩ sao về phần có người đọc chữ Việt, người viết sau này còn có viễn ảnh lạc quan... vì hải ngoại, lớ ngày càng ít người đọc tiếng Việt...

Nếu giới hạn văn nghệ lại ở phạm vi hải ngoại thì có thể lo lắng về những bế tắc trong tương lai như người đọc tiếng Việt càng ngày càng ít, người viết tiếng Việt càng ngày càng già, trí nhớ kém đi, không biết đường Tự Đức đâm ra Mạc Đĩnh Chi ở khúc nào chẳng hạn. Nhưng khi viết bằng tiếng Việt, tôi nghĩ ai cũng có cái mong muốn đến được với tất cả những người nào đọc được tiếng Việt: ở Bolsa bên Mỹ... Cabramatta bên Úc... Quận 13 Paris...hay là đông nhất, ở ngay bên nhà. Điều đó chưa thực hiện được cho đến nay nhưng không có lý gì để ta tuyệt vọng cả. *(Chậm rãi)*. Tôi chắc chắn sẽ có ngày gần thôi, người viết ở quốc nội cũng như hải ngoại đều có thể tự do đến với người đọc ở khắp nơi. Đây là vấn đề quan trọng nhất, theo tôi, trong cái gọi là sinh hoạt văn nghệ, vấn đề ấy nên đặt trước chứ không phải việc lo rằng vài ba chữ ngoại ngữ lấn vào... hay là vấn đề thế hệ sau không còn ăn được mắm, tương...

THÁI HÀ thực hiện

NGUYỄN BÁ TRẠC

THƠ THÁNG BA

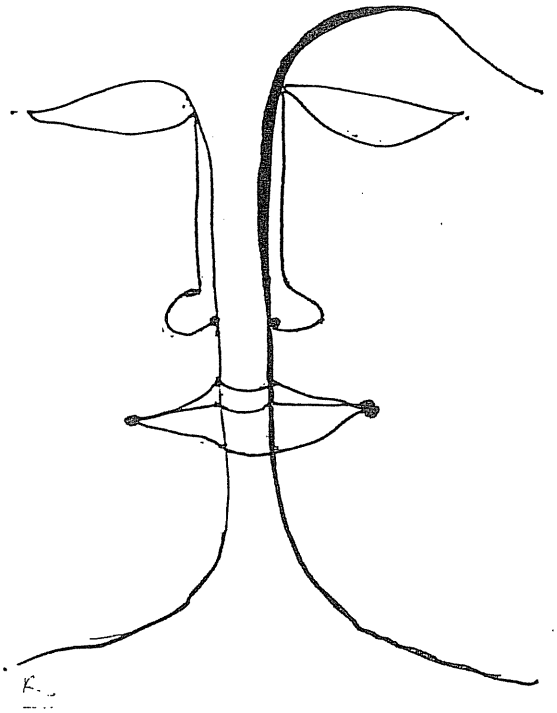

I. Mùa xuân trong thi ca

Tôi thức dậy nửa đêm trong một khách sạn nhỏ ở Zacatecas, bàng hoàng sau một giấc mơ trong đó linh hồn tôi và linh hồn một người đàn bà xưa cũ đã dám nói với nhau những lời dịu dàng từ nhiều năm rồi không nói.

Tôi gõ tay H. người xứ F. hơi thở nồng nặc mùi rượu vang Carrera, bước ra khỏi giường châm một điếu thuốc Deligados, rồi một điếu Montana.

Bật đèn phòng tắm nhìn chai Carrera, Vino Tinto de Uva.

Mò mẫm tìm giấy bút nghĩ về Mùa xuân trong thi ca.

H. mở mắt hỏi tôi bằng tiếng Anh với giọng Bắc Âu. Tôi bảo: "*xin hãy vui lòng ngủ đi*" bằng tiếng Anh với giọng Việt Nam. Lại châm một điếu Deligados, thoáng nghĩ về những chuyện năm rồi ở Malaysia. Sau đó cùng đi Nam Dương, Thái Lan, Tân Gia Ba. Rời Á châu lấy buýt và xe lửa từ miền bắc California xuống Santa Ana, qua biên giới

Mexico ở Tijuana đến Mexicalli, Hermosillo, Los Mochis, Matzatlan sờ soạng lịch sử người Aztec và bọn chinh phục Tây Ban Nha trên con đường trong những khu vực cũ kỹ của thành phố Guadelajara.

Nhìn những nhà thờ Thiên Chúa xây bằng gạch đập ra từ ngôi đền thờ của người Aztec và người Maya.

Đêm nay, ngồi bên cái bản đồ rách của xứ Mexico và chai Carrera gần cạn, lại châm một điếu Montana nghĩ về Mùa Xuân trong thi ca.

Giấc mơ đêm thức dậy còn thơm
Mùi đậu xanh, mùi củ năng, mùi của hoa hường
Em,
Khi nói bằng tiếng mẹ
Còn lời nào chân thật dịu dàng hơn

Khi anh đứng trên ngôi đền mặt trời ở Teotihuacan
chớp mắt mười ba lần nhìn mặt trời
nhìn qua đền mặt trăng
Chai rượu nửa đêm bật nút
Đêm nay lại nghĩ về em

Trong một giấc mơ lần trước anh bắt gặp em giữa đường đi xe đạp, anh bảo hãy trở về nhà, em bảo *không* em phải về.
Đêm nay, anh chỉ nhớ trong giấc mơ có em và mùi chè đậu xanh.

Rượu, thuốc ho Vick, trái Olive, Coca-Cola, thuốc lá Deligados và thuốc lá Montana.
Từ mùa xuân năm xưa
anh đã đi vòng trên trái đất những khoảng đường quá xa:
Thái Lan linh hồn đau buốt
Mã lai biển đêm đen ướt
Những bộ mặt người
con thuyền, hàng rào, chai rượu Carrera
Vino Tinto de Uva
Huế, Hà Nội, Sài Gòn, Đà Nẵng, Guadelajara
người Việt Nam, người Aztec, người Maya
Bọn chinh phục Tây Ban Nha, bọn Pháp Lang Sa
Ngước mắt nhìn trời ở Teotihuacan
trên đường đi Chihuahua
Biết nói gì khi người ta bảo hãy nói về
mùa xuân trong thi ca
Năm 1989
ngày mười bẩy tháng ba
Khi vũ trụ vào xuân, cái gì chẳng là thi ca. Khi tất cả chúng ta đang chờ mặt trời giữa ban đêm tháng ba?

Zacatecas 5 tháng 3, 1989

II. Terina Kaseh

H. đã đi Philadelphia/Pennsylvania
G. vẫn ở B.
Mazila đứng sau quầy khách sạn
tỉnh Trengganu / Malaysai
Nói: Selamat Tinggal / Chào thượng lộ bình an
T. trở về căn nhà của K.
chết cách đây ba tháng sau một tai nạn xe cộ
trên xa lộ 280
đầu năm 1989 tại San José / California / U.S.A.

Y. vừa ra khỏi trại cải tạo Việt Nam
N. vừa ra khỏi trại cải tạo Việt Nam
(sau mười ba năm biệt giam)

Terima Kaseh.

Chào bạn hữu Hòa Lan, Phần Lan
Chào đêm mưa Bình Châu
Songkla, Bangkok / Thái Lan
Meleka, Segamat / Mã
Denpasar, Ubud / Nam Dương.

Selamat Pagi / Chào buổi sáng
Apar khabar? Baik, terima kaseh.
Marilah kita pergi ke taman tengahari ini?
Oh ya, kami gembira sekali.

Selamat Pagi / Chào buổi sáng
Chào buổi sáng mùa xuân hong nắng
xem bầu trời / chim chóc / hớp cà phê
nhâm nhi một lát bánh mì bơ
Hoa me đất nở
Nhiều cánh đồng và những ngọn đồi
trải hoa cải dại vàng bát ngát
Trời gõ nhịp mùa xuân chim hót
mà X.D. không biết bởi sao ca?
Chào anh nhạc sĩ uống bia trên ruộng mía
lái xe Hona trong rừng dừa Bali
Hoa dâm bụt / tranh Gauguin
cũng là tất cả bầu trời hôm nay của mùa xuân Cali
Mùa xuân hôm nay hong nắng
chân mang bít tất trắng
xăng đan Mễ Tây Cơ / đế cao su lốp
Tuần rồi Seattle ảm đạm
Eureka, Mount Shasta vẫn lạnh
nhưng San José nắng ấm chan hòa

Chào bạn Việt Nam, Hòa Lan, Phần Lan,
Tân Tây Lan, Gia Nã Đại, Ba Lan
Chào Songkla, Bangkok / Thái Lan
Chào người lính Mã Lai task force

Terima Kaseh / Cảm ơn
Chào người lính Mã Lai task force
Xin hãy nương tay khi hạ ngón đòn

23/3/1989

III. Đoạn kết

Khi ta đi
như con chim di bay trên không trung
Trời gió mưa / lòng chẳng ngại ngùng
Có một nửa đêm tàu ngừng ga lạ
Ta ngó xem núi, biển tiếp theo rừng

Khi ta đi ra thế giới bao la
như đám mây trôi xa những mái nhà
Nhìn giòng sông mới nhớ giòng sông cũ
Ta thấy ta xưa nay vẫn là ta.
Ta nới bằng ngón tay
bằng mắt
và môi nở nụ cười
Người năm châu vẫn hiểu nhau
Ta thấy bên kinh thành đổ vỡ
những cánh đồng lúa vẫn mọc lên mau

Ta thấy tim ta như chuông ngân nga
giữa những buồn vui và nguyên âm "A"
Những âm thanh mới hòa thanh âm cũ
như tiếng cười khan và tiếng khóc òa.

IV. Óc và tim:

THƠ MÂY MÙA XUÂN

Mặt đất lâu nay
Mặt đất xanh,
Tuyết đã tan, trời đã vào xuân
Trên cây chim trắng đang bàn thảo
Những chuyện vu vơ của suối nguồn

Cỏ cũng xanh
mắt cũng xanh
Cả bầu trời trong ánh sáng vàng
Nắng vừa đủ một không gian rộng
cho trẻ nô đùa đập mấy quả banh

Hỡi những bài thơ giả dối kia
Buồn vui chốc lát như hợp chia
Biết đâu mai mốt đời hư ảo
Có những niềm tin lại trở về?

Hỡi màu đậm nhạt của hàng cây
đã chở trên lưng những tháng ngày
đứng giữa bốn mùa thay áo lạ
trong lúc tinh cầu quả đất quay.

Có gì bất biến của dương gian
Như những gì xa sẽ lại gần?
Khi nắng hoe vàng hong tóc đỏ
trong lúc đi vào lối óc tim?

San Jose
3-4/89
NGUYỄN BÁ TRẠC

THƠ CHO HIỆN TẠI CỦA TƯƠNG LAI

PHẠM CÔNG THIỆN

Tặng T.T.L.

I

Một ngày lạ lùng cây cải bẹ xanh đầy bông vàng nhỏ bọc phủ thân thể nóng ướt mồ hôi của người đàn bà mảnh dẻ.

Hai hàng cây khuynh diệp làm cha mẹ già nuôi dưỡng bầy chim mồ côi bay về ngủ đậu từ bốn phương tiền định; phương một là biển Thái bình dương, phương hai là núi đồi bất thường, phương ba là sa mạc, phương bốn là tịch mịch thời gian. Gió đời xưa thổi về râu bắp phất phơ rừng nắng mới...

Tình yêu là con sông Cửu Long bình thản chảy nhẹ vào đêm tối gian phòng ngủ đậu, và trên cao kia là chòm sao Thiên Long đồng lõa với sông Hương chiếu rọi đường đi vào cấm địa.

Bốn phương chỉ là thiên phương và trở lại thành nhất phương điểm nhãn. Họa loan điểm nhãn! Họa loan điểm nhãn! Nhất phương, chỉ là nhất phương cùng phượng hoàng bay về lại vùng trảng cỏ rừng; một ngày lạ lùng cây cải bẹ xanh đầy bông vàng tươi non phủ bọc thân thể mảnh dẻ; thành phố Huế sáng ngời nguyệt bạch, và thời gian tịch mịch đọng lại chốn cấm địa cỏ sương. Thiên hựu! Thiên hựu! Quả dưa đỏ tách đôi và ướt thấm mùi nước Cửu Long... Chòm sao Thiên Long đồng lõa với không gian rất nhỏ. Nhất phương tận tụy khuynh thành, vùng trảng cỏ rừng (bất thường) đột nhập gian phòng ngủ đậu. Bao nhiêu thế lực lạ lùng của thần linh hội tụ lại thân thể mảnh dẻ. Người điên bắt đầu học yêu thương với cây cải bẹ xanh bông vàng bọc phủ tân cương.

Bốn phương rồi chỉ là một phương. Chánh vì vương vừa mới hồi loan! Bốn phương sụp lại. Hai hàng cây khuynh diệp ru gió trời, và bầy chim bay lượn ca hót buổi nhập địa tinh khôi, đất hiền cây dại, rắn phượng giao châu; mệnh trời đã về trên hai bàn tay kim cương của chánh vì vương dựng nước Cửu Long linh hiện.

Cơn gió Santa Ana thổi hiền lành về thành phố nhỏ. Hồi loan nguyên trạng. Thần khí bén lửa, vùng trảng cỏ rừng (xuất hiện đột ngột) nhập thành sử tính Việt Nam.

Những đứa con trai sanh vào đầu hạ và lớn lên với những cây sầu đông quí tộc, cỡi trâu đi hoang vào vùng cấm địa. Bầy vịt đen trôi lướt trên mặt nước.

Trụ điện báo hiệu giấy mỏng đấu sức với tiếng lộp độp của cơn mưa trái mùa. Mống cầu vòng nhìn thấy trong sương mù. Người điên nhìn thấy rằng mình nhìn thấy. Sương mù trong con ngươi của loài ngựa bịt mõm, tuyết miền núi cao xoắn vào bước chân. Huyết tương đọng lên quan điểm lập trường. Không tùy tùng, chẳng ai hộ tống, chùm hoa hình tán được ủy nhiệm thay đổi ý kiến của nhân tình.

Cuộc bạo động trù định của bầy chim hoang đường vừa được tận diệt. Bầy hải âu mồ côi bay về ngủ đậu từ bốn phương giả định. Tiền giả định phương nhất là phương trượng đạo nhân, tiền giả định thứ hai là căn phòng thai tạng tương lai huyền lộ, tiền giả định thứ ba là châu thân mảnh dẻ với tam giác châu hạ phương, tiền giả định thứ tư là hai số bốn giao nhau, tượng số linh hiện của cây cải bẹ xanh bông vàng nhỏ bé.

II

Hiện tại của tương lai giao động đồng nhịp hợp nhất với quá khứ của tương lai và với tương lai của tương lai, cũng như đồng lúc đồng thanh tương ứng quá khứ của quá khứ với quá khứ của hiện tại và quá khứ của quan kiến tương lai, đồng thời với tương lai của hiện tại và tương lai của quá khứ, tương lai của tương lai trong quá khứ đồng khí tương cầu với hiện tại của tương lai trong quá khứ và tương lai của quá khứ trong hiện tại. Ba nhịp giao tình với bốn nhịp, và vũ trụ hồi sinh.

Số 3 của Thần thức và số 4 của Thiên Nhiên, *NOUS* và *PHYSIS* của Hy Lạp giao động với tam giác châu của châu thân mảnh dẻ và tứ linh phù của Đông phương vàng bông cải bẹ.

Vùng cấm địa cỏ sương La Phù; mệnh lớn đã thể hiện trong lòng vô niệm từ hiện tại của tương lai.

Những đứa con trai sanh vào đầu hạ và lớn lên với những cây sầu đông quá vãng. Không hộ tống, không tùy tùng, tuyệt lộ thì rừng bông quì vàng xuất hiện.

III

Tổng động viên thần trí để sáng tạo bốn phương tịch mịch:

Phương một là con sông bình thản;

Phương hai là cây cải bẹ xanh đầy bông vàng nhỏ;

Phương ba là giấy mỏng dính mưa đen huyền lộ;

Phương bốn là thánh tạng của tương lai trong hiện tại sắc thân.

PHẠM CÔNG THIỆN

California, ngày 1 tháng 6, 1989

Nhân dịp Sinh Nhật lần thứ 48 trên mặt đất.

HAI NỬA NGƯỜI VÀ KẺ ĐI LẠC

TRÂN SA

Nhật ký của nửa này

Ngày thứ nhất

Hình như tôi đã chờ đợi Vĩnh quá lâu đến nỗi khi gặp Vĩnh tôi không còn biểu lộ nỗi sự xúc động lắng ứ trong lòng. Lúc đó là chiều tối. Ánh sáng buổi chạng vạng làm sự gặp gỡ của chúng tôi mang một vẻ hiu hắt. Mặt Vĩnh gầy, và buồn. Mặc dù nụ cười kỳ cục của Vĩnh vẫn còn trên môi đó, tôi thấy Vĩnh đã buồn đi rất nhiều. Vĩnh lớn hơn ngày chia tay, ở đôi mắt. Đôi mắt nhìn có vẻ gì vừa mệt mỏi, vừa nhẫn nại, vừa mạnh mẽ. Chàng vẫn ốm như lúc nào, có lẽ lại càng ốm hơn chút nữa.

"Nguyên, Chị... Chị Nguyên...". Chàng bước tới một bước nhanh rồi dừng lại. Mắt chàng sáng lên, long lanh. Mắt tôi cũng bắt đầu long lanh nước mỏng. Tôi lắp bắp: "Vĩnh..." Rồi tôi cười. Bối rối. Không biết nói gì thêm. Mà Đại đang đứng bên cạnh tôi nữa. Tôi nhìn qua Đại, thấy hắn hồng hào, khỏe mạnh, dày người, đứng dạng hai chân cười tươi. Mấy tháng nay Đại bắt đầu đội mũ lưỡi trai, kéo lệch xuống qua một chút xíu ở phía trái và để râu mép, hút ống pipe. Trông Đại là lạ. Khi nhìn Đại ngậm tẩu, đầu hơi cúi xuống trên trang báo, sau mỗi bữa cơm tối, tôi thường có ý nghĩ: đây là một người đàn ông đang thỏa mãn với sự thành công của hắn. Một người đàn ông hài lòng với địa vị, việc làm, tiền bạc. Nghĩ như vậy và tôi ghét Đại. Ghét cái thỏa mãn, hài lòng của hắn. Một sự ích kỷ đến ti tiện. Nhất là nhớ lại những lúc hắn hạch hỏi: Tuần vừa rồi em rút năm trăm đồng ở ngân hàng để làm gì? Tại sao em cứ gởi tiền về nhà hoài vậy? Ai có thân người ấy lo. Anh chị của em cũng có đầu óc tay chân khỏe mạnh như ai vậy chứ. Họ đâu phải là ký sinh trùng sống bám vào chúng ta mãi được? *Chúng ta.* Đại vẫn còn dùng hai chữ *chúng ta.* Hoặc, trước người khác, hắn nhấn mạnh, *chúng tôi.* Nhưng giữa Đại và tôi hầu như không có một cái gì gọi là chung nữa, ngoài trương mục cả hai cùng đứng tên mà Đại luôn luôn kiểm soát rất chặt chẽ. Hắn bảo tôi muốn tiêu xài gì cũng phải hỏi ý hắn, viện lẽ, tôi bồng bột và thiếu suy tính kỹ lưỡng trong chi tiêu. Tôi ân hận đã để cho Đại kiềm chế ngay từ những năm đầu tiên chung sống, bây giờ Đại đã có thói quen ấy, không thể thay đổi được. Những năm đầu, tôi thai nghén, nuôi con liên tục nên không làm việc nhiều, không hái ra tiền được như Đại. Đại tự cho mình là người nuôi dưỡng cả ba mẹ con, là cột trụ của cả *gia đình,* vì vậy, Đại nói gì tôi cũng phải nghe, Đại bảo sao tôi làm vậy. Nếu tôi mở miệng chống đối, Đại sẽ hét lên. "Đàn bà, không biết gì, không tích sự gì cả, chỉ được cái miệng lải nhải." Cứ thế mà tôi im đi. Tôi lặng lẽ. Tôi lạnh lùng. Càng lúc tôi càng lạnh. Có khi tôi nghĩ mình chỉ là một đứa vú em. Một người làm việc

nhà. Tôi luôn luôn lau chùi nhà cửa bóng loáng, tôi nấu phở, bún, mì thật ngon. Tôi vừa mới thay lại vải bọc cho chiếc sô-pha. Vừa đổi rèm cửa. Cây hoa Quỳnh càng lúc càng tươi tốt, mạnh mẽ, một hai tháng lại ra hoa. Cây thủy trúc đã cao đến hai thước, xanh ngắt, xum xuê. Ba đứa con mập mạp, trắng hồng. Khách vào nhà trầm trồ cửa nhà sạch sẽ xinh xắn mỹ thuật, con cái ngoan ngoãn dễ thương. Một gia đình hạnh phúc.

Hạnh Phúc. Hãy định nghĩa cho tôi hiểu về hạnh phúc! Tôi đã làm việc nhà một cách trọn vẹn. Tôi sửa soạn cho ấm cái tổ. Nhưng riêng tôi thì lạnh. Tôi lạnh như một khúc gỗ cắt lìa thân. Đêm đêm, khúc gỗ lạnh nằm bên chồng. Khúc gỗ để cho chồng ôm ấp, vuốt hôn và cho chồng thỏa mãn. Hắn cần phải thỏa mãn. Đời sống hắn đầy dẫy những thỏa mãn. Hắn là một con thú dữ gầm gừ nếu không được thỏa mãn.

Còn tôi, đêm đêm nằm lắng nghe tiếng ngáy thỏa mãn của Đại, tôi gọi Vĩnh, Vĩnh ơi. Rồi tôi dỗ dành mình. Ngủ đi, ngủ đi tôi.

*
* *

Giờ thì Vĩnh đang đứng trước mặt tôi. *Chúng tôi* đang đứng ở những bậc cấp phía trên. Chàng đứng phía dưới đất. Nụ cười kỳ cục, nửa vui, nửa dấu kín một ý nghĩ nào đó chàng không muốn nói ra. Vĩnh luôn luôn thế. Xưa chàng cũng thế, ngoài những lúc bên tôi, chàng bảo chàng không còn muốn nghĩ gì hết, chỉ nghĩ đến tôi và đến *hai đứa mình*. Bởi vì thời gian chàng và tôi có nhau luôn luôn rất ngắn. Ngắn như vài tiếng đồng hồ và ngắn như chỉ một mùa xuân. Kìa. Tôi chỉ muốn nhào tới để cho Vĩnh ôm tôi vào tay. Cho Vĩnh ôm mặt tôi vào hai bàn tay. Chàng kề mặt sát mặt thôi, nhìn vào mắt tôi, cười rạng rỡ. *Nhớ quá chừng. Nhớ muốn chết. Ăn em nghe? Nhai nuốt em vào thân thể của tôi nghe? Và như thế tôi đi đâu cũng mang em theo cả. Em nằm trong não tủy tôi, trong tim gan tôi. Em sống sự sống tôi. Không chia cách. Trời ạ. Tôi ghét sự chia cách tôi và em. Không có em tôi sống một nửa. Nửa kia chó gặm mất rồi. Cười! Cười nữa đi! Tôi chỉ muốn thấy em cười. Đừng bao giờ để tôi thấy em khóc. Em khóc thì tôi muốn chết cho xong. Những giọt nước mắt của em là nước mắt của bể khổ trần gian dìm tôi xuống không vùng vẫy nổi.*

Tôi nhớ lại ngôn ngữ Vĩnh và cười thật sự. Một giọt nước mắt của tôi cũng rời viền mắt và rơi xuống nhẹ như một hạt mưa lăn, rồi thêm giọt nữa... Đại phá lên cười và ba đứa con tôi ngước mắt nhìn tôi. Tôi vụng về lấy tay lau nước mắt, nói chữa thẹn.

"Mừng quá đi mất. Lâu lắm rồi, dễ cũng tám năm..."

Mặt Vĩnh bỗng tối hẳn. Hay vạt nắng cuối cùng đã tắt. Thôi chết rồi, tôi đã để chàng nhìn tôi khóc.

"Vâng. Tám năm, chị Nguyên. Chị không thay đổi gì. Nhưng ngày xưa thì không mít ướt như bây giờ."

Đại xoay người đi vào nhà.

".Vào nhà rồi nói chuyện. Chị em lâu ngày gặp nhau còn phải nói chuyện nhiều nữa. Ăn tối đã. Nguyên nấu phở ngon lắm, không thua gì tiệm. Bà xã tôi chỉ có cái nghề nấu ăn là giỏi thôi!"

Vĩnh bước nhanh lên đi ngang hàng với tôi và các con. Tôi bắt gặp đôi mắt chàng nhìn xoáy vào mặt tôi. Mắt chúng tôi dừng ở nhau trong một vài giây câm sững. Rồi Vĩnh cúi xuống cầm tay các đứa con tôi.

".Các cháu tên gì? Các cháu ngoan quá. Thế nào tụi mình cũng phải đắt nhau đi chơi nghen... Đi chơi ở đâu vui nhất nhỉ? Chỗ nào mình có thể ngồi xe điện cho nó quay vòng vòng trên trời đến chóng mặt... nhỉ? Rồi mình xuống cỡi ngựa. Rồi mình đi mua kem ăn... Thú chết được..."

Tôi nhìn cái nốt ruồi đen thui trên cằm Vĩnh, gần trái tai chàng. Nó vẫn nằm đó, in hình đen hơn chút nữa. Tôi đi hoang mang như một đứa mất hồn vào căn nhà xinh đẹp.

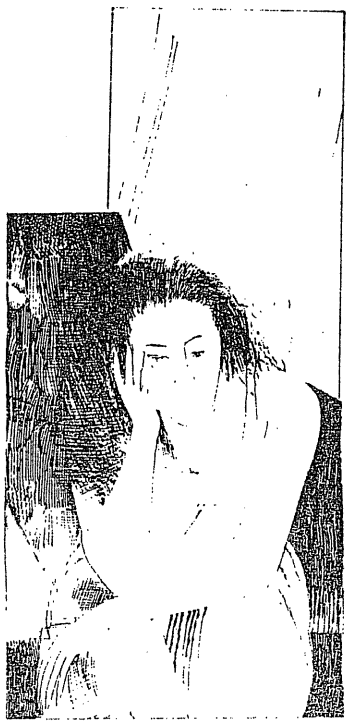

Nhật ký của nửa kia

Ngày thứ tư

Tôi muốn Vĩnh đi ra khỏi nhà tôi lập tức. Tôi không còn có thể chứa đựng sự có mặt của y. Mỗi buổi sáng thức dậy, tôi đều thấy y ngồi ở bậc tam cấp, đọc sách và hút thuốc. Có lúc tôi thấy y cong hai ngón tay cái và trỏ búng tàn thuốc đánh vèo cho rơi xuống một bụi cây. Rồi y lại cúi xuống đọc sách. Mái tóc y dài phủ gáy. Trông y bê bối và thảm hại quá. Y lúng túng khi nhìn thấy tôi mở cửa đi ra.

"Chị dậy sớm thế, chị Nguyên."

Chỉ có hai người phía trước nhà. Vĩnh không cần phải làm bộ gọi tôi là chị Nguyên nữa. Tôi là chị họ của Vĩnh, nhưng đã có thời Vĩnh yêu tôi và kêu tôi bằng em. Tôi chỉ lớn hơn Vĩnh có một tuổi. Trước mặt chồng tôi, y chị chị Vĩnh Vĩnh ngọt xớt. Nhưng không phải vì thế mà chồng tôi không nghi ngờ. Đại là người có nhiều máu ghen. Bất cứ người đàn ông nào đến gần tôi cười cười nói nói cũng có thể làm anh ấy ghen tức. Người bảo trợ già sáu mươi tuổi cũng làm Đại ghen tương. Dân tây phương tự nhiên, hay vỗ vai và ôm hôn nơi má. Đại không thích thấy người đàn ông lớn tuổi ấy làm như thế với tôi. Mặc dù ông ấy đã chăm sóc tôi như một đứa con trong gia đình suốt hai năm, trước

khi Đại và tôi gặp nhau. Tất cả những người bạn trai riêng hay chung của chúng tôi cũng đều bị Đại ghen bóng gió. Anh nói "Có vợ đẹp không giữ không được." Đại "mê" tôi. Anh ấy đã cho tôi quá nhiều. Anh cho tôi một mái nhà khang trang. Tiện nghi và hai đứa con xinh xắn. Đại là một luật sư có tài, tiền vào như nước. Đại đẹp trai hơn bất cứ người đàn ông nào tôi đã gặp. Anh mạnh khỏe, tươi tắn, lịch thiệp. Vĩnh ốm yếu, sầu muộn, ít nói. Nhìn hai người đàn ông bên cạnh nhau, tôi không khỏi so sánh và hãnh diện vì chồng mình.

Sự có mặt của Vĩnh làm chồng tôi không được vui. Mấy ngày hôm nay Đại hơi bất thường. Có đêm Đại hỏi vặn tôi mãi. -- Chị em họ vậy chú có tình ý gì khác với nhau không? Ý anh nói hồi trước kìa? Sao anh thấy con mắt nó nhìn em là lạ. *Nó* nhìn em hơi nhiều. Anh không thích kiểu *nó* nhìn em *hỗn hào như vậy*. *Nó* nhìn kiểu như em là người yêu của *nó*. *Bộ nó* không thấy anh là chồng em sao? *Nó* còn ở đây bao lâu nữa?

"Vĩnh nói ở chơi ba tuần vacation."

"Ờ anh quên. *Nó* viết thư có báo trước. Mà sao *nó* chơi ngon người ta quá vậy. *Nó* tưởng *nó* muốn ở đây ba tuần là người ta *phải* chúa *nó* ba tuần sao? Anh đâu có nghỉ ở nhà hoài được! Còn mấy vụ kiện tụng sắp ra tòa, anh phải làm việc chớ. Mà để em với *nó* ở nhà thì anh nghi lắm."

"Nghi bậy bạ. Dẹp đi bồ. Bồ đẹp trai con nhà giàu học giỏi. Bồ là bố của con tôi. Bộ em bỏ bồ mà đi theo thằng nhóc nghèo kiết xí trai đó cho được sao?"

Đại cười ha hả khoái chí. Anh chồm thân thể mạnh mẽ cường tráng phủ lên người tôi. Và anh chứng tỏ cho tôi thấy anh là một người đàn ông. Những cử động của anh vồ vập. Hơi thở nồng mùi bia. Trong bóng tối tôi tưởng tượng được màu thịt da của anh hồng hào, tươi sáng. Má anh áp vào cổ tôi nóng rực. Cuống họng anh phát ra những tiếng rên nhỏ làm tôi động tình. Tôi níu chặt hai vai đầy chắc của chồng, cong rướn lên trong mấy giây tận cùng ngất lịm trong một thứ cảm giác kỳ diệu sung sướng của xác thân phàm tục. Căn phòng bên cạnh, nơi Vĩnh ngủ, im lìm. Tôi bỗng có cảm tưởng Vĩnh đang áp tai vào vách lắng nghe từng tiếng động bên này. Tôi bật cười rất lớn, lớn hơn bình thường, trong trẻo hơn bình thường, vui hơn bình thường. Tiếng cười của tôi có chứa sự chế giễu, tự đắc, thỏa mãn. Cả hai chúng tôi thỏa mãn; hạnh phúc tràn trề, ướt đẫm, ấm nóng. Vĩnh là cái gì muốn chia rẽ chúng tôi? Quá khứ giữa Vĩnh và tôi là gì hơn một chút tình cảm nhạt thếch, vẩn bụi? Khi Vĩnh yêu tôi, y rụt rè, sợ hãi, lo lắng như một đứa trẻ lần đầu hành nghề ăn trộm. Tôi không khỏi phì cười nhớ lại lần đầu tiên và duy nhất tôi và Vĩnh ngủ với nhau. Tan cuộc, tôi ngơ ngác hỏi: Chỉ có thế thôi sao? Mặt Vĩnh đỏ như gấc, y không trả lời, tiu nghỉu nhìn tôi: *Lần đầu. Vĩnh chưa bao giờ đụng tới con gái.* Tôi cười nữa, cười sằng sặc. Đại ôm hỏi. *Em cười gì thế? Không, em cười vì em sung sướng.* Đại thọc một ngón tay vào nách tôi. Tôi dãy dụa, co rúm người lại, tiếp tục cười.

Có tiếng trở mình bên kia phòng. Đại bắt đầu nhập vào trò chơi. Anh cũng cười khằng khặc, ôm tôi lăn vòng trên giường.

Vĩnh nói. Vẫn ngồi yên nơi tam cấp:

"Mùa Hè ở đây thật đẹp. Chỉ tiếc hơi ngắn. Còn mùa Đông thì có lẽ lại quá lạnh."

Vĩnh muốn ám chỉ điều gì đây nữa? Mọi lời nói của y đều như có nhiều nghĩa. Y là loại người thâm trầm, ngắc ngoéo. Mọi câu nói của y đều bắt tôi phải suy nghĩ. Tại sao lại cứ phải suy nghĩ mãi như thế. Lúc nào khuôn mặt Vĩnh cũng đăm chiêu như suy tư hoài những chuyện chẳng bao giờ. Tối hôm qua Đại đã nổi nóng sau khi nói chuyện với y. Anh bực bội mãi cho đến khi đi ngủ đem ra than phiền với tôi.

"Cái tên ngu như bò. *Nó* nói Việt Nam cần được ủng hộ để có cơ hội nẩy nở một phong trào công đoàn như bên Balan. Để cho những cải cách được thực hiện từ từ với những chống đối quyết liệt nhưng không đổ máu! *Nó* biết cái mẹ gì về Cộng Sản? Tụi Cộng Sản thì chỉ có cách tiêu diệt cả lũ; giết mẹ hết chớ chống đối vừa quyết liệt vừa không đổ máu cái chó gì? Nó là cái thá gì mà dám nói chuyện chính trị với anh! Thằng em họ của em ăn nói như một

thằng thân cộng, anh chịu hết nổi. Nó *là* cộng sản mà em mời về nhà làm gì?"

"Em có biết gì đâu. Em cũng chẳng có mời hắn. Hồi ở Việt Nam, hắn ghét cộng sản ghê lắm mà."

Vĩnh ngước mặt nhìn tôi, không cười. Đôi mắt của y cũng nguy hiểm nữa. Đôi mắt thăm thẳm, buồn buồn, như thể tôi là nguyên do của sự khổ sở nào đó trong lòng y! Tôi không có lỗi lầm gì hết! Vĩnh mới là kẻ phạm tội! Y ranh mãnh quá quất vượt khỏi cả ranh giới chị em mà tỏ tình với tôi trước. Có lẽ khi ấy tôi cũng bị cái vẻ nghệ sĩ mơ mộng của Vĩnh thu hút nên yêu Vĩnh. Một thứ tình nông nổi mù quáng của tuổi hai mươi, mà tôi ước gì đã không phải vướng vào để ngày hôm nay đứng chịu trận cái nhìn u uẩn của y. Tôi nguội lạnh phủi ánh mắt đang bám trên mặt mình bằng cách bỏ đi ra sân, lấy vòi nước tưới cây. Tiếng Vĩnh vọng theo sau lưng.

"Tôi đã tưới cây cả rồi, bãi cỏ đang ướt. Khéo lấm bùn đất, chị Nguyên."

Tôi nổi cáu đột ngột. Ánh nhìn của Vĩnh làm xốn xang tấm lưng tôi.

"Vĩnh qua chơi chứ có phải để tưới cây đâu. Có ai nhờ đâu. Rảnh quá vậy!"

Tôi chờ đợi một phản ứng từ Vĩnh. Thí dụ một câu hờn giỗi. *Mai tôi về. Hình như anh chị đều không vui với sự hiện diện của tôi.*

Nhưng chỉ có sự im lặng phía sau lưng. Có lẽ tôi chưa thắng thừng đủ? Bộ Vĩnh chờ tôi nói nặng nề hơn, như: *Vĩnh hãy đi cho khuất mắt tôi. Đừng bao giờ đến quấy động cái tổ ấm của tôi nữa. Đừng phá vỡ gia đình của tôi. Tôi chỉ còn có ngần này để sống!*

Nhật ký của kẻ đi lạc

Ngày thứ mười

Nguyên. Tôi nhìn thấy rất rõ hai nửa người của em. Tội nghiệp em. Gần hai tuần nay tôi hút thuốc nhiều quá đến nỗi mỗi buổi sáng thức dậy tôi đều cảm thấy cuống họng như sưng lên, khô rát.

Tôi đang ngồi trong căn phòng nhà em. Thuốc lá hôi rình và đắng ngắt. Mắt tôi nhìn vào tấm ảnh gia đình em trước mặt. Mãi sau tôi mới nhìn ra em đang đứng bên cạnh chồng và mấy đứa bé con cười toe. Rõ ràng tôi đã không nhìn thấy cái gì hết trước đó. Và tôi cũng không thích thuốc lá một tí nào. Tôi chỉ đốt thuốc, hít khói, nhả khói một cách liên tục để trốn cảm giác trống trải, bối rối thường trực. Điếu thuốc lá tỏa khói từ cái gạt tàn, mùi hăng hắc, khét lẹt. Tôi cầm lên hít thêm một hơi. Chỉ bởi vì nó đang tỏa khói và gợi cho thấy nó đang hiện hữu trước mặt tôi lúc tôi đang cần chạy trốn khỏi những cảm giác lơ lửng lạc lõng của mình.

Và thuốc lá trong gạt tàn làm bằng sứ trắng. Có ba màu cả thảy ở đó: màu xám úa, màu trắng nõn, và tí đốm lửa đỏ. Một hình ảnh vô nghĩa.

Gió ngoài công viên phía sau nhà em vẫn vọng vào như tiếng sóng ì ầm. Nhưng tôi không cảm thấy gió và cái ướt lạnh man mác rười rượi của Biển.

Tôi bảo tôi nên ngủ đi. Hai người phòng bên kia sau những tiếng động, tiếng cười nói, đã ngủ say rồi, tôi đoán thế. Nhưng tôi vẫn ngồi đây, nghe mùi thuốc lá hôi hám đi qua hai ống mũi. Điều duy nhất bây giờ là khuôn mặt Nguyên lại trở về. Khuôn mặt không thuộc về tôi trong hiện tại, chỉ thuộc về tôi trong quá khứ lu mờ.

Tôi ước gì tôi giết chết được nỗi yêu mến khổ sở của tôi về khuôn mặt đó. Kỳ cục thực khi tôi có vẻ như đang yêu một hình bóng quá khứ. Yêu? Hẳn không chỉ là như vậy. Tôi chỉ tạm dùng cái chữ ngắn gọn người ta vẫn thường dùng ấy để diễn tả một tâm lý tình cảm vô cùng phức tạp. Như thế này, tôi đã nghĩ về em quá thường xuyên. Mỗi lần như thế, tôi say, bềnh bồng, choáng váng trong những tưởng tượng, nhớ lại, và tưởng tượng. Tôi thường chỉ muốn có một mình và nghĩ về em. Tôi chỉ nghĩ về em. Sung sướng hơn, tôi có thể được nhìn thấy em, bằng mắt tôi, mỗi ngày, trong gần hai tuần nay.

Hôm nay tóc em cột lại bằng

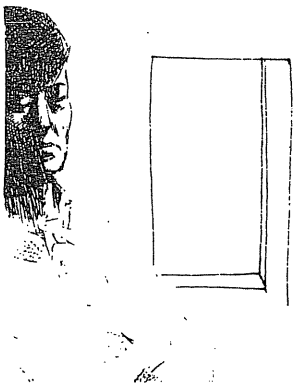

mẫu vải có hoa vàng lốm đốm. Tóc em ngắn rồi còn cột chi nữa để cho cái gáy trắng như ngọc đập vào hai con mắt đói khát của tôi! Và mấy sợi tóc con mỏng mảnh kia làm tôi muốn đụng tay nhè nhẹ vào. Tha lỗi cho tôi.

Bây giờ thì ngồi trên ghế, hai bàn tay đan chéo sau đầu, tôi dựa người ra sau lưng ghế, duỗi hai chân lên bàn, cẩn thận để ngón chân không đụng vào tấm ảnh. Tôi thấy đau đâu đó trong não. Trí óc tôi rên lên. Tôi nhớ em. Tôi nhớ em. Ngày quá ngắn. Và khi đồng hồ chỉ mười hai giờ đêm, tôi phải chịu đựng sự không nhìn thấy em, trong khi em đang ở cách tôi chỉ một bức tường.

Hai bàn tay tôi bất động trong khi những sợi thần kinh của tôi đang đánh những tín hiệu cuồng nhiệt làm thành ý muốn chồm dậy chụp lấy hình bóng em. Tôi thèm cười bằng nụ cười của em và đang khóc không có nước mắt.

Em biết vì sao tôi thèm cười? Vì tôi yêu quá tiếng em cười dù tiếng cười đậm xoáy vào tim, tiếng cười tung hất tôi ra xa như một trái banh vỡ.

Và tôi đang khóc khô vì tôi biết em đang khổ đau. Vì tôi không thể không thấy em lạnh lẽo. Em lạnh quá. Những lúc em không cười, hơi lạnh tỏa ra từ đôi mắt sương mù của em. Da thịt em rờn rợn giá buốt hơi băng và tôi nghe những đường gân máu li ti của em đang nứt tung. Tôi nghe đau cả những đường gân máu của mình.

Xưa, em nói sẽ yêu tôi suốt kiếp. Có những câu nói đi theo một người nào đó như khắc ấn lời nguyền vào định mệnh tôi.

Tôi lẩm nhẩm lại lời nguyền

trong những đêm không ngủ được. Mỗi lúc ấy, khuôn mặt trắng xanh của em lại chờn vờn bay lướt qua.

Tôi ước gì em được hạnh phúc. Nếu em đang hạnh phúc *thật sự* có lẽ tôi không nhớ em đến như thế này. Điều đáng buồn là cả em lẫn tôi đều biết rằng em không thể nhận hạnh phúc đến từ đâu. Hầu như cả Đại lẫn tôi đều phải bó tay trước sự bất hạnh lì lợm của em!

Tôi cũng yêu em suốt đời. Tôi nghĩ rằng tình cảm của tôi còn mãnh liệt hơn là nghĩa của chữ *yêu* đơn giản, quá ngắn ngủi. Nhưng trong ngôn ngữ loài người chưa đủ

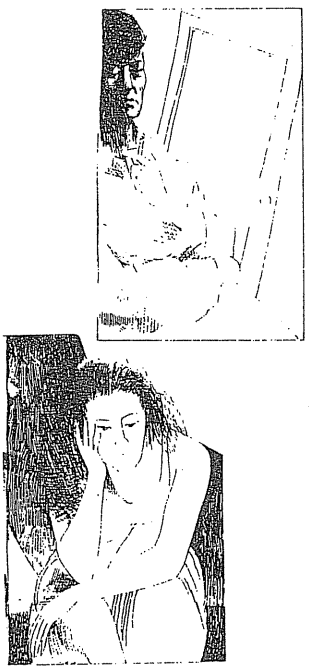

chữ, chỉ có tiếng yêu là gần gũi nhất để diễn bày.

Dù sao tôi tôn trọng những giọt nước mắt của em. Người ta đánh em thì tôi thấy đau. Nhưng tôi chỉ là kẻ đi lạc. Tôi không có một quyền hành gì. Tôi chỉ mong rằng em có khả năng tránh né hoặc chạy trốn những điều mang tới khổ tâm.

Tôi đã đọc những bài thơ em viết. Em vẽ vào thơ những chuyến tàu tưởng tượng. Nhưng em không giả từ nổi cái sân ga huyên náo đầy ánh sáng vì sợ sẽ đến một sân ga khác cũ kỹ và tối tăm hơn.

Em không dám thay đổi gì hết. Em không dám bỏ đi vì không biết đi về đâu. Nơi tôi đứng giữa đời cũng chẳng có gì hứa hẹn cả, cũng chỉ là ngã ba đường. Một chỗ đứng không cố định của một con người đang tìm lối đi.

Tôi có gì cho em đâu. Ngày đổi đời là ngày lửa đã tắt. Tuổi trẻ đã chết. Bây giờ tôi là một người già nua mượn thân xác còn trẻ trung để sống.

Em có còn yêu được không, yêu một con ốc mượn hồn? Em có nghĩ tình yêu sẽ là dưỡng khí làm tôi trẻ lại?

Nhưng mà tôi điên hay sao nên lại có những ý nghĩ quá ư ích kỷ thế này! Em nào có sống cho riêng em. Và tôi nào muốn sống cho riêng tôi. Mặc dù hai đứa chúng ta đều khát thèm như thế.

Sáng nay tôi tình cờ thấy Đại đứng ở trần trước bồn rửa mặt. Tôi nhìn vào tấm gương có phản chiếu khuôn mặt đầy đặn vuông vức của Đại. Cặp lông mày đen và dài. Chiếc mũi nở nang, thẳng thớm. Đôi môi đỏ, đầy đặn giữa những cọng râu vừa mới nhú lún phún bao quanh cằm. Vai ngực Đại vạm vỡ, cuồn cuộn sức sống...

Bỗng nhiên tôi đã thấy *hài lòng*, Nguyên ơi. Đó là một người cha, một người chồng tràn đầy sinh lực. ùt ra Đại đã cho em những đứa con xinh đẹp, khỏe mạnh, và sẽ bảo đọc đời em không mấy khó khăn.

Buổi sáng đó, những mâu thuẩn trong lòng tôi tan đi như đám tuyết bị rải muối. Dĩ nhiên là tuyết không tan hẳn cả. Vẫn còn đây đó, những cái lạnh, buồn.

Nhật ký của nửa này

Ngày thứ mười lăm

Chúng tôi đưa Vĩnh ra đến phi trường. Chàng quay lưng đi một cách vội vã không kéo dài sự tiễn đưa. Trước đó chàng đã nhỏ nhẹ.

"Chị Nguyên bảo trọng. Nhớ những gì tôi nói về những giọt nước mắt của chị nghe. Tôi sẽ mang nụ cười của chị đi theo tôi bất cứ nơi nào lúc nào..."

Vĩnh xoa đầu những đứa con của tôi. Rồi chàng mất hút sau lối đi vào cửa hải quan. Đại thắc mắc trên đường về.

"*Nó* nói cái gì về những giọt nước mắt, anh không hiểu."

Tôi cắn môi đến đau. Tôi biết Vĩnh sẽ không bao giờ còn trở lại. Vậy là chàng sẽ tiếp tục mất biến, tiếp tục mất tích, thất tung. Mối tình hai mươi tuổi của tôi thế là đã có một dấu chấm hết gọn gàng. Và chàng bảo tôi không được khóc cho dấu chấm hết chúng tôi đã cùng nhau viết lên cuối những trang tình.

Tôi nhìn nhà cửa cây cối lùi đi, lùi đi... trong hoàng hôn. Lại là hoàng hôn. Sao chàng đã không đến với tôi vào lúc bình minh đang tới và tôi sẽ cùng chàng quàng vai nhau bỏ đi khi mặt trời vừa lên.

Lũ con tôi hỏi:

"Bao giờ mới gặp lại cậu Vĩnh, hở mẹ?"

Khi nước mắt tôi sắp ứa ra, tôi vội vàng lắc đầu mở to mắt cho gió từ cửa xe ùa vào làm khô đi. Tôi sợ làm Vĩnh đau. Tôi sợ cho chàng thấy. Rồi tôi bậm môi cố cười, cho riêng Vĩnh đang bay một mình cô đơn trên cao kia...

Nhật ký của nửa kia

Ngày thứ mười sáu

Tôi không có gì để viết nữa. Y đã ra đi. Và tôi biết chắc y sẽ không trở lại. Tôi đã đóng xong vai trò khó khăn, đầy chướng ngại vật, của tôi. Cứ cho là tôi đã thành công (?) Mặc dù nửa con người khác của tôi làm phiền tôi không ngớt suốt ba tuần nay. Hễ mỗi khi tôi phá lên cười là nước mắt của nó cứ chực long lanh. Mỗi khi tôi âu yếm ân cần với chồng tôi, nó lại cười nhạt một cách khinh bỉ, giận dữ. Thật bực bội. Tôi không biết phải sống với nửa con người khác của tôi như thế nào cho dễ thở và yên ổn! Chúng tôi quá khác biệt nhau! Có thể nó sẽ không cho tôi sống lâu dài? Tôi biết tôi yếu kém hơn nó! Tôi chỉ là công cụ cho nó xử dụng mỗi khi lý trí nó trỗi mạnh. Nhưng còn trái tim của nó thì quá bí mật, khó đoán lường. Tôi không biết lúc nào thì nó sẽ tiêu diệt tôi bằng trái tim (đang ngủ yên) của nó. Hy vọng tôi còn được nó dùng tới, mãi mãi, như là thứ vũ khí cuối cùng, duy nhất, của một con người đa tình, đa lụy!

TRẦN SA

TRẦN DIỆU HẰNG

Sách ước ngàn trang

Rồi thì ta cũng đã làm được việc", bà Yến tự nói với mình. Bà có cảm giác sung sướng của một người nông phu sau nhiều ngày cực khổ cầy bừa, đã có thể đứng nhìn cánh đồng lúa bắt đầu trổ hạt đơm bông.

Đức hai mươi mốt tuổi, tốt nghiệp đại học với số điểm ưu hạng, lại vừa được cấp một học bổng quí giá nhất của đại học Y khoa John Hopkins nhằm đào tạo những giảng sư cho ngành này. Chỉ là con của một người đàn bà Á đông đơn độc đến nước Mỹ cách đây tám năm, Đức không những theo kịp các bạn đồng trang lứa, mà còn vượt xa họ để nghiễm nhiên trở thành một trong những nhân tài đầy hứa hẹn của nước Mỹ. Đứa con trai cục cưng, nơi dung chứa biển yêu thương và nguồn hy vọng của bà, đã đi xa hơn cả điều bà mong đợi, là đặt một nền móng chắc chắn cho tương lai của nó.

Bà Yến giơ tấm thiệp mời dự lễ tốt nghiệp của Đức ra trước mặt ngắm nghía, mỉm cười. Bà hôn nhẹ lên tấm thiệp, tưởng như đang hôn lên mái tóc hoe đỏ vì dang nắng của thằng con trai ngày nào, khi nó còn lên năm lên mười.

Ở giữa nỗi vui như một đóa hoa nở rộ đầy hương sắc ấy, bà chợt nhớ tới hắn. Cái địa chỉ do một người quen trao lại năm ngoái bà đã ghi chép trong cuốn sổ tay vẫn bỏ luôn trong ví. Ngày mai, bà sẽ làm phóng ảnh tấm thiệp mời gửi cho ông ta, người mà mười lăm năm nay bà đã không còn liên lạc. Tấm thiệp, sẽ lật ra một trang thần chú đầy quyền lực của cuốn sách ước bà vẫn hằng cầu tụng trong nhiều tháng năm dài. A ha! Tấm thiệp ấy, là thông điệp của một kẻ thắng trận.

*
* *

Buổi trưa mùa hè xứ nhiệt đới vô cùng oi bức, nhưng dưới bóng mát của những tàng cây vú sữa trong vườn, sức nóng hầm như được giảm đi nhiều. Bà mẹ nằm ru con trên chiếc võng mắc ngoài hiên sau. Hiên, là mái lợp bằng lá dừa, có bốn cây cột chống trồng vừa

khít giữa khoảng cách của hai gốc vú sữa lớn. Chiếc võng dầy, chắc, đan bằng sợi gai mắc vào hai gốc cây. Thằng nhỏ, cỡ năm sáu tuổi, lim dim mắt nhưng không chịu ngủ. Nó cứ trăn qua trở lại khiến chiếc võng chòng chành, lắc tới lắc lui.

"Ngủ đi con. Mẹ ru con nhé. À ơi. Cái ngủ mày ngủ cho say. Mẹ mày đi cấy ở ơ đồng sâu chưa về. Bắt được con trắm con trê. Cầm cổ lôi về cho cái ở ơ ngủ ăn... "

"Thôi mẹ. Con muốn mẹ kể truyện."

"Nhưng mẹ kể xong con phải ngủ nhé."

"Mà mẹ phải kể truyện nào hay thật là hay cơ."

"Ừ. Ngày xưa, đã từ xưa lắm, tổ tiên của giòng họ mình có truyền cho con cháu, đời này sang đời kia, một cuốn sách ước. Cuốn sách này chứa những câu thần chú đó sẽ ước gì được nấy, sẽ thành công, sẽ hạnh phúc, sẽ giầu có, sẽ vui tươi, nghĩa là sẽ có tất cả. Điều kỳ diệu về cuốn sách ước này, là nó chỉ có một bản chính, nhưng khi giao cho mỗi đứa con trong dòng họ, thì nó biến thành những bản phụ dành riêng cho từng đứa trẻ. Mỗi bà mẹ của mỗi thế hệ lãnh phần việc giao sách ước cho các con, nhưng chỉ giao cho những đứa trẻ tỏ ra ngoan ngoãn, nghĩa là một đứa trẻ biết nghe lời, chăm học, biết bổn phận trong gia đình, và có một trái tim nhậy cảm, biết chia xẻ và yêu thương... "

"Mẹ, vậy bà ngoại có cho mẹ một cuốn sách ước không? "

"Có chứ. Mẹ có được giao một cuốn."

"Rồi mẹ ước gì?"

"À... hồi còn bé bằng con thì mẹ không ước gì nhiều, vì bà ngoại và ông ngoại đã cho mẹ đầy đủ hết những gì mẹ muốn. Dường như là mẹ đã có lần ước một con bướm đẹp thì phải."

"Ước như thế nào? Mẹ chỉ con đi."

"Lâu quá rồi. Mẹ không nhớ rõ. Hình như mẹ nói với bà ngoại là mẹ ước có một con bướm thật nhiều màu. Rồi một buổi trưa ngủ dậy, mẹ thấy con bướm nhốt trong một lọ thủy tinh để bên cạnh mẹ."

"Vậy cuốn sách ước của mẹ đâu? Con muốn thấy."

"Ờ. Mẹ quên. Sách ấy hoàn toàn bí mật, chỉ do người mẹ trao cho đứa con, không được cho ai khác xem hết. Bà ngoại đã trao cho mẹ, thì chỉ có mẹ và bà biết thôi."

Mặt đứa con thoáng vẻ thất vọng:

"Bí mật gì... kỳ quá à."

"Nếu không huyền bí sao gọi là sách ước hả con? "

"Rồi khi lớn thì còn được ước nữa không mẹ? "

"Còn chứ. Cuốn sách ước đó dành cho cả đời người mà."

"Vậy khi mẹ lớn hơn con thì mẹ ước gì? "

"Mẹ rất yêu bà ngoại và ông ngoại, cho nên điều duy nhất mẹ mơ ước là sẽ tìm được một người đàn ông giống như ông ngoại, để mẹ lại được làm bà ngoại, sống một đời y hệt như bà."

"Rồi mẹ có nói với bà, giống như mẹ đã nói về con bướm không? "

"Có. Con cứ hỏi hoài không để mẹ kể cho có đầu đuôi thứ tự gì cả. Nghe này, vì người mẹ trao cho con sách ước, nên đứa con có thể nói với mẹ điều nó muốn. Nhưng không phải điều ước nào cũng trở thành sự thật đâu con. Người mẹ phải cho con biết khi nó lật cuốn sách ước, những ngón tay phải thanh khiết không tội lỗi và trái tim phải cháy rực một ngọn lửa chân thành. Người mẹ sẽ chứng nhận điều ước cho đứa con và điều ước sẽ... có thể trở thành sự thật... "

Đôi mắt người đàn bà trở nên xa xôi, giọng nói của bà tràn đầy một niềm đau thương, tiếc nuối:

"Khi mẹ nói với bà ngoại điều ước ấy, bà đã ôm mẹ vào lòng, vuốt tóc mẹ, nói rằng mẹ sẽ được như ý nguyện vì mẹ, là đứa con bà ngoại yêu thương nhất. Nhưng bà cũng dặn dò lưu ý mẹ đừng để cho ngọn lửa chân thành kia cháy lớn quá, lưỡi lửa sẽ thiêu hủy chính kẻ tạo dựng ra nó. Cuốn sách ước sẽ thành tro bụi bay vào hư vô. Nhưng mẹ nào biết được. Nhưng mẹ nào hay đâu..."

"Mẹ nói cái gì vậy mẹ? Rồi cái ông giống ông ngoại đâu? "

"Người đàn ông đó đã biến mất, như hơi nước tan vào bầu không khí quanh mẹ và con. Ông ta không có thực. Nhưng có một người giống ông ta lắm, đã ở lại, để bảo mẹ rằng sự biến mất ấy có thực. Người đó là con đấy."

"Mẹ nói gì con chẳng hiểu. Con chỉ muốn biết điều mẹ ước có thành sự thật không thôi mà. "

"Ờ, nói cũng thành chứ. Nhưng mà cũng không thành. Nghĩa là mẹ ước điều A thì nó ra điều B. Một điều ước xụp đổ nhưng một điều khác lại nẩy sinh từ sự xụp đổ đó. Mẹ ước có ông ta và có con, nhưng kết cuộc thì mẹ có con mà lại không có ông ta. "

"Ủa. Mẹ ước có con hả. Mẹ có đọc thần chú úm ba la như trong truyện Sinh Bá Và Một Trăm Tên Cướp không? "

"Ờ... có. "

"Vậy con biết rồi."

"Biết gì? "

"Mẹ đọc thiếu, giống như Sinh Bá đọc không đủ thần chú nên cánh cửa động không mở đó."

"Ừ, chắc vậy."

"Bao giờ thì mẹ cho con cuốn sách ước của con? "

"Khi nào con thật ngoan, và phải ngoan rất nhiều lần. Mẹ bắt đầu tính từ bây giờ. Cái ngon đầu tiên là phải ngủ đi. Con cần giấc ngủ trưa cho mau lớn. Ngủ đi nhé. À ơi. Cái ngủ mày ngủ cho say. Mẹ mày đi cấy ở ơ đồng sâu chưa à về...."

*
* *

Đức kể một cách đầy thú vị những cuộc phỏng vấn cậu phải

trải qua để giật được cái học bổng đặc biệt nhất của đại học John Hopkins, nhưng vẫn không quên luôn tay tiếp thức ăn cho mẹ. Thật là một cậu con trai lịch thiệp, bà Yến nghĩ thầm. "Tác phẩm vĩ đại" nhất của bà hiển hiện trước mắt, sống động, và đầy vẻ thông minh. Tương lai cậu sáng rỡ. Chỉ ba bốn năm nữa, cậu sẽ trở thành giảng sư của một đại học Y Khoa tân tiến nhất nhì thế giới.

Bà Yến không ăn được bao nhiêu, niềm vui đã làm bà no ứ. Cái đĩa thức ăn vơi đi một chút, rồi lại đầy, vơi một chút, rồi lại đầy. Bà ừ ào, gật đầu, cười đệm sau mỗi câu nói của thằng con trai.

Hai mẹ con ngồi sát cửa kính của tiệm ăn nhìn xuống vịnh San Francisco. Trời đêm tháng sáu mát rượi.

Bà Yến chợt cười thành tiếng. Đức hỏi:

"Mẹ có gì thích thú vậy?"

"Mẹ đang nhớ lại những năm xưa, lúc con còn ở bậc tiểu học. Không ngày nào tới trường mà con không khóc nhè, mặt con như chén chè thiu."

"Ồ mẹ. Chuyện đó xưa quá rồi mà."

"Khi nhớ lại thì mẹ vẫn thấy rõ như hôm qua vậy."

"Nhưng mẹ đừng có quên con bây giờ là Mr. rồi đó nghe. Chứ không phải mẹ cứ coi con nhỏ hoài. Rồi vài năm nữa, thì tên con dài thòng ra vì có thêm chữ Ph. D. cộng vào."

"Hừ. Chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng."

"Cho con lấy le với mẹ một chút không được sao?"

Hai mẹ con cười. Đức rút một điếu thuốc trong bao thuốc lá Boston đặt gần đó gắn lên môi. Bà Yến cầm chiếc bật lửa lên tay.

"Mẹ để con lấy được mà."

"Mẹ muốn làm cho con."

"Dạ."

"Con vẫn hút một ngày một điếu thôi đấy chứ?"

Đức cười:

"Dạ."

"Dạ cái gì. Đúng không?"

"Con cười mẹ ngây thơ."

"Mẹ tiếc là không thể đánh đòn con được như ngày con còn nhỏ."

Đức vẫn cười, nhưng bà Yến cảm thấy sự khó chịu thoáng qua trong giọng nói của cậu con trai.

"Nữa rồi. Bộ mẹ không muốn con lớn sao?"

"Mẹ nói đùa mà."

Đức đột ngột nhìn thẳng vào mắt mẹ.

"Mẹ. Con... con có liên lạc với "ông ấy"."

Bà Yến hiểu ngay. Vài giây im lặng giữa hai mẹ con.

"Rồi... ông ta nói sao?"

Đức rít một hơi thuốc lá, ngửa cổ thả khói lên trần nhà.

"Bố nói muốn gặp con."

"Rồi con... nói sao?"

"Con nói... con thấy cũng không cần thiết lắm."

Không cần thiết lắm. Thật là một câu trả lời tuyệt vời. Nó làm cho lòng bà Yến run lên vì hả hê. Gần hai chục năm cay đắng bà chỉ mong đợi có phút này. Bà cầm ly rượu vang lên môi nhấp nhấp.

"Mẹ còn hận bố lắm, phải không?"

Bà Yến nghĩ ngợi trước khi trả lời:

"Mẹ có cảm tưởng mối hận đó... vừa hết. Nếu như vậy là vì con, nhờ con. Trong nhiều năm qua, mẹ hỏi thật, con có lúc nào cảm thấy thiếu thốn vì sự vắng mặt của ông ấy không?"

Đức cũng có vẻ dằn đo:

"Không mẹ ạ. Sự thật thì... mẹ lo cho con nhiều quá. Tình yêu của mẹ trùm lấp. Con như là được bơi lội ở trong đó. Con không thấy... thiếu gì hết.

Bà Yến nhìn vào mặt con trai:

"Con... không nói để làm vui mẹ chứ?"

"Không."

"Cám ơn con."

Đức vỗ vỗ lên bàn tay của mẹ đang để trên mặt bàn:

"Con thương mẹ. Thôi mẹ quên chuyện cũ đi. Hồi xưa, con thật là ích kỷ, con không bằng lòng cho mẹ lấy ai. Nhưng bây giờ con mong mẹ có một người bầu bạn. Con đi học xa, mẹ thật là cô độc."

Rồi Đức cười cười, vừa nhìn mắt mẹ vừa nói tiếp:

"Mẹ cực khổ nuôi con mà coi mẹ vẫn còn trẻ hơn tuổi nhiều lắm. Và mẹ biết cách trang điểm nữa."

Má bà Yến ửng hồng, không hiểu vì ly rượu vang đã uống hay vì sự ranh mãnh của cậu con. Bà mắng yêu Đức bằng thứ ngôn ngữ mà chỉ riêng hai mẹ con hiểu:

"Chớ con. Dám nịnh mẹ phải không?"

"Con nói thật chứ nịnh gì? Cái ông vẫn thỉnh thoảng tới nhà cô Ngữ đó, ông... Xương phải không, có vẻ "kết" mẹ lắm. Mẹ nghĩ sao?"

Bà Yến ấp úng:

"Ông ta... có gì đâu. Mà mẹ vẫn chưa định gì cả. Mẹ có cảm tưởng như vừa leo tới đỉnh một ngọn núi, mệt ngất ngư muốn ngồi yên mà nghỉ ngơi một lát."

"Mẹ. Bây giờ, con đã trưởng thành, nhìn lại cuộc đời mẹ, con thắc mắc không hiểu tại sao mẹ có thể chịu đựng nổi cô đơn trong chừng đó năm. Con biết mẹ thương con, nhưng mẹ cũng cần một người đàn ông trong đời mẹ chứ."

"Thì con cứ đòi làm người lớn, con là... người đàn ông của đời mẹ đấy thôi."

"Mẹ. Con không nói đùa. Con muốn chữa bệnh cho mẹ."

"Mẹ đâu có bệnh gì?"

"Mẹ nghe con nói, và mẹ đừng giận mới được. Con nghĩ rằng con hiểu mẹ hơn mẹ tự

hiểu, hoặc là mẹ hiểu mà không muốn nhìn nhận. Mẹ đã dùng con làm bãi chiến trường để thắng kẻ địch là bố. Điều tốt lành là mẹ đã trút hết năng lực và tình yêu của mẹ vào con, vào cái bãi chiến trường đó. Chính ý hướng trả thù đã cho mẹ cái sức mạnh để đứng vững trong những năm tháng dài như vậy. Phải không? Không phải là chỉ vì thương con mà mẹ không lấy người khác. Một phần thôi. Phần khác là vì mẹ muốn chứng tỏ mẹ vượt lên mức bình thường. Mẹ muốn chứng tỏ là mẹ hơn bố. Và mẹ đã làm được điều đó.

Phải. Và chưa phải. Phải. Vì sự thù hận quả thật đã nghiến nát lòng ta trong nhiều năm. Chưa phải, vì không hẳn là ta thù hận. Có khi ta thấy hắn tầm thường không xứng với mối thù. Ta hận cái định mạng cay nghiệt đã lấy đi của ta điều duy nhất ta ước muốn trong đời. Ta hận những ngón tay ta đã run rẩy lỡ làm khi giở trang sách ước. Và ta yêu con ở ngoài mối thù. Thù hận tàn phá. Tình yêu xây dựng. Ta muốn con là trang sách duy nhất còn lại sau sự thiêu rụi, mà từ đó, ta sẽ viết nên cuốn sách ước đẹp nhất để tặng con. Ta muốn nhào nặn huấn luyện con cho thật thuần thục để con sẽ không bao giờ thiêu rụi cuốn sách ước đời mình. Ta sẽ bằng mọi cách, viết dùm con những trang sách không lầm lẫn.

Bà Yến nhìn con trai trân trối, nét mặt thay đổi kỳ dị. Lặng đi một lúc, rồi bà nói chậm rãi:

"Nếu đúng như thế thì sao? Thì mẹ có bệnh gì để con phải chữa trị?"

Đức lại để tay lên bàn tay của mẹ, cậu cảm thấy bàn tay bé nhỏ nhiều gân xanh đó lạnh ngắt.

"Con muốn mẹ sống bình thường, yên vui. Vì con còn phải sống cuộc đời của con nữa."

"Mẹ đã cấm cản con điều gì?"

"Không phải vậy. Mẹ, chúng ta đã níu nhau mà lội qua sông. Bây giờ mình tới bờ rồi. Mẹ thương con nhiều quá... con sợ."

Một nỗi ngỡ ngàng len vào lòng bà Yến như một cơn gió lạnh lùa thốc qua khe cửa:

"Con... sợ?"

Đức dụi điếu thuốc vào cái gạt tàn trên bàn, lấy giọng đùa cợt:

"Con sợ con khó có bạn gái."

Cảm giác lạnh lẽo biến thành một nỗi lo ngại, nhưng bà Yến trấn áp bằng cách hùa theo sự đùa cợt của cậu con trai:

"À há. Vậy là con có gì dấu mẹ. Con có bồ rồi hả?"

"Mẹ tài quá. Đó là câu chuyện con tính nói với mẹ hôm nay đây?"

Chỉ sau câu trả lời của Đức, bà Yến mới hiểu rằng bà đã thực sự mong đợi một sự phủ định từ cậu.

Đức đang ngồi đối diện mẹ, cậu nhổm người kéo ghế một cái rột đến sát bên bà Yến. Mắt người thanh niên trẻ tuổi long lanh sau cặp kiếng trắng, tràn trề sinh lực và tình yêu.

"Mẹ biết không? Quyên dễ thương lắm. Học sau con hai lớp. Quyên còn rất nhiều nét Việt Nam, ăn mặc hơi mode một chút nhưng mà không có punk piếc gì hết. Quyên còn biết cả thơ tiền chiến nữa mẹ ạ. Mẹ thấy có tuyệt không? Có khi con cảm thấy biết ơn cha mẹ của Quyên đã gìn giữ một người con gái như thế để dành làm vợ con."

Nỗi lo ngại bây giờ trở thành một sự khó chịu mà bà Yến không kiểm soát kịp.

"Khoan đã Đức. Vợ con? Mẹ chưa hiểu gì cả."

Đức quàng tay lên vai mẹ, vừa cười vừa thủ thỉ:

"Thì con mong có được sự chấp thuận của mẹ. Nếu mẹ chịu thì cho tụi con cưới nhau bây giờ, nhưng mà chưa có con vội. Còn nếu không thì... tụi con gắng đợi tới lúc con học xong Ph. D."

Bà Yến nghiêm mặt, giọng nói cũng trở nên lạnh lùng hơn:

"Mọi chuyện có vẻ hơi đột ngột đối với mẹ đấy. Tại sao con có thể nghĩ đến chuyện hôn nhân khi mà con chỉ mới hai mươi mốt tuổi?"

Đức bối rối, nhưng vẫn làm ra vẻ vui tươi:

"Mẹ. Con đã xong đại học rồi mà. Vả lại, ở đây, mười tám tuổi là thành người lớn rồi mẹ."

Sự ngạc nhiên, nỗi sợ hãi và đau đớn, kéo tới gần nhau tới độ dường như là chúng đến cùng một lúc. Tại sao bấy lâu nay, tôi không hề nghĩ đến chuyện Đức có bạn gái? Phải rồi. Tại sao? Ở xã hội này, học trò trung học đã bỏ bịch, những cô gái vị thành niên nhan sắc đã rục lửa có bầu nhan nhản, đến nỗi người ta phải có hot line và trung tâm tạm trú cho những người mẹ trẻ. Tại sao tôi không nghĩ đến chuyện đó? Có phải vì Đức học quá giỏi và chưa hề bao giờ tỏ vẻ quan tâm đến chuyện yêu đương? Chưa, không có nghĩa là không. Vậy tôi đã quá chủ quan? Nhưng tại sao tôi lại không muốn? Tôi sợ bị tách ra khỏi Đức, một mình? Không phải. Tôi sợ Đức bị thất vọng, đau khổ? Nhưng nó đang rất là vui tươi kia mà. Rõ ràng là tôi không thể vui cùng với Đức. Và sự nhắc khéo rằng tôi không còn một quyền hạn gì đối với nó làm tôi chết điếng.

"Sao mẹ có vẻ nghĩ ngợi vậy? Mẹ. Con không có ý nói là con có tự quyền quyết định. Con vẫn đang xin sự chấp thuận của mẹ. Con tin là mẹ sẽ thích Quyên lắm. Con bảo đảm điều đó."

Bà Yến nhìn thẳng vào mắt con trai:

"Mẹ không nghi ngờ sự lựa chọn của con. Nhưng mẹ suy nghĩ vì con đề cập đến chuyện này một cách quá mau lẹ. Và mẹ nghĩ rằng chương trình học bốn năm tới mới là cực kỳ quan trọng. Con không thể để cho việc gì khác chia trí, mà phải hoàn toàn tập trung tư tưởng thì mới có thể thành công."

"Vâng. Con cũng nghĩ như vậy. Nhưng chúng con quá yêu nhau và con muốn cả hai đều

được yên tâm. Vả lại, con đã bao giờ thất bại trong chuyện học đâu?"

"Con có biết đời sống vợ chồng đòi hỏi... nhiều thời giờ lắm không?"

Bà Yến thấy nhói đau khi tưởng đến cảnh âu yếm của đôi uyên ương, cảm giác này khiến bà sợ hãi.

"Nếu chưa có con thì cũng có gì mệt đâu? Ban ngày tụi con vẫn đi học, chiều tối về nấu ăn chung với nhau, ở chung phòng còn đỡ phải chạy tới chạy lui thêm mất thời giờ."

Ồ. Trong khi bà một mình ở chung cư lạnh lẽo, nghĩ tưởng và lo lắng cho thằng con trai từng ngày, nó đã có một đời sống khác, hoàn toàn không có bà tham dự.

"Có thật con đã biết đủ... về tình yêu chưa?"

"Con biết đủ để muốn lấy Quyên."

"Thôi được. Mẹ muốn gặp cô ta."

"Vậy là mẹ chịu cưới Quyên cho con?"

Bà Yến mỉm cười, nhưng đôi mắt nhìn thẳng vào đứa con trai thì lại cực kỳ nghiêm nghị:

Đó không phải là lời của mẹ. Lời của mẹ, con hãy nghe đây, là mẹ muốn gặp cô bạn gái của con, thế thôi.

Đức cũng mỉm cười, nhưng trên nét mặt người thanh niên không còn vẻ tươi sáng rỡ khi nẫy. Đức đốt một điếu thuốc khác. Bà Yến nhìn, nhưng không nói gì. Đột ngột, Đức hỏi:

"Mẹ. Cuốn sách ước của con đâu?"

Bà Yến im lặng. Người con trai nói tiếp:

"Cuốn sách mẹ đã hứa với con rất nhiều lần, trong nhiều năm đó. Cuốn sách huyền bí của giòng họ mình. Người mẹ chỉ giao cho đứa con khi nó tỏ ra là một đứa trẻ ngoan ngoãn, và ngoan rất nhiều lần. Có phải là con chưa từng hư, đúng không? Và bây giờ những ngón tay con thanh khiết không tội lỗi và lòng con cháy rực một ngọn lửa chân thành đây."

Bà Yến lại với ly rượu đưa lên môi, những ngón tay bà run rẩy.

"Sao mẹ không trả lời con?"

"Nhưng... con quên rằng... những lưỡi lửa quá rực rỡ cũng có thể thiêu rụi cuốn sách ước..."

"Vâng. Con không quên. Nhưng đó là cuốn sách ước của đời mẹ bị thiêu rụi. Không phải của con. Không có gì bảo đảm là chúng ta chung một số phận."

"Mẹ muốn bảo vệ con."

"Không. Chính con bây giờ phải che chở mẹ. Con là người đàn ông của gia đình ta kia mà."

Bà Yến có cảm tưởng những giòng lệ sẽ có thể trào ra bất cứ lúc nào. Bà hít một hơi dài và cố trấn tĩnh để không khóc trước mặt đứa con. Có thể những giọt lệ sẽ làm nó im miệng, nhưng đó không phải là cách bà muốn dùng để thắng thế.

Con hơi mâu thuẫn đấy. Nên nhớ rằng con đang muốn trở thành người đàn ông của đời một người đàn bà khác. Mà thôi. Mẹ con mình không đang cãi nhau đấy chứ.

Người thanh niên nhìn bà mẹ một thoáng:

"Con không bao giờ dám nghĩ vậy. Con chỉ muốn hỏi mẹ cuốn sách ước. Cuốn sách đó, hồi nhỏ, là một vật thần bí đối với con, và mẹ như một bà tiên nắm giữ quyền lực ban phát. Bâể giờ con đã quá xa thời của chuyện cổ tích, nhưng mẹ thì vẫn ở rất gần con, gần lắm. Đến độ con sợ. Mẹ không muốn con trở thành một kẻ sợ hãi, phải không?"

"Không. Không bao giờ. Thôi hãy tạm ngưng chuyện này. Việc trước hết, là hãy để mẹ gặp cô Quyên."

"Chuyện đó con đã sắp đặt xong xuôi. Ngày mai, trong buổi lễ ra trường của con, chắc chắn là Quyên sẽ có mặt."

Bà Yến bỏ tấm khăn ăn lên bàn.

"Tốt lắm. À. Có lẽ mình nên đi dạo một vòng phố Tầu rồi về con nhỉ."

"Ủa. Mình chưa ăn tráng miệng mà mẹ."

"Con thích hả?"

"Dạ không. Con hỏi mẹ đấy chứ. Ở đây có món kem dâu rất ngon."

"Thôi. Bữa ăn tối nay, với mẹ như vậy là đủ."

*

* *

... Đức mê sảng trong cơn sốt cao độ. Tôi ngồi một bên giường. Ước gì cơn nóng hầm kia trút hết sang thân thể tôi. Dạo này Sàigon có chứng sốt xuất huyết. Bệnh viện nhà nước xã hội chủ nghĩa không thuốc men, bác sĩ nào cũng dành bó tay thôi. Lạy Trời lạy Phật là nó không bị chứng bệnh nguy hiểm này. Con trở mình ú ớ kêu mẹ mẹ. Mẹ ở đây với con mà. Mẹ ở ngay bên cạnh con. Xương thịt của con ở trong mẹ và mẹ ở trong con. Nước mắt tôi ướt đẫm tay áo.

...

Con thuyền trôi bập bềnh trong lòng biển đêm mù mịt. Trời lưa thưa những ánh sao nhạt mờ. Nước hết rồi. Gói mì khô cuối cùng cũng đã hết. Tôi nói dối đã ăn rồi, nhường cho nó hai lần ăn sau cùng. Bây giờ thì toàn thân tôi rũ liệt không còn chút sức lực nào. Nằm co quắp trên sàn tầu bẩn thỉu, tôi cố mở mắt nhìn nó để thu hết hình ảnh yêu dấu đó vào trí nhớ. Nó nằm phục xuống ngực tôi thì thào mẹ có sợ chết không. Mẹ sợ chứ. Mẹ đừng sợ. Cùng lắm thì con với mẹ chết chung. Cục cưng của mẹ, con có cái miệng ngọt ngào giống hắn, nhưng lòng hắn ở đâu ta dò không tới, còn lời chí tình của con êm dịu lòng ta biết bao.

...

Căn phòng của nhà bà N. thật là chật chội. Tính tình bà ta cũng không dễ chịu chút nào. Nhưng ta đã quyết tâm định cư ở thành phố này vì tương lai của con. Khu học chính của thành phố nổi tiếng là đào tạo được những học sinh xuất sắc. Tuy vừa bị mất việc vì sở làm ăn lỗ lã thải bớt nhân viên, ta

nhận hàng may ráp ở nhà, sống tiện tặn cũng tạm đủ, lại chăm sóc được việc học hành của con hơn. Một buổi trưa, con đi học về, mặt mũi đỏ gay vì giận dữ. Ta theo hỏi han, con kể chuyện bị một đám học sinh kỳ thị trong trường miệt thị và gây hấn. Ta đã ôm đầu con vào lòng, an ủi vỗ về. Ta bảo con rằng con đường duy nhất để sống còn là phải tiến lên, vượt xa. Con phải lỗi lạc bằng mười lần kẻ tầm thường chung quanh, khi đó con mới có thể ung dung tranh đấu. Chúng ta không còn gia đình, không còn quê hương, và không còn niềm tin vào kẻ khác. Nhưng chúng ta còn nhau. Ta luôn luôn ở cạnh con. Con luôn luôn ở bên ta. Như thế đủ lấp những hố thẳm của một thế hệ di dân.

...

Người đàn bà ngồi bên cạnh tôi đưa tay cho ông chồng nắm, mặt họ vui mừng rạng rỡ, niềm vui của họ nhân lên gấp đôi, bốn con mắt sung sướng nhìn lên khán đài chứng kiến một giây phút quan trọng trong cuộc đời đứa con của họ, cái giây phút mà họ đã chung nhau góp phần tạo nên. Bên cạnh họ, phía trái của tôi, còn hai đứa nhỏ hơn và một bà già, đáng chừng là bà ngoại hay nội của lũ trẻ.

Tôi nhìn đôi bàn tay nổi gân xanh của mình và mỉm cười. Trái tim tôi phải phồng to gấp bao nhiêu lần để chứa cho đủ niềm vui mà đáng lẽ tôi phải có thêm nhiều người chung hưởng nữa?

Sau cùng thì buổi lễ dài lê thê cũng chấm dứt, những cái nón vải được tung lên trời cùng với tiếng reo mừng của hàng ngàn cử nhân mới. Tôi chen chúc trong đám đông hối hả hướng về địa điểm hẹn. -- Đảo mắt ngược xuôi tìm kiếm cái áo đen nào có đeo mề đay vàng chói trước ngực. Trong đám sĩ tử đông như kiến đang tưng bừng vì niềm vui này, nó là một trong ba người hiếm hoi đạt được sự thành công vượt bực.

Từng đám rồi từng đám ôm choàng, chập lại. Có cặp nhảy tưng tưng. Có người gọi nhau ơi ới.

Và rồi tôi thấy nó, đang đứng trên một bậc thềm đưa cả hai tay lên trời vẫy gọi ra hiệu. Nhưng nó chưa nhìn thấy tôi, vì mắt nó đang dõi về một hướng khác. Tôi muốn cất tiếng gọi Đức Đức nhưng ngượng ngùng thu lại vì ngại những cặp mắt chung quanh ngó nhìn. Những lúc như thế này thì người di dân thấm thía cái thân phận thiểu số của mình lắm lắm.

Tôi đã ra tới một chỗ tương đối quang đãng hơn và chỉ còn cách lưng nó chừng hai chục thước. Đức hạ tay xuống, gio thẳng về phía trước mặt đón một thiếu nữ chạy ào tới. Thân hình mảnh mai của thiếu nữ này được nhấc bổng lên trong vài giây. Cả hai gần như quay đi nửa vòng vì sức va chạm của hai thân thể trong tốc độ. Người thiếu nữ áp má vào một bên vai Đức. Tôi đã tới gần đến độ nhìn thấy những giọt nước mắt trên mặt cô ta. Rồi họ rời vai nhau, và Đức cuối xuống hôn nhẹ lên môi người tình.

Chiếc hôn như một con tàu rùng mình đưa tuốt tôi ngược về dĩ vãng với một tốc độ điện xẹt, rồi cũng lại với tốc độ này, nó đưa trở tôi về hiện tại. Lúc đó, Đức xoay người tìm kiếm, nhìn thấy tôi đứng ngay phía sau. Đức cũng giang tay ra và tôi cũng vội bước tới ôm choàng lấy con. Rồi thì Đức giới thiệu đôi bên. Sau vài giây phút ngập ngừng lúc đầu, chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ như đã biết nhau khá lâu. Duy có một lúc, khi người thiếu nữ quay mặt về hướng khác, tôi để cho mắt tôi gặp mắt đứa con trai. Không nói gì cả, như là không có gì xảy ra cả. Nhưng tôi hiểu là từ nay, mối liên hệ giữa mẹ con tôi đã khác. Tôi biết là Đức cũng đã hiểu như thế.

*

* *

Khi người thanh niên tỉnh dậy, bà mẹ đã rời khỏi căn phòng trọ từ lúc nào. Cậu nhìn thấy ngay bức thư của bà để lại, nằm ngay ngắn trên mặt gối.

Gửi con trai yêu quí,

Đây là cuốn sách ước của con mà mẹ đã hứa suốt hơn hai mươi năm dài. Nó chính là một cuốn thiên thư không bao giờ có đoạn kết.

Cuốn thiên thư của con, do chính tay con viết, đã bắt đầu từ lâu, trogn khi mẹ vẫn tưởng có thể viết được dùm con một cuốn sách không lầm lẫn. Mẹ chỉ có thể viết cuốn sách của mẹ. Không thể viết được cuốn của con. Những lầm lẫn đã viết không thể xóa đi. Cũng không thể viết lại. Chỉ có thể viết một cuốn khác.

Phải rồi, con trai. Đời người là một cuốn tiểu thiên thư, sách trời, hay ngàn trang? Muốn hiểu thế nào cũng được. Nhưng không có sách ước vì không có cuộc đời nào tuyệt đối nên là thế nào. Dù sao, mẹ cũng an lòng vì đã tốn bao công trình cầm tay cho con tập đồ nét chữ.

Mẹ chúc con viết khỏe mạnh và hăng say cuốn thiên thư mà con đã chọn.

Có thể là mẹ sẽ bắt đầu viết một cuốn khác, cho dù đã muộn.

Mẹ của con,

T.D.H.

NGUYỄN THỊ
NGỌC NHUNG

PHỎNG LỬA

Hấn giật mình thức giấc nghe lạnh. Vạt áo hất qua một bên bày bụng tênh hênh. Hấn nhìn đồng hồ rồi ngồi dậy lượm mền rớt trên sàn nhà đắp lên người. Giấc mơ lộn xộn. Hấn bị rượt đuổi bởi một người nào đó mà không thấy rõ mặt. Không hiểu sao cứ chạy và chạy bất kể mọi thứ. Cho đến lúc người đó bắt kịp hấn thì hấn thức dậy. Hấn mở mắt nhìn trần nhà trắng tươi, cái chụp đèn hình vuông có bốn góc nhọn hoắc màu vàng có chỗ bị nám đen. Hấn nghĩ đến người con gái có đôi mắt màu đen sâu. Người con gái lai Ấn, nước da hơi sậm nhưng đôi mắt tuyệt trần. Người con gái có mái tóc dài dầy và mượt, thả xuống ngang lưng.

Hấn quen người con gái đó ở trường nơi hấn đang theo học năm thứ ba Kế toán. Cô mới qua. Nhìn là biết ngay. Bởi cái dáng dấp quê mùa ngượng nghịu, làm gì cũng rụt rè, sợ hãi. Cách ăn mặc có vẻ nhà quê. Hấn theo dõi cô lâu lắm. Thấy đi qua đi lại nơi phòng chỉ dẫn. Rồi trở lên phòng Records. Trở xuống phòng Cố vấn. Trở lên lấy cái đơn thi Anh văn. Dễ mắc cỡ. Nói lí nhí và dễ đỏ mặt. Khuôn mặt hơi dài ốm khiến cặp mắt sâu đen to lạ thường. Tóc nữa, tóc dài một suối đen tuyền. Thỉnh thoảng đưa tay vén tóc, cử chỉ làm dáng. Hấn thấy tội nghiệp khi cô muốn hỏi điều gì với người chung quanh nhưng ai cũng lạnh lùng thờ ơ bước ngang không để ý. Cô cứ cầm tờ đơn để xuống giở lên, nhìn quanh ngượng nghịu. Hấn lại gần làm quen. Và đưa cô về. Nhưng không được đến gần nhà. Hấn thích cái nhút nhát e dè của cô gái. Nét lai Ấn khiến cặp mắt của người con gái thật sâu với hàng mi dài rậm. Nhưng hấn xúc động nhiều nhất ở hàng lông tơ mọc đều xoáy tròn trên má gần tai, hấp dẫn lạ lùng, cái xoáy tròn lông tơ đấy. Về sau, mỗi lần gặp nhau, hấn đều cố tình nhìn gần để được vuốt ve bằng mắt cái hàng lông tơ mịn trên má người con gái.

Hấn lại nhìn đồng hồ trên bàn. Sáu giờ sáng. Lăn qua bên trái. Bên ngoài màn cửa, ánh sáng trắng mờ. Hấn im lặng nhìn. Quần áo bừa bãi trong góc phòng. Sách vở quăng ném trên bàn học, cái đèn cổ cao chúi xuống có chụp màu trắng ngà. Hấn nhớ lần đầu tiên đưa cô gái đi chơi.

Hội chợ ngoài trời ở *Traffic circle plaza* thuộc về thành phố

Orange. Từ nơi hắn ở đến thành phố Orange khá xa. Lái xe độ một giờ. Lúc ấy mùa hè, trời đêm vẫn nóng. Người con gái mặc đầm trắng ngắn tay. Chân mang *sandals* lộ mấy ngón chân xinh xắn móng màu hồng. Lúc đó, cô đã ở Mỹ được ba tháng. Có vẻ thay đổi. Bớt nhút nhát. Và đẹp hơn. Tóc dài chải gọn kiểu cọ. Người có toát ra một mùi hương, dĩ nhiên hắn biết là nước hoa, nhưng hình như mùi hương ngát hơn vì sức sống tràn đầy nơi người con gái. Họ đi mọi gian hàng bán những món đồ kỷ niệm vụn vặt. Cô mê nhất chỗ thổi thủy tinh. Đứng ngắm hoài người đàn ông với ngọn lửa xì xanh lè. Hắn mua tặng cô viên thủy tinh hình trái tim, nhiều mặt lóng lánh như kim cương. Mắt cô ngời sáng khi cầm trái tim trong tay, hắn nghe tim mình muốn vỡ nát. Trời đêm có gió. Gió thổi mấy sợi tóc dài thơm ngát về phía hắn. Hoài hoài. Như dọ dẫm trêu ghẹo. Hắn kín đáo ngậm sợi tóc của cô trong miệng. Sợi tóc dài lắm nên cô không biết, vẫn thản nhiên đi kế bên. Ngang chỗ nướng thịt, khói bay mù, cô nghiêng đầu như để tránh khói, bất chợt nhìn hắn cười nhẹ. Hắn nghe an bình một nỗi và chỉ muốn mọi thứ dừng lại ở đó.

Bây giờ rưỡi. Hắn giật mình thức giấc lần nữa. Lần này vì tiếng động bên ngoài.

"Hôm nay nó có đi học không nhỉ? Sao không thấy nó dậy?"

Hắn vội vàng lên tiếng.

"Hôm nay thứ bảy!"

Bên ngoài có tiếng à nhỏ nhỏ rồi bước chân sột soạt trên thảm đi xa dần. Hắn ngồi dậy bần thần. Không khí trong phòng teo ngắt và lạnh. Hắn xoa xoa vai rồi vươn vai ngáp dài, gãi đầu, đi rửa mặt. Tóc rối bù dựng đứng, hắn nhìn mình trong gương lạ lùng. Mí mắt sượng cứng. Tối qua hắn thức khuya. Để gọi cho người con gái có đôi mắt đen thẳm.

"Lúc này ít thấy Miện trong trường."

Giọng người con gái nhão nũng nịu.

"Miện đổi trường khóa này. Tưởng anh biết chứ."

Hắn biết nhưng vẫn làm ra vẻ ngạc nhiên.

"Miện đổi trường sao không cho anh biết? Trường nào vậy?"

"Cal State Fullerton."

"Cái trường đầy Việt Nam!"

Hắn phê bình, giọng nói ghen tức. Người con gái bên kia đầu dây vẫn nũng nịu ngọt ngào.

"Đông vui chớ anh. Miện thích chỗ nào nhiều người Việt mình. Làm gì cũng có người sẵn sàng giúp. Ai cũng dễ thương hết."

Hắn im lặng một thoáng, muốn chửi thề, khi người con gái khen ai cũng dễ thương, bỗng dưng hắn nghĩ có muốn nói ai cũng dễ thương hơn hắn. Hắn lờ mờ cảm thấy mức độ bỏ rơi lớn dần, tăng dần giữa hai người đang đi ngược hướng, xoay lưng lại.

"Miện thích chỗ có đông người Việt Nam lắm sao?"

Người con gái cười nhỏ. Tiếng cười rúc rích khiến hắn nhớ đến hàm răng nhỏ xíu. Hàm răng bóng như hạt bắp non. Nhìn là muốn cắn, muốn ngậm. Đôi môi cũng nhỏ màu đỏ tươi chúm chím. Người con gái thôi cười, giọng nói đã đổi.

"Đông người vui hơn là một người chứ anh. Hè này anh định làm gì?"

"Có lẽ anh ghi vài lớp cho đủ tín chỉ ra trường. Miện thì sao?"

"Anh giàu nhỉ? Học hè đắt quá. Miện đi làm kiếm tiền tiêu vặt thích hơn."

Hắn lầu nhầu.

"Anh mà giàu? Định thế thôi chứ cũng chưa chắc. Học hoài không ra trường coi cũng kỳ."

Người con gái bên kia lại cười, giọng cười vui vô tình, hơi thoáng vẻ giả tạo. Cô nói.

"Sao anh gọi trễ quá vậy? Miện sắp sửa ngủ rồi."

Hắn lại im lặng ngần ngừ. Phải tìm cách tiếp tục câu chuyện từ từ loãng nhạt như bát nước lã. Duy có giọng người con gái là không đổi, còn thì mọi thứ đều đã đổi. Người con gái mắt đen đó bây giờ đẹp lộng lẫy. Đẹp và có nhiều người theo. Hắn đã bị số người đeo đuổi đó đẩy dần ra sau chót, càng lúc càng xa. Càng nhiều người theo, đôi mắt của người con gái càng long lanh sáng, đa tình. Và hắn càng chết ngộp nhiều hơn trong vũng mắt đen nhánh đó. Không. Cô không biết và vô tình nhởn nhơ bay lượn trên nỗi đau ngọt ngào của hắn. Nỗi đau đượm lẫn tự ái của thứ tình cho đi rất nhiều mà nhận lại chẳng bao nhiêu. Người con gái đó chưa bao giờ thuộc về hắn và sẽ không bao giờ thuộc về hắn. Hắn cắn môi rồi nói.

"Miện. Tối mai đi chơi với anh không?"

Giọng người con gái có vẻ giả vờ nhưng hắn cố tránh dừng để ý đến.

"Ô. Đi đâu hở anh? Miện sợ xin má không được."

"Lên chỗ này đẹp lắm. Miện nhờ bạn xin má đi. Như mấy lần trước đó."

Bên kia cô gái ngần ngừ.

"Chắc không được đâu anh."

Hắn năn nỉ, giọng nói càng lúc càng dịu hơn.

"Lần này thôi Miện. Anh có nhiều chuyện muốn nói với Miện. Nhiều lắm. Mấy tuần nay anh ngủ không được. Không biết tại sao. Có lẽ vì không gọi Miện được. Lần nào anh gọi má Miện cũng bảo là Miện đi vắng. Lúc này Miện vắng nhà hơi nhiều. Đi chơi lắm thế?"

Giọng người con gái vội vã che dấu.

"Miện đi học đấy chứ. Trời ơi bài vở ngập cả đầu. Thứ bảy chủ nhật nào Miện cũng vào thư viện học. Vậy mà vẫn không kịp."

"Nghe, chiều mai đi với anh đi. Lâu quá không thấy Miện gọi nhờ anh chở đi đâu cả. Có người khác

chở đi rồi nên không cần anh nữa phải không?"

Bên kia im lặng một tí rồi mới trả lời.

"Không. Miện biết lái xe rồi anh. Ngày mai chắc không đi được. Lúc này má giữ Miện kỹ lắm. Tại anh mà má cứ rầy Miện hoài. Cấm nữa. Không cho Miện đi đâu một mình. Đi với con Mai mà nhiều khi má cũng không cho. Anh. Chắc không được đâu."

"Anh cần gặp Miện. Lần chót. Anh hứa danh dự, sau đó sẽ không bao giờ làm phiền Miện nữa. Đi. Miện. Lần này nữa thôi. Miện khó với anh như vậy sao? Dĩ nhiên là so với người khác thì anh đâu bằng nên Miện xem thường. Phải không? Đến nỗi, xin gặp Miện lần chót, Miện cũng không cho. Miện? Anh không hiểu nổi Miện. Bỗng dưng Miện thay đổi. Nhạt nhẽo lánh mặt anh. Anh đã làm gì cho Miện buồn? Miện nói đi. Anh sẵn sàng làm lại tất cả mọi chuyện cho vừa lòng Miện. Miện, có nghe anh không? Mai gặp anh nói nhiều hơn. Nhiều khi anh nghĩ mình vụng về không biết chìu ý nên làm Miện phật lòng. Hay tại anh không bằng những người khác nên Miện chê chăng?"

Người con gái từ chối vòng quanh rồi mới nhận lời hẹn của hắn. Chập sau cô gọi lại bảo bạn cô đi chơi xa, không giúp cô xin phép nhà được. Hắn nghi ngờ người con gái muốn tìm cách thoái thác. Và lại năn nỉ. Giữa khuya mọi người đã ngủ, cô bạn của Miện bực bội trả lời cú điện thoại của hắn.

"Miện nó không có gọi lại đây. Khuya quá rồi anh! Mai tính không được sa? Việc gì gấp dữ vậy?"

Hắn phải xin lỗi dù trong bụng nóng hầm bắt gặp người con gái nói dối như cuội. Hắn quay số gọi trở lại cho người con gái. Hắn biết phòng cô có điện thoại, cái kia nằm ở nhà bếp nên gọi đêm không sợ đánh thức cả nhà. Hắn đã từng gọi cô giữa khuya, chuyện trò hai ba giờ đồng hồ là thường. Nhưng, bây giờ thì không còn như vậy nữa. Nhiều đêm hắn gọi, điện thoại reo hoài reo hoài không ai nhấc. Hắn dám chắc cô gỡ dây khỏi máy. Hắn dám chắc nhiều thứ nhưng chưa lần nào đem ra hỏi. Người con gái có mái tóc đen dày kia bảo hắn.

"Ô... Miện có gọi nó nhưng nó đang ngủ Miện phải cúp ngay. Ô... Mai Miện cho anh biết được không? Buồn ngủ quá."

Hắn xuống nhà bếp mở tủ lạnh. Mùi đồ ăn lẫn mùi trái cây thối hắt ra. Hắn mở ngăn dưới cùng chỗ để rau, lôi ra mấy cụm rau héo nêm thùng rác, miệng lẩm bẩm.

"Mua nhiều rồi chẳng ai ăn. Cứ để cho héo xình cả tủ lạnh."

Bà già nói vọng xuống.

"Mày đã dậy đấy à Thế? Chở ngoại ra chợ được không?"

Hắn đóng cửa tủ lạnh lại hỏi nhỏ nhẹ.

"Ngoại muốn mua gì? Chợ giờ này chưa mở cửa."

Bà già mọ mẩy hai bàn tay da đồi mồi khô cằn.

"Mua hũ chao."

"Lát nữa con chở ngoại đi."

Bà già ờ một tiếng rồi im. Hắn nghe chán ngán nghĩ đến đường dài từ nhà ra khu chợ Việt Nam nơi có bán hũ chao nhỏ xíu mà ngoại hắn muốn luôn có trong tủ lạnh. Hắn không hiểu bà già. Chao tương thì bổ béo gì mà bà ăn ngày đêm không ngán? Nghĩ vậy nhưng hắn luôn luôn chiều ý bà đưa đi chợ.

"Pha cho tao cà phê sữa."

Hắn không nói mở tủ lấy tách lấy phin. Hộp sữa bỏ tủ lạnh cứng ngắc. Hắn nói với bà già.

"Ngoại đừng bỏ sữa hộp trong tủ lạnh."

Bà già lại ờ ờ rồi ngồi im ngó đâu đâu. Hắn pha cà phê cho bà, quậy cẩn thận, thêm chút nước lạnh cho dễ uống rồi mang lại để trước mặt bà già. Trở lại nhà bếp, hắn hỏi.

"Ngoại ăn bánh mì với trứng gà không?"

Bà già ờ ờ. Có lẽ bà đang ở nơi nào trong quá khứ. Hắn cảm thấy ghen tức với bà khi bà có thể phiêu lưu dễ dàng về miền dĩ vãng mà không hề bị chi phối bởi chúng. Đối với hắn, quá khứ luôn đầy những kỷ niệm không vui, những ấm ức buồn phiền, những

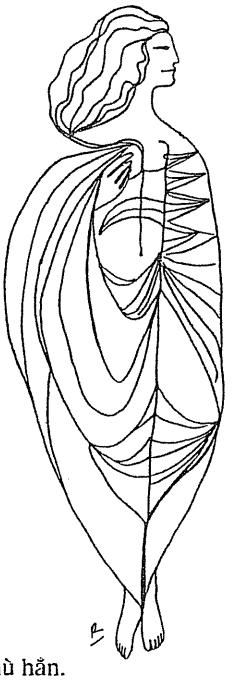

đau đớn thù hằn.

Hắn lấy chảo, đổ dầu vào, chiên ba trứng gà. Hai cho hắn và một cho bà già. Sáng thứ bảy giờ này thường chỉ còn mình hắn và bà già. Hình như sáng thứ bảy nào cũng vậy. Hắn chẳng đi đâu và dĩ nhiên, bà già cũng chẳng đi đâu nếu không ai đưa bà đi. Ba má hắn vắng nhà như thường lệ. Mọi người trong nhà như có một đời sống riêng ngoài cửa. Bước ra ngoài rồi thì mỗi người tuôn theo đường đi của mình. Mấy đứa em bận rộn bạn bè. Những bữa ăn không bao giờ đủ mặt. Đứa trước đứa sau. Thức ăn nguội lạnh trên bếp trong tủ lạnh. Không có thì giờ nói chuyện với nhau mà cũng chẳng có chuyện gì để nói với nhau. Hắn lặng lẽ chiên trứng, lấy bánh mì, dọn muống cho bà già rồi ăn phần của mình, ngốn ngấu. Xong, hắn rửa mọi thứ úp cho ráo nước rồi lau tay khô vào phòng mình, quên mất lời hứa chở bà già đi mua hũ chao. Hình như bà già cũng quên mất đòi hỏi lúc nãy. Hắn học bài. Như thường lệ. Như bao sáng thứ bảy đã xảy ra trước đó. Nhưng lúc này hắn không tập trung tư tưởng được lâu. Cứ mở sách ra thì lại nhìn thấy suối tóc đen. Cứ ngồi xuống thì lại nhớ đến đôi mắt sâu thẳm. Cứ đóng cửa phòng lại thì thấy nụ cười chúm chím, hàm răng nhỏ xíu. Ám ảnh.

Có một thời gian hắn ngỡ người con gái mắt đen yêu hắn. Hắn

không hiểu là tại mình chủ quan hay tại người con gái có những hành động khiến hắn lầm lẫn. Đi đâu họ cũng có đôi có cặp. Dĩ nhiên sự đi lại này nằm ngoài vòng kiểm soát của gia đình người con gái. Hắn có thể nhớ lại đủ những lần hẹn hò đi chơi lén lút như vậy. Và hắn nghĩ rằng người con gái yêu hắn. Có yêu hắn mới dối gia đình để đi với hắn. Nhưng hắn lầm to. Người con gái chỉ dùng hắn như dùng một món đồ xong vất bỏ. Lúc ấy, cô mới qua, cần người đưa đi đây đó, chưa biết lái xe, chưa biết gì cả, còn bỡ ngỡ và ngây thơ. Bây giờ, cô lột xác như ra khỏi kén, thành con bướm sặc sỡ bay đi mất. Hắn nghĩ, người con gái vẫn nói với bạn bè về hắn. Nói về hắn, như nói về một chiến công.

*

* *

Họ lên đài Thiên văn. Tối đen. Nơi ấy vắng vẻ. Hắn ngồi im lìm từ lúc mặt trời lặn cho đến khi không gian không còn ánh sáng ngoại trừ ánh đèn của bãi đậu xe trắng nhợt lu mờ. Người con gái tóc dài mắt đen cũng ngồi im. Cô muốn về nhưng không dám nói ra sợ làm buồn lòng người con trai nhiều hơn. Cô đã từ chối, một lần nữa, lời tỏ tình của hắn. Cô đã nói thật, và nói thật lần nữa, rằng cô không yêu hắn. Đối với cô, hắn chỉ là một người bạn. Cô muốn nói, một người anh, nhưng hiểu rằng đấy là một lời tàn nhẫn nên thôi. Trong cuộc chiến tình cảm, đôi khi có những điều mình không cần phải nói thẳng ra. Tiếc thay, có những điều lại được hiểu sai, đánh giá lầm chỉ vì cái tế nhị không nên nói thẳng ra như thế. Trước đó, hắn đã làm phiền cô rất nhiều. Cô nghĩ vậy. Hắn gọi điện thoại. Hắn đứng chờ đầu đường. Hắn không dám vào nhà nhưng hắn cứ đứng rình trước sân ngoài ngõ khiến gia đình cô bực bội. Cho nên, người con gái nghĩ rằng, cô cũng cần gặp hắn lần cuối, rồi thôi. Mình cũng đã người lớn hơn rồi, phải biết chấp nhận thất bại trong đời sống.

Hắn tưởng mình sẽ giận dữ nhiều hơn nhưng không. Lạ lùng. Hắn lại nghe dửng dưng trước lời từ chối. Không chạm tự ái, không bực tức. Không có gì cả. Mọi thứ vẫn ở nguyên trạng thái của nó. Giọng nói của người con gái nũng nịu giả tạo nghe đã quen tai. Hắn tự hỏi sao người con gái lại ngồi đấy, cách hắn một gang tay mà vẫn muốn vượt xa ngoài tay níu. Hắn bỗng muốn đặt tay lên vai cô. Một cử chỉ âu yếm nhẹ nhàng mà hình như, hắn có cảm tưởng, chỉ cần thực hiện, mọi chuyện sẽ ngã ngũ về phần hắn. Một cử chỉ nhỏ. Chỉ một cử chỉ nhỏ này thôi. Hắn quàng tay qua lưng ghế, nghiêng người sang phía đó. Người con gái có vẻ giật mình, nhích người hơi né rồi không nói, chỉ khoanh tay nhìn thẳng. Bên dưới đồi la liệt những ánh đèn vàng, trắng lẫn lộn như đây rẫy hội hoa đăng mà trên cao, trăng sao cũng rủ rỉ bày ánh sáng. Hắn nghiêng người sát hơn chút nữa, mũi thoảng mùi nước hoa thật nhẹ, mùi son phấn thơm, mùi tóc, mùi của cô gái. Cô chợt lên tiếng.

"Anh Thế đưa Miện về đi. Tối rồi. Miện phải về trước chín giờ."

Hắn giật mình như bị bắt gặp đang trần truồng làm một chuyện xấu hổ không ra gì, thoáng chốc.

"Còn sớm sao Miện đòi về? Không thích ngồi đây với anh phải không?"

Người con gái muốn trả lời *không* nhưng không mở miệng, lại hơi nhích người sát cửa. Hắn đẩy đưa mấy ngón tay luồn nắm vài sợi tóc. Cô nghiêng đầu tránh, vuốt tóc nói.

"Anh Thế. Đừng làm rối tóc Miện. Đưa Miện về đi. Ở đây vắng quá Miện sợ."

"Có anh, Miện sợ gì."

Chẳng lẽ nói rằng "Miện sợ anh", người con gái cắn môi nhìn quanh. Bãi đậu xe thật lớn nhưng hắn cố tình đậu xe khuất. Ánh đèn trắng không soi rõ hết mọi góc cạnh của bãi đậu. Đáng lẽ cô không nên ưng thuận lên nơi này nhưng nói về đường sá nơi chốn thì người con gái vẫn còn rối tung không biết. Lúc chiều thì bãi đậu xe còn người đi lại ra vào. Xa xa còn thấy được xe cộ nhộn nhịp trên xa lộ. Bây giờ thì nó lại có vẻ hoang vắng im lìm. Bàn tay của hắn lần mò nơi tóc. Cô đẩy nhẹ mấy ngón tay của hắn, phản đối.

"Anh Thế, rối tóc Miện!"

Hắn giữ bàn tay của người con gái, đẩy mặt mình gần mặt người con gái, hơi lấy làm lạ nghe chính giọng nói của mình run.

"Miện. Anh yêu em nhiều lắm. Em không hiểu anh. Anh không tin mình chỉ là bạn. Em..."

Hơi thở của hắn bất chợt hỗn loạn, ngắn và bắt đầu dồn dập. Chính hắn cũng ngạc nhiên về cơn xúc động bất thần của mình. Mùi da thịt con gái quyến rũ. Hắn ép mặt mình gần hơn. Người con gái day mặt hướng khác nhưng hắn giữ lại, đẩy môi mình sát lại đôi môi đỏ. Cô gái cố day mặt mình xích ra. Môi hắn chạm nơi tai, chiếc bông có cánh nhọn đâm trúng môi, hơi đau. Hắn không để ý, đẩy mặt mình theo cái cổ cong, nơi da mềm mịn thơm ngát. Cô gái dãy nảy như phỏng lửa, mấy ngón tay cong lại, móng nhọn đe dọa, đẩy đầu hắn ra, hốt hoảng nói, linh cảm được tai họa.

"Anh. Anh đừng. Đưa Miện về đi. Không. Đưa Miện về. Anh Thế!"

Cô gằn tiếng ở câu cuối nhưng hắn không nghe, dúi đầu xuống ngực người con gái. Cô dùng hai tay đẩy đầu hắn ra. Hắn đưa mặt sát mặt cô, ánh mắt dại đầy ác khí điên cuồng. Người con gái cuống quýt mở cửa xe nhưng hắn đã chận lại, cả người trườn sang phía bên kia, đè nửa người lên người con gái. Cô đẩy ngực hắn. Sợ hãi, miệng lắp bắp.

"Đừng, anh Thế. Đừng. Đừng làm vậy. Đưa Miện về đi. Miện năn nỉ anh. Anh Thế! Miện xin lỗi anh. Đưa Miện về đi... anh Thế, đừng làm vậy."

Hắn nắm cổ tay của người con gái. Đến cái cổ tay cũng nhỏ nhắn mềm mại một cách lạ thường. Hắn vặn tay ra phía sau. Cô gọi tên hắn lớn hơn, gần như hét lớn. Hắn chụp miệng cô, tay kia kéo áo. Vạt trước bung ra khỏi váy, hất lên hở chút bụng trắng. Cô co chân đạp người hắn nhưng gần quá nên chân co không được cao, đạp trúng bắp đùi của hắn rồi trượt. Hắn áp mặt vào cổ vào ngực người con gái. Mùi thơm quyến rũ, cơn xúc cảm da thịt trào dâng, hắn mặc kệ mọi thứ. Người con gái vùng vẫy, tay chân mạnh

mẽ. Hấn mặc cô la, ngoài kia vắng tanh vắng ngắt không một bóng người, xe lại quây cửa kính kín mít, tiếng la có vọng ra ngoài cũng chẳng ai nghe. Hấn vuốt ve bắp đùi cô gái, lần mò cao hơn. Lần vớ mịn hấp dẫn khiến hấn muốn sờ mó lớp da trần mịn màng hơn nữa bên dưới. Cô gái chụp lấy tay hấn giữ yên một chỗ hổn hển nói.

"Anh đừng làm vậy. Trời ơi. Miện năn nỉ anh."

Mặt hấn hơi ngây dại không hiểu câu nói. Hấn đẩy tay cô ra, mò lên cao trên bắp đùi, thì thầm.

"Miện cho anh được không? Anh muốn Miện thuộc về anh mãi mãi. Miện cho anh đi. Miện... Em... anh yêu em..."

Giọng nói của hấn đứt khoảng vì hơi thở gấp rút và vì sự dãy dụa hỗn loạn của cô gái. Chân cô mang giày gót nhọn, đạp tứ tung đôi khi trúng nơi ống quyển đau điếng. Càng đau, hấn càng nhất quyết hơn trong việc làm của mình. Chợt có ánh đèn xe quét ngang, càng lúc càng đến gần. Cô gái nhỏm người, đạp hai chân nơi bụng hấn, hai tay cào cấu lung tung. Hấn bị đập đẩy sát vào *dashboard* của xe, hai tay chống đỡ mấy móng nhọn. Cô gái mở cửa xe lăn té ra ngoài bất ngờ. Hấn khựng lại thiếu phản ứng. Cô gái chạy đi, giọng la đã khản đi nhiều. *Help! Help!* Chiếc xe Cadillac cũ dềnh dàng từ mãi bên trong bãi đậu xe chạy ra. Cô gái kêu mấy tiếng. Xe vẫn chạy rề rề không có vẻ gì muốn ngừng. Bên trong xe thấy được dạng hai người ở băng trước. Người con gái đứng lại giữa đường khoát tay rối rít. Họ là người duy nhất mà cô nghĩ sẽ giúp cô nơi vắng vẻ này. Bằng đủ mọi cách, cô phải làm cho họ ngừng xe lại. Chiếc xe chậm lại như ngần ngừ chưa dứt khoát. Cô gái đập tay lên mũi xe, nét mặt hốt hoảng. Xe ngừng. Cô gái chạy lại bên cửa lắp bắp nói nhưng mãi một chập sau, kính xe mới được hạ xuống độ gang tay, một bà già nhìn cô có vẻ dò xét nghi ngờ hỏi.

"Cái gì vậy?"

Cô gái lắp bắp, không nói được tiếng nào rõ ràng. Bà già hỏi lại lần nữa, mắt nhìn chiếc áo xốc xếch, mái tóc rối tung của người con gái. Giọng cô khàn đặc lập đi lập lại.

"Giúp tôi, làm ơn giúp tôi. *Help! Help!*"

Cái vốn liếng Anh văn quá ít ỏi của cô gái đột nhiên biến đâu mất khiến lời nói biến thành vô nghĩa. Cô lập đi lập lại chữ *help*. Bà già có vẻ sợ sệt và không muốn lôi thôi nên hỏi người con gái.

"Có muốn tôi gọi hộ cảnh sát không? Chuyện gì vậy? Xuống bên dưới đồi tôi gọi cảnh sát cho."

Cô gái không hiểu gì hết, cứ nói đi nói lại chữ *help* rồi đưa tay mở chốt cửa. Bên trong đã khóa cứng. Cô nắm lấy tay cầm, lắc đi lắc lại khiến bà già đâm hoảng nói với ông già.

"Chắc tụi nó cãi nhau. *Lover's quarrel.* Thôi đi đi mình. Tôi không muốn mang họa vào thân."

Ông già chần chừ hỏi cô gái.

"Cô có sao không?"

"No. No. I'm not OK. Please help me."

Hai người trong xe nhìn nhau bối rối. Bà già níu tay ông già chỉ. Hấn chạy lại gần, sau khi nhận ra tình hình không có phần thắng lợi cho cô gái. Hấn đứng bên cô, để tay lên vai, nói với người trong xe bằng thứ tiếng Anh trôi chảy. Dĩ nhiên, cô gái hiểu gần hết những điều hấn nói nhưng cô không nói được như hấn để cãi. Hấn nói.

"Xin lỗi làm phiền ông bà. Cô ấy giận tôi nãy giờ. Ông bà đừng để tâm. Tính cô ấy hay giận. Không chịu để tôi đưa về..."

Bà già lại quay sang ông già thúc hối.

"Đi đi mình. Tôi không thích rắc rối."

Ông già nhìn vợ không biết tính sao. Người con gái vẫn lắc lắc nắm cửa, khiến bà già quýnh lên nói với chồng.

"Kìa mình, chạy đi, tụi nó phá xe bây giờ. Chạy đi chứ! Tôi không muốn rắc rối. Mặc tụi nó cãi nhau. Đi đi! Nghe tôi này. Đi đi!"

Người con gái năn nỉ. *Help. Help.* Hấn nắm tay, cô hất ra. Ông già bật cần số chạy đi. Bà vợ quay nhìn cô gái, bấm nút quay kính lên. Cô gái kinh hoàng hai bàn tay đè trên cửa kính giữ lại và chạy theo xe. Ông bà già là chiếc phao duy nhất mà bằng mọi cách cô phải giữ đến cùng. Thấy cô gái chạy theo xe, ông già không dám chạy nhanh trong khi bà vợ không buông tay bấm, cửa kính lên cao dần cho đến khi gần kẹt mấy ngón tay mà cô gái vẫn không buông, bà già đâm hoảng ngừng tay bấm. Cô gái chạy theo xe loạng choạng chân này đá chân kia bỗng vấp té, mười ngón tay bám nơi kính xe không buông ra được vì kẽ hở chỉ vừa bằng ngón tay. Chiếc xe chạy chậm lôi theo cô gái bên hông. Cô không la nổi, nước mắt ứa ra ràn rụa vì đau. Chân kéo lê trên mặt đường nhựa, trầy trụa, rất gần nơi bánh sau một cách nguy hiểm. Tóc cô rối bay lung tung. Cả người đu đưa theo xe. Mấy ngón tay kẹt cứng nơi cửa không bấu được chặt hơn vì sức nặng của người cô trì xuống nhưng cũng không buông ra được vì kẽ hở kẹt nơi khớp xương ngón tay. Bà già hốt hoảng muốn cạy mấy ngón tay trắng bệch đeo nơi cửa kính nhưng không dám. Sợ tai nạn đáng tiếc xảy ra, bà đập tay chồng.

"Ông. Ngừng lại đi cho nó buông tay ra đã. Ngừng lại."

Ông già đạp thắng ngừng xe. Cô gái gượng đứng lên, mấy ngón tay vẫn đeo nơi cửa kính không buông. Cô không thể nào để cái phao trong tay vuột ra lúc này. Bằng mọi giá phải bám lấy nó. Mấy ngón tay cong đau, khớp trắng giã. Móng tay dài, chỏi lên cửa kính, có cái gãy ngang giữa móng, sút thịt chảy máu, đau nhưng cô nhất định không rời tay. Bà già bấm nút cho cửa hạ xuống. Cô đứng thẳng người, cố lấy lại thăng bằng, mấy ngón tay rời khỏi cửa kính xe. Cô vừa rụt tay, ông già nhấn ga thật mạnh chạy thẳng. Cô gái ngỡ ngàng nhìn theo tưởng như thấy được mọi hy vọng tắt ngóm theo dáng xe từ từ mất hút nơi dốc đồi. Hấn chạy lại bên cô gái nắm lấy cánh tay. Không chống cự, cô mềm người mặc hấn lôi đi, tóc rối bời quanh vai trước ngực. Cả người cô đau nhức và mệt mỏi. Bãi đậu xe vắng lặng không một bóng người. Cô nói với hấn, giọng nói khàn đục.

"Anh Thế. Đừng làm như vậy. Anh Thế. Miện xin anh. Trời ơi."

Trong mấy tháng quen hấn,

chưa lần nào người con gái nhìn mặt hắn gần, gần đến độ kinh hoàng như lúc này. Gương mặt hắn như bừng cháy, căng phồng. Ánh mắt của hắn, sáng rực và lạ lùng. Cả người hắn như toát ra sát khí, bừng bừng ngùn ngụt cháy. Ngay cả cái nắm tay cũng khóa cứng hàm chứa sự ác độc dữ dằn. Mất hắn đục ngầu những toan tính. Người con gái nghe thất vọng sợ hãi như đang đối diện cái chết của chính mình. Nụ cười trên môi hắn, đắc thắng một cách dã man không hiểu nổi. Hình như hắn đã biến thành một người khác, không còn là người con trai mà cô quen biết.

Hắn dúi người con gái vào nệm sau. Cô hơi khuỵu gối nên ngã ngửa hai chân còn bên ngoài xe. Hắn khom người định bò vào thì cô đạp chân ngay mặt hắn, hai tay níu lấy cửa xe rút người ngồi dậy. Hắn đưa tay nắm lấy cổ chân người con gái dễ dàng. Cổ chân nhỏ xíu trong lòng bàn tay cứng của hắn. Người con gái mở cửa xe đàng này. Hắn nắm chân cô kéo lại, tóc cô xõa dài rơi trên nệm. Hắn trườn người trên người cô, tay xoắn lấy tóc, ngay cả giọng nói cũng đổi.

"Miện đừng chống cự, anh sẽ không làm Miện đau!"

Cô gái quặn người vì đau, hai tay ôm lấy bàn tay xoắn tóc mình. Người cô không còn cong cứng dãy dụa mà dịu lại. Hắn thả bàn tay giữ tóc cô gái ra, nắm ngay cổ cô. Ngay cả cái cổ cũng mềm cũng nhỏ nhắn, mạch máu phập phồng dưới mấy ngón tay. Hắn để tay nơi gò ngực. Cô gái cong người, hai tay vòng chéo. Hắn mạnh bạo đẩy tay cô gái ra, vùi mặt nơi cồn ngực đây, tay kia kéo chéo áo lật lên.

Tóc của người con gái dài lắm, thả rối tung trên sàn, trên nệm xe. Hắn nằm đè trên bụng người con gái, tay vén mấy sợi tóc rối bời nằm vắt ngang mặt. Người con gái chỉ còn chống cự yếu ớt và khóc. Nước mắt rơi dài chạy theo đuôi mắt, lăn xuống màn tang, rớt nơi vành tai. Hắn không muốn phân tâm nên tránh không nhìn mặt người con gái. Bàn tay hắn lần mò mạnh bạo, lột vớ nơi chân người con gái một cách vụng về vướng víu. Bàn tay nhỏ nhắn vẫn che vẫn đẩy tay hắn ra, vẫn bấu chặt móng nhọn nhưng sức mạnh không còn nữa. Người con gái kẹp hai chân lại thật chặt, chiếc vớ vướng nơi đầu gối, hắn hùng hổ lôi kéo rồi xé rách toang. Cô gái hơi rướn người như muốn ngồi dậy, ngẩng đầu nhìn hắn. Đôi mắt đen đầy nước mắt khẩn khoản. Hắn không còn biết gì khác ngoại trừ làn da thật mịn nơi bắp đùi, nơi khoảng bụng trần, trên cánh tay nhỏ, cái cổ thon, cồn ngực đầy. Hắn vùi đầu vào ngực người con gái. Cô rúm người lại, tay chéo ngang ngực chịu đựng, bật lên tiếng khóc lớn hơn, nhấm nghiến mất lại.

*

* *

Trong tập hồ sơ của cảnh sát cung cấp cho luật sư M. có một đoạn ghi chép lời khai của nhân chứng tên Kyle O. Hắn là sinh viên đại học UCLA. Chiều đó hắn lên tận đỉnh đồi, cắm trại qua đêm, mục đích nghiên cứu về sao để làm bài thuyết trình nên mang theo hai ba cái viễn kính đất tiền loại mạnh. Ngắm sao mãi mỏi mắt, hắn bèn chỉa ống viễn kính xuống đồi soi mói khu nhà giàu quanh đấy, tình cờ thấy được lúc người con gái đu người bên hông chiếc Cadillac. Kyle chạy từ nơi đỉnh đồi xuống bãi đậu xe lưng chừng đồi, té trật mất cá chân trái, nhưng cứu kịp nạn nhân thân chủ của luật sư M.

Trên tờ giấy nhỏ màu vàng, loại giấy có sẵn chút keo trên đầu để đính vô bất kỳ chỗ nào ghi nốt, luật sư M. thong thả viết "*Khoảng trên bảy mươi lăm giờ biện hộ*". Mỗi giờ của luật sư M. trị giá một trăm tám mươi đồng.

Một trong những nhân vật chính trong phóng sự đặc biệt của đài truyền hình HBO, nhận tội hiếp dâm, án mười lăm năm nhưng được phóng thích sau hai năm rưỡi nhờ hạnh kiểm tốt. Như vậy...

NGUYỄN T. NGỌC NHUNG

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

MỘT CHUYỆN RÙM BENG BI ĐÁT

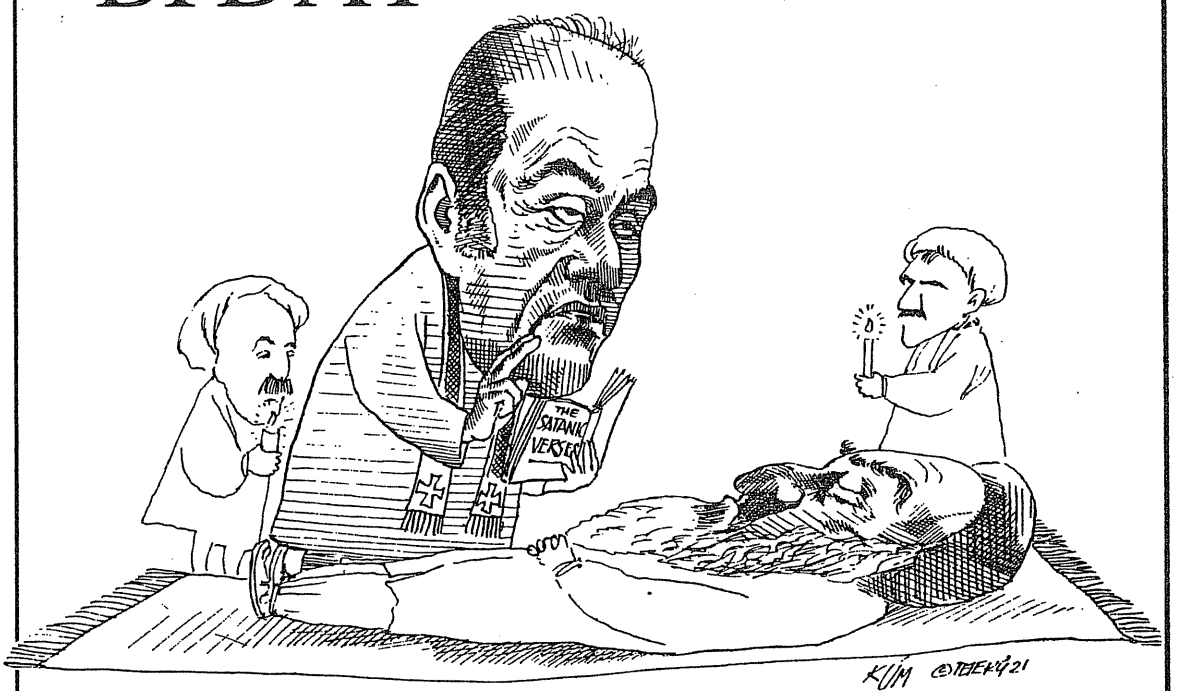

Salman Rushdie có tội hay không vô tội? The Satanic Verses là một cuốn sách bẩn thỉu hay một tác phẩm lớn?

Tôi không đủ sức, mà cũng chẳng cần phải trả lời dứt khoát những câu hỏi trên. Bởi tôi nghĩ các lời phán xét ấy quá cực đoan một chiều, mang tính tuyên truyền quảng cáo.

Một người nhà quê Việt Nam được Picasso vẽ chân dung, khi xem "kết quả" chắc sẽ nghĩ là Picasso đã chế diễu mình. Chuyện anh ta có đòi thủ tiêu nhà danh họa hay không thì... xin nhờ các bạn đoán hộ!

Trước khi chuyện-nhỏ-thành-to-thành-bi-đát vì cái fatwa -- lời buộc tội chết -- của Ayatollah Khomenei, trong một buổi phỏng vấn truyền hình ông Rushdie nói cuốn sách của ông chỉ là một cuốn "tiểu thuyết". (Xin hiểu là một sáng tác do óc tưởng tượng, hư cấu, chỉ cốt để giải trí mua vui). "Điều đáng lo ngại nhất là họ (những người Hồi giáo) đang nói về một cuốn sách không tưởng. Cuốn sách đáng để cho người ta giết người, đáng để cho người ta đốt những lá cờ, không phải là cuốn sách tôi đã viết", ông đã nói.

Thế nhưng máu đã đổ. Và đã đổ khá nhiều rồi. Và e sẽ còn đổ thêm nữa. Chỉ vì một cuốn truyện

để đọc chơi. Một cuốn tiểu thuyết hôm trước chỉ vài người biết, hôm sau đã vang danh bốn bể. Một con gà đẻ trứng vàng. Chờ xem người trong cuộc ai sẽ nuốt trôi, ai sẽ mắc nghẹn vì mớ vàng này.

Tôi nghĩ tới văn chương dấn thân. Hiểu theo nghĩa của Sartre. Rushdie là một nhà văn dấn thân thật sự hay miễn cưỡng? Ông đã suy nghĩ kỹ về việc mình làm, hay ông đã vô tình làm chuyện bứt mây động rừng, đã vì sơ ý mà dẫm nhằm đuôi... cọp?

Nếu ông Rushdie dấn thân thiệt thọ thì nên mừng cho cá nhân ông và cho nhân loại, vì cái chết của ông -- nếu như ông phải chết -- sẽ không vô nghĩa.

Roald Dahl, nhà văn Ái-nhỉ-lan chuyên viết chuyện quái đản và chuyện trẻ con, vì đã "lão thành" được vị nể nên không cần đón trước rào sau, nói toạc móng heo là ông Rushdie dấn thân vì... tiền. Ông nói Rushdie là một kẻ "xu thời nguy hiểm", tìm chuyện sôi nổi (sensationnalism) để lượm bạc. Theo ông thì Rushdie gốc Hồi giáo tất phải đoán biết trước phản ứng mạnh của nhóm người này.

Trời ơi ngon lành chưa! Lảnh án tử hình rầu muốn thúi ruột, bây giờ được thêm bạn đồng nghiệp tâng bốc. Đúng là họa vô đơn chí. Thế nhưng có lửa thì mới có khói. Thiên hạ đồn là ông Rushdie thiếu lòng chung thủy. Trước vụ rùm beng ông đã chọn đóng vai kép độc giàu đổi bạn sang đổi vợ. Ông bái bai người đại diện (agent-editor), ông này đã bênh vực sách của Rushdie trong mười năm qua) và nhà xuất bản cũ, cho mang đấu giá bản quyền (gần một triệu đô-la). Nhà xuất bản cũ là Jonathan Cape, nhà xuất bản mới là Viking Penguin, thuộc nhóm Penguin Books Ltd giàu hết cỡ. Thiệt hư thế nào kẻ này chả rõ. Dẫu sao thì ở đời chẳng thiếu những người hay dèm pha ganh tị, độc mồm độc miệng.

Tuy nhiên, về chuyện mồm miệng thì phải nói là ông Rushdie không chịu thua ai hết. Ông la hét dữ tợn lắm. Ông tận dụng quyền tự do ngôn luận của một công dân ở nước văn minh dân chủ. Vì quyền lợi và tự do của con người. Ông tả xung hữu đột, chống áp bức từ mọi phía, đông tây, chính trị, tôn giáo. Chẳng hạn như trong *The Satanic Verses* Bà Thatcher được mô tả như một nữ Hitler, dưới cái tên thật mỹ miều là Mrs Torture? (Bà Kềm Kẹp). Quê hương muôn đời xanh ngát của Nữ Hoàng khả ái thì được mô tả như một thứ Nam Phi, hay một nước Đức của thời phát-xít. Ông Rushdie chỉ làm chuyện phê bình xây dựng nên Bà Thủ Tướng Anh, không biết trong bụng nghĩ thế nào, chớ ngoài mặt thì vẫn tươi

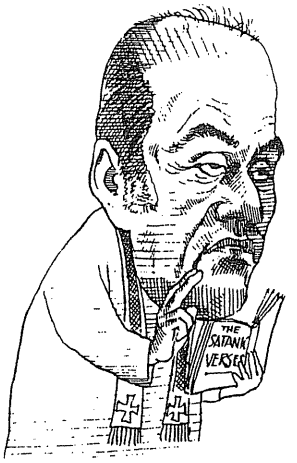

cười bênh vực kẻ cô thế hết mức.

Có thể là Bà Thatcher đang mang trong lòng một chút mặc cảm tội lỗi chăng? Vì hai ba năm trước đây chính bà cũng đã ra lệnh cấm cuốn *Spy Catcher* của Peter Wright, làm cuốn sách về tình báo mật vụ này bán chạy như tôm tươi, tác giả của nó phút chốc bổng trở thành triệu phú.

Một lần nữa các từ "tự do ngôn luận" được đem ra bàn cải. Thật sôi nổi. Ở bên này cũng như ở bên kia bờ Đại tây dương.

Tự do ngôn luận hay tự do thóa mạ? Cả hai phe đều có cái lý của mình và nhất định bênh lý ấy cho tới cùng, với bất cứ giá nào. Chưa bao giờ các đối thủ có được một lực lượng yểm trợ hùng hậu như vậy. Tôi nghĩ tới cuộc đo tài tranh sức giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh, nước cao bao nhiêu thì núi càng cao bấy nhiêu, trong câu chuyện cổ tích thời thơ ấu. Ai sẽ là nạn nhân sắp tới của cơn đại hồng thủy này đây?

Trong *Midnight's Children*, cuốn tiểu thuyết thứ hai mà cũng là cuốn tiểu thuyết đã đưa tên tuổi Salman Rushdie lên văn đàn quốc tế, nhà văn này đã gọi -- một cách thật âu yếm trữ tình -- mấy cậu nhỏ bạn thân nhau ở Bombay là "những gã đấu bò mộng của ngày mai".

Nếu muốn, ta có thể ví "vụ Rushdie" như một cuộc đấu bò mộng trong đấu trường vào một ngày chủ nhật đẹp trời. Tuy nhiên, trong vụ Rushdie tình thế đặc biệt, và những biến chuyển kéo theo những phản ứng dây chuyền khó lường trước được, đã tạo ra một sự lộn xộn tai hại; các vai trò không được minh định rõ rệt: ai là khán giả, ai là gã đấu bò, ai là con bò mộng? Trong dịp này đấu trường là năm châu thế giới, khán giả có thể sẽ gặp cảnh nhà cháy vạ lây, giận cá chém thớt lắm đó!

The Satanic Verses -- những câu kinh của Sa-tăng -- bắt đầu bằng cảnh một chiếc jumbo jet trên đường bay Bombay - Luân đôn -- Chuyến bay AI-420 -- bị quân khủng bố người Sikh cho nổ tung trên không phận biển Manch (English Channel) ở độ cao 92.000 ft. Tuy nhiên có hai hành khách hoàn toàn vô sự. Họ lăn từ từ như bánh xe rơi xuống đất, vừa rơi vừa tán dóc. Một người tên Saladin Chamcha, khá giả, làm nghề diễn viên đọc lời "thuyết minh" (voice-over) cho các phim truyền hình quảng cáo (commercials). Anh này vừa trở về thăm quê nhà, thăm nơi chôn nhau cắt rún của mình ở Bombay sau nhiều năm xa cách, một chuyến viếng thăm tình cảm, một cuộc hành hương thật u buồn.

Người thứ hai là Gibreel Farishta, một ngôi sao màn bạc sáng chói của Ấn độ. Nam tài tử điện ảnh lừng danh này vừa qua một cơn bệnh nặng trong đó anh nhận thấy sự vắng mặt của Thượng Đế và đã mất lòng tin. Anh quyết từ bỏ danh vọng sự

nghiệp của mình và cải trang trốn ra xứ ngoài.

Cả hai rơi xuống thủ đô Anh quốc không bị sứt mẻ, nhưng khi vừa tới nơi thì nhiều chuyện lạ lùng xảy ra, bắt đầu cho một cuộc phiêu lưu còn lạ lùng rùng rợn và khôi hài hơn gấp mấy ngàn lần.

Saladins mọc hai cái sừng trên trán. Chân anh thì như chân bò có móng đầy, chẻ đôi. Chuyện xúi quẩy bất ngờ này làm anh bị nhân viên sở di trú làm khó dễ đủ điều, mặc dù anh mang quốc tịch Hồng mao.

Gibreel thì có một vòng hào quang tỏa sáng trên đầu mình, khiến nhiều kẻ qua đường sùng bái làm anh hết sức ngượng nghịu. Sự "hóa thánh" mới mẽ này giúp anh thực hiện dễ như chơi một giấc mơ "ấp ủ từ lâu", tuy mơ ước cũ này có vẻ trái nghịch với sự mất lòng tin mới đây của anh: anh được mời đóng vai Siêu thiên thần Gibreel (Thiên thần Gabriel trong thánh kinh), nhưng không có kịch bản để học thuộc trước những lời đối thoại. Một đoàn người kéo tới yêu cầu Gibreel phát ngôn những lời của Đấng Allahh (Thượng Đế) và Gibreel phải ứng khẩu đại. Một trong số những người này là Mahound. Nhân vật Mahound này là một trong những nguyên do đã gây ra sóng gió trong vụ Rushdie. Mahound là tên dùng để ám chỉ đấng Tiên tri Mohamed trong các vở diễn chống Hồi giáo ở các nước Âu châu vào thời Trung cổ. Màn đối đáp giữa Gibreel và Mahound đã diễn ra như trong một giấc chiêm bao chập chờn, mờ ảo. Nó trích dẫn một dữ kiện -- người thì nói có thật, người thì cho là các sử gia đã bịa đặt -- trong tiểu sử của Mohamed.

Lúc ban sơ, trước khi giáo phái của Mohamed chiếm ưu thế, ở các quốc gia Á-rập còn có vài tiểu phái khác. Để làm vừa lòng những vị lảnh đạo các tiểu phái này, Thiên thần Gabriel đã "đọc" cho Mohamed mấy đoạn kinh nói về ba vị thánh nữ của các tiểu phái ấy. Một thời gian sau, Thiên thần bổng "đổi ý", nói những đoạn kinh ấy do quỷ Satan xúi, phải đục bỏ.

Kinh Koran được dân Hồi giáo kính cẩn xem như những lời vàng ngọc bất khả xâm phạm của Thượng Đế. Thay đổi thêm bớt một chữ nhỏ cũng không được. Theo giáo sử thì những lời kinh này đã được Thượng Đế giao cho Thiên thần Gabriel "chuyển ngôn" tới Mohamed để vị này cho người ghi chép lại. Việc "sửa sai" trên ít nhất đã chứng tỏ rằng Đấng Chí Tôn không toàn vẹn toàn năng, có thể "nhầm lẫn" như bất cứ một ai. Bởi thế nên chuyện ấy đã được êm nhẹm, ai bới móc nhắc tới sẽ phạm trọng tội.

Một đoạn "gay cấn" trong cuốn sách bắt đầu như sau: "Khi tin đồn lan khắp Jahilia là gái điếm ở nhà chứa The Curtain mỗi cô đóng vai một bà vợ của Mahound, sự kích thích ngấm ngầm của bọn đàn ông ở trong thành phố này lên cao".

Jahilia có nghĩa là âm u, đen tối, ám chỉ thánh đô Mecca; The Curtain là từ được dùng để dịch từ Á-rập hijab, chỉ tấm màn che mặt của người phụ nữ Hồi giáo. Một đoạn "gay cấn" khác nói Siêu thiên thần Gibreel không tán đồng việc phụ nữ nằm trên mình người đàn ông để làm tình.

"Nó (Rushdie) bày đặt ra một nhà chứa mang tên Hijab, tấm màn che mặt của mẹ, vợ và con gái chúng tôi. Phụ nữ Hồi giáo tức giận vì chuyện này, họ cũng tức giận vì thái độ khinh miệt vơ đủa cả nắm coi đàn bà con gái như là một lũ người hạ tiện, chỉ được nằm dưới", ông Hesham El Essaway chủ tịch hội "Hồi giáo Cổ động Tôn Giáo Bao dung" ở Anh đã tuyên bố như trên với báo chí. Ông Hesham là một trong số những người đã tiên phong trong cuộc chống đối và đòi cấm cuốn sách.

Cuộc phiêu lưu kỳ ảo của Gibreel và Saladi được đặt trên một bối cảnh lịch sử thật rộng lớn cổ kim Âu-Á bao trùm, với vô số những tình tiết, nhân vật và địa danh. Sự bao la của tác phẩm này có cái lợi mà cũng có cái hại. Nó cũng tựa như núi cao rừng rậm hay đại dương mênh mông, người đọc có thể sẽ gặp nhiều hứng thú đang chờ đợi mình, mà họ cũng có thể rơi ngã, lạc hướng, chết chìm -- ngay từ những trang đầu!

Cuốn sách đã đánh đổ cái "thuyết" Đông Tây không thể gặp nhau của Kippling. Nó đã cho thấy có sự gặp gỡ -- và tất nhiên cũng có sự xung đột -- giữa hai lục địa, giữa những cá nhân và những nền văn hóa khác biệt.

The Satanic Verses được "lăng xê" trong một buổi tiệc trà tổ chức trong một ngôi biệt thự sang trọng ở khu nghệ sĩ Chelsea -- một thứ Saint-Germai-des-Prés của thành phố Luân đôn -- vào khoảng cuối tháng chín, 1988. Nhà xuất bản muốn được sự chú trọng của báo chí, truyền hình. Hai tuần sau nó được trao giải Whitbread, một giải thưởng cỡ vừa. Nó cũng có tên trên danh sách tranh giải Booker Prize, giải thưởng văn chương thường niên lớn nhất của nước Anh. Rushdie nhận giải này năm 1981 với *Midnight's Children*.

Một ông giám khảo của giải Booker Prize có cho đăng tải một bài nơi trang nhất một nhật báo lớn vài hôm trước ngày trao giải, nói vì "bổn phận" ông đã cố đọc cuốn sách tới ba bốn lần mà không đọc nổi, vì nó lộn xộn khó hiểu quá. Một vài "thành phần trí thức nghệ sĩ" tỏ ý than phiền về sự "thiếu trách nhiệm của bài báo", tuy ông giám khảo này không phải là kẻ duy nhất không đọc nổi cuốn sách.

Hermione Lee, nhà văn kiêm nhà phê bình người Anh thì úp mở nửa khen nửa chê. Bà khen để mà chê. Bà nói *The Satanic Verses* là một cuốn tiểu thuyết dầy cộm (các tiểu thuyết của Rushdie đều dầy cộm cỡ 300 trang trở lên; The S.V: 547 trang) rất phong phú, thuộc loại *Trăm Năm Cô Quạnh* của Marquez, chỉ để cho các nhà nghiên cứu văn học sử và sinh viên văn khoa đọc. Loại sách này nhờ "nổi tiếng" nên bán chạy, nhưng đọc giả thực thụ đếm được trên đầu ngón tay. Người ta mua để chưng chơi. Hay chỉ đọc cái tựa và mấy trang đầu.

Ký giả Paul Gray của tạp chí Time thì khen cuốn sách vừa uyên thâm, vừa hấp dẫn như chuyện đời xưa... *Một Ngàn Lẻ Một Đêm.*

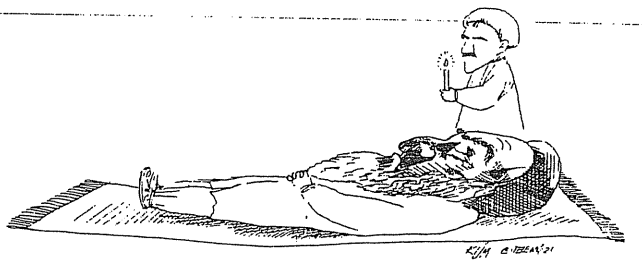

Salman Rushdie sinh ở Bombay năm 1947, hai tháng trước ngày (hay đúng hơn trước *đêm*, đúng lúc đồng hồ gỏ 12 tiếng, vì Thủ tướng Nehru tin dị đoan) Tuyên Cáo Độc Lập của Ấn.

Cha mẹ ông là người Hồi giáo Kashmiri giàu có, hâm mộ nền văn minh cũng như phong cách nếp sống của người Anh. Ông Rushdie có nước da chỉ hơi ngâm đen, màu cà phê sửa thật lợt. Tóc tuy chưa bạc nhưng đã bắt đầu hơi lưa thưa phía trước. Đôi mắt ông nhìn thẳng vào mắt người đối diện như muốn thôi miên. Mí mắt dầy như mí mắt mảng xà, gợi nhớ tới đôi mắt của tài tử Michael Caine, mặc dù ông Rushdie không có được nét duyên dáng đẹp trai của minh tinh màn bạc này.

Năm 13 tuổi Rushdie được đưa lên tàu sang Anh du học. Ở trườnng trung học Rugby, cậu bé Rushdie không được các bạn đồng khóa chấp nhận. Ngay hôm đầu ở nội trú cậu đã phải nếm mùi cay đắng trong một cuộc thử lửa dưới những tiếng cười chế nhạo khinh khi của lũ bạn tinh nghịch: cậu phải dùng dao nĩa để ăn món kipper, một món cá khô để nguyên con (cá biển được hun khói) mà ngày trước người Anh thường hay dùng trong bữa điểm tâm.

Sau thời gian chịu khổ hình ở trung học, Rushdie vào đại học Cambridge, theo ban Sử với sự chú tâm đặc biệt về những vấn đề liên quan tới Hồi giáo. Ở đại học Rushdie bổng đâm ra thích kịch nghệ. Ra trường năm 1968 ông trở qua Pakistan để đoàn tụ với gia đình mới dọn về đây. Ở Pakistan cùng với người đồng chủng Rushdie không thấy hạnh phúc. Vở kịch The Zoo Story (Câu Chuyện Sở Thú) của Edward Albee được ông dàn dựng bị kiểm duyệt vì có từ "heo". Chưa đầy một năm, Rushdie xách va ly trở về Luân đôn sống lây lất bằng nghề viết khẩu hiệu quảng cáo trong gần mười năm. Ông lấy vợ Anh và có một đứa con trai. Năm 1987 ly dị vợ rồi kết hôn thêm một lần nữa, lần này với một nữ đồng nghiệp người Mỹ, Marianne Wiggins, tác giả cuốn *John Dollar*.

Cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông, *Grimus* (1974) không thành công về mặt thương mại. Các nhà phê bình cũng không thích nó. Tuy nhiên cuốn sau, *Midnight's Children* đã làm ông vang danh thế giới. Cuốn tiểu thuyết này nói về Ấn Độ, quê hương cũ của ông, và về 1001 đứa trẻ ra chào đời vào giờ Ấn độ trở thành một nước dân chủ độc lập. Những "đứa trẻ của đêm khuya" này vì sinh nhầm giờ "thiêng" nên có được phép "truyền thông bằng tư tưởng". Saleem Sinai, nhân vật chính "với sự hiểu biết ngấm ngầm", rất "thính tai", có thể "nghe lóm" được những chuyện kín. Cuốn sách đoạt giải Booker Prize và đã bán hơn nữa triệu bản.

Năm 1983 Rushdie cho ra mắt cuốn tiểu thuyết thứ ba *Shame* (Hổ Thẹn), kể chuyện hai gia đình nọ ở Pakistan. Câu chuyện có tính cách ẩn dụ chỉ trích nhà nước nên đã bị cấm. Cuốn sách này cũng có tên trên danh sách tranh giải Booker Prize nhưng không trúng giải. Trong bữa dạ tiệc vào dịp trao giải, Rushdie đứng lên phản đối sự "bất công" của ban giám khảo.

"Nếu Rushdie được trao giải Nobel cũng chưa đủ, anh ta chỉ hài lòng khi nào lảnh giải này lần thứ hai", một biên tập viên biết nhiều về Rushdie đã nói.

Rushdie chịu nhiều ảnh hưởng của các nhà văn lớn quốc tế như Hemingway, Faulkner, Joyce, Marquez, Thomas Pynchon, nhưng ông tạo được cho mình một văn phong đặc biệt. Sách của Rushdie được dịch ra ít nhất là 20 thứ tiếng ngoại quốc, có cả tiếng *farsi*, một thổ ngữ Ấn độ.

Rushdie đã lấy quốc tịch Anh và được xem như là một công dân ưu tú của nước này.

S. Rushdie có thể là người vị kỷ, thường hay cho mình là phải, nếu không muốn nói là ông luôn luôn cho mình là phải. Có thể ông ham tiền và danh vọng. Thế nhưng cá nhân ông không phải là thước để chúng ta đo những sáng tác của ông. Người nghệ sĩ không cần phải được "thánh hóa" như ở các nước xã hội chủ nghĩa. Picasso, Dali, Mozart, Rimbaud, Tolstoy, Dickens... (chỉ xin kể sơ sơ vài người thôi) đều có nhiều tật xấu; tỉ như Dali ham tiền, Rimbaud đồng tính luyến ái, Tolstoy, Dickens xử tệ với vợ... nhưng tác phẩm của họ vẫn là những kiệt tác. Người mình có câu nói rất chí lý là "có tật có tài".

Hãy nghe ông Rushdie bênh vực cuốn sách của mình: "Thật tình nó không phải là một cuốn sách nói về Hồi giáo, mà nói về di tản, hóa thân, cái tôi bị chia cắt, tình yêu, cái chết, Luân đôn và Bombay". Điều trớ trêu là "sau năm năm cặm cụi viết lách để cố sáng tạo bằng bộ môn tiểu thuyết một tiếng nói và một thân hình cho nền văn hóa di tản mà tôi là một thành viên, tôi phải chứng kiến cảnh cuốn sách của mình thay vì được họ tìm đọc, bị những người mà cuốn sách đề cập tới đốt bỏ, những người có thể tìm thấy rất nhiều điều thú vị, cũng như sẽ nhận diện được mình trên những trang sách ấy".

Vụ Rushdie giúp chúng ta tìm thấy lại niềm tin rất mong manh về sức mạnh của ngôn từ, nhà văn Mỹ, Norman Mailer đã tuyên bố trong một buổi họp mặt ở Nữu Ước.

Mà nó cũng nhắc cho ta nhớ tới câu "sinh nghề tử nghiệp". Kẻ nào sống bằng lời ăn tiếng nói sẽ chết vì lời ăn tiếng nói!

Bây giờ còn quá sớm.

Xin để các thế hệ sau đánh giá văn tài Rushdie.

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

YÊU Ở BOMBAY

SALMAN RUSHDIE
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch

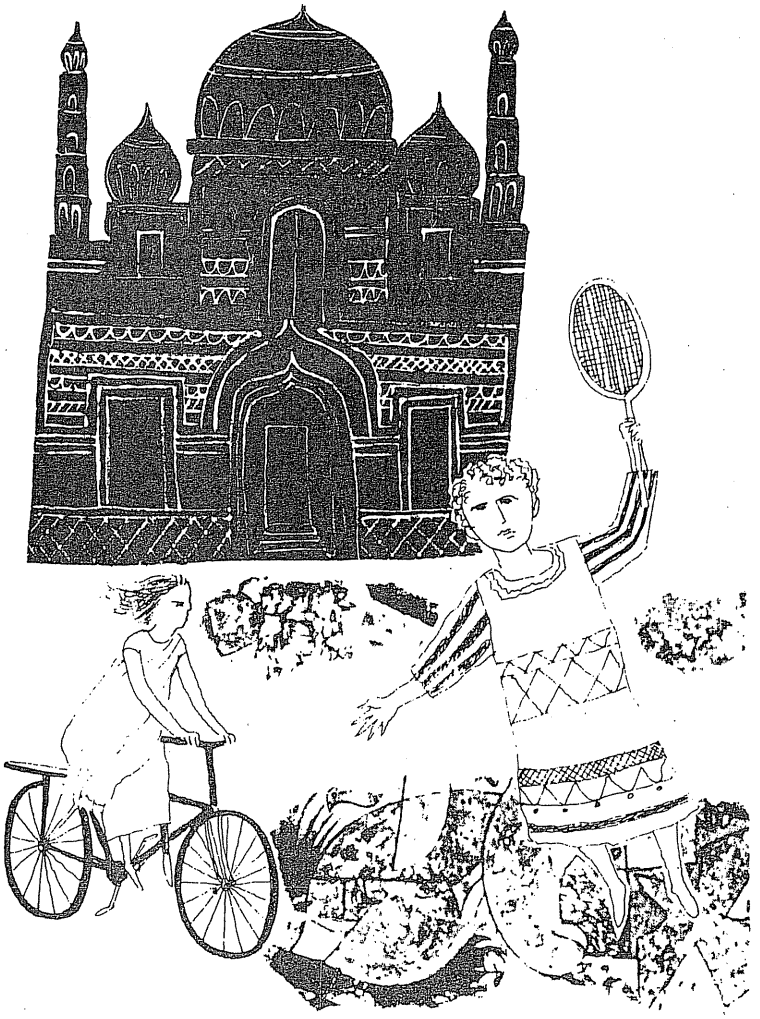

Trong suốt tháng chay Ramzàn, chúng tôi thường hay đi xem xi-nê mỗi khi có dịp. Sau khi được bàn tay cần mẫn của mẹ tôi lay dậy vào lúc năm giờ sáng; sau bữa điểm tâm vào giờ trước buổi hừng đông với dưa gang trộn nước chanh đường, và nhất là vào những buổi sáng Chủ nhật, con Khỉ Đồng và tôi thay phiên nhau (có khi cả hai đứa đồng thanh) nhắc nhở Amina: "Xuất mười giờ rưỡi sáng! Hôm nay là ngày của Metro Cub Club, Amma, xin chị làm ơn!" Sau đó chúng tôi được chở bằng xe Rover tới rạp hát, nơi đây chúng tôi không được nếm mùi Coca Cola và khoai chiên, cũng chẳng được ăn kem Kwality và bánh samosas gói trong giấy dầu; thế nhưng ít ra cũng có máy điều hòa không khí, và những phù hiệu của Cub Club gắn lên áo, và những cuộc so tài tranh giải, và một ông có bộ ria mép không mấy thích hợp tuyên bố những ngày sinh nhật; và cuối cùng tới tuồng chính, sau những đoạn phim chiếu thử với những tựa hấp dẫn nhập như "Kỳ tới" hay "Sắp chiếu", và một phim hoạt họa ("Tuồng chính trong chốc lát; nhưng trước đó..."): có thể là *Quentin Durward,* hay *Scaramouche.* "Tuồng kiếm hiệp!" chúng tôi bảo nhau sau xuất hát, làm như mình là nhà phê bình điện ảnh thực thụ; và, "Một phim ồn ào náo loạn hết cỡ, và tục tĩu!" -- mặc dù chúng tôi còn dốt đặc về chuyện kiếm hiệp và chuyện tục tĩu. Trong gia đình chúng tôi không mấy khi có cầu kinh (chỉ trừ vào ngày Eid-ul-Fitr, khi ba dắt tôi tới ngôi thánh đường Hồi giáo của Ngày Thứ Sáu để mừng ngày lễ này bằng cách buộc một chiếc mùi-xoa quanh đầu tôi và ấn nó xuống sát mặt đất)... thế nhưng chúng tôi vẫn luôn luôn sẵn lòng ăn chay, bởi lẽ chúng tôi thích xem chiếu bóng.

Evie Burns và tôi đồng ý với nhau: ngôi sao màn bạc vĩ đại nhất thế giới là Robert Taylor. Tôi cũng thích Jay Silverheels trong vai Tonto; thế nhưng kemosabay của hắn, Clayton Moore, tôi nghĩ là anh này quá mập không hợp với vai Người Hùng Cô Dơn.

Evelyn Lilith Burns tới đây đúng vào ngày đầu Năm Mới, 1957, để ở với người cha góa vợ trên một tầng lầu của một trong hai tòa nhà xấu xí bằng bê-tông cốt sắt thấp bèn bẹt đã mọc lên dưới chân ngọn đồi nhỏ của chúng tôi, trong lúc chúng tôi gần như không để ý tới, và chúng biệt lập với nhau một cách thật kỳ dị: người Mỹ và người ngoại quốc khác đều sống

(như Evie) ở Noor Ville; bọn nhà giàu mới dân Ấn thì kết thúc câu chuyện thành đạt của họ ở Laxmi Vilas. Từ tầng cao của khu Methwold's Estate, chúng tôi ngó xuống tất cả bọn họ, da trắng cũng như da nâu; thế nhưng chẳng có ai được xuống Evie Burns -- chỉ trừ một bận. Chỉ trừ một bận duy nhất có một kẻ đã được nằm lên mình nó.

Trước ngày tôi được xỏ chân vào hai cái ống quần tây dài đầu tiên, tôi đã trồng cây si Evie; thế nhưng năm ấy tình yêu là một chuyện hết sức lạ lùng, với vô số những phản ứng dây chuyền. Để tiết kiệm thời giờ, tôi sẽ đặt tất cả bọn chúng tôi cùng ngồi chung một hàng ghế ở rạp Metro. Robert Taylor chập chờn ẩn hiện trên tròng mắt chúng tôi khi chúng tôi cùng nhau ngồi xuống trong những cơn hôn mê nhấp nháy -- và trong một thứ tự có tính cách thật tượng trưng: Saleem Sinai ngồi-bên-cạnh-và-trồng-cây-si-con Khỉ Đồng ngồi bên cạnh lối đi bên hông và cảm thấy bụng nó đói như cào... Tôi đã yêu Evie có lẽ chỉ được sáu tháng của đời tôi thôi; hai năm sau nó trở về Mỹ, đâm chết một bà cụ già và bị đưa vào trại cải huấn.

Tới đây tôi thấy mình cần phải bày tỏ đôi lời tri ân: nếu như Evie không tới sống ở đây với chúng tôi thời câu chuyện của tôi có lẽ đã chẳng bao giờ tiến xa hơn mức chuyện du-lịch-trong-một-chiếc-tháp-đồng-hồ hoặc chuyện gian lận trong lớp học... và rồi có lẽ cũng đã chẳng có nốt cái "cao trào" ở nơi trú chân của một người đàn ông góa bụa, chẳng có cái bằng cớ rõ rệt về điều tôi muốn nói, cũng chẳng có cái hồi kết cục nơi một nhà máy tỏa khói mịt mù với hình nữ thần Mumbadevi bằng đèn nê-ông màu vàng nghệ và xanh lá cây nháy nhó múa may ở phía trên. Thế nhưng Evie Burns (nó là rắn hay là cái thang? Câu đáp thật hiển nhiên: cả hai), đã tới, thật đầy đủ với chiếc xe đạp sơn màu bạc của nó, giúp tôi không những khám phá ra những đứa trẻ đã chào đời vào lúc nửa đêm, mà còn bảm đảm sự phân chia tiểu bang Bombay.

Để bắt đầu từ chỗ bắt đầu: tóc nó làm bằng những cọng rơm cửa một hình nộm, da nó lấm tấm những vết tàn nhang nâu hồng và răng nó bị kẹp trong một cái nẹp sắt. Hình như những chiếc răng ấy là điều duy nhất trên cõi đời này đã làm cho con Evie đành phải chịu bó tay -- chúng mọc loạn xà ngầu, tinh quái, điên cuồng nằm chồng tréo lên nhau và đâm vào môi con nhỏ thật ghê rợn mỗi khi nó ăn kem. (Tôi tự tiện cho mình được cái quyền suy rộng độc đoán này: dân Mỹ đã chế ngự được vũ trụ, thế nhưng họ không cai trị nổi mồm miệng của họ; trái lại, xứ Ấn độ tuy có bất lực thiệt nhưng đám con dân của quốc gia này lại có được những hàm răng đẹp tuyệt trần.)

Bị răng nhức hành hạ, nàng Evie của tôi chối dậy thật huy hoàng trên nỗi thống khổ của mình. Nhất định không chịu để cho mình bị lợi với xương chi phối cai trị, nó cứ mặc tình ăn bánh ngọt thỏa thuê và uống Coke bất cứ khi nào có các thức đó, và chẳng bao giờ than phiền. Một con bé thật chì, Evie Burns: việc nó khuất phục được nỗi đau đớn của mình đã củng cố uy quyền tối thượng của nó đối với tất cả bạn chúng tôi. Người ta đã có nhận xét là tất cả mọi người Hoa Kỳ đều cần một cái biên giới: đau đớn là cái biên giới của Evier và nó nhất quyết đẩy lui biên giới ấy.

Một bận, tôi bẽn lẽn thẹn thùng đem tặng nó một chuỗi hoa đeo cổ (hoa-nở-về-đêm tặng bông-huệ-chiều-hôm hay Eve Lily của tôi) mà tôi đã xuất tiền túi ra mua của một bà bán hàng rong ở Scandal Point. "Tao không thích đeo vòng hoa" Evelyn Lilith nói, rồi nó hất tung vòng hoa chế bỏ ấy lên trời, ghim vòng hoa bằng một viên đạn của khẩu súng hơi Daisy thật chính xác trước khi vòng hoa rơi xuống đất. Hủy hoại những đóa hoa với một khẩu súng Daisy, nó muốn lưu ý mọi người rằng nó không chịu để cho ai xiềng xích lại dù chỉ với một chiếc vòng đeo cổ: nó là con Lill-trên-đồi liến thoắng và quay mòng mòng như chiếc bông vụ của chúng tôi. Và cũng là nàng Eve. Trái táo Adam của con mắt tôi.

Nó đã tới đây như thế này: Sonny Ibrahim, Tì Hí và Hairol Sabarmati, Cyrus Dubash, con Khỉ Đồng và tôi lúc ấy đang chơi đánh cầu Pháp trong sân chơi nằm giữa bốn tòa nhà lớn của khu Methwold. Một cuộc chơi nhân Ngày Đầu Năm: Toxy đứng vỗ tay nơi chiếc cửa sổ có chấn song; ngay cả Bi-Appah cũng đang lúc vui tính và đây là lần duy nhất không chửi bới bọn chúng tôi. Đánh cầu -- dù là đánh cầu Pháp, và dù là mấy ông con nít chơi với nhau -- là một trò chơi đầm thắm: hòa bình được xúc bằng dầu thánh. Sự hôn hít thân thương giữa banh da và cây côn; đây đó có tiếng vỗ tay tán thưởng, thỉnh thoảng lại có tiếng la thúc -- "Vụt đi! Vụt đi! Ngài!" -- "Như thế hả?" thế nhưng Evie đang cưỡi xe đạp và nó không thể chịu được những gì như thế hết.

"Ê, nhỏ ơi! Này, nhỏ ơi! Ê, làm sao thế? Bộ tụi bây điếc hết cả rồi sao?"

Trong lúc tôi vụt trái cầu (lả lướt như Ranji, vũ bão như Vinoo Mankad) thì nó đạp chiếc xế hai bánh phóng lên đồi, mái tóc vàng rơm tung bay trong gió, những vết tàn nhang rực hồng, chiếc miệng-kim-khí lóe những tia tín hiệu điện báo trong ánh mặt trời, một hình nộm đang cưỡi một viên đạn bằng bạc... "Ê, bồ tèo mũi xịp nước! Đừng nhìn theo trái banh khỉ ấy nữa, ôi sao mà ngốc thế? Ta sẽ cho mi xem cái đáng xem!"

Không thể hình dung được

Evie Burns mà không tưởng tới chiếc xe đạp đi kèm; và đây cũng chẳng phải là bất cứ chiếc xế hai bánh nào đâu nhé, mà là một trong số những chiếc cuối cùng thuộc loại kỳ cựu ngon lành nhất, một chiếc Arjuna Indiabike còn mới toanh, ghi đông quặp xuống quấn dây băng, với năm tốc độ và chiếc yên bọc da giả da beo. Và sườn xe sơn màu bạc (cái màu, tôi không cần nhắc bạn đọc, màu con ngựa của Người Hùng Cô Đơn)... Ti Hí xốc xếch và Hairol tươm tất gọn gàng, Cyrus thần đồng và con Khỉ, và Sony Ibrahim và tôi -- một lũ bạn tốt, những đứa con chính cống của khu Dịa ốc, những kẻ thừa kế khu này bởi sanh đẻ tại chỗ -- Sony với sự ngây thơ chậm chạp từ ngày chiếc kẹp đỡ đẻ đã làm tưa não óc nó và tôi với sự hiểu biết ngấm ngầm nguy hiểm -- đúng thế, tất cả bọn chúng tôi, những gã đấu bò mộng của ngày mai và những ông sếp của ngành Hải quân và này nọ đủ hết, chúng tôi đứng chết trân mồm há hốc trong lúc Evie Burns bắt đầu đạp xe càng lúc càng nhanh hơn nhanh hơn nhanh hơn, chạy lượn vòng nhiều bận theo rìa sân. "Coi ta đây, ngắm ta đây, lũ nỡm!"

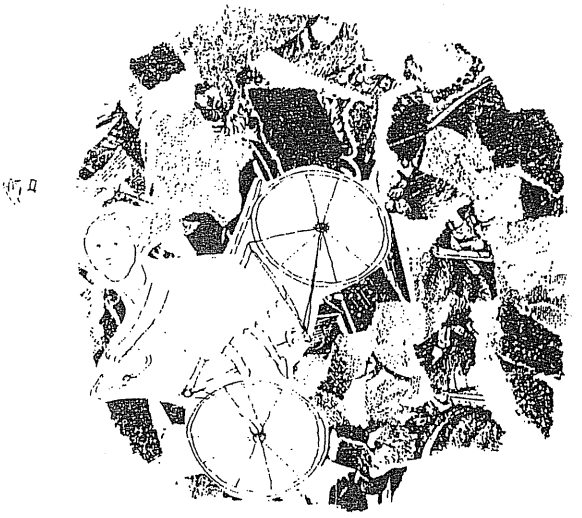

Lúc ngồi trên chiếc yên da beo, lúc nhấc mình lên, Evie biểu diễn. Một chân nó đặt trên yên, một chân nó dang ra đằng sau, nó xoay vù vù quanh lũ chúng tôi; nó gia tăng tốc độ rồi lộn ngược đầu trên chiếc yên xe! Nó có thể ngồi chàng hảng trên bánh trước ngó về phía sau và đạp ngược chiều... trọng lực làm nô lệ cho nó, tốc độ và sở trường của nó, và chúng tôi biết rõ đã có một quyền lực đến với chúng tôi, một mụ phù thủy cưỡi những bánh xe, và những bông hoa bên bờ dậu phóng những cánh hoa, lớp bụi mù trong sân cuộn tròn dâng lên thành những đám mây nhiệt liệt tán thưởng, bởi lẽ cả chiếc sân cũng đã tìm ra chủ nhân của mình, ấy chính là tấm bố dưới nét cọ của những vòng bánh xe xoay tít của nó.

Bây giờ chúng tôi mới nhận ra là người nữ yêng hùng của chúng tôi cọ đeo một khẩu súng hơi Daisy bên hông phải. "Còn nhiều trò đặc sắc nữa, chúng bây ơi, chúng bây chỉ là một lũ vô tích sự!" nó la hét và rút súng ra. Những viên đạn của nó khiến đá phải bay; chúng tôi tung những đồng annas lên không trung và nó bắn hạ chúng rớt xuống đất nằm chết cứng đơ. "Bia, bia! Thêm bia nữa lên!" và Ti Hí đành phải hy sinh bộ bài cào yêu quý của nó không một tiếng than để cho con Evie có thể bắn cụt đầu những ông vua. Đúng là Annie Oakly răng đeo nẹp sắt -- chẳng có ai dám thắc mắc về tài thiện xạ của nó, trừ một lần, và lần ấy cũng là ngày tàn của triều đại của nó, trong thời gian bầy miu-miu mở cuộc đại xâm lăng; nhưng khi ấy có những trường hợp giảm khinh.

Mặt đỏ au, mồ hôi nhễ nhại, Evie Burns bước xuống xe và tuyên bố: "Kể từ nay, ở đây đã có chúa tể mới rồi đó, nghe chưa, tụi mọi da đỏ chúng bay? Có đứa nào còn thắc mắc gì không?"

Chẳng có ai dám thắc mắc điều gì hết; lúc đó tôi biết là mình đã si tình.

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG
dịch

Ghi chú:
-- Ti Hí, con Khỉ Đồng: nguyên tác Eyeslice, the Brass Monkey. (Con Khỉ Đồng là em gái của Saleem Sinai, người kể chuyện -- the narrator)
-- anna = 1/16 rupee ở Pakistan và Ấn độ xưa

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác

LỜI CUỐI CHO MỘT BỘ TRƯỜNG THIÊN

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Phải chờ đến bảy năm bốn tháng cuối cùng tôi mới viết được ba dòng chữ đơn giản sau đây vào trang bản thảo:

HẾT

Bắt đầu viết ngày 28-1-1982 tại đảo Kuku, Nam Dương.

Viết xong ngày 2-6-1989 tại Orange County, Hoa Kỳ.

Hồn tôi ngây ngây như người nhọc nhằn leo núi, lúc lên tới đỉnh chỉ thấy những khối đá tảng xù xì rêu phong và nhìn trở xuống là một vực thẳm đầy mây. Viết xong bộ trường thiên *Mùa Biển Động* sau hơn bảy năm nhiều đổi thay nhất, tôi không biết mình đang buồn hay đang vui.

Tôi đang ngồi trên chiếc Toyota pick-up đậu dưới một tàn cây cao ở công viên El Dorado thành phố Long Beach. Chính trên cái bàn viết di động tiện lợi này, dưới bóng cây công viên xanh mát này, tôi đã viết ba tập cuối cùng của bộ trường thiên. Khu công viên rộng rãi với những cây thông cao và những thảm cỏ xanh giúp tâm hồn tôi bình an để sống trọn với thế giới tiểu thuyết. Công viên thường vắng vẻ vào năm ngày thường trong tuần: bên này, chỗ tôi đậu xe ngồi viết Mùa Biển Động là khu bình dân dành cho những người già cả lái xe Van ra đây nằm ngủ, những cặp tình nhân thiếu chỗ hẹn ra đây tình tự, những thanh niên thiếu nữ trẻ đầy sinh lực ra đây chạy bộ, chơi tennis, tập thể thao; bên kia hàng rào lưới là sân golf dành cho dân thượng lưu -- khung cảnh ấy đã nhắc nhở cho tôi nhiều điều. Suốt ba năm nhìn thấy trước mắt bấy nhiêu cảnh vật quen thuộc, tôi khám phá ra rằng ngay những cảnh trí tưởng là đơn giản êm ả như khu công viên này cũng mang tính chất hàm hồ, phức tạp của đời sống. Cây cối bốn mùa thay đổi quanh tôi. Những cụ già đậu xe bên tôi bật cái tivi nhỏ đen trắng lên cho có hình ảnh và tiếng nói, rồi ngủ khì để bớt cảm thấy cô đơn. Những học sinh khỏe mạnh hiếu động tập thể thao trước tầm mắt tôi. Những cặp tình nhân khác màu da (thường chàng da đen và nàng da trắng tóc vàng) hôn hít đùa giỡn dưới một rặng thông xanh đằng xa, thì ngay trước mũi xe tôi, trên tấm xi măng lề đường, ai đó dùng sơn xịt hàng chữ NIGGER GO..! Tôi đã mỉm cười thích thú khi vô tình khám phá ra hàng chữ này. Có thể một cậu nhỏ da trắng nào đó không thích thấy những nàng tóc vàng hôn hít trửng giỡn với những chàng da đen tóc quăn, đã viết những dòng chữ kỳ thị này. Cậu ấn ngón tay trỏ vào nắp hộp sơn xịt thành chữ NIGGER, rồi chữ GO. Đến khi sắp xịt chữ HOME, cậu mới nhớ rằng nếu đuổi những người da đen đi, thì họ đi đâu? Quê hương của những người khác mầu da với cậu -- những người da đen -- cũng là quê hương cậu. Nigger go home! Cậu muốn thế chú gì? Xin hãy tìm cho ra quê hương rồi hãy hoàn tất lời ước! Một là cậu chấp nhận cái thực tại sống chung ở phía bên này, hãy thoải mái tự nhiên tập thể thao bên cạnh những chiếc xe Van của các cụ già hồi hưu, bên cạnh cái ông da vàng trưa nào cũng đậu chiếc pick-up ở gốc cây rồi hì hục viết, bên cạnh những cặp tình nhân khác màu da, bên cạnh những kẻ vô gia cư cầm xiêng cầm

túi đi nhặt lon nhôm và giấy báo, hai là cậu rán học để nhập vào giới thượng lưu. Yuppie đang chơi golf bên kia.

Công viên lặng lẽ đơn sơ nhưng nhắc nhở cho tôi nhớ rằng những vấn đề của đời sống luôn luôn còn đó, không bao giờ giải quyết trọn vẹn được: có cái ngăn nắp trật tự của những người chơi golf thì cũng có cái phù du bất trắc của dân vô gia cư, có những thanh niên khỏe mạnh thì phải có những cụ già chờ chết, có cái rành mạch hợp lý thì cũng có cái hàm hồ phi lý. Dưới những bóng cây xanh trên thảm cỏ mầu sắc đổi theo mùa, mọi sự tồn tại với tất cả phức tạp và huyền nhiệm. Tôi đã rán hết sức để viết cho thật gần với cuộc sống phức tạp ấy, cuộc sống đầy đủ tốt xấu, bần tiện và cao thượng, hèn nhát và can đảm, yếu đuối và rắn rỏi, tuyệt vọng và hy vọng, đam mê và chán chường. Cái tham vọng ngây thơ của tôi ban đầu là làm sao ghi lại tâm tình của thế hệ tôi, thế hệ lớn lên đã bị cuốn vào chiến tranh, rồi cũng bị chiến tranh vùi dập chưa biết tới lúc nào. Khi nắn nót viết dòng chữ: "*Bắt đầu viết ngày 28-1-1982 tại đảo Kuku, Nam Dương*", tôi hăm hở rộn rã như con chim sổ lồng cứ nghĩ đã ra khỏi tù ngục rồi thì làm cái gì cũng phải được, bầu trời nào cũng cao và hiền. Tôi quên mất khả năng của tôi có hạn, kinh nghiệm sống không nhiều, kiến thức chỉ là hạt cát trong bể học.

Nhớ lại những ngày hăm hở ban đầu, tôi bây giờ thấy thương cho tôi lúc đó. Trước mặt tôi là cuốn vở học trò tôi đã viết cuốn 1 "*Những đợt sóng ngầm*" của bộ trường thiên.

Sau nhiều lần toan tính ra đi thất bại, đến lần thứ năm tôi mới rời khỏi quê hương. Ngày đó không bao giờ tôi quên: 29-11-1981. Khi chiếc ghe nhỏ đã ra tới ngoài khơi, nhìn vào bờ thấy ngọn hải đăng Vũng Tàu ngày càng xa, lòng tôi quặn thắt, có một phần thân thể và tâm hồn tôi đã chết. Tôi ngồi khóc lặng lẽ, quên cả nỗi sợ chết vì lúc đó sóng dữ, chiếc ghe khi bị đưa cao lên đầu ngọn sóng khi bị đẩy chúi xuống lũng nước sâu. Sau năm ngày sáu

THƯỜNG QUÁN

NỬA ĐÊM, TRĂNG HƯỚNG BẮC

Trung Hoa ơi, Mười Nghìn Năm... tôi nhớ chứ
Sao đêm nay đêm nào năm nào thế kỷ
tôi lại quên
Và quên mấy nghìn năm vạn dặm Trường Thành
Già nua bủa vây liên lỉ
Tôi hé cửa ra xem trời đã sáng chưa:

Mưa nhỏ giọt, cành gai
Đêm đen đen ngập
Run tràn cơn lạnh gió đâu lên
Phương Bắc bao nhiêu người yểu tử
Miệng Rồng rói đỏ mộng hồi đêm:

Cành đen dầu rũ -- liễu Hán Dương đó chắc!
Thuyền trăng lạc, đuối, biển mây âm
Một khuôn mặt nhạt chìm hạ tuần nhìn xuống hỏi:
"- Người biết chưa chuyện Cây Già mọt ruỗng
Giết cành xanh?"

Người lại hỏi -- trời ơi người lại hỏi! --
"Thế không là Mộng dữ
Không là chuyện cổ nghìn năm?
Ngươi chẳng biết súng tăng thế kỷ
Trên ngực người nào chỉ vỡ tan trăng!

Cái ác ngạo của gươm dao dạn sắn
Và thừa dư máu đổ đá bao năm
Xưa sách đốt, thư sinh đem chôn sống
Lửa kia đã dậy tới trăm lần
Tiếng cười cung điện bịt tai còn điếc
Miệng Rồng gầm lại vỡ thịt da:
'Vạn Lý Trường Thành triệu mạng người chẳng tiếc
Lý Tư mi nhớ chứ -- Chúng Ta!"

Lịch sử ngai triều cười vang hể hả
Đất dấy hồi sấm đỏ mây rền la
Tôi cúi gập trên thềm lửa lạnh
Trận mưa chiều tối lại bay qua
Người đá đi rồi đêm tối mịt
Sách vở năm: án tội lấn hồn ma

Mười nghìn năm thi ca không cứu nổi
Mấy nghìn năm thi tứ mây trời
Xa xa quá Bạch Cư Dị, Vương Duy, Đỗ Phủ
Tô Đông Pha, Lý Thương Ẩn...
Trung Hoa ôi!

Đêm nay: đêm nào năm nào thế kỷ?

đêm trôi trên mặt biển mênh mông, chúng tôi được tàu giàn khoan vớt và đưa vào đảo Kuku Nam Dương ngày 6-12-1981.

Đây là hòn đảo không người ở, chính quyền Nam Dương dùng làm trạm tiếp đón những người Việt vượt biên, trước khi chuyển họ tới trại tị nạn Galang giao cho Cao Ủy Tị Nạn Liên hiệp quốc. Thường thường cứ cách độ hai tuần, chiếc tàu lớn Seasweep từ Galang qua Kuku chở người tị nạn về. Ghe chúng tôi đến đảo vào cuối năm, chiếc Seasweep phải nằm ụ để sửa thường niên trong khi thủy thủ đoàn về quê ăn Tết Tây, nên chúng tôi phải ở Kuku hơn hai tháng.

Hai tháng nằm chờ trên hòn đảo cô quạnh và thơ mộng đó, là thời kỳ sáng tác hào hứng và sung sức nhất của đời tôi. Chưa bao giờ tôi viết hăng say như thời gian này. Từ 6-12-1981 đến 8-2-1982 ngày rời đảo qua Galang, tôi đã viết được mười sáu truyện ngắn (sau này xuất bản thành tập *Ngựa Nản Chân Bon* và một phần của tập *Xuôi Dòng)* và tập 1 của bộ *Mùa Biển Động*. Sau bảy năm sống tù túng gò bó không thể viết lên giấy những điều mình nghĩ, tôi say sưa ghi lại những đau thương dồn nén lâu ngày thành truyện. Lúc đó tôi không biết gì về sinh hoạt chữ nghĩa ở hải ngoại. Chúng tôi không được phép viết thư và nhận thư, trên đảo cũng không có sách báo gì, ai nhặt được một mảnh báo *Straight Times* của Singapore thủy thủ đoàn dùng gói đồ vứt lại, là cả đảo xúm lại đọc. Tôi không hề hy vọng những truyện tôi viết sẽ được in ra, phổ biến tới bạn đọc. Tôi viết cho tôi, viết để giải tỏa những ẩn ức như muốn giải quyết cho xong một mối nợ cũ để chuẩn bị gánh những món nợ mới. Điều thích thú bất ngờ là tự nhiên tôi trở thành người giúp vui cho cả đảo. Gần hai trăm người sống thấp thỏm chờ tàu không có gì đọc, thèm chữ viết, cho nên truyện tôi viết xong là có người mượn đọc liền, đọc xong chuyền hết láng này tới lều khác. Có thể vì vậy mà tôi càng hăng viết. Trại luôn luôn chật chội ồn ào, tôi tìm gỗ lên chỗ dốc rừng đóng một cái bàn, từ sáng tới tối ngồi bên nén nhang trừ muỗi vui buồn với các nhân vật truyện. Để có giấy, tôi phải nhín bớt gạo do Cao ủy cấp đem đổi những cuốn vở học trò ở cái quán tạp hóa người Nam Dương lập trên đảo. Có lần giấy còn nhưng cây viết Bic đã hết mực, tôi đã làm một điều không lương thiện: tôi giả vờ xem chọn những cây viết Bic ở quán, rồi lén tráo cây viết đã hết mực đổi cây viết mới.

Tôi dài dòng kể lể để bạn đọc thấy tâm trạng hăm hở của tôi lúc bắt đầu viết bộ trường thiên này. Tôi tham lam và ngây thơ đến độ quên tự lường khả năng mình, liều lĩnh làm chuyện đội đá vá trời. Ngày 28-1-1982 tôi khởi viết cuốn 1 *Những đợt sóng ngầm.* Ngày 7-2-1982, trước hôm lên tàu Seasweep qua Galang, tôi đã viết xong hai trăm trang bản thảo. Mười ngày xong một tập truyện. Tôi hí hửng nghĩ cứ theo cái đà này, chừng một năm là tôi hoàn tất bộ trường thiên. Tôi tự đặt thời gian hoàn tất hơi lâu vì đã bắt đầu thấy khó khăn của việc viết một bộ trường thiên có nhiều tính cách thời sự.

Trước khi viết theo kinh nghiệm bốn năm tôi viết bộ trường thiên *Sông Côn Mùa Lũ* về cuộc đời Vua Quang Trung, tôi cũng lập một bảng phổ hệ và lý lịch chi tiết của từng nhân vật chính. Tôi muốn qua cuộc đời thăng trầm, của ba gia đình phản ảnh giai đoạn có nhiều thăng trầm bể dâu nhất của người miền Nam, từ lúc chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ cho đến ngày tôi vượt biên. Tôi biết viết về một giai đoạn dài gần hai mươi năm thì phải "quán xuyến" lo lắng cho nhiều nhân vật, nếu không làm kỹ bản lý lịch thì không tránh được chuyện đầu sách nhân vật đó da trắng như tuyết cuối sách da lại ngăm ngăm đen, trang trước nốt ruồi mọc ở cằm vài trang sau nó tự tiện đổi chỗ lên nằm ở trán. Cách tốt nhất để tránh những "tai nạn nghề nghiệp" đó, là lấy hình dáng những người mình quen biết làm mẫu. Tôi chỉ lấy hình dáng và một vài chi tiết của đời họ làm mẫu cho dễ viết mà thôi, chứ nếu đem cuộc đời thực của họ so với cuộc đời nhân vật truyện, thì khác nhau xa lắm. Chẳng hạn nhiều người vẫn nghĩ nhân vật Tường của *Mùa Biển Động* là Hoàng Phủ Ngọc Tường. Quả tình tôi có lấy một vài hoạt động của Hoàng Phủ Ngọc Tường thời kỳ tranh đấu Phật giáo hoặc một vài chi tiết khác của cuộc đời anh mà cho vào truyện, nhưng nhân vật Tường của *Mùa Biển Động* không liên quan gì tới nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường hiện ở Huế. Những nhân vật khác cũng vậy. Đôi lúc tôi mượn tạm cái mũi của cô bạn gái này, ghép với đôi môi của một người bạn gái khác để sửa sang sắc đẹp cho một nhân vật nữ. Gặp lúc phải tìm tên cho một nhân vật ngoại quốc, tôi "phóng tay" thoải mái hơn. Khi cần tìm tên cho chàng sinh viên thiện chí sau này trở thành chồng của Quỳnh Như, tôi lấy ngay tên ông chủ nhà mỗi tháng tôi phải ký chi phiếu trả tiền thuê. Tên một nhà báo, tôi đặt ngay Newman cho tiện. Trong cuốn ba, thuật lại trận Tết Mậu Thân cần quá nhiều tên cho quân nhân Mỹ, tôi phải lật niên giám điện thoại ra lựa ẩu vài cái tên cho nó xong đi. Dù là nhân vật chính hay nhân vật phụ, các nhân vật ấy đáng yêu hay đáng ghét, họ đều là sản phẩm tưởng tượng của tôi. Tôi phải nhắc đi nhắc lại điều này, vì biết vô tình tôi đã làm buồn lòng rất nhiều người. Để gắng làm sao cho truyện có vẻ

như thực, tôi không thể viết "ở tỉnh X..., vào ngày Y.., chuyện thế này thế này đã xảy ra". Tôi phải tạm xác định rõ thời gian, không gian và sự kiện. Hậu quả: những người đúng vào lúc đó, ở đó, làm chức vụ đó... cảm thấy bị tôi xúc phạm danh dự. Tôi đã gặp những than phiền hoặc chỉ trích do điều này. Cho nên nếu sau khi hoàn tất bộ truyện tôi không long trọng xác nhận những nhân vật tôi nói tới đều là giả tưởng, thì trước hết tôi đã thiếu sòng phẳng đối với những bạn bè tôi quen, sau đó tôi đã xúc phạm tới danh dự nhiều người. Vài mươi năm nữa, khi những vết thương cũ đã hoàn toàn liền da, khi vinh nhục họa phúc của mấy mươi năm chỉ còn nhẹ như cơn gió thoảng, có lẽ lúc đó nhiều bạn đọc sẽ đọc *Mùa Biển Động* một cách thảnh thơi hơn, thoải mái hơn. Tôi đã vô tình khơi lại một số kỷ niệm buồn nhiều người muốn quên đi. Lúc khởi viết, tôi đã quên mất điều này.

Do hăm hở tôi cũng quên mất một điều quan trọng khác: là cái khó khăn khi viết về những người tầm thường. Từ 1977 đến 1981 viết bộ trường thiên *Sông Côn Mùa Lũ* về cuộc đời Nguyễn Huệ, tôi không gặp cái khó đó. Cuộc đời người anh hùng áo vải Tây Sơn vốn đã đầy những kỳ tích, viết về ông tôi lại có cái kiêu hãnh rất trẻ con là nơi chốn quê hương tôi cũng là quê hương Nguyễn Huệ, hai làng chỉ cách nhau một dòng sông thì hương thơm của hai trăm năm trước tôi còn được chút hơi hướng. Nắm chéo áo bào của bậc anh hùng mà viết, tôi yên tâm. Nhưng viết về những con người tầm thường như chính tôi, viết làm sao đây? Cuộc đời họ, cuộc đời tôi, cuộc đời thân nhân bạn bè tôi, không hề có những kỳ tích đáng ghi vào lịch sử. Họ không hề làm nên lịch sử. Họ chịu đựng lịch sử. Đôi lúc họ cũng tỏ ra chân thành, cao thượng, có tinh thần trách nhiệm, biết phân biệt tốt xấu, nhưng nhiều khi họ thụ động, yếu đuối, để cho hoàn cảnh đẩy đưa. Họ là đám đông góp phần lớn vào các chuyển biến của lịch sử, nhưng họ chưa đáng được nhắc tới, dù là một dòng -- trong những cuốn

TRẦN MỘNG TÚ

THẾ KỶ 21

Em sẽ sống thêm một trăm năm nữa
Để cùng anh đi trọn một kỷ nguyên
Để cùng anh ta làm thơ, viết báo
Mỗi chữ viết ra là một mũi tên

Mũi tên Thiên thần kiu-pít (Cupid) cánh mỏng
Đi bắn yêu thương vào tận trái tim
Ta sẽ lấy ánh mặt trời làm lửa
Lấy trăng sao để soi sáng niềm tin

Cùng con cháu ta sẽ về Quê cũ
Tóc pha sương ta run rẩy dẫn đường
Hoa tưởng niệm dặt trên mồ kháng chiến
Những vong hồn theo Nguyễn Huệ, Trưng Vương

Với vốn liếng thu khắp cùng Thế Giới
Cộng tinh hoa của giòng giống Văn Lang
Tài Hưng Đạo óc Ngô Quyền sẽ giúp
Con cháu ta về dựng lại giang san

Toán NGƯỜI MÁY được gửi đi lấp kín
Những chia ly còn để dấu dau thương
Viện Dưỡng Lão được xây trên ngục thất
Mái chùa cong che khuất bóng Công Trường

MÁY ĐIỆN TOÁN sẽ được dùng để đếm
Những trái tim còn thiếu thốn quê hương
NÚT HẠT NHÂN sẽ chia đều Hạnh phúc
Những HẠT TRÒN PHÂN TỬ khắp quê hương

Trong tuổi hạc nếu mắt nhìn không tỏ
Thì chỉ cần tay nắm lấy bàn tay
TIA LADE (laser) sẽ giúp ta thấy rõ
Trong tim ta cờ Tổ Quốc tung bay

Em sẽ sống thêm một trăm năm nữa
Để cùng anh đi trọn một kỷ nguyên
Để cùng anh ta làm thơ viết báo
Mỗi chữ viết ra là một mũi tên

4/89

sách sử. Tôi cũng thuộc vào cái đám đông tội nghiệp đó. Tôi cảm thấy "bị lịch sử bỏ quên". Trong hăm hở ngây thơ, tôi nghĩ mình cần phải viết một cuốn sách thật dày về tâm tình của họ, những niềm vui nỗi buồn nhỏ nhoi của họ, những yếu đuối lẫn lẫm liệt của họ. Các sử gia chỉ chú tâm đến bậc anh hùng hoặc kẻ có quyền thế thì tôi phải chú tâm tới đám đa số thiếu tiếng nói. Tôi quên mất là lúc nào cũng có những người thiện chí muốn mỗi chữ viết là một viên đạn, mỗi câu văn là một trận xung phong. Đọc cả một bộ trường thiên, gấp sách lại rồi thở dài, thì ích lợi gì? Vâng, quả thật là vô ích, nếu tiếng khóc trên đời không còn.

*
* *

Qua Galang, tôi mới biết truyện mình viết có thể phổ biến dễ dàng vì báo chí ở hải ngoại đang phát triển mạnh. Các truyện ngắn tôi viết ở Kuku lần lượt được đăng trên bán nguyệt san Tự Do, tờ báo in ronéo của trại tị nạn, do linh mục Dominici làm chủ nhiệm. Suốt mười một tháng ở trại Galang bận lo làm báo tôi viết ít lại, bản thảo cuốn 1 Mùa Biển Động vẫn nằm yên đó, không thêm được chữ nào. Qua định cư ở Hoa Kỳ, nghề chuyên môn không có, trình độ Anh ngữ kém, cuộc sống đưa đẩy tôi vào nghiệp báo bổ thêm bốn năm nữa. Làm báo biếu ở hải ngoại là một nghề nhọc nhằn vì phải ôm đồm đủ loại công việc, mỗi buổi sáng dở tờ nhật báo Mỹ dày cộm ra đọc là phải lo tìm xem bức ảnh nào còn tốt để cắt dán vào báo mình, tin tức thì ngoài tin ông tổng thống này ra lệnh gửi quân đi đâu còn phải tìm cả những mục "thì thầm bên gối", "nghệ thuật ái ân" để cho vào phụ trang phụ nữ gia đình. Bộ Truyện trường thiên cứ nằm yên đó suốt hai năm. Cắm đầu cắm cổ viết bài dịch bài mà trám không hết những trang báo bị rút quảng cáo, tôi phải đem cuốn 1 bộ trường thiên ra in từng kỳ để trám chỗ. In đã hết, vẫn không có hăng hái để viết phần tiếp cho cuốn 2. Bèn nghĩ là thôi cứ in thành sách đi, biết đâu sách in ra, chữ gọi chữ, có hứng lại viết cuốn 2 nhan đề dự định là *Bão nổi.*

Cuốn 1 *Những đợt sóng ngầm* in xong, đầu năm 1984, phát hành đã lâu mà tôi có cảm tưởng tác phẩm đã rơi vào hư không. Tôi tự biết cuốn đầu vì chỉ mới là dàn chuyện, giới thiệu các nhân vật chính, sơ lược nêu ra một số vấn đề sẽ khai triển trong các cuốn sau, nên chắc chắn sẽ không có sức lôi cuốn nhiều. Để tự an ủi, tôi thường nghĩ đến năm mươi trang đầu của cuốn *Bác sĩ Jivago,* năm mươi trang rời rạc, lê thê, ai không kiên nhẫn thì bỏ cuộc, nhưng nếu đọc quá năm mươi trang đó thì bị cuốn hút vào một không khí vừa thơ mộng vừa bi thảm không ngưng lại được. Dù sao, nhờ cuốn 1 ra đời nên tôi cũng có hứng để bắt đầu viết cuốn 2.

Đột nhiên, một năm sau khi cuốn 1 *Những đợt sóng ngầm* được phát hành, nhiều tờ báo đem cuốn sách ra chỉ trích, chửi bới. Ngay tại nơi tôi ở, một tờ tuần báo mở chiến dịch công kích tác phẩm và tác giả suốt nhiều tháng liền, vị họa sĩ tổng thơ ký còn vẽ tranh biếm họa nhiều kỳ in ngay trang bìa. Một dịch giả lão thành viết hai bài dài chỉ trích tác phẩm. Một ông mục sư tiến sĩ thông thạo cả Anh ngữ lẫn Pháp ngữ (sau này có viết một thiên khảo cứu công phu đặc sắc về Vũ Trọng Phụng) không biết sưu khảo tài liệu ở đâu, còn viết bài tố cáo tôi có hành động sàm sỡ với một cô tên T. ở trại tị nạn. Một tờ báo khác phổ biến rộng rãi cũng đem tác phẩm lên bàn mổ đều đều suốt hai năm. Thú thực, ban đầu tôi ngẩn ngơ không hiểu. Tôi tự hỏi có lẽ đầu óc mình đã lú lẫn chăng? Tại sao mình trơ trẽn làm điều sàm sỡ với phụ nữ ở Galang mà mình không nhớ? Tôi đi hỏi các bạn từng ở Galang với tôi thời gian đó, họ cũng không nhớ. Cô T. là cô nào? Hay cô đó là vợ ông mục sư, cô bị làm nhục nhưng trong cơn giận nhìn gà hóa cuốc? Tôi còn ngơ ngẩn nhiều hơn khi biết nhiều vị như dịch giả lão thành nọ viết bài chỉ trích tác phẩm của tôi nhưng cũng thành thật thú nhận trên bài

Vừa xảy ra... Đang nói tới

Sách đồi trụy ở Saigon

SÀIGON. (FBIS) Bản tin FBIS hôm 2-6 trích loan theo đài phát thanh Hà Nội cho biết rằng, sách bậy bạ, đồi trụy được in và bán rộng rãi tại thành phố Sàigòn cũ, cũng như các tỉnh, thành phố lân cận, khiến nhà cầm quyền Việt Cộng đã vừa phải công bố lệnh tịch thu ít nhất sáu cuốn, bị coi là "đồi trụy nhất" nhưng lại mang các nhãn hiệu "nghiên cứu khoa học, y tế" hay "Bảo vệ hạnh phúc gia đình."

Sáu cuốn sách bị nêu lên hàng đầu này, được coi là đặc biệt bán chạy trong thời gian qua, ngay sau khi nó được phát hành. Đó là các cuốn "Phương pháp hiệu nghiệm để chữa bệnh kín", "Vì hạnh phúc cuộc sống đôi lứa", "Bí mật của cuộc sống vợ chồng hòa hợp", "Giáo dục sinh lý và cuộc sống lứa đôi hạnh phúc," "Giải đáp về sinh lý, vấn đề bạn không dám đặt câu hỏi" và "Chìa khóa".

Theo lệnh cấm phổ biến các cuốn sách trên của nhà cầm quyền Việt Cộng tại thành phố Sàigòn cũ, là vì "Sau khi các cuốn sách này được phát hành, nó đã đầu độc mọi giới độc giả, làm suy đồi đạo đức và sức khỏe, cùng có hại cho vấn đề an ninh xã hội nữa."

Lệnh cấm này cũng đòi các nơi còn tồn trữ, dù là ở nhà sách quốc doanh hay tư nhân, đều phải nộp lại cho các giới hữu trách và trong tương lai, cấm phổ biến, in ấn, phát hành các loại sách tương tự. (NV/th)

ba rằng ông chưa có thì giờ đọc tôi viết gì, chỉ đọc mấy trang người nhờ cụ viết bài Xerox cho thôi. Cả vị họa sĩ về sau tôi gặp tặng sách cũng bảo anh chưa có thì giờ đọc. Thế là thế nào? Bộ môn phê bình văn học ở hải ngoại đã tiến đến mức viết phê bình mà không cần đọc tác phẩm?

Sau một thời gian ngẩn ngơ kinh ngạc, tôi bình tĩnh lại, tìm hiểu thì mới thấy mình đã vô tình động chạm tới một số vết thương chưa lành. Những người chịu nhiều ân huệ của chế độ Ngô Đình Diệm mới đọc hết cuốn 1 tưởng tôi viết bộ trường thiên này nhằm bôi xấu thần tượng của họ. Một số quân nhân đọc đoạn tôi mô tả Lãng, cảm thấy danh dự binh chủng bị xúc phạm. Tôi không trả lời họ, vì biết trả lời thế nào! Tôi quan niệm không có con người nào hoàn hảo, ai cũng vừa tốt vừa xấu, vừa thiện vừa ác, nhân vật tiểu thuyết thì có lúc hoang đàng, có lúc đứng đắn, có lúc hèn yếu có lúc can đảm mới giống với con người bất toàn đa diện ngoài đời. Lỗi chính là do tôi, vì đáng lý tôi phải viết xong cả bộ trường thiên rồi xuất bản một lần để tránh ngộ nhận. Làm sao tôi thực hiện điều đó được? Tiền bạc đâu? Thì giờ đâu?

Nhưng cái rủi lại mang theo cái may. Tập truyện mỏng không đầy hai trăm trang -- kết quả của mười ngày hăm hở -- trở thành đề tài thời sự. Tôi thích thú nhận ra rằng không có phương cách quảng cáo nào hữu hiệu cho bằng đem món hàng đó ra chửi bới. Nhiều người không hề sờ tới quyển sách tò mò tìm mua *Những đợt sóng ngầm*, so sánh các bài báo chửi bới với nội dung sách, từ đó trở thành độc giả trung thành của tôi. Được khích lệ (dù là thứ khích lệ bất đắc dĩ), tôi hăng hái, tự tin cho in cuốn 2 *Bão Nổi* năm 1985, cuốn 3 *Mùa Biển Động* năm 1986. Năm 1987 tôi không làm báo thuê để mưu sinh nữa, lo âu cho đời sống bấp bênh, bỡ ngỡ vì công việc học nghề mới nên lỗi hẹn với bạn đọc, phải chờ đến mùa hè năm 1988 mới viết và in cuốn 4 *Bèo Giạt*. Trang cuối mỗi cuốn trong bộ Mùa Biển Động tôi đều hẹn với độc giả thời gian sẽ in cuốn kế, như một cách đặt cho mình một mục tiêu phải đạt cho được. Cuốn 5 *Tha Hương* phát hành mùa hè 1989 đúng hẹn như tôi đã hứa năm trước. Nhìn lại 1800 trang bản thảo của hơn bảy năm dài, tôi không ngờ mình liều lĩnh đến như vậy!

*
* *

Phải, quả thật tôi đã quá liều lĩnh. Bản tính tôi nhút nhát, vụng về trước đám đông, không dễ tạo cảm tình nơi người khác lúc sơ giao. Những người có sẵn thiện cảm với tôi như nhà văn Võ Phiến thì rộng lượng cho rằng tôi "cẩn trọng từ tốn, không dàn trải mình ra bên ngoài, không bộc lộ náo nhiệt, cuộc sống thu lắng cả vào bên trong". Những người có thành kiến xấu chắc chắn sẽ nghĩ tôi lãnh đạm, khó khăn. Bản tính vui buồn, nhanh chậm thuộc về bẩm sinh, tôi không can thiệp vào được. Tôi chịu nhiều thua thiệt do bản tính đó, nhưng đôi lúc nhờ ít nói cũng tránh được những lầm lẫn ngông cuồng. Càng nói ít càng đỡ lỡ lời. Thế mà tôi lại dại dột liều lĩnh viết mấy nghìn trang sách đề cập tới rất nhiều hạng người, khơi lại hàng triệu vết thương đớn đau, nhắc lại nhiều kỷ niệm nhiều người muốn chôn cho sâu vào dĩ vãng. Muốn yên tĩnh khuất lấp mà tôi lại gây chuyện náo nhiệt. Anh em quân nhân binh chủng Dù đã phản ứng. Những người say mê cố tổng thống Diệm đã phản ứng. Biết đâu từ đây về sau còn có những người thuộc nhiều giới khác phản ứng: những cụ giáo nhân mày chê có Nam con nhà gia giáo mà lại trao thân cho người yêu ở chỗ trống trải, những nhà hoạt động chính trị giận dữ vì tôi không đưa ra một mẫu người hùng, những người nhiệt tín hiếu động trách tôi sao không bậm môi trợn mắt hét to mà chỉ cau mày, những "người trong cuộc" chê tôi xuyên tạc sự thật, vân vân... và vân vân... Sẽ có những phản ứng giải thích được, nhưng cũng có những phản ứng khó hiểu. Tác phẩm ra đời như những hạt bụi theo gió bay đi khắp phương, tôi làm sao tiên liệu được trường hợp những người mang bệnh dị ứng. Tôi biết có những trường hợp dị ứng rất lạ lùng: có người sợ soi gương, có người không chịu được mùi phấn hoa. Tôi có một người bạn có thể

ĐÃ PHÁT HÀNH TẬP CUỐI BỘ TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT
MÙA BIỂN ĐỘNG

của NGUYÊN MỘNG GIÁC

SÁCH DÀY 600 TRANG
KẾT THÚC BỘ TRƯỜNG THIÊN
DÀI 1800 TRANG
VẼ LẠI HAI MƯƠI NĂM LỊCH SỬ
CỦA DÂN TỘC
P.O. BOX 2301 WESTMINSTER
CA. 92683

THA HƯƠNG

VĂN NGHỆ
xuất bản
GIÁ 19 MK

ăn được thứ rau có mùi tanh như rau giấp cá, nhưng lại không chịu được mùi chuối.

Vì liều lĩnh không lượng sức mình nên càng viết tôi càng sợ, như một người mù liều lĩnh lái xe trên xa lộ. Kinh nghiệm sống của tôi hạn hẹp, tôi phải cầu viện đến sách vở hoặc kinh nghiệm sống của những bạn bè thân quen. Chắc bạn đọc đã nhận ra, mỗi lần viết tới chiến tranh ngòi bút tôi trở nên ngập ngừng, lúng túng. Tôi thiếu những kiến thức và kinh nghiệm cụ thể về quân sự. Vì vậy khi viết cuốn 3 Mùa Biển Động, tôi đã phải dựa rất nhiều vào cuốn "*Battle For Hue Tet 1968*" của Keith William Nolan cùng tài liệu quân sử Việt Nam Cộng Hòa.

Đọc sách sử để viết sử khác với đọc sử để viết tiểu thuyết. Điều tôi cần không phải chỉ là các sự kiện, diễn tiến của lịch sử, mà quan trọng hơn cho tiểu thuyết là các chi tiết của đời sống con người lúc đó, cái không khí tâm tình lúc đó. Những chi tiết tầm thường bị sử gia vứt đi nhiều lúc lại cần cho tôi. Những cuốn tổng luận tràng giang về lịch sử đôi khi không quí bằng vài trang nhật ký hay một cuốn hồi ký của người trong cuộc.

Tôi đã mừng rỡ biết chừng nào khi đọc được thiên hồi ký *Tháng Ba Gãy Súng* của Cao Xuân Huy khi anh cho đăng từng kỳ trên tờ *Đồng Nai,* cũng như đọc đoạn hồi ký về cuộc rút lui bi thảm trên tỉnh lộ 7 của Hoàng Khởi Phong in trong *Ngửng mặt nhìn trăng sáng.* Nội dung hai tập hồi ký ấy đúng là điều tôi muốn tìm mà tìm không thấy trong các cuốn sách sử. Tôi đã được hai nhà văn quân nhân này giúp đỡ tận tình suốt thời gian viết *Mùa Biển Động.* Những chi tiết về vũ khí, hành quân, tâm tình, đời sống quân nhân... tôi đều nhờ hai anh chỉ dẫn. Đọc *Tháng Ba Gãy Súng,* tôi đã phải cho nhân vật Lãng đổi binh chủng từ Dù qua Thủy Quân Lục Chiến, để đến tập 5 *Tha Hương,* có thể qua nhân vật này tôi sử dụng được các kinh nghiệm quí giá của nhà văn Cao Xuân Huy. Cũng như sau khi đọc đoạn hồi ký của nhà thơ Hoàng Khởi Phong (sau này anh viết thêm thành cuốn *Ngày N + ...* vừa xuất bản), tôi đã cho nhân vật Ngữ được ở bên ông đại úy quân cảnh chứng kiến từ đầu đến cuối cuộc rút lui hỗn loạn mở màn sự sụp đổ của VNCH. Có thể nói rằng Cao Xuân Huy và Hoàng Khởi Phong là đồng tác giả với tôi trong hai đoạn viết về cuộc rút lui trên tỉnh lộ 7 và cuộc tan hàng ở Thừa Thiên năm 1975. Không có hai nhà văn quân đội này, chắc chắn tôi còn phạm nhiều sơ sót hơn khi viết về chiến tranh, về quân đội.

Nói như vậy không có nghĩa là ở những phần khác tôi không sơ sót. Đọc lại toàn bộ *Mùa Biển Động,* nhiều lúc tôi đỏ mặt vì những lầm lẫn sơ sót của mình. Nói đâu xa. Ngay chương đầu, tuy trong phiếu lý lịch tôi đã ghi năm sinh của Tường là 1939 để theo đó mà tính tuổi viết cho đúng các diễn tiến nghề nghiệp và tâm tình, thế mà tôi lại cho ông bà Thanh Tuyến bố mẹ của Tường quen nhau lấy nhau hồi tản cư vào vùng kháng chiến. Bộ truyện có vô số những chi tiết không đúng mà bạn hữu đã chỉ dẫn giùm: như cách ăn mặc của các cô các bà không đúng kiểu, loại phi cơ phản lực Boeing 737 không thể bay đường xa, hồi 1971 lúc Dale về Berkeley thăm nhà chưa có loại xe Ford Bronco (đúng ra là loại Ford Scout), mà hệ thống xe điện ngầm BART cũng chưa có. Nhiều tên người tên đất in sai (như tên đại tá Đàm Quang Yên, tên nhà văn Alain Robbe Grillet, tên phim Les Dimanches de ville d'Avray), chưa kể không biết cơ man nào những lỗi chính tả. Tôi không biết làm gì hơn là xin lỗi bạn đọc và long trọng hứa trong lần tái bản toàn bộ tập trường thiên, tôi sẽ sửa lại các sai sót ấy. Xin thông cảm cho tôi: từ bảy năm nay tôi vừa viết, vừa lo đánh máy, vừa tự bỏ tiền in lấy bộ truyện dài này, trong khi vẫn phải dành thì giờ cho việc kiếm sống, sức người có hạn, sai sót không thể tránh. Xin bạn đọc hiểu cho rằng đây là tim óc tôi, là mồ hôi của tôi, là máu của tôi. Viết ra được là nhọc nhằn, và tự in ra để gửi tới bạn đọc cũng nhọc nhằn. Xin rộng lượng cho những sai sót ngoài ý tôi muốn.

Tôi chờ đợi cái giây phút được viết câu:

"*Viết xong ngày 2-6-1989 tại Orange County Hoa Kỳ*"

đã bao năm nay, cứ lo không bao giờ viết được câu đó. Bây giờ, dưới bóng cây xanh của công viên vắng vẻ này, tôi đã viết được câu đó. Viết xong, tôi cảm thấy gì? Không vui, không buồn. Chưa dứt được lo âu. Tôi tạo ra những đứa con, có đứa may mắn, nhiều đứa rủi ro. Tôi vui buồn với đàn con thân yêu suốt bảy năm qua. Nhưng phải tới lúc tôi dừng lại theo cái chết của nhân vật chính. Cỏ trên mộ Ngữ chắc cũng đã xanh như cỏ công viên này. Ngữ đã yên phận. Nhưng còn những nhân vật khác, còn thế hệ tiếp nối theo cái thế hệ thất bại của lớp tuổi tôi? Hai đứa con của Ngữ, một đứa ở hải ngoại và một đứa ở trong nước, tương lai chúng ra sao? Rồi bạn bè thân nhân của Ngữ, đời họ sẽ về đâu?

Tôi tự hỏi: Liệu mình còn liều lĩnh dám viết một bộ trường thiên khác cho một cuộc hành trình khác hay không?

Một chiếc lá vàng rơi trên trang giấy tôi đang viết!

NGUYỄN MỘNG GIÁC
Công viên El Dorado,
Long Beach, California
2-6-1989

1990
15 Năm
Tang Thương
15 Năm
Bỏ Nước Ra Đi
15 Năm
Đấu Tranh Phục Quốc
15 Năm
Xây Dựng Đời Mới Ở Mỹ
Tất cả những hình ảnh đó xuất hiện trên:
Niên Giám
Người Việt 1990
NGƯỜI VIỆT YEAR BOOK 1990
MỘT THỰC HIỆN CÔNG PHU VÀ ĐỘC ĐÁO
(714) 892-9414

KHOA HỌC VÀ THẾ KỶ 21

NGUYÊN PHONG

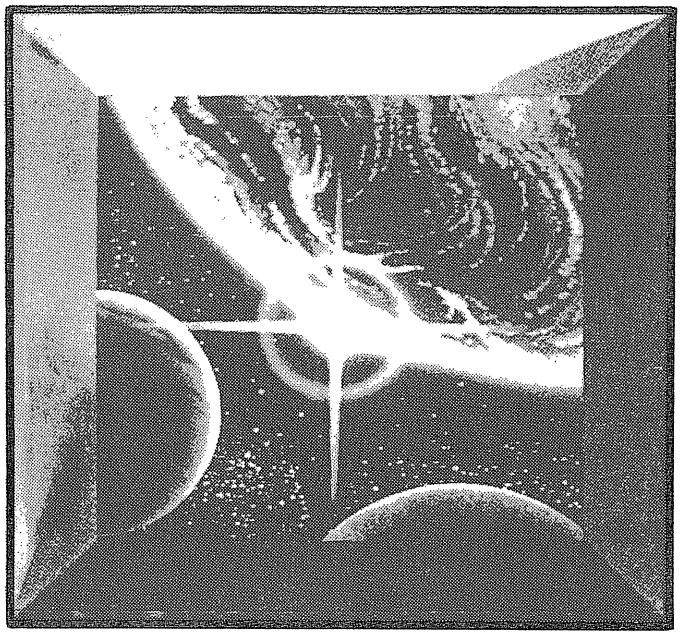

Không ai có thể phủ nhận vai trò của khoa học đối với đời sống con người ngày nay, nhưng song song với những phát minh khoa học hình như vẫn có một cái gì không ổn. Nhiều người đã đặt câu hỏi khoa học kỹ thuật được phát minh để phục vụ hay tiêu diệt loài người? Phải chăng con người của thế kỷ 20 đã có những quyết định sai lầm khi đặt cho khoa học một giá trị quá cao? Phải chăng khoa học sẽ tiếp tục trở nên công cụ của những quyền lực quốc tế nhằm chi phối những quốc gia nhược tiểu? Khoa học của thế kỷ 21 sẽ đi về đâu?

Loạt bài "Khoa học và thế kỷ 21" sẽ sưu tầm những lý thuyết, phát minh mới nhất hiện nay mà tầm ảnh hưởng chắc chắn sẽ chi phối rất nhiều đến đời sống con người trong thế kỷ sắp tới.

Trong cuốn "Order out of Chaos" hai khoa học gia Ilya Prigogine và Isabelle Stengers đã viết "Nếu một trật tự mới có thể được tái lập thì nó phải bắt đầu từ con người". Họ phủ nhận lý thuyết cho rằng kỹ thuật Điện tử, Điện Toán sẽ là động lực chính mang lại đổi thay trong thế kỷ tới. Họ cũng phủ nhận các lý thuyết của phái Tân Kinh Tế cho rằng thực phẩm sẽ là yếu tố quan trọng chi phối loài người trong thế kỷ 21. Theo họ, một trật tự mới đang được tái lập, "một sự thay đổi toàn diện với những nhân sinh quan mới thúc đẩy bởi những lý thuyết khoa học có tính cách nhân bản".

Những lý thuyết khoa học có tính cách nhân bản? Prigogine và Stengers có lạc quan quá không? Thế nào là một khoa học có tính cách nhân bản?

Theo nhà bác học J. R. Oppenheimer thì nền tảng khoa học ngày nay phần lớn đều chịu ảnh hưởng quan niệm "Nhị nguyên" (Dualism) khởi xướng bởi Rene Descartes. Quan niệm này phân biệt mọi sự ra làm hai phần riêng rẽ: chủ thể và đối tượng, vật chất và tinh thần. Isaac Newton đã sắp đặt quan niệm này thành một hệ thống lý luận, đặt căn bản cho nền tảng khoa học ngày nay, một thứ khoa học mà đối tượng là các sự kiện bên ngoài.

Từ khi Descartes tuyên bố "Tôi suy tưởng, vậy tôi hiện hữu" (Cogito Ergo Sum), ông đã giới hạn con người vào khối óc thay vì toàn thân thể mà trong đó khối óc chỉ là một phần. Từ đó trí óc được đề cao và khoa học, sản phẩm của lý trí được nắm giữ vai trò quan trọng chi phối mọi sự.

Để giải thích đời sống, con người đã có nhiều quan niệm khác nhau. Quan niệm của tôn giáo có thể khác với triết học, một tôn giáo này có thể khác với một tôn giáo kia. Một thi sĩ có thể nhìn cuộc đời khác với một triết gia, quan niệm của một nhà học giả có thể không giống với quan niệm của một bác nông phu. Mỗi người nhìn cuộc đời theo quan niệm riêng của họ, dĩ nhiên ai cũng có lý nhưng cái lý lẽ đó chỉ có thể đúng một phần nào thôi vì người nào cũng bị giới hạn trong cái thế giới họ sống.

Từ khi khoa học được đề cao, nó đã đưa ra một khuôn mẫu chung cho tất cả. Khoa học chứng minh rằng đời sống chỉ là những định luật có thể kiểm chứng trong phòng thí nghiệm và tất cả mọi sự đều có thể giải thích được bằng lý luận. Từ thế kỷ 17, khoa học đã trở nên một giá trị tuyệt đối và

hậu quả là một nền văn minh kỹ thuật đã thay đổi và chi phối mọi quan niệm từ chính trị đến kinh tế, từ xã hội đến tôn giáo v.v...

Vì một cá nhân chỉ là một "Cái gì biết suy tư" hiện hữu trong một thể xác. Thân và Ý là hai phần hoàn toàn tách biệt nên đã đưa đến sự mâu thẫn nội tại giữa bản năng và ý chí, giữa xác thân và trí óc, làm mất quân bình trong cơ thể. Các bệnh thần kinh trầm trọng trong xã hội Tây Phương là hậu quả hiển nhiên của việc này.

Quan niệm về bản ngã (Ego) đã mở đầu cho chủ thuyết cá nhân gây nên sự chia rẽ trầm trọng giữa con người và con người. Sự phân chia này còn đi xa hơn nữa khi cá nhân được sắp đặt thành những bộ lạc, phe nhóm hay quốc gia tùy theo điều kiện địa dư, quan điểm chính trị, tín ngưỡng hay màu da.

Vì thiên nhiên chỉ là những cái gì bên ngoài, vô tri nên con người đã sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách vô cùng phung phí. Tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên vào mục đích kiếm lợi đã đưa đến sự tranh chấp quyền lợi, nẩy sinh các chủ thuyết thực dân, kinh tế, chính trị và đưa đến chiến tranh.

Kỹ thuật, con đẻ của khoa học, đã được sử dụng tối đa vào các mục đích có tính cách phe nhóm, quốc gia hơn là phục vụ cho nhân loại trên một bình diện chung. Prigogine và Stengers đã gọi nền khoa học này là một nền khoa học phi nhân bắt nguồn từ những giá trị sai lầm. Nếu nền khoa học của những thế kỷ qua là một nền khoa học phi nhân thì khoa học của thế kỷ 21 sẽ như thế nào?

Theo Prigogine thì thời gian gần đây, đã có nhiều lý thuyết khoa học mới được đề xướng kêu gọi sự thay đổi toàn diện các nhãn quan eo hẹp và sai lầm của căn bản khoa học cũ. Các lý thuyết này đưa ra những cái nhìn rộng rãi hơn, vạch lại những trật tự và chứng minh rằng cái giá trị mà người ta vẫn gán cho khoa học chỉ là một thứ giá trị hết sức tương đối vì vũ trụ chúng ta sống là một vũ trụ có tính cách động (Dynamic) chứ không phải tĩnh (Static).

Vì luôn luôn thay đổi nên mọi giá trị cũng đều phải đổi thay để thích hợp, để duy trì một thứ trật tự chung vẫn hằng có trong vũ trụ. Prigogine đã nhấn mạnh rằng sự tương đối là căn bản chính của nền tảng khoa học trong thế kỷ 21. Khi ý thức tính chất tương đối, khoa học không còn là một định luật "bất di, bất dịch" một thứ luật pháp khắt khe với con người nữa mà trở nên gần gũi với con người hơn và có tính cách nhân bản hơn.

Nếu khoa Vật Lý Hạch Tâm (Nuclear Physics) đã mang đến cho loài người những hứa hẹn huy hoàng cũng như những đe dọa khủng khiếp thì ngày nay nó đang trở nên một khoa học lỗi thời bởi những khám phá mới của khoa Tân Vật Lý (Quantum Physics). Quan niệm về Nguyên tử, Phân tử trước đây được coi như "Khuôn vàng thước ngọc" đã không còn đúng nữa khi các nhà khoa học khám phá rằng nguyên tử không phải là yếu tố nhỏ nhất, căn bản của mọi vật chất. Khoa Tân Vật Lý đã đi sâu vào thế giới của

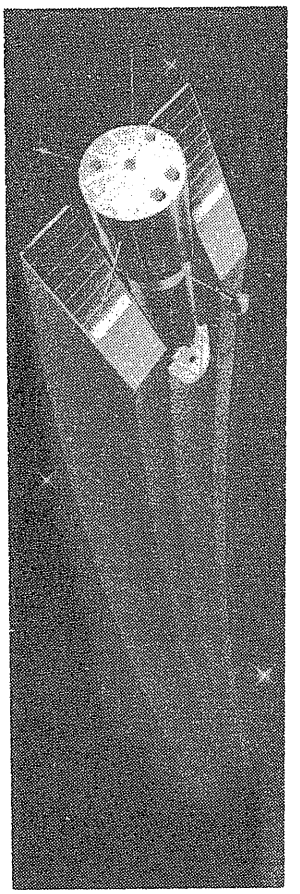

nguyên tử và tìm được trong nguyên tử còn có vô số những yếu tố khác tinh vi hơn, nhỏ bé hơn và chịu sự chi phối bởi những định luật khác hẳn những định luật đã chi phối nguyên tử.

Nếu ngành Tân Vật Lý (Quantum Physics) đã đánh đổ quan niệm rằng mọi vật đều được cấu tạo bằng những đơn vị nhỏ nhất gọi là nguyên tử thì các lý thuyết về Toán Học cũng đang gặp nhiều sự đe dọa của những lý thuyết hoàn toàn mới mẻ và vô cùng trừu tượng. Trong vòng vài chục năm nay đã có nhiều lý thuyết Toán học khác hẳn các lý luận về Số học, Hình Học hay Đại số, vốn được coi như căn bản của mọi lý luận khoa học. Người ta đã bàn cãi, thảo luận, chứng minh. Người đồng ý, kẻ phủ nhận, nhưng ai cũng công nhận rằng các phương trình Tân Toán học này có thể thay đổi hoàn toàn các quan niệm lý luận (Logic) hiện nay.

Lý thuyết căn bản của ngành Sinh Vật Học cũng đang gặp rắc rối bởi nhiều khám phá mới mẻ mà kết quả không phù hợp với những định luật khoa học vẫn được coi như "Bất di, bất dịch". Người ta đã đi sâu vào các yếu tố di truyền, tìm cách thay đổi sự cấu tạo của nó vào những mục đích khác nhau và tìm được nhiều sự kiện hoàn toàn khác hẳn với dự đoán trước đó. Nhiều giả thuyết được đặt ra đòi thẩm định lại các định luật căn bản như thuyết "Tiến Hóa (Evolution) của Darwin, các thuyết về trật tự thiên nhiên (Ecology) v.v... Người ta nhận thức rằng thiên nhiên không phải là một thực thể khác biệt, một đối tượng để chinh phục mà liên quan mật thiết đến đời sống mọi sinh vật. Làm xáo trộn trật tự thiên nhiên sẽ gây hậu quả trực tiếp đến đời sống mọi sinh vật kể cả loài người.

Tất cả những lý luận toán học, định luật khoa học đều là những ước lệ căn bản của quan niệm về đời sống. Khi những lý thuyết căn bản này thay đổi thì quan niệm của con người ít nhiều cũng phải đổi thay theo.

Nói như thế không có nghĩa

những lý luận khoa học từ trước vẫn đúng bỗng nhiên trở nên sai lầm, nhưng nó cho con người thấy rằng quan niệm của họ từ trước đến nay ít nhiều có phần giới hạn và thiếu sót, cần phải được bổ túc thêm. Hầu hết các định luật khoa học từ trước đến nay đều nhắm vào việc giải thích các hiện tượng thông thường, xẩy ra trong đời sống hàng ngày. Dĩ nhiên nó rất hữu dụng bằng chứng là nó đã mang lại một nền khoa học kỹ thuật như ngày nay. Tuy nhiên nó vẫn thiếu sót vì không thể giải thích nhiều sự kiện khác như thế giới Siêu Vi (Submicroscopic), Siêu hình (Métaphysical Realm) hoặc ở ngoài không gian. Nói một cách khác, các định luật khoa học chúng ta biết đến chỉ có tính cách tương đối vì tương đối nên chúng bị giới hạn và vì tính cách giới hạn nên nó không thể hoàn hảo, không thể áp dụng như một thứ khuôn vàng thước ngọc được.

Người ta không thể tiếp tục phân tích mãi hoặc sắp đặt thành hệ thống các hiện tượng vật chất. Càng đi xa, các định luật càng thay đổi và điều người ta cho là đúng đã trở thành không đúng nữa. Các giá trị cách đây ít lâu đang được coi như tuyệt đối bỗng không còn hợp thời, không chịu đựng được sự thử thách của thời gian.

Ngày nay các khoa học gia đã bắt đầu xét lại, thay vì quan sát mọi vật như một đối tượng riêng biệt họ đã tự hỏi về sự liên quan giữa những đối tượng này với nhau và đi ngược trở về căn bản, một hình thức tổng quan hơn là phân tích. Sự liên hệ giữa mọi vật với nhau là nhịp cầu quan trọng trong việc tìm hiểu các trật tự thiên nhiên. Hiểu được trật tự này là một sự trở về quan trọng, một điều cần thiết trong cuộc sống hỗn loạn ngày nay.

Nhà bác học Werner Heisenberg đã viết "Khi Khoa Học quay về với Triết Học (Chân, Thiện, Mỹ), khi đứa con hoang bắt đầu tìm đường trở về nhà thì người ta có thể hy vọng rằng những sản phẩm của nó sẽ là những kỹ thuật có tính cách nhân bản".

(Còn tiếp)
NGUYÊN PHONG

Tài liệu tham khảo:

Ilya Prigogine, Isabelle Stengers. Order out of Chaos, Bantam Book 1987.
J.R. Openheimer. Science and the Common Understanding. Oxford Press, 1954.
Werner Heisenberg. Physics and Philosophy. Harper Books, 1958.

Vừa xảy ra... Đang nói tới

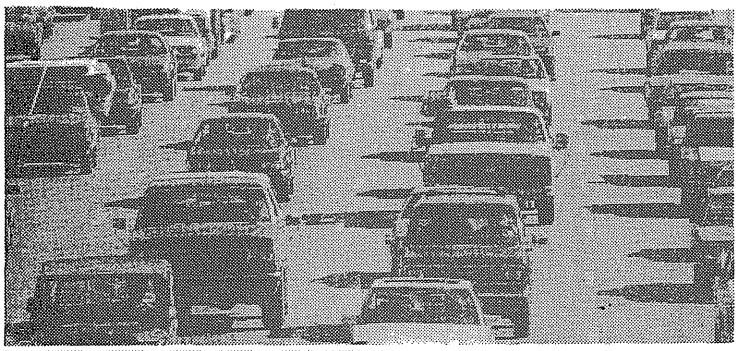

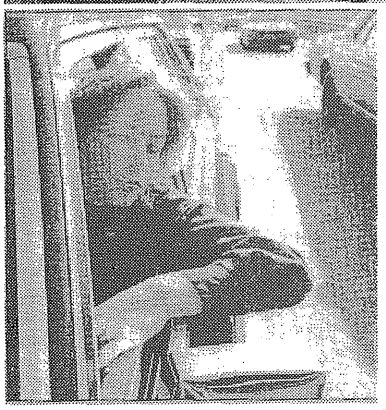

Cô Ginnie Thompson tỏ ra bực mình vì sự di chuyển thường xuyên bị kẹt trên các xa lộ hướng về Los Angeles.

Vào năm 2010, những người lái xe hơi chỉ có thể lái với tốc độ trung bình 19 miles một giờ khi chạy trên các con đường và xa lộ thuộc khu vực Los Angeles.

Theo tường trình của nhật báo USA Today, người ta dự liệu rằng trong vòng 20 năm tới đây, tốc độ trung bình của xe hơi chạy về hướng Los Angeles sẽ giảm từ 35 miles một giờ xuống còn 19 miles.

Cô Ginnie Thompson, 31 tuổi, một chuyên viên điện toán làm việc cho cơ sở Pacific Stock Exchange ở Los Angeles, mỗi buổi sáng phải mất đến một tiếng đồng hồ để di chuyển bằng xe hơi trên một đoạn đường dài 20 miles, từ Arcadia đến Los Angeles.

Cô Thompson tính ra mỗi tuần lễ cô phải mất đến 10 giờ đồng hồ lái xe đi làm. Làm việc một tuần 5 ngày, cô Thompson đã phải dành ra trên 500 tiếng đồng hồ, bằng 21 ngày, trong một năm dùng cho sự di chuyển từ nhà đến sở làm và trở về.

Theo những sự dự liệu hiện nay vào năm 2010, sẽ có thêm 9 triệu người, với hơn 8 triệu chiếc xe hơi, sẽ di chuyển từ các nơi khác về tiểu bang California. Nếu không có thêm xa lộ và đường xá mới, những sự di chuyển bằng xe hơi hiện tốn 45 phút sẽ tăng lên hai tiếng đồng hồ vào năm 2010.

Và cũng vào năm 2010, hơn một nửa thời giờ di chuyển bằng xe hơi sẽ dành cho việc ngừng lại chờ đợi vì kẹt xe. (th)

NHÀ VĂN PHAN NHẬT NAM TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÁI ĐOÀN ART TORRES

Mới đây trên báo Ngày Nay *của ông Nguyễn Ngọc Linh, số 3223 (từ 16 đến 31-5-89), người ta được đọc một bài viết của ông Lê Phương dưới tựa đề* "Chuyến Đi Của Phái Đoàn Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang California Art Torres và Tù Cải Tạo Phan Nhật Nam". *Nhận thấy bài viết có nhiều điểm mới lạ liên quan đến Phan Nhật Nam, một trong những nhà văn có những tác phẩm chống Cộng nổi tiếng.* Thế Kỷ 21 *xin được trích đăng phần phỏng vấn nhà văn Phan Nhật Nam, mà ông Lê Phương ghi là "phần trích dịch cuộc tiếp xúc với Phan Nhật Nam của một thành viên của phái đoàn TNS Art Torres" tại Sàigon ngày 9 tháng Tư 1989.*

HỎI: Có những tù cải tạo học tập ở Việt Nam không, thưa anh? Và có bao nhiêu người?

PHAN NHẬT NAM (đáp): Có tù cải tạo học tập. Tại trại Hàm Tân, có bảy tướng và khoảng 91 hoặc 92 sĩ quan khác từ thiếu tá đến đại tá.

HỎI: Chính quyền Hà Nội cho chúng tôi biết khoảng 159 tù nhân chính trị còn bị giam. Con số này có chính xác không?

ĐÁP: Đúng. Vào khoảng số đó. Không thể nhiều hơn. Họ (chính quyền Hà Nội) đã cho các anh con số cao và chính xác. Điều đó đúng bởi vì tôi biết sự thực còn bảy tướng và khoảng 100 sĩ quan từ thiếu tá đến đại tá còn bị giam. Những sĩ quan này hầu hết từ bộ chỉ huy và đơn vị tình báo. Không còn ai thuộc đơn vị chiến đấu bị giam giữ.

Tôi rất cảm động về sự lưu tâm đến tôi của cộng đồng Người Việt hải ngoại vì tôi nghĩ tôi chỉ là một người khiêm tốn. Tôi hy vọng là từ giờ trở đi việc ra đi của tôi sẽ dễ dàng và trong khuôn khổ luật pháp. Tôi không muốn bi quan nhưng chương trình đưa tù cải tạo đi định cư đã có từ lâu rồi nhưng tới giờ chưa ai được ra đi cả...

Những điều tôi đang nói với các anh là sự thực và tôi không muốn tố cáo ai. Vì thế, tôi thực sự hy vọng rằng trong khuôn khổ của luật định và trong sự hữu lý tôi muốn được ra đi qua chương trình ODP càng sớm càng tốt. Hơn thế nữa, nếu những người còn đang bị học tập cải tạo có thể được thả sớm hơn, thì những ước mơ của họ và gia đình sẽ thành tựu...

HỎI: Trong những cuộc tiếp xúc của chúng tôi với viên chức chính quyền Việt Nam, chúng tôi nhận thấy là chính quyền Việt Nam hình như không quan tâm nhiều đến vấn đề tù nhân chính trị. Anh có thể cho biết cái nhìn của anh về sự can thiệp của chính phủ Hoa Kỳ và cộng đồng người Việt hải ngoại trong vấn đề này.

ĐÁP: Theo tôi hiểu, cộng sản Việt Nam có thể làm nhiều thứ mà mình không đoán trước được. Thí dụ, sự can thiệp của chính phủ Hoa Kỳ, hay của quốc hội Hoa Kỳ và ngay cả đến Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế, như tại thời điểm này, cũng không đem đến cho tôi một kết quả tốt nào mà có thể còn có những "ảnh hưởng ngược lại". Nói thế không có nghĩa là tôi quá bi quan, nhưng đó là sự thực. Việc nữa là sự can thiệp sẽ làm cho tình trạng khó khăn hơn cho người có liên hệ.

Trường hợp của Đại Tá Nguyễn Quang Thơ của Sư Đoàn Dù là điển hình. Đại Tá Thơ bị bắt vào năm 1971 và 13 nước đã ký vào một hiệp ước để đưa ông ta ra nước ngoài, nhưng kết quả là ông ta vẫn bị giam cho đến lúc tôi gặp ông ta vào năm 1978 ở Yên Bái...

Vì thế, tôi muốn cộng đồng người Việt ở nước ngoài vì tình thương, tình bạn, tình đồng bào, hãy cố giúp những người còn kẹt lại trong khuôn khổ luật pháp bằng cách theo đúng những thủ tục đã được ấn định để cộng sản khỏi bị mất mặt. Đó là sự thực. Bởi vì nếu dồn cộng sản vào thế cùng, họ sẽ có những phản ứng không tiên liệu được.

HỎI: Như anh vừa nói lúc nãy, cộng sản hình như không để ý đến áp lực quốc tế.

ĐÁP: Họ không vì họ không có lý luận.

HỎI: Anh nghĩ sao về "chính sách cởi mở" hiện tại của chính quyền cộng sản.

ĐÁP: Đó là điều tốt, bởi vì nếu tôi được thả về sớm hơn mấy năm, tôi không nghĩ tôi *có thể* sống sót?

Nhưng trong ít tháng qua, từ lúc tôi trình diện chính quyền địa phương tới giờ, không ai để ý đến tôi mặc dù tôi biết là tôi đang bị quản lý chặt chẽ.

HỎI: Theo anh, những nguyên nhân nào thúc đẩy Hà Nội có "chính sách cởi mở" hiện tại và hợp tác với chúng tôi trong vấn đề ODP tại Hà Nội và tại đây?

ĐÁP: Đây là nhận xét của tôi: Tôi phải nói là chính quyền và chế độ cộng sản tạo nên một cơ cấu chính trị vững chắc trong việc tổ chức và giới lãnh đạo của họ nhìn thấy rất rõ những yếu kém của họ trong lãnh vực xã hội, quân đội và kinh tế. Bây giờ họ cảm thấy phải chữa trị những yếu kém này...

Như một phần của sự chữa trị, họ phải cởi mở hơn trong chính sách nếu họ muốn phát triển quan hệ với các quốc gia khác, đặc biệt là Hoa Kỳ. Chương trình ODP mà chúng ta nói đến sẽ giúp mở đường. Giữa hai chính quyền Hoa Kỳ và Việt Nam chắc chắn sẽ có nhiều vấn đề phải thảo luận trong thời gian dài. Từ 75 đến nay, sự thật là họ có thể thảo luận, nhượng bộ với nhau và giải quyết vấn đề chung mà không bên nào thiệt hại gì. Đó là lý do tại sao chương trình ODP thành công.

Chính phủ Hoa Kỳ sẽ được lợi về chính trị bởi vì họ đã không bỏ bạn đồng minh của họ trước mắt thế giới. Và chính quyền Hà Nội không quan tâm nhiều đến việc cho hàng ngàn sĩ quan ra đi vì họ biết rằng các tướng và sĩ quan này sẽ già đi và trở nên giới hạn các hoạt động và sẽ không thể nào lật đổ chính quyền này được.

Tôi tin chắc là chính phủ Hoa Kỳ không nuôi hy vọng dùng những người này như là món hàng để thương thảo với chính quyền Hà Nội.

HỎI: Anh có thể cho biết những mơ ước và khát vọng?

ĐÁP: Mơ ước của tôi là tìm được sự bình an trong tâm hồn, được đoàn tụ với gia đình. Tôi đã bị chia lìa gia đình 14 năm rồi, một điều thực là từ 81 đến nay tôi không nhận được tin tức gì từ vợ và con. Khả năng của tôi là viết. Tôi biết giờ có những cởi mở và thay đổi, nhưng tôi nghĩ là không khí bên Mỹ sẽ cho tâm hồn tôi được thoải mái. Dĩ nhiên tôi không có ảo tưởng về thiên đường khi nói đến Hoa Kỳ, nhưng tôi biết tôi sẽ không cảm thấy bị đe dọa. Vì thế, tôi không có ảo tưởng. Bạn bè, gia đình, vợ con tôi đã cho tôi biết về những khía cạnh này và tôi tin chắc là tôi sẽ không bị thiếu

Vừa xảy ra... Đang nói tới

Bó đuốc đã trao

THIÊN TRUNG

Trong Đại Hội thành lập Tổ chức Người Việt Tự Do nhóm họp ngày 7/5/89 tại thành phố Issy-les-Moulineaux, miền đông nam thủ đô Paris, bác sĩ Trần Văn Đỗ, nhà ngoại giao lão thành của miền Nam Việt Nam, khuôn mặt nhân sĩ rất quí còn sót lại của phe quốc gia, đã nói những lời rất chân tình với các đại biểu các hội đoàn, nhân sĩ đến tham dự Đại Hội.

Chân tình bởi vì bác sĩ Đỗ đã muốn nói những "sự thật" rất thật về cuộc tranh đấu chung của người Việt ở hải ngoại để giải phóng đồng bào quốc nội khỏi bàn tay hung bạo của Việt cộng. "Sau 14 năm tị nạn, người Việt ở ngoài nước chưa đạt được một kết quả thực nào để trực diện tranh đấu với cộng sản". Một nhận định rõ rệt như vậy và xuất phát từ một nhà ngoại giao thâm niên cần phải được hiểu là một lời báo động.

"Tình hình thế giới biến chuyển quan trọng, các đại cường cải thiện ngoại giao, hòa hoãn xung đột... Hòa giải quốc gia đang được các cường quốc áp dụng để giải quyết những tranh chấp địa phương... Bản chất của các chế độ xã hội chủ nghĩa đang trên đà phân hóa"

Viễn kiến của người chiến sĩ già đã không còn để trong một cẩm nang dán kín mà đã được đưa ra như một lời nhắn nhủ truyền khẩu: "Thời cơ rất thuận lợi cho giải phóng Việt Nam. Phải tranh đấu hữu hiệu, phải có thực lực, có tổ chức..."

Mấy nhận định trên của bác sĩ Đỗ tuy ngắn gọn, ôn hòa nhưng phải được tiếp thu như những lời phê bình rất nghiêm khắc.

Hãy có can đảm phô bày "sự thật" để cải thiện sự thật ấy. Tranh đấu với cộng sản trong giai đoạn này sẽ phải là tranh đấu "trực diện" không thể vẫn còn là những cuộc tập họp trong các thế giới hư ảo của truyền thông, của ảo tưởng, của lừa dối, của hoài cổ.

"Các tầng lớp trẻ hãy ra đảm nhiệm công việc... Những người lớn tuổi xin lui vào hàng cố vấn, tình nguyện đứng đàng sau những người trẻ tuổi..."

Bác sĩ Đỗ đã làm xong công việc mà rất nhiều người lớn tuổi có mặt trong hội trường rất hãnh diện: Trao bó đuốc tranh đấu cho thế hệ đàn em, chủ lực của dân tộc. Không có mặc cảm tự tôn mà cũng không có mặc cảm tự ti.

Đại Hội sau đó, dưới sự chủ tọa đoàn gồm có Ls Trần Thanh Hiệp, cựu Trung Tướng Trần Văn Trung và Gs Vũ Quốc Thúc, đã thảo luận về dự án Thảo Ước của Tổ chức Người Việt Tự Do để biểu quyết một văn kiện cơ bản mới, coi như giấy khai sinh của cơ cấu vừa được thành lập. Một Đại Hội thứ hai sẽ được triệu tập vào ngày 11/6/89 để bầu Ban Chấp Hành cho Tổ chức Người Việt Tự Do và đưa ra một bản tuyên ngôn loan báo ý nghĩa của sự thành lập lực lượng tranh đấu mới này.

Bó đuốc đã trao. Liệu rồi đây nó có rực cháy để chiếu sáng cho ngày mai của đất nước hay không hay lại chỉ lù mù như mười mấy năm qua? Chính Tổ chức Người Việt Tự Do sẽ mang lại câu giải đáp đang được chờ đợi.

thốn về tinh thần bởi vì đầu óc tự do của tôi. Hoa Kỳ sẽ không ngăn cấm tôi viết về ai hoặc viết điều này, điều nọ. Đó là điều tôi muốn.

HỎI: Tóm lại, anh muốn đoàn tụ với gia đình.

ĐÁP: Phải, được gần gia đình và được ngồi trong sự bình an để cầm bút làm bổn phận của một nhà văn...

Tính đến 25-4-84, hầu hết tù cải tạo gửi ra Bắc vào năm 76 được đưa trở lại trong Nam ngoại trừ trường hợp của tôi. Họ được thả ra từ Vĩnh Phú, Hà Tây, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, tất cả các trại được thả trừ tôi. Vào lúc này nhiều người đến hỏi thăm tin tức về tôi. Nhưng sau ngày 29-5-88 khi tôi được đưa vào Nam, số người đến hỏi thăm tin tức về tôi giảm xuống còn một nửa. Và đến lúc tôi được thả về, số người hỏi thăm tôi lại giảm đi một nửa nữa. Họ nghĩ là tôi đã đầu hàng, đã bị tẩy não để được trả tự do. Tháng trước khi tôi nói chuyện với mấy người bạn, tôi biết được có tin đồn là tôi đã được giao chức chủ tịch phường 20 thuộc quận 10. Những tin đồn này không phải do dân chúng thù ghét mà bởi lối nhìn lệch lạc, là một người phải qui hàng nhà nước để đổi lấy điều gì đó. Hãy nói về việc người Việt về thăm nhà, làm việc trong tinh thần thực tế, sự thực là nếu bạn không nói chuyện với cộng sản thì nói chuyện với ai bây giờ. Đó là thực tế. Và đó là điều tôi đã nói với những người bắt giữ tôi trước khi được thả. Trong tương lai không có thế lực chính trị nào có thể thay thế được cộng sản, chỉ có cộng sản tự lột xác... Vì thế chúng ta phải nói chuyện với cộng sản và cộng sản sẽ phải nói chuyện với chính phủ Mỹ... Nhìn vào sự thực và thực tế, chính quyền này cần có sự thay đổi, đổi mới chính nó. Tôi nghĩ cộng đồng người Việt tại hải ngoại không nên quá khắt khe. Không nên cho là bất cứ người nào về Việt Nam đều đã đạt được một sự hoà giải cụ thể nào đó với cộng sản... Kiểu lý luận đó thật là tàn ác và thiển cận. Tôi đang nói những điều này không phải vì tôi đã bị gài, dọa nạt để nói thế. Không, những người về đây được chúng tôi coi là những người hòa giải. Tệ hại nhất là khi họ trở lại nước ngoài với cộng đồng của họ, họ lại bị chỉ trích nặng nề. Đây là điều chủ quan khắt khe hoàn toàn. Xin đừng làm thế bởi vì đối thoại là đối thoại giữa hai con người với nhau."

Nhận xét về những câu trả lời của Phan Nhật Nam, ông Lê Phương viết:

"Mọi người khi đọc được cuộc phỏng vấn này rất lấy làm ngạc nhiên về Phan Nhật Nam. Có người cho là Phan Nhật Nam đã nói thế vì bị áp lực của cộng sản, cộng sản gài Phan Nhật Nam để qua phái đoàn về Hoa Kỳ tuyên truyền cho Hà Nội."

Về con số 159 tù nhân chính trị, ông Lê Phương nhận xét:

"... Sự thật chúng ta phải có dấu hỏi về con số 159 này. Theo như lời của Phan Nhật Nam cho biết trong cuộc phỏng vấn thì con số 159 hay khoảng chừng bằng đó là chỉ có tại trại Hàm Tân mà thôi, và nếu căn cứ vào số này và cho rằng đó là tổng số tù nhân chính trị tại Việt Nam thì quả là quá ngây thơ. Bảo rằng ở Việt Nam chỉ còn có một nhà tù giam tù nhân chính trị ở Hàm Tân thì thật là tủi nhục và đau lòng cho bao tù nhân khác ở Chí Hòa, ở Suối Máu, ở vùng Việt Bắc v.v... Các tổ chức nhân quyền quốc tế ước định có đến hàng chục ngàn người là tù nhân chính trị ở Việt Nam. Nếu kể như Phan Nhật Nam thì chỉ gồm tướng tá cũ, thế còn các văn nghệ sĩ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị giam cầm không phải là tù nhân chính trị hay sao?"

"...Một nghi vấn khác về những câu trả lời của Phan Nhật Nam là vì sau một thời gian bị giam giữ khá lâu và mới chỉ được thả vào tháng 2-1989 nên chưa nắm vững tình hình. Hơn nữa các cuộc tiếp xúc với Phan Nhật Nam là các cuộc tiếp xúc mà Hà Nội cho phép phái đoàn chứ không phải là những cuộc tiếp xúc có tính cách bí mật vì thế chưa hẳn những gì Phan Nhật Nam nói chính là của chính Phan Nhật Nam.

Hy vọng một ngày nào đó trong không khí thật sự tự do, chúng ta sẽ được gặp Phan Nhật Nam để tìm hiểu thêm sự thực về cuộc gặp gỡ này của Phan Nhật Nam với phái đoàn của Thượng Nghị Sĩ Torres."

Trong số tới chúng tôi sẽ tham khảo một số nhân vật về bài trả lời của nhà văn Phan Nhật Nam. Hi vọng được sự đóng góp đông đảo của bạn đọc.

Vừa xảy ra... Đang nói tới

* Trung Cộng: Hồi ký của góa phụ Tưởng Giới Thạch bán chạy!

Bắc Kinh: (N.V) -- Tạp chí "Le Point" xuất bản tại Pháp, vừa cho biết, chính phủ Trung Cộng đã bất ngờ thông qua việc cho phép bán tại nước này cuốn tiểu sử về Tống Khánh Linh, góa phụ của Tổng thống Tưởng Giới Thạch, lãnh đạo chính phủ Trung Hoa Quốc Gia chạy sang Đài Loan vào năm 1949, sau khi phe Cộng Sản chiếm Hoa Lục.

Cuốn tiểu sử này do một học giả Tây Phương viết đã được bán hết một cách mau lẹ, mà chỉ trong một vài giờ đầu, đã bán đến 150,000 ấn bản.

Góa phụ Tống Khánh Linh năm nay đã 87 tuổi, hiện vẫn sống tại Đài Loan.

G.T ghi

PHÁC HỌA MỘT VÀI CUỐN SÁCH TRONG THÁNG

NGUYỄN MẠNH TRINH

"THƯƠNG NÀNG BẤY NHIÊU"
Tập truyện
KIỆT TẤN

Với bút pháp Kiệt Tấn, người đọc bị kéo theo, bị xô đẩy. Cũng dục tình hừng hực, nhưng lạ lùng, không có chất khích dâm, bởi lối diễn tả thẳng băng, không quanh co khuất khúc, rất tự nhiên như một cách thế thể hiện bản ngã. Cũng văn chương đặc thù miền Nam, với những câu thơ xưa, những ca dao miệt vườn, những lời nhạc bình dân nhưng quen tai, tất cả trộn lẫn, thành ngôn ngữ Kiệt Tấn.

Trong Thương Nàng Bấy Nhiêu, với những truyện ngắn, chất bàng bạc cá tính như một lớp sơn phủ lên tất cả. Đọc những dòng chữ, tôi, một độc giả, cảm thấy những phần đời sống ngồn ngộn sức cuốn hút và toát ra chất đời sống mạnh mẽ. Những nhân vật, của ký ức nhưng lạ lùng như đời sống gần cận hôm nay bởi lối diễn tả duyên dáng, lúc tinh nghịch, lúc thơ ngây. Không biết đó có phải là đời sống thực không, nhưng, nếu có hư cấu, nó cũng nhòa nhạt đi bởi lối phác họa có nhiều sắc cạnh và nổi bật nhiều nét duyên dáng.

Hình như tôi đọc xong những truyện ngắn trong Thương Nàng Bấy Nhiêu với một nụ cười. Với Nụ Cười Tre Trúc và bây giờ, Thương Nàng Bấy Nhiêu, những cảnh sống miệt vườn hay những suy tư lưu lạc, những tâm tư học trò hay những suy nghĩ dày dạn đắng cay, tất cả đã thành quen thuộc. Và khi đọc truyện, tôi có cảm giác đang bơi trong suối nguồn cuộc sống như những mảnh đời mà Kiệt Tấn diễn tả. Và đời sống ấy, dù buồn, hay vui, cũng chỉ kết thúc với một nét mỉm cười...

"SA MẠC"
Truyện dài
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Thế giới văn chương và thế giới hiện thực trong Sa Mạc chỉ ngăn cách nhau bằng một sợi chỉ. Những nhân vật trong Sa Mạc, có bóng dáng quen thuộc của một đời sống gần cận, đôi khi là những người trong giới viết lách, đôi khi là những khuôn mặt của đám đông, của sân khấu... Và những biến cố của đời sống lưu lạc, với suy tư và ray rứt, từ lãnh vực chính trị đến kinh tế, từ môi trường báo chí đến thi ca, đã hiện diện trong Sa Mạc như hoạt cảnh của một cuốn phim mang tên đời tạm ngụ, kiếp lưu vong.

Một điều dễ nhìn thấy, ở ngôn ngữ Nguyễn Xuân Hoàng, là những nét của riêng ông. Những câu đối thoại, những đoạn văn chữ nghĩa giống như bài tùy bút, trong truyện dài này như một lớp chỉ thêu, để làm nổi bật nền vải trắng và trong Sa Mạc không thiếu.

Đời sống văn chương và thực tại, như hai đường sắt song song để lăn bánh một con tàu, trong không khí có lúc gần gũi tưởng như sờ tay được, có lúc huyền hoặc mơ hồ khiến độc giả bị lôi về khởi điểm. Của suy nghĩ đời xa xôi. Của giấc mơ hằng có của kiếp người.

Tình yêu trong Sa Mạc, nhiều lúc có tính chất Việt Nam nhưng cũng có khi phóng khoáng tưởng của một đời nào trong xã hội Tây phương. Những khung cảnh của Sa Mạc, có nét thơ mộng của nơi chốn hẹn hò ái tình, nhưng cũng có những địa điểm của người tị nạn: tiệm phở, quán cà phê, tòa báo, trường học...

Nếu có người suy nghĩ giữa thực tại và hư cấu trong văn chương Nguyễn Xuân Hoàng, đọc những trang trong Sa Mạc, sẽ không còn thắc mắc nữa. Bởi, nói cho cùng, làm gì có điều gì thuần túy, cả trong phương diện văn chương. Biểu hiện đời sống để xen lẫn suy tư của mình, có phải là cách thế tốt cho văn chương đích thực?

"BUỔI TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH"
tập truyện
NGUYỄN Ý THUẦN

Không phải chỉ có một mà là có nhiều Nguyễn Ý Thuần trong tập truyện ngắn này. Nguyễn Ý Thuần một người lính cũ cảm khái, một người trẻ đang yêu, một người tị nạn suy tư, một người làm báo yêu văn chương, vân vân và vân vân...

Những truyện ngắn ấy, của nhiều đời người khác nhau, cảnh ngộ khác nhau, nhưng cùng mẫu số, của thời đại lưu lạc, của những người trẻ hồn nhiên tham dự vào chiến tranh nhưng tức tưởi cởi bỏ quần áo trận. Có tấm gương và người tị nạn soi vào để thấy lại hình

bóng của chính mình phản chiếu, đọc những dòng chữ viết hình như rất dễ dàng của "Buổi Tối Tháng Năm Tại Quán Ăn Dường Fith" tôi đã có cảm giác như thế. Trong đó hình như là một thiên tự truyện, dù là tên A., tên B., hay Cậu Út, nhưng cũng là những mẫu đời của người khác được bắt gặp từ ghi nhận của ký ức một người nhạy cảm qua lăng kính văn chương.

Những truyện về tình yêu, mà có người cho là có nét tương đồng với thơ mộng của Hoàng Ngọc Tuấn, Từ Kế Tường..., nhưng thực ra không phải là cái thơ mộng của tuổi cắp sách mà chính là sự lãng mạn của một tâm hồn không thích điều gì thứ tự. Đến bảy chục tuổi, có thể người ta vẫn còn cái thơ mộng lãng mạn ấy, dù cho đã trải qua trong đời những cảnh ngộ đau thương, những cái chết tỉnh cờ tàn nhẫn và những vết đau xót không bao giờ thành xẹo. Và đời lính tráng, với Nguyễn Ý Thuần đã thành một ám ảnh, của những điều gắng quên đi nhưng vẫn tồn tại trong óc trong tâm và mỗi khi động chạm đến lại nhói đau từng lúc.

Những truyện ngắn, như những phác họa của nhiều tâm tư khác nhau, của nhiều đời sống khác nhau nhưng thấy rõ sức sống, tiềm ẩn. Của một lòng ham sống. Của những dòng chữ nghĩa réo gọi lên đường. Mấy ai, dù cả trong thời kỳ sung sức, viết được hàng trăm truyện ngắn như Nguyễn Ý Thuần. Và với Buổi Tối Tháng Năm Tại Quán Ăn Dường Fifth, một chặn mốc đã được cắm lên trên con đường có bảng tên mang chữ văn chương...

TÂM DUNG
Thơ
NGUYỄN TẤT NHIÊN

Thơ, trong mỗi thời kỳ của đời sống, có một phận số riêng và chuyên chở ý tưởng riêng. Với "Tâm Dung và Nguyễn Tất Nhiên, tôi đã cảm nhận được điều đó. Buồn vui ai cũng có, nhưng, để những cảm tính nói trên thăng hoa và lắng đọng thành ngôn ngữ thi ca vần điệu lại đòi hỏi những điều kiện khác hơn. Của những sợi giây đàn rung cho vừa giai điệu tâm hồn, của đôi mắt nhìn về phía xa xăm rất thơ rất mờ ảo như những tưởng ý vừa chợt có trong tiềm thức...

Ngày trước, Nguyễn Tất Nhiên nổi tiếng với Thà Như Giọt Mưa, với Em Bắc Kỳ Nho Nhỏ, với Em Hiền Như Ma Soeur..., thì bây giờ, một không khí khác giàn trải trong Tâm Dung. Vẫn nét nhẹ nhàng nhưng thêm vào đó suy tư dằn vặt của đời sống và những hình bóng của Chúa Phật thấp thoáng. Có ai muốn đánh vật với khổ đau đâu, nhưng, người làm thơ lại đôi khi làm công việc khác người ấy. Tấm lòng của một đời tha hương chắc có nhiều vết sẹo, và trong hoàn cảnh ấy, người thơ vẫn còn tìm lại những suy tư để thành vần điệu và kiếm một con đường nào đó để tìm lại định lực cho chính cuộc sống mình.

Thơ của Tâm Dung, dù là 5 chữ, bảy chữ, dù là thơ phá thể, vẫn là những vần điệu tự nó đã có một trọng lượng chuyên chở riêng. Từ những góc cạnh của đời sống, qua những cơn say, qua những yêu đương như trẻ thơ, hay những lúc một mình tìm kiếm một phong vị riêng biệt nào, qua những hình ảnh mờ ảo của cửu rồi, Nguyễn Tất Nhiên đã làm rung động được sợi giây của liên cảm và chia xẻ. Thơ, có một lúc đã được đọc trong trí nhớ, của những người đang sống, và sẽ sống trong đời sống rất hững hờ của thời lạc xứ hôm nay. Và với tập thơ nhỏ trình bày dễ thương, có khi đã thành một giấc mơ rất hiền của một đêm bồng bềnh mê ngủ ở đất tạm dung đời tạm ngụ...

"NHỮNG MẢNH ĐỜI TỊ NẠN"
Tập truyện
NGUYỄN XUÂN QUANG

Đời sống, qua văn chương, được quan sát nhìn ngắm với khía cạnh và lăng kính riêng, và đã thành đề tài chung của người tỵ nạn. Từ chữ tỵ nạn, tự nó đã là những trường hợp khác thường, thì những dòng chữ để diễn tả những khác thường ấy phải có sự lôi kéo người đọc nhất định. Với Nguyễn Xuân Quang, đời sống ấy không có nhiều biến cố lớn lao, nhưng với nhân vật ở ngôi thứ nhất, "Tôi", đôi khi là vai chính, đôi khi là người kể lại, đời sống tỵ nạn được biểu hiện rõ nét.

Va chạm văn hóa là một điều phải có, của người lưu lạc. Bởi làm sao trong một thời gian ngắn, người ta có thể quen được với những cảnh ngộ chưa bao giờ trải qua trong đời. Từ va chạm trong trường học, trong tình dục, trong suy nghĩ riêng tư, rồi những dằn vặt đớn đau, của người đàn bà bị hành hạ xác thân khi vượt biển, hay những người cha, người chồng lơ ngơ trong guồng máy xã hội phương tây, đã thành những dòng chữ của truyện ngắn Nguyễn Xuân Quang.

Với đứa nữ sinh ngỗ nghịch hỗn láo, với bà già nhưng còn trẻ về phương diện dục tình, với người cha lạc lõng đáng thương trên phương cách giáo dục hay nhẫn nhục đau xót vì sự hư hỏng của con gái mình, những nhân vật ấy không xa lạ trong cuộc sống hôm nay. "Những mảnh đời tỵ nạn" từ những khuôn mặt trên biển ấy, dù có những hoàn cảnh đau thương, có những nỗi niềm dằn vặt buốt xót, nhưng vẫn man mác cái hớm hỉnh cợt đùa của nụ cười nửa miệng, của những cái lắc đầu nhè nhẹ giữa cảnh nhố nhăng. Dù là nhà văn hay là đóng vai bác sĩ, những vết thương tị nạn ấy vẫn rỉ máu trong ngôn ngữ Nguyễn Xuân Quang. Và trong hoàn cảnh nào, trái tim và tấm lòng vẫn là của người lạc đàn sống ngơ ngác giữa vòng quay chóng mặt của xã hội tiêu thụ bây giờ...

Sau cuốn "Lời Thơ Ma Quái" của Rushdie Cuốn "Chết Có Cặp" đang gây sóng gió tại Úc.

NSW: Ý định tự sát của một cặp vợ chồng bệnh tật ở Sydney được thành hình vài ngày sau khi cuốn sách mô tả chi tiết về cái chết của một cặp vợ chồng già ở Hoa Kỳ được bày bán ở Úc.

Cuốn sách có tựa đề "Chết Có Cặp" (khi các vợ chồng già muốn tự sát) đang được "Hội Những Người Muốn Được Chết Êm Ả" ở NSW cho duyệt xét.

Bà Erica Moore, một người vừa gây xôn xao dư luận tại Úc bằng cái quyết định cùng với chồng tự sát, từng là hội viên của hội này suốt 11 năm qua.

Bà Erica Moore, một nhà phân tâm học, năm nay 58 tuổi, từ lâu vốn bị chứng ngạnh kết (chai cứng giác mạc) đã tự sát tại nhà riêng ở Killara vào hôm thứ Ba tuần rồi.

Chồng bà, ông Barry Moore, 56 tuổi, bị chứng bướu não cũng nằm bất tỉnh bên cạnh bà. Cả hai đã uống một lượng thuốc ngủ đáng kể được nghiền thành bột với nước.

Cuốn "Chết Có Cặp" (Double Exit) vừa được xuất bản tại Hoa Kỳ, mô tả chi tiết trường hợp hai vợ chồng cùng mắc bệnh nan y đã tìm sự bình an bằng cách chia nhau uống một lượng thuốc ngủ lớn.

Cũng như trường hợp của cặp vợ chồng ông bà Moore, cặp vợ chồng trong cuốn "Chết Có Cặp" đã để lại những bức thư tuyệt mạng cho những người thân thuộc và đồng thời thảo luận với những người trong gia đình về ý định tự sát. Bà Erica Moore đã để lại 13 bức thư tuyệt mạng cho gia đình và bạn bè. Những thư này dài từ 1 đến 3 trang, được viết một ngày trước khi hai vợ chồng bà tự sát.

Trong bức thư sau cùng, bà Moore cho biết hai người đã thảo luận cặn kẽ vấn đề tự tử và rất lấy "làm tiếc" phải làm chuyện đó. Bà cũng giải thích là vợ chồng bà có ý định "sống chết có nhau" và không ai có thể thay đổi quyết định của họ được.

Cuốn "Chết Có Cặp" do Bà Ann Wickett viết, dựa trên cái chết của song thân của bà hai năm trước đây.

Trong cuốn sách của mình, bà Wickett giải thích là nỗi băn khoăn phải để lại trên thế gian người bạn đời của mình đã là động lực khiến người ta có ý định "chết có cặp". Theo bà, đối với những người đã từng chia bùi xẻ ngọt với nhau hàng chục năm trường, niềm đau phân ly khiến họ không thể chịu đựng được. Do đó, họ quyết định cùng với nhau về thế giới bên kia.

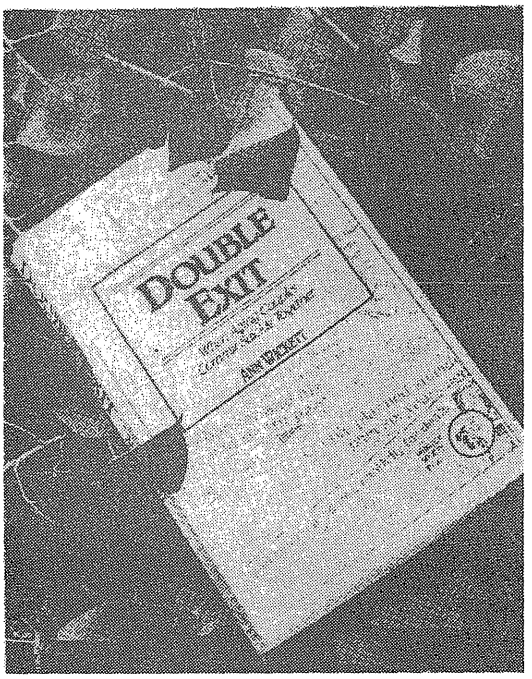

Cuốn "Chết Có Cặp" của Ann Wickett

Bà Erica Moore

"Thà Chết! Không Về Việt Nam" (We Would Rather Die Than Go Back to Viet Nam), biểu ngữ viết bằn gmáu của hơn 3,000 đồng bào ty nạn ở Trại giam White Heads, Trung tâm Shantin, Hong Kong được giương ra trước sự xúc động của mọi người.
Biểu ngữ đã được đồng bào ty nạn Hồng Kông gởi đến Genève cho Anh Đinh Quang Anh Thái (đứng cầm biểu ngữ, bên trái), đến từ California tham gia cuộc tuyệt thực để đòi cho quyền Ty nạn được tôn trọng đúng theo Công ước Genevè và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.
GS. Phạm Xuân Cảnh, chủ tịch Ủy Ban Điều hợp Ngày Yểm Trợ Ty Nạn 13-6 tại Genève đang kêu gọi sự hỗ trợ đối với đồng bào ty nạn tại Hong Kong (Hình: Từ Nguyên)

Quốc tế đã giải quyết vấn đề tị nạn Việt Nam như thế nào?

Hội nghị chưa hoàn tất được một văn kiện đi vào chi tiết, nhưng được biết các nước đã đồng ý tổng quát về các điểm sau:

* Hoàn toàn bác bỏ chính sách cưỡng bách hồi hương.
* Sẽ có thanh lọc, dựa theo một bản điều lệ chung nhưng khi áp dụng, các nước có quyền căn cứ theo nhu cầu riêng trường hợp của mình.
* Những người được xác nhận là người tị nạn vì lý do chính trị sau khi thanh lọc sẽ được xúc tiến nhanh chóng đi định cư tại đệ tam quốc gia.

Tuy nhiên hiện số phận của những người không được xác nhận là tị nạn vẫn chưa được quyết định là sẽ như thế nào.

Tại hội nghị, ngoại trừ Hồng Kông và Anh quốc, tất cả các nước hiện diện đều chống đối chính sách cưỡng bách hồi hương. "Anh quốc sợ rằng nếu tiếp tục chứa chấp tị nạn Việt nam, thì dân Trung Hoa lục địa (tức Trung Cộng bây giờ) sẽ có lý do để tràn vào Hồng Kông trong thời gian từ nay cho đến năm 1997, khi Hồng Kông được trả lại cho chính quyền Trung Cộng," Wilson nói.

Tuy các nước đều đồng ý chống cưỡng bách hồi hương, nhưng vẫn chưa có giải pháp rõ rệt đối với những người không hội đủ điều kiện là người tị nạn. Một trong những đề nghị để giải quyết vấn đề này, do ông Shep Lowman, giám đốc cơ quan Tị nạn Quốc tế đưa ra, là thành lập một trung tâm để chứa những người không hội đủ điều kiện tị nạn và cho họ đi định cư sau thời gian từ ba đến năm năm thay vì cưỡng bách họ hồi hương. Mục đích của một chương trình như thế là dùng thời gian dài ở trại như một hình thức làm nản chí những người ra đi.

Một điều đáng quan tâm khác là tuy các nước Đông Nam Á đã chính thức ký kết tại Hội nghị là sẽ không có cưỡng bách hồi hương nhưng có thể họ sẽ "chơi chữ" trên những văn kiện được công bố về chính sách của họ sau này. Một thí dụ là Hồng Kông đã dùng chữ "mandatory" thay vì "forced" và "extradition" thay vì "repatriation", tuy những chữ này đều mang

chung nghĩa là cưỡng bách hồi hương.

Mặc dù hội nghị Geneva quyết định áp dụng chính sách thanh lọc, nhưng hội nghị cũng đã có hai quyết định khác có lợi cho người tị nạn:

* Một, là quyền được tạm cư (right of first asylum) đã được tái khẳng định. Các nước Đông Nam Á sẽ không được quyền đẩy thuyền nhân trở ra biển khi họ vừa cập bến nữa.
* Hai, là 22 quốc gia đã chấp thuận nhận 59,500 người tị nạn đến các trại Đông Nam Á trước hạn bắt đầu thanh lọc là ngày 16 tháng Sáu, 1988. Con số vừa kể là tổng số người tị nạn đến các trại tị nạn trước thời hạn (trong số này, có 15,000 người ở Hồng Kông) và họ sẽ được giải quyết đi định cư trong vòng ba năm.

Sách báo mới nhận được

* Ý TÌNH CAO ĐẸP, Những tấm gương vô danh; NGUYỄN HIẾN LÊ tuyển dịch, Văn Nghệ xuất bản. Sách dày 186 trang. Giá 8 MK. Đây là một tuyển tập trên 30 *tấm gương vô danh,* nhân vật đều là những người bình thường, nhưng có những tình cảm, hành vi, tư tưởng cao đẹp, thâm trầm làm ta vững tin ở tương lai nhân loại.

* TRUYỆN NGẮN II của VÕ PHIẾN, Phụ bản màu Ngọc Dũng, Văn Nghệ xuất bản. Sách dày 344 tr. Đề giá 14 MK. Tập truyện ngắn này gồm 13 truyện được sáng tác trong khoảng thời gian 1956 đến 1974.

* MƯA, Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch và giới thiệu truyện ngắn của sáu tác giả (Guy de Maupassant, Somerset Maugham, John Stenbeck, Charles Dickens, Jack London và Đỗ Quang Đình). Nhà xuất bản T&T. Sách dày 352 trang. Giá 11 MK.

* LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ, WILL DURANT, bản dịch của NGUYỄN HIẾN LÊ, T&T xuất bản theo bản của Lá Bối năm 1971. Sách dày 550 trang. Đề giá 13 MK.

* CON NGƯỜI VỐN QUÝ NHẤT, tập truyện Xã Hội Chủ Nghĩa, XUÂN VŨ, Vũ Huy Quang giới thiệu, Văn Khoa xuất bản. Sách dày 176 trang, đề giá $8.50. Tác phẩm đầy những chất liệu sống của một ngòi bút đã từng chịu đựng nhiều năm dưới chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU

M.D., F.A.C.O.G., Inc

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB. & GYN
14536 Brookhurst St. Phòng 101 (Góc Hazard)
Westminster, CA 92683 • Điện Thoại: (714) 531-5505

- Cựu thường trú và tốt nghiệp hậu Đại Học Sản Phụ Khoa tại Hollywood Presbyterian Hospital và University of Southern California Women Hospital, Los Angeles.
- Bác Sĩ chuyên môn Sản Phụ Khoa Việt Nam hành nghề tư đầu tiên tại California.
- Giáo Sư Đại Học U.C.I., OB-GYN Department.
- Clinical Assistant Professor tại U.C.I Medical Center; khu sản phụ khoa.

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

SẢN KHOA

* Đích thân thăm thai
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Không nhận phá thai
* Có thể sanh bình thường nếu lần trước bị mổ đẻ (Cesarean Section)
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Chỉ dẫn phương pháp sinh trai hay gái theo ý muốn
* Văn phòng có trang bị máy Ultrasound tối tân để theo dõi thai kỳ
* Nếu không muốn đau trong khi sanh đẻ có thể xin dùng phương pháp Epidural Anesthesia tại nhà thương

PHỤ KHOA

* Đích thân khám và chữa trị trong phòng mạch và tại nhà thương
* Bệnh đàn bà; huyết trắng
* Kế hoạch hóa gia đình; cột hoặc đốt ống dẫn trứng
* Sexual Dysfunctions
* Kinh nguyệt bất thường, chảy máu bất thường; đau khi có kinh nguyệt
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu chữa trị hiếm muộn
* Giải phẫu bướu tử cung; sa tử cung
* Giải phẫu bướu buồng trứng
* Truy tầm và chữa trị ung thư cổ tử cung, tử cung, vú và buồng trứng: Dùng phương pháp chẩn bệnh bằng Ultrasound và Mammography tối tân
* Giải phẫu sữa lại âm đạo theo ý muốn

XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Ngày Giờ Khám Bệnh:
Thứ Hai -Thứ Sáu: 9:30AM-6:30PM
Thứ Bảy: 9:30AM-2:00PM
Nghỉ Chủ Nhật

Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran Street, Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

HOÀN TOÀN
ĐỔI MỚI
NHẠC
CAFÉ

- CHỦ MỚI
- TIẾP VIÊN MỚI
- NHẠC MỚI
- CHIẾU PHIM MỚI
- GIÁ CẢ MỚI
- GIỜ MỞ CỬA MỚI

Kể từ ngày 03 tháng 06 năm 1989

NƠI GIẢI TRÍ LÀNH MẠNH
THANH LỊCH, ÂM CÚNG
HỢP VỚI TUỔI TRẺ

Nhân viên
Trẻ, Đẹp, Duyên Dáng
Tiếp đãi ân cần, Lịch sự.

CAFÉ & NHẠC
DẠ LAN

2525 W. 17Th St., Santa Ana, CA
ĐT: (714) 554-9951

Parking rộng rãi, an toàn

Mở cửa
6:00 giờ sáng
ĐIỂM TÂM :
Café Pháp
Bánh mì các loại
Bánh Bao
Pâté Chaud...
... TO GO

- CAFÉ PHÁP - CHÈ
- CÁC LOẠI GIẢI KHÁT
- BÁNH MÌ ...

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai đến Thứ Năm:
06 giờ sáng - 11 giờ tối
Thứ Sáu, Thứ Bẩy & Chủ Nhật:
06 giờ sáng - 12 giờ tối

Đặc biệt:
Hàng ngày có chiếu Video Nhạc Việt Nam, Phim Mỹ và Phim Bộ mới phát hành trên màn ảnh đại vĩ tuyến, âm thanh nổi.

KÍNH MỜI QUÝ KHÁCH

HẸN NHAU Ở

BI/DA sàigòn

44, Avenue d'Ivry 75013 Paris
Centre Commercial Les Olympiades
Tel 45.84.04.85
(Sát nách Las Vegas, cùng từng lầu với Nam Á, Thúy Nga, Phượng Hoàng)

* NHƯ MỘT CHỖ DỪNG CHÂN

để hong ấm hiện tại lưu vong, để thắp sáng kỷ niệm Sàigòn, để hồi tưởng quê hương Việt Nam bằng hương vị đích thực của Mỹ Tho, Bến Tre, Biên Hòa, Lái Thiêu, Tân An...

* NHƯ MỘT CHỖ TÌM LẠI

để thưởng thức tất cả những gì đã thưởng thức sáng tới, trưa qua, chiều về ở vỉa hè, góc phố, quán chợ Sàigòn, Đa Kao, Tân Định, Thị Nghè, Phú Nhuận...

* NHƯ MỘT CHỖ NGỒI LÂU

để uống cà phê đá, nghe nhạc thính phòng và chiêm ngưỡng những đường bay của CƠ trên mỗi BI...

SAU HẾT VỚI TUỔI TRẺ VÀ
NHỮNG NGƯỜI TÌNH CỦA BI DA

Như một
chỗ thụt bi-da
lý tưởng
của Sàigòn thu nhỏ

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

EDWARD C. REID

2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648

(714) 536-4014

KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ

TAI NẠN

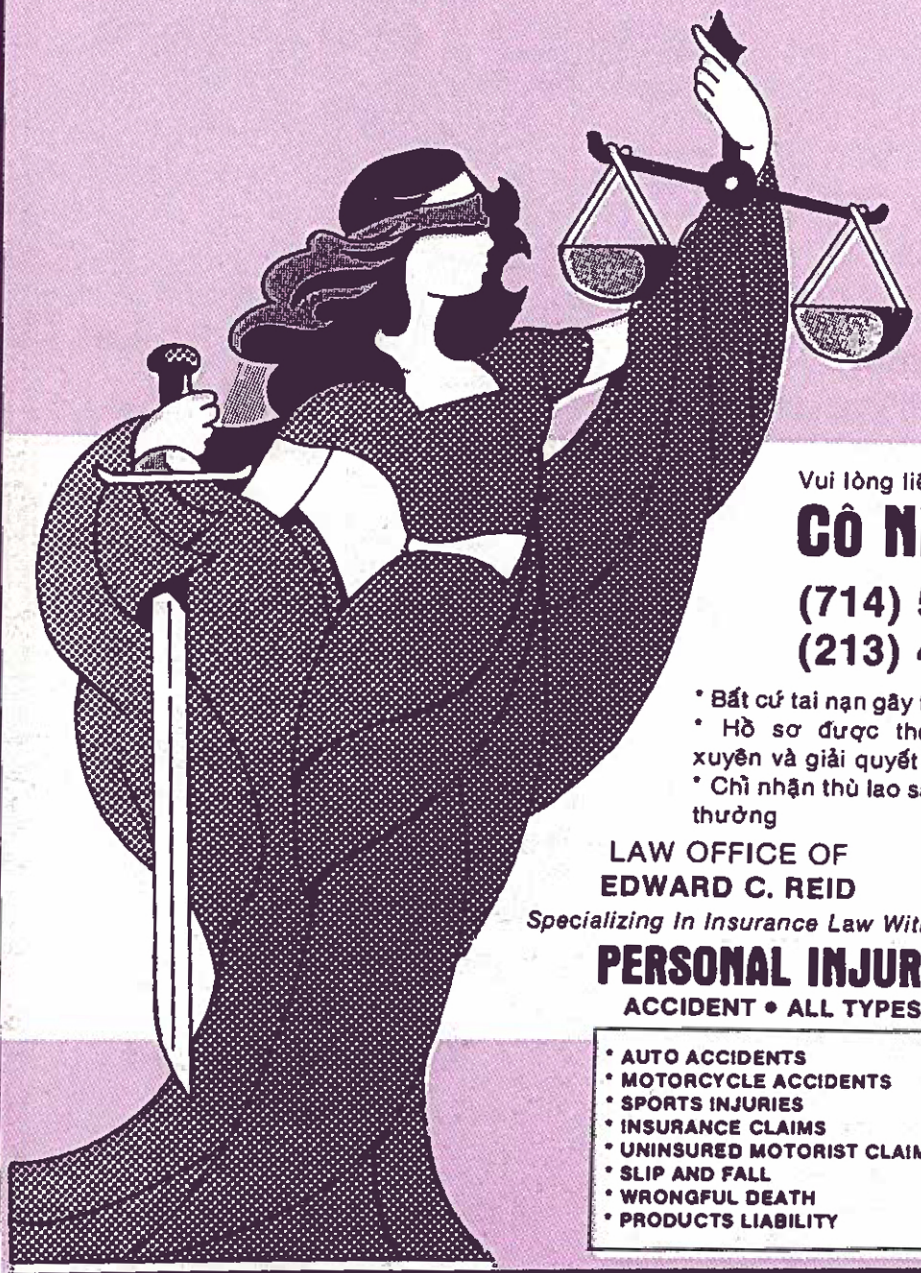

Vui lòng liên lạc ngay:

CÔ NHƯ LAN

(714) 536-4014

(213) 434-4421

* Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
* Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
* Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF

EDWARD C. REID

Specializing In Insurance Law With Emphasis On:

PERSONAL INJURY

ACCIDENT • ALL TYPES

- AUTO ACCIDENTS
- MOTORCYCLE ACCIDENTS
- SPORTS INJURIES
- INSURANCE CLAIMS
- UNINSURED MOTORIST CLAIMS
- SLIP AND FALL
- WRONGFUL DEATH
- PRODUCTS LIABILITY

FREE CONSULTATION NO RECOVERY – NO FEE